

NGUYỄN NG TRÚC

# BÀI GIẢNG TRÊN NÚI

Đón thân Kitô giáo

NH H NG TÙNG TH  
Tái bản 2003

Xuất bản và phát hành  
**nhà Xuất bản Tùng Thư**  
13 G Rue de l'ILL  
67116 Reichstett – FRANCE

Tái bản năm 2003

**ISBN 2-912554-32-2**

Copy Right © by nhà Xuất bản Tùng Thư

Ph n I

**c Giêsu-Kitô  
là ng i nghèo,  
là phúc**

## D n nh p

### Phúc cho k nghèo, vì N c Tr i thu c v h

Chúng ta t h i: s ng o là i vào N c Tr i, mà N c Tr i thu c v ng i nghèo, nh th có ph i có m t cái gì ó á ng á i ng i l m không?

Chúng ta không ph i n nh ng n i th ph ng tôn giáo c a chúng ta v i tâm tình y h ng kh i, khi th y nh ng cao c trang hoàng l ng l y nh là bi u l m t cách nào ó s giàu sang hay sao?

Chúng ta ã không ch ng ki n c s giàu có, sung túc trong các x có nhi u ng i Ki-tô h u s ng hay sao?

Chúng ta không c c nh ng l i giáo hu n c a giáo h i ngày nay g i c nh nghèo kh , kh n cùng nh là m t th m k ch nhân lo i hay sao? Ch ng h n câu nh n xét trong Hi n ch *M c V V Giáo H i trong th gi i ngày nay*:

*Ch a bao gi nhân lo i d i dào c a c i, kh n ng và quy n l c kinh t nh ngày nay, v y mà t i nay, m t ph n r t l n nhân lo i trên th gi i ang qu n qu i vì ó i n và thi u th n, r i không bi t bao nhiêu ng i ang ch u c nh mù ch . (HC Vui M ng Và Hy V ng, nh p , s 4).*

Và ng i nghèo c chúc phúc có ph i là giai c p vô s n mà ý h c ng s n tôn vinh hay không? Nghe theo l i Phúc âm "*Phúc cho k nghèo*" có ph i là chuy n cu c s ng o thành m t l i kh c k , ch p nh n b n hàn và nghi k v i nh ng n l c phát tri n khoa h c, nh ng ti n b kinh t c a cu c s ng xã h i hay không?

c và nghe L i Chúa, h n không ph i là u n n n i dung c a m c kh i cho h p v i hoàn c nh xã h i, nh ng nh ng t ng ph n bên ngoài ó c ng là d p t t ào sâu ý ng h a c a ni m vui Tin M ng.

Thông th ng, chúng ta quen c l i vào ngày Chúa nh t b n Tám M i Phúc Th t d a vào o n Phúc âm c a Thánh Matthieu 5, 3-12. Các nhà th n h c và chú gi i thánh kinh còn g i là *Bài Gi ng Trên Núi* ho c *Hi n Ch ng N c Tr i*. Cu n *Giáo lý c a Giáo h i Công giáo*, ban hành ngày 11.10.1992, l y t a c a o n Phúc âm Thánh Matthieu n y là *Các M i Phúc* (s 1716).

Trong b n b n Phúc âm ch có hai tác gi là Matthieu và Luca ghi l i bài gi ng n y. Matthieu 5, 3-12 và Luca 6, 20b- 26b. Nh ng hai b n v n n y có l i trình bày khác nhau, nh b ng i chi u d i ây:

## B ng i chi u

Matthieu 5, 3-12	Luca 6, 20b-23b	Luca 6, 24-26
<b>3.</b> Phúc cho nh ng ng i nghèo trong tinh th n, vì N c Tr i thu c v h .	<b>20b.</b> Phúc cho các con, nh ng ng i nghèo, vì N c c a Thiên Chúa là c a chúng con.	<b>24.</b> Trái l i, h a cho các con nh ng ng i giàu, vì các con có c s an i c a mình.

<p>4. Phúc cho nh ng ng i hi n lành, vì s có t làm gia nghi p.</p>		
<p>5. Phúc cho nh ng ng i bu n kh , vì h s c an i.</p>	<p><b>(xem 21b)</b></p>	<p><b>(xem 25b)</b></p>
<p>6. Phúc cho nh ng ng i ói và khát s công chính, vì h s c no th a.</p> <p>7. Phúc cho nh ng k hay th ng xót, vì h s nh n c lòng th ng xót.</p> <p>8. Phúc cho nh ng ng i có tâm h n trong s ch, vì h s th y Thiên Chúa.</p> <p>9. Phúc cho nh ng ng i ki n t o hòa bình, vì h s c g i là con Thiên Chúa.</p> <p>10. Phúc cho nh ng ng i b b t b vì công chính, vì N c Tr i thu c v h .</p>	<p>21. Phúc cho các con bây gi ói, vì các con s c no th a.</p> <p>21b. Phúc cho các con bây gi khóc, vì các con s vui c i.</p>	<p>25. H a cho các con, nh ng k bây gi no th a, vì các con s ói.</p> <p>25b. H a cho các con nay c i vui, vì các con s bu n kh và s khóc.</p>
<p>11. Phúc cho các con, khi h s nh c m chúng con và s b t b chúng con và s nói x u ch ng l i chúng con m t cách d i trá</p> <p><i>vì Ta</i></p>	<p>22. Phúc cho các con, khi ng i ta s ghét chúng con, và khi h s xua u i chúng con và s nguy n r a chúng con và s bôi x u tên chúng con</p> <p><i>vì Con c a con Ng i</i></p>	<p>26. H a cho các con,</p> <p>khi t t c m ing i s nói t t v các con!</p>
<p>12. Các con hãy hân hoan và hãy trong s h n h vì</p>	<p>23. Các con hãy hân hoan vào ngày ó,</p>	

<p>phần thì ông chúng con lớn trên trời, vì hãy tất nghiệp bất bất các tiên trinh thì, (là nghiệp k) i trở các con.</p>	<p>và hãy hình vì bởi gì phần thì ông, các con lớn trên trời, vì công m t cách đó, cha ông hãy t nghiệp i x vì các tiên tri.</p>	<p>Vì công m t cách đó, cha ông hãy i x vì nghiệp tiên tri gi.</p>
---	--	--

## Chương I

# HÌNH PHÚC VÀ TIN MỪNG

### 1. Chính Đức Giêsu-Kitô là Phúc

Tại vì các áp lực của một nhu cầu thân xác trong một khoảnh khắc qua đi, như các nô nôi bị ngó, nên vì các hoàn cảnh của việc làm nên gọi là “linh vực nết”, bất cứ ngôn ngữ nào của xã hội loài người cũng vì các thành tố đó là hình phúc. Và các ngữ tùy vào ích lợi của ta, gọi là *mục đích của một ý muốn nhất thiết*, hay là *cuộc cánh* như là chúng ta tìm kiếm những gì đang hoàn thành trong thời gian, hình phúc sẽ mang những nội dung khác nhau, và đôi lúc cũng khác nhau.

Kitô giáo nhận thức rằng Thiên Chúa nhận biết rằng Đức Giêsu-Kitô là **Lời ban phúc** :

*Khởi thủy là Ngôi Lời  
và Ngôi Lời ở với Thiên Chúa  
và Ngôi Lời là Thiên Chúa.*

.....

*Và Ngôi Lời đã mang thân xác người,  
và đã ở với chúng ta!  
và chúng ta đã thấy vinh quang Ngài,  
Vinh quang Ngài có từ cha Ngài như con duy nhất.  
yên phúc và chân lý.*

(Gioan, chương 1,1 và 1,14)

Vì chính Đức Giêsu-Kitô là **Phúc**, là khởi thủy và chúng ta tìm kiếm các sự kiện Kitô-học, nên Ngài là Lời hứa của Phúc của Kitô giáo.

Vì thế, hai môn đệ của Matthieu và Luca minh nhiên nêu lên những khẳng định có Phúc và những khẳng định tại đây luôn nằm trong khuôn khổ của Kitô giáo: **Giêsu-Kitô là Phúc**. Nhưng vì những biến đổi của nhu cầu nào đó trên những nguyên nhân nhất thiết của một ý thức, một quan niệm văn hóa nào đó, mà các tâm hay vô ý tách rời nội dung các biến đổi ra ngoài mục đích chính yếu, thì ta đã xa và đôi lúc cũng vì các biến đổi của hai tác giả Matthieu và Luca.

### 2- Phúc âm và người nghèo

Thánh Gioan nhận thức rằng Đức Giêsu là Lời Thiên Chúa, nên ngài Kitô Thiên Chúa và nhân loại. Và loan truyền sự kiện đó là một Tin Mừng, thì ngài Kitô còn dịch là Tin Lành.

Chữ “Tin Vui Mừng” đó chính là sự xuất hiện của người trong Cuộc sống của mọi người của Tiên Tri Isaia. Và điều đáng lưu ý là sự xuất hiện của chữ “Tin Mừng” gắn liền với sự hiện diện của chữ “người nghèo”.

*Thánh Thần của Thiên Chúa Giavê ngự trên tôi vì Giavê đã xác định cho tôi. Ngài đã sai tôi mang Tin Vui Mừng cho người nghèo. (Is, 61, 1)*

Người nghèo này là dân Israel, tin tưởng vào Giavê và đang gặp những ngày tháng khó khăn trong lịch sử của họ.

Chữ Tin Mừng, ngoài ngôn ngữ của Israel, trong các quốc gia phương Đông và Hy Lạp, cũng như La-mã xưa, còn có nghĩa là loan tin một vấn đề mới.

ngôi: s tr vì c a v tân v ng là: “Tin M ng”<sup>1</sup>. Và Tin M ng c a Kitô giáo c ng gi l i n i dung “v ng qu c m i”; nh ng v tân v ng n y là “*k th m c, con trai c a bà Maria*” (Mc 6,3), và v ng qu c Ngài không d a trên quy n bính chính tr , quân s hay kinh t nh ng là s c m nh c a tình yêu th ng n t Thiên Chúa.

N i c Giêsu-Kitô, ng c Isaia loan báo, Tin M ng v “N c Tr i” bi t ãi ng i nghèo l i c th hi n.

*Khi Chúa Giêsu nói: “N c Thiên Chúa c n k ”, i u ó có ngh a tiên quy t và n gi n th n y: Chính Thiên Chúa g n. Các ng i g n Chúa, và Chúa g n các ng i”.*<sup>2</sup>

Các ng i c bi t ãi là ng i nghèo, là ng i tin vào Thiên Chúa g n.

T n i c Giêsu-Kitô, hi n thân c a ng i nghèo và là N c Thiên Chúa, hai b n v n Phúc âm c a Matthieu và Luca s giúp chúng ta hi u th nào là h nh phúc th t c a con ng i ang s ng trong thân ph n h u h n c a th i gian và c m nh n c Thiên Chúa g n mình.

### 3- Phúc âm và s s ng Chúa Kitô trong c ng ng Kitô h u

Xét trên bình di n nh n th c khách quan s v t, m t s nh ng chi ti t khác bi t nhau tìm th y trong b n b n Tin M ng, c bi t trong hai b n v n ghi l i bài gi ng c a Chúa Giêsu v *các m i phúc*, ã làm cho m t s Kitô h u hoang mang.

Ng i ta có nhu c u mu n sâu sát âu là s th t khách quan, âu là bi n c l ch s n i các s vi c n y. Nhu c u nh n th c ó là m t òi h i chính áng; và nhi u nhà h c h i Thánh Kinh ang c g ng áp d ng các ph ng pháp truy tìm chân lý s v t và l ch s khách quan tìm câu gi i áp. Nh ng bên trên nhu c u òi h i hi u bi t khách quan ó, còn có s th t c a Tin M ng, là chính s s ng Chúa Giêsu-Kitô và s ti p nh n s s ng n y. c H ng Y Ratzinger, ng kim T ng Tr ng B úc Tin ã nói v chân lý c a Kitô h c nh sau:

Tr ng tâm c a khuôn m t Chúa Giêsu, ó chính là s ch t và s s ng l i c a Ngài. N i Ngài, N c Tr i n v i con ng i; N c Tr i y luôn tái di n trong cu c s ng c a m i ng i, m i lúc. N n Kitô h c n kín n y, n m trong l i nói, hành ng và kh au *mang Tin M ng* c a Chúa Giêsu, Giáo h i sau ó ã tri n khai n n Kitô h c ó t ánh sáng c a bi n c Ph c sinh. Ngày Hi n xu ng, Thánh Th n d n a các môn n s thông t tràn y chân lý (*xem Gioan 16, 13*); khi suy g m và nh l i nh ng d ngôn, và t t c l i Chúa Giêsu, h ã khám phá r ng m u nhi m Ph c sinh là trung tâm i m c a công vi c gi ng d y c a Chúa. B n b n v n c a Matthieu, Mác-cô, Luca và Gioan g i là “Phúc âm” u n m trong chân lý ó. Ta có th di n t th n y: Chính c Giêsu, t t c hành ng, l i gi ng d y, cu c s ng, s kh au, s s ng l i và s hi n di n c a Ngài bên c nh chúng ta, t t c là “Phúc âm”. B n b n v n n t ng c a Tân c không ch là nh ng cu n sách, nh ng là âm v ng c a vi c gi ng d y c a Chúa. Vi c rao gi ng Tin M ng sau Ph c sinh di n ra nh th , b y gi ng i ta nói cho nhau nghe nh ng gi chúng ta c trong các b n Tin M ng.<sup>3</sup>

Qua nh n xét n y, Matthieu, Luca, Mác-cô và Gioan là chính Giáo h i ti p nh n và truy n t Tin M ng, t c là s c u c a Chúa Giêsu. Giáo h i ó tr c ti p ch ng ki n, nghe th y t n m t nh tr ng h p c a Gioan; và Giáo h i c ng th c s s ng Tin M ng, mác d u không tr c ti p nghe th y t n m t nh tr ng h p c a Luca, Phaolô. Nh ng trong m t Giáo h i, là thân th s ng ng c a Chúa Kitô, s s ng c a Ngài c th nghi m và truy n l i ó là Phúc âm.

<sup>1</sup> Xem Cardinal Ratzinger. “*L’Evangile et le Catéchisme*”, trong Nguy t San « **30 jours** » s 2, 1994 trang 36.

<sup>2</sup> Cardinal Ratzinger, *tl d*, tr. 36.

<sup>3</sup> Cardinal Ratzinger, *TI d*, trang 38.



Khi các b n v n c a Matthieu, ta thấy Chúa Giêsu đã đi ông theo Ngài (Mt 9,9) sau khi bài giảng về các m i Phúc đã xảy ra. Nhưng không phải vì Matthieu không chú ý đến t n m t, hoặc không có những sự li u nh t ký h ng ngày v l i nói và vì c làm c a Chúa Giêsu do m t ai ghi l i t i ch , nh các cu n phim th i s ngày nay, mà h cho r ng r ng b n v n v các m i phúc c a Matthieu ch là m t b n v n do chính ông bày t ra.

V s h i n h u khách quan c a các l i trong **các m i phúc**, th ng g i là **bài gi ng trên núi**, nhà minh gi i Thánh Kinh J. Jérémias đã a ra nh n xét n y :

Bài gi ng trên núi cho ta thấy m t t ng h p các l i nói c a Chúa Giêsu, n m nhi u ch khác nhau trong các bài gi ng c a Ngài. ôi khi các l i nói n y ch gói g n trong m t câu v n. M i m t câu trong nh ng l i (*logia*) nói n y có th là m t l i tóm l c m t bài gi ng, hoặc c ng có th là c t l i c a m t bài d y o lý kéo dài su t c ngày qua hình th c các câu h i và tr l i, hoặc c ng còn là k t lu n c a m t cu c tranh bi n v i nh ng k i ngh ch v i Ngài. Nh ng l i nói n y lúc u t p h p l i thành m t b n v n b ng ti ng *Aram*; t b n v n n y phát sinh bài gi ng c vì t ra b ng ti ng Hy L p c a Phúc âm Luca, c ng nh bài gi ng trên núi vì t b ng ti ng Hy L p c a Matthieu.<sup>4</sup>

Nh ng nh n xét ó giúp ta hi u s th t s ng ng c a Tin M ng trong các b n v n Phúc âm. Nh ng l i Chúa Giêsu nói và c chép l i là nh ng s th t khách quan, l ch s . Nh ng h n th n a nh ng l i ó ã c t i p nh n, s ng và c truy n t cho nhau a k khác thông hi p vào s s ng c a Chúa Kitô: Tin M ng trong các b n Phúc âm ta có bây gi là Tin M ng c a Chúa Giêsu-Kitô c Giáo h i th i các Tông s ng và truy n l i. V i m n y c H ng Y Ratzinger vi t :

Không có s t o n gi a s loan báo c a Chúa Giêsu tr c Ph c sinh và s loan báo c a các môn sau Ph c sinh và ngày hi n xu ng c a Thánh Th n...

Chúng ta có th nói c Giêsu luôn làm m i ng i ng c nhiên, ng ngàng.

**Nh vào ánh sáng c a Ph c sinh và Thánh Th n, nh ng k tin m i hi u c r ng Môisen và các tiên tri th c s ã nói v Ngài**, nh tr ng h p hai môn trên ng Emmaus ng hành và i tho i v i Chúa Giêsu ã nh n ra Ngài. Lòng h ph n kh i và cu i cùng **"m t h m ra và nh n ra Ngài"** (Lc. 24, 31).

Và c ng trong ánh sáng y n giai o n các môn loan báo Tin M ng, làm cho k khác bi t Chúa Giêsu, a ng i ta thông hi p v i s s ng c a Ngài, d n h vào c ng ng m i c a các môn , m t c ng ng ang trên ng i, t i n b c mãi v i Chúa; c ng nh hôm nay trong ánh sáng Ph c Sinh và thánh th n chúng ta bi t Ngài qua các b n Phúc âm.<sup>5</sup>

Ánh sáng c a Chúa Ph c sinh và Thánh Th n m i th t s là ngu n chân lý làm thành nh ng b n Phúc âm.

Trong th g i giáo oàn Cô-rin-tô, Phaolô kh ng nh:

*N u Chúa Kitô ã không c s ng l i, thì l i rao gi ng c a chúng tôi tr thành vô ích và c tin c a chúng tôi c ng không có ngh a gi .* (1 Co 15, 14),

và

*Không ai có th g i c Giêsu là Chúa, n u h không trong Thánh Th n.* (1Co 12, 13),

*Không ai bi t i u gì v Thiên Chúa, ngoài Thánh Th n c a Chúa.* (1 Co 2, 11).

Các Thánh Tông và C ng ng Giáo H i th i các v nói cho nhau nghe, loan báo cho k khác v Chúa Giêsu khi h tràn y Thánh Th n và ã ch ng nghi m n i mình ni m vui c a bi n c Ph c sinh. Nh th , nh ng gì h nghe, ch ng ki n v cu c i c a

<sup>4</sup> J..Jérémias, *Paroles de Jésus*, Cerf, Paris, 1963, tr 28-29

<sup>5</sup> Cardinal Ratzinger, *tl d*, tr. 38.

Chúa Giêsu, vâng ngài là Ngài d'ý và vì ngài làm, hỡi Thánh Thần soi sáng  
cảm nhận một cách trọn vẹn trong chân lý Phúc sinh của Chúa Giêsu.

Trong Thánh Thần, các Tông đồ và các ngài Giáo hội Kitô đã sống sống của  
Chúa Kitô sống lại. Sống sống luôn mãi mãi mãi mãi, niềm niềm niềm niềm (mỗi mỗi  
niềm niềm niềm niềm niềm niềm); và các bài Phúc âm là những lời ghi lại kinh nghiệm sống  
sống sống. Những kinh nghiệm này có một nội dung chung là chính Chúa Kitô đã làm sống lại,  
chết và sống lại. Những chúng ta đi đến với nhau cách khác nhau, tùy hoàn cảnh  
của mỗi chúng ta, tùy mỗi tâm tính, tùy mỗi phương cách trình bày sống sống. Và đó là lý  
do ta có bốn bản Phúc âm loan báo cho một Tin Mừng nhưng với bốn phương cách ghi lại  
khác nhau.

## Chương II

# PHÚC LÀN C TR I TRONG PHÚC ÂM MATTHIEU

### 1. Nhận xét tổng quát về Phúc âm Matthieu

Nhấn mạnh những phần trên, các bản Phúc âm viết về con người và sứ mệnh của Chúa Giêsu-Kitô được thể hiện trong ánh sáng Phục sinh và qua kinh nghiệm của các sứ đồ Giáo hội. Sự khác biệt về cách trình bày phát sinh từ sự tiếp nhận, sáng Tin Mừng của các cộng đồng Kitô giáo mới hình thành bên ngoài, và do ý hướng của tác giả nhằm rao truyền Tin Mừng cho cộng đồng này.

nói lên tầm cá biệt của Tin Mừng theo Matthieu, nhà thần học Etienne Charpentier tóm tắt như sau:

Tin Mừng của Matthieu đã viết ra cho ai?

Trước hết, chắc chắn là cho các cộng đồng Kitô hữu ở Syria và miền Bắc Palestine, nơi mà chính tác giả sống. Trong bên ngoài cùng đã hoàn toàn - và là bên duy nhất chúng ta biết - tác giả đã tiếp thu, phôi thai và tung kết các câu truyện về cuộc đời Chúa Giêsu, mà các cộng đồng đã tiếp thu và truyền bá. Các câu chuyện này đã xây dựng trên những tác phẩm của các tông đồ và các môn đệ; ghi lại trong khuôn khổ của Do-thái giáo trong thế kỷ đầu, và thậm chí phần lớn của Cựu Ước, khi chính Cựu Ước này đã là các cộng đồng Kitô giáo thích ứng ánh sáng của Kitô Phục sinh.<sup>6</sup>

Tác giả là người Do-thái, viết cho một Giáo hội Kitô giáo có gốc Do-thái. Vì thế, bản Phúc âm của Matthieu mang đậm khí vị của Kitô trong khuôn khổ Do-thái giáo, thể hiện những vấn đề kinh lý Kitô giáo và những vấn đề liên quan đến sứ mệnh và tâm thức tôn giáo của người Do-thái. Cách diễn đạt này là truyền thống của người Palestine:

- Sử dụng, trích các câu văn của Cựu Ước.
- Chỉ chú trọng Maisen và Tin Mừng.

Những viết cho một cộng đồng Do-thái không có nghĩa là đóng khung Tin Mừng trong khuôn khổ của Do-thái. Ngay từ đầu, cộng đồng Kitô-hữu gốc Do-thái này đã lo lắng và tiếp nhận các người không phải Do-thái vào cộng đồng mình. Sự kiện đó được chứng tỏ qua những văn của Matthieu ghi lại những chiêm tinh gia từ ông pharisai (Mt 2,1-12) là những người ưu tiên nhận lời Chúa Giêsu; và cuối Phúc âm của mình, Matthieu ghi lại rõ ràng lời của Chúa Giêsu: ***Các con hãy đi khắp các dân các nước truyền giảng Tin Mừng cho mọi loài sinh vật, và làm cho nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.*** (Mt 28, 19).

Và chúng ta cũng không quên rằng, những nét cá biệt của tâm thức, lý luận... gọi là Do-thái thể hiện trong những hình ảnh cho các thái độ, lập trường sống của mình, mỗi cộng đồng xã hội qua các thái độ khác nhau.

### 2. Phương pháp phê bình văn bản bài giảng trên núi

<sup>6</sup> Etienne Charpentier. *Lecture de l'Evangile selon Saint Matthieu*, Cahier Evangile, Ed. du Cerf, Paris 1974, tr. 12.

Bài giảng trên núi, còn có các nhà chú giải Thánh Kinh gọi là bài công bố Tin Mừng khi it u o n 5 n cu i o n 7 Phúc âm Matthieu. Các m i phúc là ph n m t ng quát cho bài gi ng n y. Cu i bài gi ng trên núi, Matthieu vi t r ng :

*Và khi Chúa Giêsu ch m d t các bài gi ng, thì oàn l dân chúng rúng ng sâu xa v l i d y c a Ngài, vì Ngài ã d y h nh k có quy n n ng, ch không ph i nh các v ký l c c a h ”. (Mt 7, 28 - 29).*

### **L i d y c a k có quy n n ng**

Ý ngh a c a l i n ói n y ph i c hi u nh th nào? B ngl i ph i trí b n v n, v i s liên t c c a các o n i tr c và hai o n 8 và 9 ti p l i n sau ó, Matthieu s xác nh quy n n ng c a Chúa Giêsu trong l i d y c a Ngài.

#### **a. T kh i u b n Phúc âm n cu i o n 4**

c Giêsu là N c Tr i ang n. L i quy n n ng là chính Ngài, ng n t Thiên Chúa.

#### **b. Hai o n 8 và 9**

L i quy n n ng th hi n n i v i c làm c a c Giêsu.

Các phép l ch a lành ng i b nh t t, uy quy n Ngài trên v tr , thái s ng “nghèo” c a Ngài. Cách ph i trí b n v n trong khung c nh toàn b ó xác minh r ng l i d y c a Chúa Giêsu không ph i ch là m t lý thuy t v o c luân lý do n l c suy ngh c a m th c gi , t ng h p các tinh hoa c a các t p t c xã h i. L i Ngài d y là chính cu c s ng c a Ngài, là s c u n t Thiên Chúa. Vì th , bài gi ng trên núi ch có th hi u c trong ánh sáng c tin c a Matthieu, c a c ng oàn Kitô-h u th i b y gi , khi h ã ch ng nghi m s ki n c Giêsu ã ch t và ã c s ng l i, và khi h ã c lãnh nh n y tràn n Thánh Th n. Qua ánh sáng ó nh các ng i l hành trên ng Emmaus “*m t h ã m ra và h ã nh n ra Ngài*” (Lc 24, 31). H nh n ra Ngài chính là N c Tr i ang n v i con ng i.

### **3. H nh phúc c a nhân lo i chính là c Giêsu-Kitô, Thiên Chúa làm ng i**

Nh nh n xét c a J. Jérémias, *bài gi ng trên núi*, tuyên ngôn v h nh phúc cho nhân lo i là m t t ng h p các l i nói c a Chúa Giêsu n m nhi u ch khác nhau trong các bài gi ng c a Ngài. Nh ng qua l i hành v n c a Matthieu, ta th y có m t s liên t c t kh i u Phúc âm n câu 5,3: *Phúc cho các ng i nghèo trong tâm trí vì N c Tr i thu c v h* .

Tr c ó, t o n 1 n h t o n 4, Matthieu ã khai m d n cho th y N c Tr i ng n, ang n và ó chính là c Giêsu, con Thiên Chúa làm ng i và gi a nhân lo i úng v i l i giao c. Nay ch N c Tr i l p l i trong câu nói kh i u *bài gi ng trên núi* s giúp ta hi u r ng không th tách r i n i dung các m i phúc c a con ng i v i s nh p th và nh p th c a Chúa Giêsu-Kitô c m c kh i t o n 1 n h t o n 4.

Nói cách khác, nh ng l n Matthieu nêu lên ‘*Phúc cho nh ng ai...*’ là mu n nói n s thông đ c a con ng i vào cu c s ng c a Chúa Giêsu-Kitô, Thiên Chúa làm ng i, là ngu n h nh phúc c a nhân lo i c c u .

ng th i trong các o n v n n y, tác gi c ng giúp chúng ta bi t c Giêsu, ngu n h nh phúc ó là ai ; và không ph i là nh ng lo i ‘h nh phúc’, nh ng hình nh nào ó theo s trông ch c a tài s c con ng i.

#### **a. M c kh i v c Giêsu-Kitô trong Phúc âm th i th u (Mt 1 và 2)**

*o n 1:*

- *Kh i u Phúc âm n Mt 1, 17*, Matthieu xác minh c Giêsu là ng c x c d u ( c Kitô), con c a avit, con c a Abraham sinh ra t c Maria, mà ng i ta

tuyên xưng là Đức Kitô. Nói cách khác, Đức Giêsu Kitô là Đấng mà Thiên Chúa đã hứa gởi đến cho Israel, dân Ngài.

- *ô n Mt 1,18-25*: Đức Giêsu-Kitô nhập thế do quy định của Chúa Thánh Thần nếm cung lòng Trinh nữ Maria ứng nghiệm các tiên tri của Chúa loan báo.

*ô n 2*:

ô n n y m c kh i hai n i dung chính:

- Đức Giêsu-Kitô, sinh ra Bêlem xứ Giuđea vào thời vua Hêrôđê, là Đấng Thiên sai Thiên Chúa hứa cho dân Israel.

- Ngài là một Israel mới (trở qua Ai Cập và trở về), một vị cứu tinh mà nhân loại trông chờ, tìm kiếm và thờ kính - (Các nhà thông thái thông phán Đấng con David *Mt 2, 1-12*).

Qua hai *ô n v n* Phúc âm thì thế, Matthieu đã xác quyết Đức Giêsu-Kitô chính là Phúc cứu Thiên Chúa hứa cho Israel: Đấng con của Đấng, sinh ra tại Thánh Thần nếm cung lòng Trinh Nữ Maria, là *Thiên Chúa* và *chúng ta*, là một vị cứu tinh của dân Thiên Chúa. Nhờ những *ô n n y*, Matthieu đã nhận ra rằng Đức Giêsu-Kitô, Đấng Thiên sai là Đấng cứu thế cho toàn nhân loại, vượt lên sự trông đợi của người Do-thái và tâm thức con người mà tiến hành một vị thế lãnh chính trị và xã hội.

Vua Hêrôđê và toàn Giêrusalem (xem *Mt 2,3*) rúng động vì sự hiện diện của Đức Giêsu; nhưng họ rúng động theo những tín hiệu của sự trông chờ hay lo sợ phát xuất từ chính họ. Đức Giêsu-Kitô là Phúc nhân mới, là Đức Kitô mới, nên khác với những vị cứu tinh trước đây. Và sự khác biệt đó là một Tin Mừng mới, một sự thông tin mới và một cuộc sống mới. Không phải Đức Giêsu-Kitô là nguyên nhân cái chết của các tội nhân; ngược lại, chính các tội nhân là vua Hêrôđê. Cái chết của các tội nhân (tiên đoán cái chết của Đức Kitô trên thập giá) là một sự "phi lý", một sự kiện không thể chấp nhận được theo những thông tin của lý trí con người. Nhờ ngài Đức Giêsu-Kitô, Đấng đã chết và đã sống lại, ngài Phúc cứu thế của nhân loại, nhưng không bắt buộc vì Ngài sẽ thông điệp sống lại của Ngài, nên sự tuyên xưng ngài là không có phúc (xem *Mt 5, 11*).

### **b. Loan báo về Đức Giêsu-Kitô là Đức Kitô (Mt 3 ; 4)**

Trong sách Sáng Thế (*ô n 3*) Adam, một vị nhân loại, đã chết một tình giao tế-tri, con người vì Thiên Chúa. Thiên Chúa do tình yêu của Ngài, đã mu n chu c l i l i l m c a nhân loại. Nói cách khác, Ngài tạo dựng lại một nhân loại mới, một Adam mới, đó là Đức Giêsu Con Ngài. Ngài Đức Giêsu-Kitô, Thiên Chúa làm hòa với nhân loại, một tình giao tế con người Thiên Chúa c n i k t l i, và đó là Đức Kitô. Thiên Chúa đã g i c o n c a Ngài là Đức Giêsu-Kitô; Ngài đòi hỏi con người n v i Con Ngài làm hòa với Ngài.

Gioan T y gi đã g i n loan báo về sự hiện diện của Đức Giêsu-Kitô, và mời gọi con người tìm Ngài: "*Hãy hoán cải vì Đức Kitô*" (*Mt 3,2*).

*ô n Mt 3,1-12* nói về phép rửa của Gioan T y gi trong khuôn khổ chu n b ón nhận chính Đấng xóa tội là Đức Giêsu-Kitô. Matthieu cho thấy có sự khác biệt về sự thanh tẩy trong phép rửa của Gioan T y gi và những hình thức tu thân, ép xác, cũng như nghi lễ thanh tẩy truy n thế của Israel, và cũng là của nhân loại nói chung. Phép rửa của Gioan T y gi, sự thanh tẩy của dân chúng chỉ có ý nghĩa trở về và hi u qu n i ng s làm phép rửa trong Thánh Thần và L a (*Mt 3,11*), là chính Chúa Giêsu. Ngay lúc chết con mình là Isaac cho Thiên Chúa của Abraham, và dâng lễ hành vi của con, cũng không làm hòa với ai con người vì Thiên Chúa; nên Matthieu đã ghi lại lời Gioan T y gi :

Hãy sinh ra một trái xoan giống như cây vả, và một cây vả giống như cây xoan, và nói với mình: Chúng tôi có Abraham làm tổ phụ. Vì, ta nói với các ngươi, Thiên Chúa có thể, và thiên nhiên viên mãn này đây, làm nên sinh ra con cháu Abraham. (Mt 3, 8-9).

Trong các nền văn hóa, tu thân văn là một trong những công việc xem là em bé phúc. “Tu là cõi phúc, tình là dây oan” (Kiều). Các truyền thống khác nhau ở phương Tây như truyền thống ép xác, đi tu để vì niềm tin rằng chính vì c làm ó c a mình, mình có thể t mình gi i thoát khỏi khổ đau của cuộc sống. Nâng lên trên bình diện xã hội, lý hy sinh mỹ thuật, một phần nào đó trong toàn thể, nay thì người làm cách mạng bạo lực, cũng được xem là một hình thức t gi i thoát, t c u. Nói cách khác thì, tu thân trong văn hóa, xã hội là một việc làm t i u ch nh, t hoàn thành.

Hình phúc mà Phúc âm loan báo cũng khác, mang một nội dung hoàn toàn khác, nên sinh ra những cách hiểu khác. Từ lý quan niệm trong Kitô giáo là hành vi bạo lực để t ng giao tình yêu giữa con người và Thiên Chúa, do t A am c . Khi một truyền thống giao tình yêu này tồn tại, các truyền thống khác giữa người và người, và giữa người và chính mình cũng sai lệch. Một truyền thống ó ch có thể n i k t l i n i m t ai có quyền nên làm hoà Thiên Chúa và con người. Và một khi Kitô giáo cho bị t v trung gian ó là c Giêsu-Kitô, là Thiên Chúa làm người, thì hình thức văn minh yêu n n t ng n y.

Do đó hoàn cảnh trong Kitô giáo có những khác biệt khác nhau trong các quan niệm thông thường của văn hóa, triết học.

- Theo Phúc âm, tu là là t b chính con người mất, chết rồi con người cô c c khai mở ra trong truyền thống giao tình yêu với Thiên Chúa và với tha nhân.
- Tu là theo c Kitô, sống cuộc sống của Ngài, người hy sinh chính mình cho kẻ mình yêu thương. Nói cách khác, tu là thoát ra khỏi khổ đau, t tôn, t tác của chính mình, mang sự sống mới do Thánh Thần là nguồn yêu thương của Chúa Cha và Chúa Con. Và sự sống ó ch có thể thể hiện khi thông đ vào n c u c a Chúa Giêsu-Kitô. Do ó, “tu là cõi phúc”, theo một khi Kitô giáo, c hi u là thể hiện tình yêu tích cực giữa Thiên Chúa và con người, và giữa con người với nhau. Tu theo nghĩa tích cực là ân c n t mình trong một truyền thống ó. T s c m nh c a c u c s ng m i n y nh ng gì tiêu cực thì mình sẽ c hoán c i.

Tu, hy sinh và khổ hạnh, theo nghĩa văn hóa truyền thống con người và một số quan niệm lịch sử ngay trong lịch sử Thiên Chúa giáo, trái lại, là tìm kiếm tìm chính bản thân mình, ‘do t chính mình và cho riêng mình’. Hình phúc “bản thân” ó có thể là sự gi i thoát khỏi khổ đau cá nhân, hoặc hình thức hoán cải truyền thống nào đó cho chính mình sau khi chết, hoặc cũng có thể là một thiên đàng trên thế giới cho một nhân loại truyền thống hoàn thành bản tính mình (chẳng hạn qua hy sinh máu xương của các cuộc cách mạng) lịch sử.

### c. N c Tr i là c Giêsu-Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa làm người (x. Mt 3, 13-17)

Trong 5 câu này, Matthieu xác quyết một cách kiên định về con người của Kitô giáo: c Giêsu làm người thì t s nh m i ng i (Mt 3,13-15), khi Ngài nhận phép rửa t Gioan T y gi . Và Ngài cũng t s là Ngôi Hai, Con Thiên Chúa, trong Ba Ngôi Cha, Con và Thánh Thần (Mt 3, 16-17).

Câu Mt 3,16 tóm tắt toàn cõi phúc mà Thiên Chúa ban cho nhân loại vì Chúa Giêsu-Kitô:

*Khi chịu phép rửa xong, Chúa Giêsu đã đi ra khỏi nước; và thấy các thiên sứ bay xuống.*

- “Phép rửa” của Chúa Giêsu là kh n n c a Ngài trên thế giới giá c u : A am c ph i ch t i.

- “*Ra kh i n c*”: N c là bi u t ng c a th i gian, cu c s ng con ng i tr n th .  
ây c ng là bi u t ng c a dân Israel ra kh i bi n , ch m d t tình tr ng nô thu c t i Ai  
c p. “*Ra kh i n c*” là nói n s s ng l i c a Chúa Giêsu-Kitô, chi n th ng s ch t và t i  
l i tr n gian, s ng tr n v n tình yêu c a Ba Ngôi Thiên Chúa và con ng i.

- “*Và n y các t ng tr i m ra*”: Trong Chúa Kitô, N c Tr i r ng m , Thiên Chúa làm  
hoà v i con ng i. M c kh i n n t ng ó tóm l i trong ch : “*Con Ta*” (Mt 3,17). Nhân lo i  
m i n i c Giêsu-Kitô c g i là con Thiên Chúa. T n i Ngài, h ng phúc c a con  
ng i là làm con Thiên Chúa, và c vinh d g i Thiên Chúa là Cha trong tình yêu Cha-  
Con.

Bài gi ng trên núi là s mô t h nh phúc c a k làm con Thiên Chúa nh c Kitô  
trong hoàn c nh c a con ng i t i th .

#### **d. Con Thiên Chúa và th n t ng c a c mu n con ng i**

Nh chúng ta ã nhi u l n nh n m nh các ph n trình bày trên ây, *bài gi ng trên  
núi* ch có th hi u c trong m u nhi m c a Chúa Giêsu-Kitô, Con Thiên Chúa làm  
ng i.

Nh ng “*Con Thiên Chúa*” mang l y thân ph n con ng i là ai, t âu mà n?

Ngay sau bài gi ng trên núi, Matthieu ghi l i l i Chúa Giêsu nói: “*Các ng i ng tin  
r ng ta n phá b L Lu t và các tiên tri; ta ã không n phá b nh ng hoàn  
thành*” (Mt 5,17).

Qua câu nói n y, Matthieu cho th y ch ng trình Con Thiên Chúa làm ng i c u  
nhân lo i ã c Thiên Chúa tu n t th c hi n n i m t dân t c Ngài ch n, ó là dân  
Israel. Nh ng Giáo h i th i kh i th y, g m nh ng Kitô-h u g c Do-thái, trong ó có  
Matthieu, nh ánh sáng ph c sinh c a c Kitô và n Chúa Thánh Th n, mà ý th c c  
r ng ch ng trình ó hoàn thành trong s xu t hi n l ch s c a c Giêsu-Kitô.

Nh ng qua ánh sáng ph c sinh c a c Kitô, và n Chúa Thánh Th n, Giáo H i th i kh i  
th y ã hi u c r ng m c kh i th c hi n n i Israel l ch s chu n b n c u c a Chúa  
Cha n i c Giêsu-Kitô, không h lo i tr hay khác bi t v i m c kh i t nhiên n i tâm h n  
m i ng i trong m i th i i, m i dân t c, m i n v n hóa. (Xem Mt 2: th l y c a các nhà  
thông thái ông phu ng; Mt 3, 8-9: con cái Abraham; Mt 28, 19: rao gi ng Tin M ng cho t t  
c các dân t c)<sup>7</sup>.

Matthieu o n 4, c các nhà chú gi i Thánh Kinh cho t a là “*C n cám d trong  
sa m c*”, minh ch ng r ng c Kitô là Con Thiên Chúa, là ng hoàn thành m c kh i n i  
các L lu t và các tiên tri; và c ng có ngh a r ng Ngài là chân lý c u , mà b ng nhi u  
cách, Thiên Chúa ã gieo s trồng ch ó trong tâm h n con ng i (*còn g i là ý h ng  
o c t nhiên n i tâm h n con ng i*).

Nh ng nh ng m c kh i y b th thách, bóp méo, che m , b i t do và ý mu n riêng  
c a con ng i. T do và ý mu n c lo i ó t i n ki n s ch i b ngu ng c c n nguyên là  
Thiên Chúa. T ó có hai “v ng qu c” thách nhau n i cu c s ng nhân lo i: *N c  
Tr i và th gian*. N c Tr i là Chúa Giêsu-Kitô, ng n t Thiên Chúa và làm theo  
thánh ý Ngài. Th gian là “v ng qu c” c a các th n t ng, là k t qu v i c làm c a con  
ng i chuy n n i khao khát mong ch Thiên Chúa (m t h ng ân c a m c kh i) thành kh  
n ng t o ra nh ng hình nh, m c ích áp ng ý mu n riêng c a mình, th hi n quy n  
l c c tôn c a mình.

Trong o n 4 n y, kh i u Matthieu dùng l i l i m ô t v s **nh p th** c a c  
Giêsu n i cung lòng c a c Maria. (*Ngài ã nh p th b i Thánh Th n...*):

<sup>7</sup> Giáo h i t th i nguyên th y ã c m nh n n c u c a Chúa Cha n v i m i ng i trong c Kitô  
Ph c Sinh và nh n Chúa Thánh Th n; m c kh i n y s là n n t ng cho n n th n h c các tôn giáo và  
h i nh p v n hóa trong th i i hôm nay.

- Chúa Giêsu đã c a vào sa m c b i Thánh Th n chu qu th thách (Mt 4, 1).
- Ngài đã chay t nh b n m i ngày và b n m i êm, sau ó Ngài ói (Mt 4, 2).

C hai câu n y c ng l p l i n i dung Thiên Chúa làm ng i, s ng nh con ng i trong tr n th .

T ng “*chu th thách*”, “*ói*” nói n **nhân tính** th c s c a con Thiên Chúa.

Ch “*sa m c*”, con s “40” là hình nh c a nh ng n m tháng Israel i v t h a, và c ng là hình nh c a cu c i con ng i trong th i gian qua i ang khao khát tìm Thiên Chúa v nh c u.

“*Ngài ã ói*” (Mt 4, 2) là cách nói c a Matthieu, c ng mang m t n i dung c a l i Phúc âm Gioan: “*Ta khát*” (Gioan 19, 28) khi Chúa Giêsu hoàn thành công tác c u trên thánh giá. Mang thân ph n con ng i, c Giêsu nh ngh a cu c s ng con ng i trong th i gian là “*ói khát*” Thiên Chúa. Và ây là n i dung y nh t ta hi u câu “*Phúc cho nh ng ng i nghèo*”. Nh ng qu cám d , c ng là s thách th c c a con ng i, ã mu n chuy n i c n ói khát Thiên Chúa ó thành m t nhu c u thu n túy v k , óng kín, c tôn và cao ng o (ngh a là không còn m ra v i m t ai khác ngoài b n thân mình).

Ba th thách tiêu bi u và c n c c Matthieu ghi l i c ng là ba l i l m mà Israel trong 40 n m n i sa m c ã v p ph m (*xem sách Xu t hành*). Nh ng chính c Giêsu, Thiên Chúa làm ng i, là s toàn th ng th thách n y; và bi u l s toàn th ng ó, m i m t th thách c Giêsu nêu lên nh ng l i Thánh Kinh ghi trong sách Nh Lu t. Các l i Thánh Kinh ó là m c kh i Thiên Chúa nói ra t mi ng Maisen trong n m th 40, vào nh ng ngày cu i hành trình trong sa m c c a dân Israel (*xem Nh-lu t 1, 3*). ây là nh ng l i d y c a Thiên Chúa sau khi Israel ã th t b i tr c các cu c th thách, loan báo m t Maisen m i, m t dân m i c a Thiên Chúa s chi n th ng. Maisen m i, dân Israel m i ó là c Giêsu, ng hoàn thành nh ng g i L -lu t Maisen ã nêu lên.

Nh ng th thách c a Israel trong 40 n m n i sa m c, c ng là th thách tr ng k c a m i ng i, m i th h và c Giáo h i trong nh ng ngày tr n th .

Nh ng th thách di n t vi c tráo ình ng t ng quan. N i m c kh i t nhiên, qua nh ng thao th c, c v ng, qua nh ng c m h ng và khám phá c a l ch s v n hoá nhân lo i, con ng i ã ý th c c r ng s ng là c n n m t cái gì khác, là h ng n m t ai, thoát ra tình tr ng “*ch t*”, ù l i c a m t v t th b t ng. Theo m c kh i c a Thánh Kinh Do-thái giáo và Kitô giáo, t ng quan làm nên ý ngh a t i h u c a con ng i l i là m i t ng quan linh ng gi a Thiên Chúa và con ng i. S s ng t i th ng hay t ng quan thi t y u ó c sách *Sáng Th* mô t qua nh ngh a con ng i là “*hình nh c a Thiên Chúa*”:

*Thiên Chúa ã t o d ng con ng i theo hình nh c a Ngài, Ngài ã l y hình nh Ngài t o nên nó, Ngài ã t o nên h ng i Nam và ng i N . (St 1, 27).*

“*Hình nh*” là bi u t ng c a s thông d vào g c, vào nguyên b n. Trong ch ng trình Thiên Chúa t o d ng, con ng i thông d c quy n n y c a Ngài. Và ph ng cách con ng i s d ng *quy n* hay úng h n là n “*t o d ng*” ó là l ãnh v c c a t do.

Nói cách khác, s s ng, b n tính, h u th , ng i, o ngh a... c a con ng i là t ng quan v i Th ng ; và t trong s c s ng c a “nguyên b n” ó phát sinh t ng quan *nguyên s* gi a các con ng i (ng i nam và n ) khác nhau.

Nh ng con ng i, v i n t o d ng mà Thiên Chúa thông ban, có th b thách ánh tráo các t ng quan n y. Khi ánh tráo nh th , con ng i t t o ra, t làm ra m t t ng quan gi , hay g i là m t s o ng c. Thiên Chúa, là ngu ng c, nay tr thành hình nh c a con ng i: ó là k t qu c a vi c l m d ng quy n sáng t o mà Thiên Chúa ban cho mình. Thiên Chúa c bi n thành “th n t ng” c a trí t ng t ng và c mu n, v n là n ích mà Thiên Chúa ban cho con ng i tr l i v i Ngài.

Do ó trong m i th thách c a con ng i luôn có m t c n c chân th t, phát xu t t n ích c a s t o d ng; và kèm theo là m t s l m d ng, tráo i do hành vi t do c a con ng i.

Nh ng h qu ng nhiên c a s l m d ng n y là tình tr ng tê l i t c a s s ng: t ng quan m i do con ng i làm ra t nó tr thành t ng quan gi t o, ngh a là không ph i m t t ng quan, mà là *hình nh c a “s ch t”*, m t tình tr ng quay vòng trong chính th gi i t



mãn c a mình. M i hình nh, th n t ng, con ng i t tác u là s n ph m c a bàn tay nó, nên âu âu c ng ch th y có mình nó và hình nh nó mà thôi. ó là “t i” c n nguyên, t i sát th n và sát nhân (= c t t các t ng quan chân th t) c a vì c làm con ng i mu n t t o nên mình.

T i sao Thiên Chúa l i cho phép m t s vì c nh th x y ra? Câu h i ó c ng nh câu h i t i sao Thiên Chúa l i t o đ ng con ng i, mãi mãi là m t m u nhi m.

Nh ng qua l ch s c u nhân lo i c a Thiên Chúa, ta c m c kh i r ng bên c nh s l m đ ng t do con ng i, có s c m nh c a Tình yêu c u t Thiên Chúa. L i h a c u c m c kh i n i L lu t và tiên tri. L lu t nh c l i s t ng giao nguyên s c a t o đ ng và ng n ch n s l m đ ng c a t do con ng i. Hình th c nh c l i là m t s c m oán, có tính cách ng n ch n vì ã có s vì ph m r i: “Không c th l y th n t ng, không c g i t ng i...”

Các n n v n hóa, và l ng tâm c a m i ng i, c ng là m t hình th c m c kh i t nhiên c a L lu t và tiên tri. Ta c c nh ng i u trùng h p l ùng gi a ba th thách nêu lên n i Matthieu v i nh ng ch tóm g n c a sách Trang T : “Vô k , vô công, vô danh” (không l i n i mình, không c y công lao mình, không tìm danh ti ng cho mình).

N i hành vi t dot o đ ng c a con ng i, do ch t mình nó t tung t tác, không th có s hi n đ i n c a Thiên Chúa th t s và c ng không th có hi n đ i n c a con ng i th t s . Hành vi n y chuy n i ngay chính b n thân, s s ng con ng i thành v t; hay nói theo v n hào Hoelderlin, con ng i cô n t m n y là m t quái v t vô c m, không có s s ng, không có l i nói t ng giao. Và c ng có th nói nh Frédéric Nietzsche, nghi p c a con ng i hành ng t o nên mình là gi t ch t Th n thánh; nhân lo i c a A-dam c mang t i nguyên t là ã sát th n, và t ó c ng là sát nhân.

o n v n v “th thách n i sa m c” (Mt 4) là s thách ng c l i c a Tình yêu Thiên Chúa c u . Thiên Chúa thách s t dot tác c a con ng i và s ch t b ng cách t o m t s b t ng : Ngài t o l i s t ng giao c th gi a Ngài và nhân lo i n i c Giêsu-Kitô con Ngài. Nhân lo i c a A am, vì trong s ch t c a “ch p ngã” óng kín, cô n, nay c m ra v i Thiên Chúa, và h n th n a trong t ng quan con và cha. T ng quan n y không nh ng y lui s ch t c a t ng quan gi t o n i “con ng i v ng bóng th n thánh” c a A am c , mà còn v t qua giai o n c ng bách tiêu c c c a L lu t và c a các o c c a l ng tâm. N i c Giêsu, con Thiên Chúa, ng hoàn thành L lu t, Thiên Chúa ch vào chính ng y là Thiên Chúa th t và là ng i th t, là chân lý c a cu c s ng con ng i.

Và vì th ta s hi u c r ng Matthieu ã dùng ch “phúc” trong bài gi ng trên núi di n t thân ph n m i n y c a nhân lo i trong s c u c a Chúa Giêsu. Không th nào gi i thích các m i phúc ngoài m c kh i c Giêsu-Kitô là Con Thiên Chúa.

Matthieu ghi l i ba th thách c n c n i cu c s ng con ng i :

### **Th thách u tiên**

S s ng trong th i gian qua hình nh t ng tr ng 40 ngày, là sa m c, là thi u v ng, là “ ói khát”.

ó là c n, thi u, n m t cái gì l p y, no th a. “Bánh” là hình nh c a nuôi s ng và c ng là bi u t ng c a s s ng. Có ph i Tin M ng c a Chúa ch là m t s h a h n v cu c s ng tr u t ng, lý trí, tinh th n mà ch i b giá tr c a thân xác, và s s ng th lý không?

Hai ch d n cho th y Tin M ng không h có m t quan i m nh th . M t là ch “không ch b ng” bánh, và hai là sau khi ch u th thách các thiên th n n lo l ng cho Ngài (Mt 4,11).

Trong Tin M ng ng i ta th ng nói n s i ngh ch thân xác và tinh th n, ánh sáng và bóng t i v.v., có lúc dùng n ch “g m giáo” di n t s i ngh ch n y : “Các ng i ng tin r ng Ta n mang hòa bình trên trái t; ta ã không n mang hòa bình, nh ng là g m giáo”(Mt 10,34). Nh ng s t ng kh c ây không có gì liên quan n s phân b i t gi a th xác và lý trí trong khuôn kh nh n th c s v t bên ngoài, c ng không ph i hòa bình, chi n tranh theo ngh a th i s , xã h i, chính tr . S i ngh ch,

g m giáo trong các o n nh th g i lên s khác bi t, tình tr ng t ng tranh gi a N c Thiên Chúa, Tình Yêu n i c Kitô v i th gi i t tôn, t m n n i con ng i. Khi nói “*Ch có bánh*” là mu n nói n toàn b cu c s ng t m n ó. Bánh là tiêu bi u cho t t c nh ng gì Thiên Chúa ban cho con ng i s ng trong cu c s ng t nhiên, th a m n nhu c u cá nhân và cu c s ng tr c m t thì ch a ph i là c a n chính y u mà c n ói, khát v ng th m sâu c a con ng i òi th a m n. Khát khao t t nh c a con ng i là L i Thiên Chúa, t c là s t ng quan v i Ngài. V n hóa nhân lo i và L lu t nói m t cách tiêu c c, là “ ng ta không bi t”, là Siêu vi t, là o Ngh a v t xa khuôn th c c a tài n ng con ng i làm ra. T t c nh ng cách ó gián ti p nói n “*không ch có bánh*.”<sup>8</sup>

Khi Chúa Giêsu tr l i cho thách c a qu b ng vi c nh c l i l i Thánh Kinh trong sách Nh lu t (8,3) thì Ngài c ng kh ng nh m c kh i n y: “*L i Thiên Chúa là chính Ngài, con Thiên Chúa n t Thiên Chúa.*” (xem Gioan 1,1)

### **Th thách th hai**

[*Luca l i x p vào hàng th ba (Luca 4, 9-12)*]

M t trong nh ng l i gi i thích v s u tiên x p t th t n y, là tâm th c khác nhau c a Matthieu và Luca. Matthieu là ng i Do-thái v i truy n th ng l ch s c a mình l y tôn giáo làm n n cho cu c s ng xã h i, chính tr c a c ng ng dân h . Luca là ng i Hy l p, v i m t truy n th ng xã h i khác, xem tôn giáo là m t sinh ho t h u thiên, ngh a là ph n nh nhu c u bi n minh cho s n nh xã h i dân s và quy n bính chính tr .

Th thách th nh t nh ã nêu ph n trên là phóng nh m t t p h p các nhu c u tr n th t ng quát c a con ng i, c bi t là nhu c u cá nhân. Theo s trông ch bình th ng, theo d phóng c a c m tr n t c, h n v c u tinh c a mình ph i là ng i áp ng c s th a m n t c kh c các nhu c u n y. c Giêsu-Kitô, ng C u tr l i r ng: Ngài “*không ch là bánh*”, lo i bánh tr n th ó. Nh ng Ngài là Con Thiên Chúa, Ngài cho con ng i bánh m i, s s ng c a chính Thiên Chúa.

Nh ng n ây, s s ng c a Thiên Chúa có ph i là quy n n ng ch ng c th gi i v t ch t hay không? i m c áo c a Matthieu khi vi t l i c n th thách th hai n y là cách di n t tinh t s khác bi t gi a Con Thiên Chúa và m t hình th c tôn giáo v n c ng ch là m t d phóng c a con ng i.

Qu a c Giêsu n Thành Thánh, trên nh cao nh t c a n Thánh. Qu trích d n l i c a Chúa qua Thánh v nh 91 (các câu 11 và 12). Nói cách khác, v th th c nghi l tôn giáo *bên ngoài*, ta th y ây có n th , có trích d n L i Chúa; t t c d ng nh h i các y u t nói lên t ng quan gi a ng i và Th n Thánh. Nh ng c ng trong o n n y, Matthieu nói r ng, kh i th y c a các s vi c n y là *qu d n i*, và m c ích nh m n c a vi c làm là *thách th c* Thiên Chúa. Nói m t cách khác, nh ng khung c nh tôn giáo n y ch ng qua là d ng c th hi n m t ý mu n, m t m c ích nào ó c a con ng i mà thôi. Con Thiên Chúa, theo ý c a qu , ph i là hình nh, th n t ng “quy n phép” úng theo nhu c u, tâm th c c xem là cao nh t, p nh t c a con ng i. ây là i m tinh t c a s khác bi t gi a Tin M ng và các ch ngh a tôn giáo quá khích. Trong tôn giáo quá khích, l ch l c, *kh i th y* là s phán oán và ý mu n con ng i, c bi t là con ng i nhân danh tôn giáo. Kh i th y là ý mu n, phán oán con ng i, nên con ng i phán xét, ra lu t nhân danh m t ng T i cao theo ý t ng c a h v Thiên Chúa, ch không ph i là Ngài ích th c.

V n n y làm chúng ta th c m c : th thì th thách th hai n y giúp ta nh giá th nào là tôn giáo theo m c kh i t Chúa Giêsu, con Thiên Chúa?

Chúng ta s có câu tr l i trong m t o n khác c a Matthieu :

<sup>8</sup> Và Matthieu l i nói n bánh, trong Giao c m i n i Chúa Giêsu c u , theo ý ngh a tr n y; c a n c a nhân lo i trong t ng giao v i Thiên Chúa, là bánh Thánh Th (Mt 26, 26-28). Trong bí tích Thánh Th Ngài s ban cho Giáo h i Ngài sau n y, L i Thiên Chúa là Ngài, bánh Thánh Th qui t c ng ng nhân lo i làm hòa v i Thiên Chúa, “ *v i các con luôn mãi, cho n ngày cu i c a tr n th* ” (Mt 28,20)

Còn i v i các con, Ngài nói v i h , ta là ai? Khi y Simon Phêrô lên ti ng tr l i r ng: 'Ngài là ng Kitô, Con Thiên Chúa h ng s ng'. tr l i, Chúa Giêsu ã tuyên b v i ông: 'Con có phúc, Simon con Giona, vì m c kh i n y n v i con, không t th t và máu mà có, nh ng t Cha là ng trên tr i. Nay Ta nói v i con. Con là Phêrô (là á), trên á n y ta s xây Giáo h i Ta... (Mt 15,15-18)

Chính c Giêsu-Kitô nay là n th , là L i Thiên Chúa, n t Chúa Cha. Tôn giáo theo Tin M ng n y c thánh Phaolô nói m nh d n h n n a nh sau:

V y, khi ng i Do-thái òi cho c các d u l và ng i Hy l p thì tìm s khôn ngoan, ph n chúng tôi, chúng tôi rao gi ng m t ng Kitô ch u óng inh trên th p giá, m t i u quá g i v i ng i Do-thái và iên r i v i dân ngo i, nh ng i v i nh ng ai c g i, Do-thái c ng nh Hy l p, ó là ng Kitô, quy n n ng c a Thiên Chúa và khôn ngoan c a Thiên Chúa. (Cr 1,22-24)

Ph i ch ng qua l i trình bày c n th thách n y, Matthieu mu n p b nh ng hình th c t t , nghi l hay trích d n l i Thánh Kinh, c ng nh th thách u tác gi nh mu n c m c n không cho con ng i n u ng v m t thân xác s ng?

Th c ra, th thách u là mu n y con ng i ra kh i tình tr ng "ch bi t có bánh", và th thách th hai ây là khai tr vi c tôn th th n t ng nhân danh tâm tình tôn giáo. Ch có ng t Thiên Chúa mà n, Con c a Ngài, m c kh i t tr i m i th a mẫn cái ói khát thâm sâu n i tâm h n con ng i. ng ó n b t ng , khác, v t x a s ch i c a c m t nhiên c a con ng i. Nh Thánh Phaolô ã nói rõ, ng ó còn b xem là m t i u quá g và iên r khi i chi u v i s tìm tòi t nhiên c a con ng i n a. Khi mang thân ph n con ng i, c Kitô ph i ch u th thách cho n khi ch u kh n n. Matthieu ghi l i c u c th thách th hai v n câ d u. "L y Cha, n u c xin cho con có th kh i ph i u ng chén n y, nh ng xin ý c a Cha c th c hi n!" (26,42). Ngay c Ngài, Ngài c ng ph i b ý mu n riêng c a mình th c hi n ý Cha Ngài trên Tr i. Giáo h i c a Ngài, tôn giáo mang l y danh hi u Ngài, khi s ng nh ng ngày t i th c ng ph i ch u th thách n y. Luôn luôn Giáo h i v n còn g p nguy c "thách th c Chúa, là Thiên Chúa", b ng vi c tráo i ý nh c a Thiên Chúa, ch mu n th c hi n ý nh c a con ng i.

o n v n n y, qu tráo n i dung câu Thánh v nh "Chúa luôn ch che con ng i", thành "con ng i nhân danh Chúa dùng Chúa h m ng mình". Qu và quan i m sai trái c a Israel c mu n bi n m t tòa nhà bên ngoài do con ng i xây nên làm n i c ng c a Thiên Chúa, n i g p g c a con ng i. Sinh ho t tôn giáo b y gi c hi u là nh ng hi n t ng ngo n m c, nh ng hành vi h u hi u, tài n ng phi phạm gi i quy t c nh ng òi h i t c kh c, ch ng khí c a con ng i tùy m i th i i, m i hoàn c nh.

Trong toàn b n Phúc âm c a Matthieu, ch có m t l n c Giêsu ã t thái có th g i là gi n d , "hung h ng" khi Ngài u i nh ng ng i mua bán trong n Thánh, á các d y hàng c a h . Ngài nh c l i l i tiên tri Isaia: "Nhà Ta s c g i là nhà c u nguy n; và các ng i ã bi n nó thành n i giao du c a ph ng tr m c p!" (Mt 21,13; Is 56,7).

n th th t s c a Thiên Chúa nay chính là c Giêsu-Kitô. Trong Ngài có con ng i, và trong Ngài con ng i nay là n th Chúa Ba Ngôi. Vi c l ùng quá s c c mong c a con ng i, ó là chính s nh p th c a Con Chúa. Chúa Kitô, do tình yêu Thiên Chúa i v i con ng i, v t ra ngoài các hi n t ng k bí, ngo n m c mà con ng i òi h i n i tôn giáo. Trong m t o n khác, khi nh ng ng i Pharisiêu và Sédducéens mu n thách th c Ngài v m t d u ch n t tr i, Ngài c ng ã n ng l i v i h th n y: "Th h h n và ph n b i! Nó òi cho có m t d u ch, và v d u ch, h ch c ban cho d u ch c a Jonas" (16,4). D u ch c a Jonas là s s ng l i t cõi ch t c a Ngài và t s s ng l i ó, con ng i c mang thân ph n m i làm con Thiên Chúa.

Có thể nói, cảm d' muôn th' a c' a con ng' i trong vi c' gi' i quy t' c' n' ói thâm sâu và tuy t' i c' a mình, là con ng' i qua các th' th' ã òi lo i món n, nh ng k' th' c' con ng' i ã không kh' n ng' bi t' mình mu n' gì, nên òi h' i ch' a' . Ng' i Do-thái òi phép l' là nh ng hi n' t' ng ngo n' m' c' b' ngoài mình ch' ng quy n' uy c' a m' t' Thiên Chúa, nh m' t' v' th' lãnh chính tr' c' a dân h' . Ng' i Hy l' p' òi nh ng lý l' khôn ngoan th' a' m' n' nhu c' u' tri th' c' c' a h' . Con ng' i ngày nay có nh ng d' phóng quy n' l' c' khác, nh khoa h' c, k' thu t', cách m' ng, chính tr', t' do vô i' u' ki' n' . V' n' mình c' a con ng' i th' i' i mu n' khai t' danh x' ng truy n' th' ng "tôn giáo", nh ng s' xây nên nh ng' n' th' khác v' i' nh ng' 'th' y' c' ' tân th' i', mang danh hi' u' chuyên gia, bác h' c, anh hùng cách m' ng, lãnh t' chính tr'... Tôn giáo, ngay c' Kitô-giáo c' ng' có nguy c' i' xa ngu n', bi n' n' th' m' i' là c' Kitô và chỉ th' Ngài là nh ng con ng' i, con Thiên Chúa, thành "ch' là bánh tr' n' th' ", làm cho "nh ng con ng' i c' u' nguy n'" thành ph' ng buôn và bán, chịu theo nhu c' u' òi h' i' c' a con ng' i tr' n' th' .

N' u' c' Giêsu-Kitô, Thiên Chúa làm ng' i, ã ch' u' th' thách khi b' c' chân ra rao gi' ng, khi i' vào gi' t' n' n' trong v' n' Giêtsêmani, thì Kitô giáo là c' ng' ng' nh ng con ng' i theo Ngài, ang s' ng trong tr' n' th' nh Ngài ã làm ng' i trong 33 n' m, c' ng' luôn ch' u' th' thách nh Ngài. Và Phêrô c' ng' ã có lúc sa ngã, m' c' d' u' ã c' c' Giêsu-Kitô c' nh giác tr' c' (xem Mt 26, 34-35; 26, 69-75). Ngày nào Kitô giáo còn là c' ng' ng' nh ng con ng' i, thì ngày ó còn l' ng nghe l' i' c' a' c' Giêsu-Kitô :

*Các con hãy t' nh th' c' và c' u' nguy n' kh' i' r' i' vào c' n' cảm d' : th' n' trí thì linh ho t', nh ng th' xác y' u' nh' c' . (Mt 26, 41)*

### **Th' thách th' ba**

*[Luca x' p' vào th' thách th' hai]*

Qu' ã a' c' Giêsu lên *núi cao*. Ta c' ng' s' g' p' l' i' ch' "núi" n' y' trong *bài gi' ng trên núi*. Trong C' u' c' và ây trong Tin m' ng Matthieu, *núi* là bi' u' t' ng' c' a m' t' ý ngh' a' mà ti' ng Vi' t' c' ng' th' ng dùng là *cao*. Trong cu' n' *Vocabulaire de Théologie Biblique* các tác gi' ã tóm k' t' các ý ngh' a' c' a ch' núi vào các n' i' dung chính nh' sau: s' b' n' v' ng, uy quy n', n' i' m' c' kh' i', n' i' th' ph' ng, th' i' chung m' n' <sup>9</sup>. ó n' Tin M' ng n' y, rõ ràng *núi* là n' i' bi' u' di' n' *uy quy n'*, vinh quang t' t' b' c', và c' ng' là *n' i' th' ph' ng*: Quy n' uy và vinh quang trên t' t' c' "v' ng qu' c' c' a tr' n' th' ", và n' i' th' ph' ng mà qu' mu' n' "n' u' ng' i' s' p' mình xu' ng d' i' chân ta và th' l' y' ta" (l' i' c' a qu' trong Mt 4,9). Trong ó n' th' thách th' ba n' y, qu' nói rõ ý nh' c' a mình, là mu' n' tranh quy n' v' i' Thiên Chúa. Gi' i' pháp và l' i' h' a' h' n' c' a qu' trong s' ch' n' l' a' i' theo qu' là vinh quang và quy n' l' c' tr' n' th' .

Câu tr' l' i' c' a Chúa Giêsu-Kitô c' ng' d' t' khoát: "Qu' , hãy lui' i!" (Mt 4,10), vì ch' có Thiên Chúa là Chúa duy nh' t' Ngài tôn vinh và th' ph' ng. Và qu' ã rút lui, vì chính c' Giêsu-Kitô có uy quy n' trên qu' , Ngài là Thiên Chúa. Nh' ng Ngôi Con làm ng' i' ã tôn vinh và th' ph' ng Thiên Chúa.

ó n' n' y, ta không th' y' qu' a' ra câu ti' n' ã dùng th' thách c' Giêsu-Kitô: "N' u' ng' i' là Con Thiên Chúa...". Trong Luca n' i' th' thách n' y' c' ng' không nh' c' l' i' l' i' ó. N' u' hai th' thách tr' c' c' a Chúa Giêsu-Kitô, và c' ng' là c' a con ng' i' chúng ta, c' xem là do s' hi' u' l' m, hay do s' d' ng' l' m, thì ây ó n' Phúc âm Matthieu c' ng' nh' Luca cho th' y' con ng' i' có th' r' i' vào th' thách r' t' ráo h' n' n' a: ó là tình tr' ng mà tri' t' gia Martin Heidegger g' i' là "s' v' ng bóng th' n' thánh". Ngôn ng' ngày nay có th' g' i' ó là tình tr' ng "t' c' hóa tri' t' " khi l' y' toàn th' tr' n' th' thay cho Thiên Chúa. Matthieu dùng l' i' nói "t' t' c' các v' ng qu' c' tr' n' th' " (4,9), Luca l' i' nói: "t' t' c' quy n' l' c' và vinh quang c' a các v' ng qu' c' n' y" (Lc 4,5). Có t' t' c' m' i' s' nh' là th' n' t' ng' t' i' cao, thay cho thân ph' n' là *Con Thiên Chúa*. N' u' ta c' p' nh' t' v' i' ngôn ng' tri' t' h' c' ngày

<sup>9</sup> *Vocabulaire de Théologie Biblique*, Ed. Cerf, Paris 1998, tr. 791-793.

nay, ta có thể nói ý niệm *Nhân Lo* là một đấng phóng đại của muôn con người thu tóm tất cả vinh quang và quyền lực này thế kỷ này mãi mãi. « Nhân Lo » theo quan niệm triết học hiện đại, là ý niệm mô tả vị thế độc đáo của con người, của con người và hoàn thành con người do chính mình: “ta làm nên ta, ta sống và chết, thế giới này là thân ta qua các tiến trình lịch sử, ta sống hoàn thành ta trong một nhân lo hoàn toàn ý thức và giải thoát” (xem tiểu luận Hegel và Marx).

Quên bản thánh, quên con đường về làm Con Thiên Chúa, khi thu tóm toàn thể, tất cả về người qua trình này vào *thế giới này* và đây, xác quyết chắc có thể gì đó là tất cả thế giới và bản chất của sự sống con người. Tất cả là triết học, không còn một thứ nào cho một cái gì khác.

Cuộc sống con người, lịch sử nhân loại có những kinh nghiệm, những giai đoạn nào thì không?

Matthieu và Luca cho thấy, tình trạng đó có thể xảy ra và thách thức con người. Và các Giêsu-Kitô đã không nghĩ chấp nhận thì thách thức thế này. Các nhà thần học gọi là ‘hàng ngũ’, tất cả là về bóng Thánh và ngay cả hình ảnh Ngài. Matthieu lặp lại những thách thức không ngừng vào giới của Chúa Giêsu-Kitô trên thế giới, khi Ngài kêu lên sau lần thách thức của con người, ngay cả những kẻ thù, các ký lục và các bậc trưởng lão (xem Mt 27,41) :

*Nó đã cứu bao kẻ khác và nó không cứu mình nó! Nó là vua Israel: Nay nó hãy bước xuống Thế giới và chúng ta sẽ tin vào nó! Nó đã trông cậy vào Thiên Chúa. Nay Thiên Chúa hãy cứu nó đi, nếu Thiên Chúa còn lưu ý đến nó! Nó đã từng nói: Ta là Con Thiên Chúa! (Mt 27, 42-43).*

Đây là bản tóm tắt của những gì chúng ta đang minh giải. Các Kitô đã không làm theo ý người, không làm theo sự thách thức của con người, nhưng vâng theo ý Cha Ngài và người nhận “thần phẫn làm người” trong câu nói: “*Eli, Eli, lema sabachtani!*” nghĩa là: “*Lạy Thiên Chúa tôi, lạy Thiên Chúa tôi, tại sao Ngài đã bỏ tôi?*” (Mt 27,46).

Ngài đã tôn vinh, thế giới, vâng phục Cha Ngài, không đòi một tiến độ, một lý do nào từ Ngài.

Nói cách khác, một khi về Con Thiên Chúa của Kitô, Nước Thiên Chúa này, là một bất ngờ tất yếu, vượt lên trên tất cả những lý tưởng, trông chờ của sự sống con người. Một khi đó làm cho con người “hết chân”, không biết phải tìm một điều gì tự nhiên nào của mình, nên trở nên vâng phục. Thánh Phaolô dùng cách nói triết học minh chứng mình sống trong sự bất ngờ này: *một sự quá giới hạn của dân Do-thái, nên rơi vào sự hy vọng*. Còn Matthieu dùng cách nói dứt khoát: “*Qua, hãy rút lui!*” (4,10). Đây không còn tranh biện gì nữa. Các Giêsu-Kitô, Con Thiên Chúa không nằm trong một mô hình của thế gian. Mục đích của Thiên Chúa, sống con người phi thế giới và tin phục.

Vì một khi tiến độ của con người nên biết mình là hình ảnh Thiên Chúa (Sáng thế 1,26), thì phần của công vị thế độc đáo của Ngài qua sự sống và chúng ta trở nên thiên nhiên.

*Các người hãy lan tràn, sinh nở nhiều thêm; hãy tràn ngập thế giới và chúng ta nó.* (Sáng thế 1,28).

Những người Kitô, Thiên Chúa làm người, sống nghèo hèn, chịu đựng khổ đau và sự sỉ nhục, là trình bày của Thiên Chúa, anh chị em nhân loại, là sự bất ngờ của tình yêu Thiên Chúa. Đây không dựa trên một mô hình, suy luận tự nhiên gì của con người, xa hoa công nghệ. Tuy nhiên trích dẫn từ Kinh thánh thách thức Chúa Giêsu-Kitô, những người đã dựa vào một triết lý Thiên Chúa đã ban cho con người là chúng ta trở nên thiên nhiên, trao quyền này thành quyền lực do chính mình, biến mình thành Chúa tể và lo ngại Thiên Chúa. Những người của Thiên Chúa, cho con người Kitô làm Con Ngài trong Kitô vượt xa những người tiến độ. Vượt xa không phải là chỉ bản,

hay i ng c l i các n ã cho, nh ng là hoàn thành, *m t cách d tr n*. Và vì th s áp tr c a con ng ình n l ãnh n c u n i c Kitô c ng v t lên nh ng gì ã ghi n i l lu t m c kh i t nhiên. Sau bài gi ng v các m i phúc, Chúa Giê-su-Kitô nói rõ :

*N u s công chính c a các con không v t lên trên s công chính c a các lu t s và nh ng ng ì Pharisiêu, các con ch c ch n s không vào c trong N c Tr i.* (Mt 5, 20).

**e. c Kitô là ánh sáng muôn dân, là N c Tr i g n** (x. Mt 4, 12-14)

Sau khi trình bày m c kh i Chúa Giê-su-Kitô là Con Thiên Chúa, Ngôi Hai Thiên Chúa làm ng ì (x.Mt 3,16-17), Matthieu tu n t gi i thi u Ngài là ng c u mà nhân lo ì trông ch , nh ng không ph ì là th n t ng do tài trí con ng ì t ng t ng, u n n n ra (x.Mt 4,1-11). Trong o n ng n ti p theo (Mt 4,12-17) tác gi s ghi l i hành ng và l i nói c a chính c Giê-su-Kitô m c kh i chính mình Ngài là ng C u , Ánh sáng c a các dân t c, là N c Tr i g n. M u Matthieu ghi l i tin Gioan b b t tù, và c Giê-su v l i Galilêa (x.Mt 4,12).

Gioan b b t tù, c ng là th i i m l ch s ch m d t vi c loan báo N c Tr i s p n. Nay chính c Giê-su-Kitô ang n. ây, chúng ta th y c i m c a Phúc âm Matthieu, khi nói lên m c kh i v ng C u muôn dân.

N i Luca, sau khi Chúa Giê-su-Kitô ch u cám d n i sa m c, Ngài v Nazareth, n i Ngài ã s ng th i th u. Và trong m t ngày Sabát, trong m t nguy n ng Do-thái, Ngài m c kh i cho m i ng ì bi t Ngài là ng hoàn t t l i tiên tri Isaia nói v ng C u ph i n (x.Luca 4, 14-28).

*“Hôm nay hoàn t t i u mà tại các ng ì nghe v o n Thánh Kinh n y”* (Lc 4,21) và t t c m i ng ì trong nhà h i n y n i gi n, xua u i Ngài ra kh i thành.

Matthieu ch nói có m y ch : *“Ngài r i Nazareth ”* và n Caphanaum. Nh ng nh n m nh n vùng Galilêa c a các dân t c, khi trích l i l i tiên tri Isaia :

*t Zabulon, t Nephtali, con ng bi n,  
X bên kia Gioc ng  
**Galilêa c a các dân t c!**  
Dân trong bóng t i  
ã th y m t ánh sáng l n;  
m t ánh sáng ã m c lên  
trên nh ng k s ng trong âm cung c a s ch t.* (Mt 4,15-16; Isaia 8,23)

Ph i ch ng vì Matthieu là tác gi g c Do-thái nên c m th y c n t n i ng C u Giê-su-Kitô, khác và v t lên v c u tinh dân t c mà dân Do-thái th ng trông ch trong khuôn kh thu n xã h i chính tr! ây Gioan T y gi rút lui, th i chu n b ch m d t. Và khi c Giê-su ch t, Matthieu c ng l p l i ý t ng n y khi tác gi vì t :

*Và b y gi màn n th xé ra làm hai, t trên xu ng d i.* (Mt 27,51)

Israel l ch s c Thiên Chúa ch n chu n b cho ng c u n s c thay b ng m t *Israel m i, Galilêa c a các dân t c*, Do-thái c ng nh không Do-thái. **c Giê-su-Kitô là ng c u toàn nhân lo i.**

Câu k t i p (x.Mt 4,17) là câu k t c a c ch ng m c kh i v thân ph n c Giê-su Kito, ã tuyên b Ngài là N c Tr i mà Thánh Kinh ã nói n: **“T giây phút y, c Giê-su ã b t u rao gi ng và nói: “*Hãy h i c i, vì N c Tr i g n*”.**

**T giây phút y g i lên b c kh i u c a m t th i m i n i Chúa Giê-su-Kitô.** Maccô thì cho r ng t t c m i s trong th i gian u c hoàn t t n i chính Ngài.

Câu *“Hãy h i c i, vì N c Tr i g n”* là l p l i l i c a Gioan T y gi ã rao gi ng, và c vì t u o n 3. Nh ng Gioan T y gi rao gi ng ng C u là N c Tr i s p

n, c Kitô này nói về chính mình là *N c Tr i ang v i con ng i*, là *H nh phúc mà nhân lo i ang tìm*.

**f. H nh phúc và th gi i con ng i** (x.Mt 4,18-25)

o n Phúc âm n y làm n i b t t ng quan cu c s ng con ng i trong N c Tr i.  
o n nói v c n cám d Chúa trong sa m c, qu ã mu n nhìn Con Thiên Chúa là k i tìm bánh, tìm tài n ng và vinh quang trên v tr v n v t. c Kitô ã tr l i là Con Thiên Chúa n t Thiên Chúa, s ng b ng L i Thiên Chúa, và ph ng th Thiên Chúa.  
o n n y c Giêsu, **Ng i Con Thiên Chúa i tìm g p nh ng con ng i**. Sau khi tuyên b mình là N c Tr i, Ngài cho th y *N c Tr i là i tìm g p con ng i*. Ngài i g p Simon và Anrê, Ngài kêu g i h không ph i làm i u gì h n là “Theo Ngài”, và i u h s làm khi theo Ngài, là h tr thành “*nh ng ng i i ánh cá (tìm g p) nh ng con ng i*”. Ngài nói v i h :

*Các ng i hãy theo ta, và ta s làm cho các ng i thành ng ph ánh b t ng i’.*  
(Mt 4,19)

**Theo c Giêsu tìm g p nh ng con ng i, ó là s ng trong N c Tr i.**

Tr l i th c t i c a cu c s ng con ng i, (Galilêa c a các dân t c), trong ánh sáng c Kitô chúng ta s ch ng ki n gì? Isaiã mà Matthieu ã trích d n cho th y th c t i ó là: “*dân s ng trong bóng t i’*”, “*nh ng k ang trong âm cung c a s ch i’*”.

Câu (Mt 4,23) l p l i m t th gi i con ng i c a Galilêa ó :

*Ngài i kh p t t c x Galilêa, d y trong các nhà th c a h , tuyên b Tin M ng c a N c Tr i và ch a lành t t c b nh t t và t t c li t nh c gi a dân.*

Con ng i mà c Kitô tìm g p là m i ng i và t t c m i ng i. T t c Galilêa.

*T ng oàn l ông o ã b t u theo Ngài, h n t Galilêa, vùng êcapoli, Giêrusalem, Giu êa và vùng bên kia Jordania.* (Mt 4,25).

ây là hình nh thu nh c a t t c các dân t c không phân bi t Do-thái hay dân ngo i. N u Tin M ng c loan báo cho m i ng i, thì u tiên c a hành ng c a k trong N c Tr i là h ng n nh ng k y u au, tàn t t, li t nh c.

**Ph ng th Thiên Chúa,  
theo Chúa Giêsu-Kitô,  
loan báo Tin M ng cho m i ng i,  
u tiên hành ng giúp nh ng ng i ang g p khó kh n:**

B n i u ó không tách r i kh i nhau.

o n v n Mt 25,31-46, o n k t c a c toàn b n v n, nói v kho ng i rao gi ng N c Tr i c a c Giêsu-Kitô, tr c khi Ngài i vào ngày gi ph i ch u kh n n trên thánh giá, Matthieu nói n Ngày Phán xét cu i cùng, chung i m c a cu c i con ng i trên tr n th .

ây, trong phán xét, các n i dung trên c s p ng c l i: Giúp k kh n cùng là ã rao gi ng Tin M ng c a Chúa Giêsu-Kitô, s nh n N c Tr i là Chúa Giêsu-Kitô, vinh quang lãnh nh n s chúc phúc c a Cha Ngài là Thiên Chúa.

Nh ng m t i m tính t trong c hai o n v n n y là v n con ng i, ch không ph i hình th c hay hoàn c nh con ng i c nêu lên. câu Mt 4,24 ta c th y nh ng con ng i: “*... ng i ta ã em n cho Ngài t t c nh ng k kh n cùng ang b b nh và các kh au khác, nh ng ng i b qu ám, nh ng k lo n trí, nh ng k b i li t, và Ngài ã ch a lành nh ng ng i ở*”.

các câu khác trong o n v Ngày Phán Xét cu i cùng c ng th , ch ng h n:

“B i vì Ta ã ói, và các ng i ã cho Ta n, Ta ã khát và các ng i ã cho Ta u ng, Ta là m t ng i ngo i qu c và các ng i ã tí p nh n Ta, Ta tr n tru ng và các ng i ã m c áo cho Ta, Ta b nh và các ng i ã th m vì ng Ta, Ta b tù và các ng i ã n Ta” (25, 35-36). Nói cách khác, không ph i là s n xu t áo m c, n, thu c u ng mà s n xu t, thì m i là hành ng trong N c Tr i. Matthieu không ghi l i l i c Giêsu-Kitô theo k i u n y là: “Các ng i may áo hay ch thu c”, nh ng “các ng i ã th y Ta tr n tru ng và ã che thân tr n c a Ta.”

**N c c a Thiên Chúa là c Giêsu-Kitô, m t con ng i toàn h o. T con ng i ó, m i t ng quan, l i nói, hành ng c a nh ng k theo Ngài là t ng quan gi a nh ng con ng i và c u cánh là con ng i, ch không ph i vì m t l i ích, ch ng trình nào khác.**

Tr c khi i vào vi c minh gi i chính n i dung o n v n Bài Gi ng Trên Núi, chúng ta ã l c qua su t b n o n u c a Phúc âm Matthieu. Công vi c ó r t c n thi t vì nhi u lý do:

### **Truy nguyên ngu n g c quy n n ng c a Bài gi ng n y**

- Quy n n ng ó là chính c Giêsu-Kitô, Thiên Chúa làm ng i. Ngài chính là L i c a Thiên Chúa.
- Xác nh ngu n H nh phúc chính là c Giêsu-Kitô và ánh sáng c a nhân lo i. Ngài là Con Thiên Chúa, không ph i là th n t ng m u m c c a h nh phúc theo c mong thông th ng c a con ng i.
- M u m c c a H nh phúc n i c Kitô, Thiên Chúa làm ng i, là l p l i m i t ng quan gi a Thiên Chúa và con ng i, và gi a con ng i v i con ng i.
- L i h a c a Thiên Chúa cho nhân lo i, qua vi c Ngài m c kh i n i m t dân Ngài ch n, là Israel làm thành Giao c c , nay c th c hi n n i c Giêsu-Kitô. Trong 4 o n n y Matthieu ã m c kh i cho chúng ta th y không nh ng c Giêsu-Kitô ã làm tr n Giao c c , mà còn th hi n Giao c m i gi a Thiên Chúa và con ng i. Giao c n y không ng c l i Giao c c , nh ng khi hoàn thành thì m t t ng giao m i m ra.

### **N c Tr i g n**

Con Thiên Chúa làm ng i và, trong Ngài, con ng i có th n v i Thiên Chúa trong tình ng a Cha con, và nh n ra ng i ng lo i là anh em. **Tình yêu hoàn thành L lu t.**

Bài gi ng trên núi, là ph n ti p theo nh ng o n ã trình bày, trong m t b i c nh toàn b c a Phúc âm: loan truy n v chính c Giêsu-Kitô. Và toàn b n y c vi t l i, sau khi Matthieu và C ng ng Kitô-h u c a Ngài ã tin vào s s ng l i c a c Giêsu-Kitô, ã lãnh nh n Thánh Th n Thiên Chúa. Nói cách khác h ã s ng, ã kinh nghi m qua h nh phúc c a k theo c Giêsu-Kitô.

Bài gi ng trên núi v a là Tin M ng c a Chúa Giêsu, v a là nhân ch ng c a Giáo h i ang s ng Tin M ng c a Ngài.







## Chương III

### Bài Giảng Trên Núi

## N C TR I GI A NHÂN LO I

### 1. Phân bố nội dung

Bài giảng trên núi gồm 3 chương trong Phúc âm của Matthieu, các chương 5,6,7. Toàn bộ được chia làm 3 phần:

#### a. Phần mở đầu: Mt 5,1-2

Matthieu mô tả khung cảnh khi Jesus các bài giảng.

#### b. Các bài giảng của Jesus-Kitô Mt 5,3-7, 27

Các tác giả minh giải Thánh Kinh của trường Kinh thánh Giêrusalem đã chia ra từng tiểu chương như sau với những tựa riêng:

- Các mệnh phúc (Mt 5,3-5,12)
- Mục đích và ánh sáng thiên gian (Mt 5,13-5,16)
- Hoàn thành Luật (Mt 5,17-5,19)
- Nội dung chính mà Jesus lên trên nội dung chính của (Mt 5,20-5,48)
- Làm việc bất cứ cách nào kín đáo (Mt 6,1-6,4)
- Cứu người nghèo kín đáo (Mt 6,5-6,6)
- Lời cứu người nghèo chân thật: “Kinh Lạy Cha” (Mt 6,7-6,15)
- Không chạy trốn cách kín đáo (Mt 6,16-6,18)
- Kho tàng chân thật (Mt 6,19-6,21)
- Con mắt là cửa ngõ của thân xác (Mt 6,22-6,23)
- Thiên Chúa và tình yêu (Mt 6,24)
- Phó thác cho Chúa quan phòng (Mt 6,25-6,34)
- Không phán xét (Mt 7,1-7,5)
- Không làm cho thánh trở thành phàm tục (Mt 7,6)
- Hãy nghi ngờ các sự cứu người (Mt 7,7-7,11)
- Khuôn vàng thối nát (Mt 7,12)
- Hai con người (Mt 7,13-7,14)
- Tiên tri giả (Mt 7,15-7,20)
- Môn đệ thật sự (Mt 7,21-7,27)

Toàn bộ các bài giảng này có thể tóm tắt như sau:

Chúa Jesus-Kitô, N C Tr i đã khai mạc. T ánh sáng và sự sống của Ngài, nhân loại, và thực chất là các kẻ theo Ngài, nhận thấy sự cứu người mình nơi trên thế giới là hạnh phúc. T ánh sáng của Ngài, là Tình yêu của Thiên Chúa, nội dung chính của tình yêu này không những hoàn toàn mà vượt lên trên nội dung chính của Luật, trong tình quan hệ giữa người và người, giữa người và Thiên Chúa.

#### c. Phần kết thúc nội dung Mt 7,28-29

Matthieu mô tả phần này của quần chúng, sau khi nghe các bài giảng của Giêsu-Kitô: Giáo huấn nhìn nhận và tuyên xưng Giêsu Kitô là Lời Cứu rỗi quý báu nhất của Thiên Chúa.

## 2. Phức tạp và đơn giản Mt 5,3-12

Từ đơn giản chia làm hai phần:

- Mt 5,3 – Mt 5,10 thì tổng cộng là tám mệnh lệnh. Tám câu này, mỗi câu có hai mệnh lệnh hay hai vế. Mệnh lệnh đầu tiên nêu lên một thực trạng, tiếp theo là một mệnh lệnh, mệnh lệnh sau mỗi khi bắt đầu bằng **vì**, một cách nói gì đó thích sự việc, ào sâu ý nghĩa *bên trong*. Chẳng hạn như bài Tin Mừng mới của Thiên Chúa khác với quan niệm con người, do đó con người. Tám câu này nêu lên những con người, ngôi thứ ba số nhiều theo văn phạm Hy Lạp. Nói cách khác, đây là lời nói áp dụng phổ quát cho mọi người.
- Mt 5,11-12 là mệnh lệnh dành riêng cho những môn đệ của Giêsu-Kitô. Đây là những người được ngôi thứ hai trong văn phạm: “*các con*”. Và mỗi khi về Phức tạp không còn dùng hình ảnh qua ngôn ngữ là Ngôi Thứ Ba mà là chữ “Ta”, tức là của Giêsu-Kitô, đang rao giảng cho các môn đệ.

## 3. Những gì chúng ta có thể khám phá về hình thức phức tạp và đơn giản

*Nội dung toàn bộ và liên tục của Phúc âm Matthieu*

Chúng ta nhận ra thêm một lần nữa: Toàn bộ bản văn Phúc âm Matthieu là sự trình bày về bí quyết của Giêsu-Kitô, được cảm nhận trong ánh sáng Phục sinh của Ngài và Thánh Thần đã hiển hiện xuống. Mọi chi tiết của bản văn luôn nằm trong một trật tự toàn bộ.

Trong sự liên tục của các chương, các đoạn, chúng ta thấy toàn bộ những bài giảng trên núi này là việc khai triển câu nói đầu tiên của Giêsu công khai thi hành sứ mệnh của Ngài: “*hãy thay đổi tâm tình, vì Ngôi Thứ Ba*” (Mt 3,17).

Đây, Ngôi Thứ Ba của con người, là Giêsu-Kitô, đang lên tiếng giảng dạy. Và tại Ngài, con người đang sống trong trần gian cần thay đổi tâm tình như thế nào thì phần của Ngôi Thứ Ba.

*Có sự phân chia làm hai trong mỗi từ đơn*

— Mỗi một từ bài giảng về các mệnh lệnh được phân thành các Luật (Mt 5,3-20), có sự phân chia làm hai giữa những người là *phức tạp* nói chung và những môn đệ của Kitô.

— Mỗi một (Mt 5,20 ; 6,18): phân ranh giữa công lý của anh em người ký lục và Pharisiêu, và công lý mới dựa trên Tình yêu của Thiên Chúa nơi Kitô. (Công lý là tình quan giữa người và Thiên Chúa và tình quan giữa người và người).

— Mỗi một (Mt 6,19-7,27): Có sự phân ranh giữa Ngôi Thứ Ba và tâm tình, thái độ của con người trong trần thế nói chung, đặc biệt là thái độ có thể biến đổi của Kitô.

Có 3 sự phân chia, những người môn đệ có những nội dung riêng biệt thích sự khác biệt đó:

**Kitô giáo và toàn thể nhân loại**

Việc phân chia *bài giảng về các mệnh lệnh* làm hai vế là điều cần thiết của Matthieu. (Như Luca, những người làm việc theo Kitô.) Việc phân chia này muốn nói lên điều gì?

Nhiệm vụ chi tiết có trong Phúc âm của Matthieu lại không thấy nêu lên trong các bản Phúc âm khác giúp ta biết được nội dung mục đích mà Matthieu muốn nói lên. Phần này có thể là do nhu cầu gì thích thêm giúp những người Kitô-hữu giáo Do-thái mà Matthieu có trách nhiệm dẫn dắt vượt qua tình cảnh hỗn loạn. Dân Do-thái luôn bám đàng nghi ngờ Thiên sai của Thiên Chúa hạ giá nhân vị mà tìm vinh quang giết phóng dân tộc riêng của họ. Và chính vì thế Matthieu bám tâm hướng các tác giả Phúc âm khác về mục đích của Chúa muốn dân này.

Ngay từ khi Chúa Kitô sinh ra, chúng ta đã thấy có các nhà thông thái không phải giáo Do-thái tiếp xúc ông và tôn thờ Ngài (Mt 2,1-12). Nhưng Phúc âm, sự rao truyền Tin Mừng của người hiền lành và nhân hậu (Mt 28,19).

Hơn thế nữa, ngài Matthieu ta thấy Chúa Kitô nói về sự sống lại của Ngài bao trùm hết mọi người và trong mọi thời đại, từ ngày tạo dựng cho đến ngày chung mãn. Chi tiết đó, Chúa nêu lên trong bài Giảng khó của Chúa Kitô:

*... trung chuyển, các tảng đá vữa, các viên đá quý và nhiệm vụ xác chết của các thánh đã sống lại; họ ra khỏi mộ sau khi Chúa sống lại, đi vào thành Thánh và đã hiến ra cho nhiệm vụ. (Mt 27,51-52)*

Và đó cũng là lý do có sự cứu rỗi của Chúa Kitô trên nhân loại cho đến ngày tận thế:

*Và ta, ta sẽ sống với các ngươi luôn mãi, cho đến tận thế. (Mt 28,30)*

Như thế, đây ta thấy những người không có minh nhiên biết đến Chúa Giêsu-Kitô vẫn có gì là kỳ diệu.

Sự kỳ diệu trái với nội dung mục đích của Chúa Kitô, như thế không?

Có câu trả lời, ta cần nhìn lại giáo huấn của Giáo hội, qua Hiến chương Ánh sáng muôn dân, như sau:

*Như ngài chỉ dẫn lãnh nhận Phúc âm của Chúa Kitô an bài bằng những cách thức của Dân Thiên Chúa. (16).*

Hiến chương Vui mừng và Hy vọng:

*Giáo hội tin rằng Chúa Kitô đã chết và đã sống lại cho mọi người. Vì thế qua Thánh thần của Ngài, Ngài ban cho con người ánh sáng và sự sống như con người có thể áp dụng thiên chức cao cả của mình. (s 10).*

Và rõ hơn nữa bản Tuyên Ngôn Vatican II Do Tôn Giáo:

*Vì thế, trước Thánh Công đồng tuyên bố rằng chính Thiên Chúa đã chết cho nhân loại biết con người, như vậy, trong khi phụng thờ Ngài, con người có thể cứu rỗi và hạnh phúc trong Chúa Kitô.<sup>10</sup>*

<sup>10</sup> Bản gốc Latinh: *Primum itaque profitetur Sacra Synodus Deum Ipsum viam generi humano notam fecisse per quam, Ipsi inserviando, homines in Christo salvi et beati fieri possint.*

- Rõ ràng là bản dịch Pháp ngữ của Ủy ban Hiệp hội Kitô hữu đã bỏ sót một chi tiết quan trọng: *C'est pourquoi, tout d'abord le Concile déclare que Dieu a lui-même fait connaître au genre humain la voie par la quelle, en le servant, les hommes peuvent obtenir le salut et parvenir à la béatitude.*

Nói cách khác, trong Chúa Kitô (*in Christo*) ngu n c u r i ã c Thiên Chúa ban cho **t t c** nhân lo i. Nh ng cách an bài c a Thiên Chúa th c hi n n C u ó n i tr n gian l i không ph i do con ng i nh o t.

Và nh ng ai ã c n ón nh n Phúc âm thì ph i là ch ng nh n n c u n y.

c l i b n v n c a *các m i phúc* n i Phúc âm Matthieu, chúng ta th y nh ng gi i thích c a Giáo h i hoàn toàn n kh p l i Phúc âm.

S C u c a c Kitô bao trùm và thánh hóa toàn n l c c a nhân lo i, d u m t ph n l n nhân lo i ch a c bi t n Ngài. H qu n v i Kitô-h u qua m c kh i n y là:

- Chân nh n và tôn tr ng nh ng giá tr tôn giáo, v n hóa con ng i, khác v i mình, vì vi c an bài n C u , vì c làm c a Thánh Th n không tùy thu c phán oán c a con ng i.
- n C u c a c Kitô không v ng m t n i nh ng ng i không cùng tôn giáo v i mình, và Kitô-h u ph i chân thành tôn tr ng s an bài ó c a Thiên Chúa.
- B n ph n truy n bá Phúc âm là ngh a v hoàn thành n c Thiên Chúa n i Chúa Kitô.
- S phân chia n i b n Phúc âm Matthieu không ph i là vi c ánh giá h n thua theo tiêu chu n xã h i, nh ng làm n i b t m c kh i v c Kitô là *Phúc* cho m i ng i; ng th i nêu lên ngh a v truy n bá sâu xa và r ng rãi v M i *Phúc* ó n i m i m t Kitô-h u, môn c a c Kitô.

ph n k t c a o n phân chia n y, c Kitô nói rõ Ngài n không ph i xóa b *L lu t* và *Các Tiên tri*, nh ng là *hoàn thành*.

ây là o n k t c a *bài gi ng các M i Phúc* ng th i c ng là ph n m u cho o n k t i p.

Trong khuôn kh c a b n v n n y, ch *L lu t* và *các tiên tri* ph i c hi u sát ngh a trong khung c nh c a l ch s và tâm th c dân Do-thái. H ã nh n lãnh nh ng m c kh i ó n i l ch s c a dân h , m t dân riêng Thiên Chúa ch n th c hi n n C u c a Ngài. Nh ng, t ánh sáng c a s s n g l i c a Chúa Kitô, ng C u toàn nhân lo i, ta c l i l ch s ó và th y r ng ***L lu t* và *Các Tiên tri* c u mang t t c nh ng ti n trình ch i n C u n i các dân t c, n i m i ng i, trong m i giai o n l ch s nhân lo i cho n ngày chung mẫn. Toàn nhân lo i là Israel c c Chúa ch n hoàn thành m t Israel m i n i Chúa Giê-su-Kitô.** Nên m t cách nào ó, chúng ta th y *L lu t* và *Các Tiên tri* n kh p v i ngu n o lý t nhiên mà Thiên Chúa ã ghi kh c n i tâm h n con ng i t ngày t o đ ng, ã c con ng i nhìn nh n và áp đ ng nh nh ng m u m c h ng đ n cu c s ng xã h i con ng i. c Kitô n không ph i xóa b , mà làm cho nên tr n.

Nh ng do ãu có s xung kh c, và vì c hoàn thành *Lu t l* và *các tiên tri* có gì m i?

### **Công lý c và công lý m i**

M u cho vì c gi i thích s khác bi t gi a hai n n công lý, c Kitô nói :

Và *Ta nói i u n y v i các ng i: n u công lý c a các ng i không v t lên công lý c a các ký l c và các ng i Pharisiêu, các ng i ch c ch n s không vào c N c Tr i*. (Mt 5,20).

Có hai i u c n ghi nh n ây:

1. c Kitô ã nói trên là Ngài hoàn thành, ch không xóa b *L lu t*.
2. Ngài nói c th n m t n n công lý c a nh ng ng i ký l c và nh ng ng i Pharisiêu.

- Trong i m u, L lu t c m c kh i cho con ng i m c h n ch n i chính thân ph n con ng i. Con ng i có t do, và có th s d ng sai trái t do c a mình. Tính cách bó bu c, ng n c n n i L lu t hàm ng m t tình tr ng tích c c, t do, thu n túy mà con ng i ã b quên, hay ch a t ng bi t n. D u ngu n tích c c ó con ng i ch a am t ng, nh ng nó là s c m nh siêu v t, n kín làm n n cho Lu t l mà con ng i ph i tuân theo. L y thí d tiêu bi u nh t: L lu t t nhiên “C m không c gi t ng i”. L lu t n y hàm ng thân ph n b t toàn c a con ng i có th l m d ng t do c a mình; nó c xây d ng trên t ng quan tích c c ph i có: *Ng i th ng yêu nhau*. Nh ng n n t ng tích c c xây d ng tình yêu n y, không n m n i L lu t, nh ng trông ch c hoàn thành n i m t th c th tích c c c n nguyên. c Kitô nói Ngài n hoàn thành L lu t, t c là Ngài m c kh i chính Ngài là tình yêu Thiên Chúa, n n t ng c a tình yêu con ng i, và ý ngh a t i h u c a L lu t.
- i m th hai: Công lý c a các *ký l c* và các *ng i Pharisiêu*. Vào th i Chúa Kitô, khuynh h ng chung c a gi i thông lu t và nh ng ng i g i là o h nh c a Do-thái hi u và áp d ng L lu t theo mô th c g i là “*hình th c ch ngh a*”. L lu t c hi u là nh ng mô th c thành v n có giá tr t n i b n v n ó, không lý n ngu n siêu vi t, tích c c, n d u là n n t ng cho L lu t. H lu n là chuy n L lu t thành th c o nh ng hành vi *bên ngoài* c a sinh ho t xã h i, và con ng i, và d ng l i c p ó.

c Kitô không ch ng L lu t, nh ng v t lên L lu t. V t lên là tr l i cho L lu t ý ngh a và vai trò c a nó. L lu t ph i c hoàn thành, khi qui chi u vào c n ngu n tích c c c a mình. D ng l i và ch b ng lòng v i L lu t hình th c, s che khu t nh ng th c th n d u bên trong tâm h n con ng i, làm phát sinh m t tình tr ng s ng gi t o, gi hình, vô tâm. Khi m ra ngu n n kín bên trong, thì c Kitô m c kh i cho th y có nh ng n i dung m i v t lên L lu t và m c kh i t nhiên, v t lên phán oán thông th ng c a con ng i trong xã h i:

- M c kh i v Tình yêu làm n n cho L lu t
- o c là chính con ng i, t ng giao c a con ng i (phát xu t t bên trong) ch không ph i ch d a trên nh ng hình th c ph o di n bên ngoài.
- T ng giao tình yêu gi a ng i v i ng i, t n n t ng trên t ng giao gi a Thiên Chúa và con ng i c th hi n n i chính Chúa Kitô, con Thiên Chúa. T ng giao ó v t lên s hi u bi t c a t ng giao con ng i n i L lu t, theo phán oán “công bình c ” c a mình: tha th , chân thành, khiêm t n, không phê phán.

### **N c Tr i và tr n th**

Ch *tr n th* c dùng ây nh m ch th gi i c a con ng i, do con ng i, và ch bi t có mình mình. Con ng i ã và luôn có th r i vào tình tr ng n y khi quên l ng Thiên Chúa. Chúa Kitô ng c u không c t kh i con ng i cá m d n y, nh ng em l i cho con ng i xác quy t v ni m hy v ng vào Thiên Chúa, và òi h i con ng i ph i ch n l a. Con ng vào N c Tr i òi h i quên mình, nên khó kh n, nhi u th thách. Nh ng nh ng k nghe và làm theo l i c Kitô, nh “*ng i khôn ngoan xây nhà mình trên á*” (Mt 7,24) s luôn trong N c Tr i, h ng phúc c u .

t i u o n n y, các bài gi ng c a c Kitô không tr c ti p qui chi u vào l i s ng theo L lu t c a ng i Do-thái, nh ng nói n thái chung c a m i ng i trong m i th i i. Và Ngài c ng tiên oán nh ng nguy c t ng lai, ngay i v i nh ng môn c a Ngài trong cu c s ng tr n th .

ây có m t câu nói, m i nghe qua làm chúng ta ng ngàng :

Các người nghe em của thánh quạ cho chó, ném các hạt ngọc trai của mình trước bầy heo; chúng có thể đầy p, r i quay trở lại ch ng các người xé xác các người. (Mt 7,6)

Câu này, như đã nói trên, không trong ti u o n tr c ti p nói n phong cách s ng c c a ng i Do-thái s ng o hình th c. Nh ng nói th ng v i các môn c a Ngài và h ng n t ng lai. “Con chó, con heo” không ph i là nh ng ng i không nh n lãnh Phúc âm, nh ng ng i ngoài Kitô giáo. “Chó, heo” là nói n chính k nghe c l i Ngài, nh ng chuy n l i ó thành m t l i thu n tr n t c. H ã t h h xu ng quá th p, khi không màng n giá tr th n thánh n i chính thân ph n c a h là “con Thiên Chúa”; h mu n ch tr thành loài v t mà thôi. L i c a Thiên Chúa có th b t c hóa, u n n theo nhu c u thu n tr n th c a con người. B y gi , vì c nhân danh l i Thiên Chúa làm theo ý mu n x u ó l i là vì c ph m thánh và ch t o tang th ng cho nhân lo i.

### **T ng lu n ph n trình bày**

Các bài gi ng trên núi là m c kh i b ng l i nói c a chính c Kitô v chính Ngài là Tin M ng cho nhân lo i, Phúc c u cho t t c , nh ng k c bi t và ngay c nh ng k không bi t n danh Ngài.

Ngài là tình yêu Thiên Chúa, là Tin M ng báo cho m i người bi t Thiên Chúa là Cha c a mình. Tin M ng n y hoàn thành nh ng n Thiên Chúa ã ban cho con người khi t o d ng nên nhân lo i. L lu t ch i hoàn thành và t n n t ng trên m i t ng giao c th và c n nguyên c th c hi n hoàn toàn n i c Kitô, con Thiên Chúa.

Tin M ng b t ng ó, m ra m t chân tr i m i, v t lên th gi i c c a kh n ng nh n th c, phán oán h u h n c a con người. Trong cu c “tái sinh n y”, có nh ng s v t qua, y gian kh n i k mu n ti p nh n Tin M ng. Trong chân tr i m i n y có nh ng m c kh i v H nh Phúc không n kh p v i tiêu chu n c a con người trong th gi i c .







Phần II

Phân Tích  
Bản Văn Các Mĩ Phẩm









## Luca

- Ngài lên núi c u nguy n su t êm v i Thiên Chúa
- Sáng n Ngài ch n 12 Tông
- *Ngài xu ng núi* v i các Tôn , d ng l i n i ng b ng
- G p g ám ông, ch a nhi u ng i b nh t t au kh
- Nhìn các môn và d y h (các môn ) (6,12-20)

## Matthieu

- ch n các môn
- rao gi ng Tin M ng trong nhà h i, ch a lành b nh t t, g p g các ám ông.
- *i lên núi*
- Ngài ng i, các môn ng n
- Ngài d y cho h i (ch h có th c hi u là dành cho các môn , và c ng có th là cho m i ng i) (4,18-52)

Qua cách x p t ó, ta th y rõ l i trình bày *khác nhau c a cùng m t s v i c gi a* m t tác gi , g c Do-thái (Matthieu) và m t tác gi Hy l p (Luca), h ng n nh ng c ng ng Kitô-h u có nh ng tâm th c tôn giáo, v n hóa d bi t.

- Matthieu, vì nhu c u mu n nêu lên m c kh i c Kitô là ng c u muôn dân, Do-thái c ng nh không Do-thái, nên minh nhiên nh c l i i u n y qua các vùng a lý a bi t. Sau bài gi ng v các **M i Phúc**, tác gi còn dành m t o n dài nói n s ki n toàn L Lu t và tiên tri n i c Kitô ( *Luca, không có ph n n y*).
- Matthieu dùng các hình nh và l i C u c di n t m c kh i c Kitô là m t Maisen m i (*lên núi tr c ám ông*)
- Khi nêu lên m c kh i c Kitô là ng c u muôn dân, Matthieu minh nhiên nói n n c u n y y ngay trên nh ng ng i thi n chí ch a tr c ti p bi t n Tin M ng c Giêsu-Kitô.
- Luca, m t tác gi Hy l p, nêu lên m c kh i ng c u , trung gian duy nh t gi a Thiên Chúa và con ng i khi dùng nh ng bi u t ng thông th ng c a n n v n hóa n y:  
*V i Thiên Chúa: lên núi, ban êm ( n d u)*  
*V i con ng i: xu ng núi, ngày, ch n tông , gi ng d y ám ông, ch a lành b nh t t.*
- Luca t n d ng l i v n i ãi song hành th ng dùng trong v n ch ng Hy l p (4 m i *Phúc* và 4 i u tai h a)
- Luca nh n m nh n kính nghi m tr c ti p c a nh ng ng i nghe, hi u và s ng L i c Ki-tô.

## Lên núi

Trong tâm t ng c a dân Do-thái, lên núi, g i l i t c kh c nh ng hình nh c a Giao c gi a Thiên Chúa và dân h .

- *Sáng th* : Abraham s hi n con là Isaac *trên núi* mà Chúa s ch (Sáng th 22,2). *Trên núi*, Giavê lý li u (St 22,14)
- *Xu t hành*: Maisen *trên núi* Horeb, Thiên Chúa h a c u dân Ngài kh i Ai c p (Xh, 3-1). Maisen nghe l i Chúa d y *lên núi* Sinai c a Chúa nh n bia á (Xh-24,12)

c Kitô *lên núi*, m t Maisen m i làm theo ý Thiên Chúa, nh n lãnh m t s i p. T i sao trong tâm t Do-thái, Matthieu l i không nói l i nh các tác gi C u c là Thiên Chúa truy n l nh cho c Giêsu, nh ã truy n l nh cho Maisen. Trong o n c Giêsu ch u cám d , th thách, tác gi nói r ng Ngài c Thánh Th n a vào sa m c. Nh ng, sau l i Ngài u i qu "hãy lui ra", tác gi nh không th y c n minh nhiên l p l i t ng quan gi a c Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa trong Ba Ngôi.



Ngài lên núi, không ph i v i t th và a v c a Abraham, Isaac hay Maisen c ; nh ng Ngài chính là L i Thiên Chúa nói v i nhân lo i. Ngài không ch là ng i mang s i p c a Thiên Chúa, *nh ng chính là s i p*. Trong khung c nh c a v n hóa Hy l p không quen dùng bi u t ng m c kh i C u c, nên Luca ph i ch ng ã nh c l i v i c c Kitô g p Thiên Chúa trên núi; và ó là m t trong nh ng gi i thích s khác bi t c a hai l i hành v n.

### Ngài ng i xu ng

(N i Luca không có chi ti t n y)

V i qu n chúng ông o n t kh p n i, thông th ng ta có th ngh là c Kitô ph i ng lên, i lui i t i m t cách linh ho t, nói l n cho m i ng i nghe. Nh ng Matthieu l i vi t là Ngài ng i xu ng. S ki n ó cho phép ta ngh r ng t c ch n y Matthieu mu n g i lên m t ý ngh a mà ng i nghe Phúc âm g c Do-thái am t ng. Ng i t trên cao i đi n v i ám ông nói lên quy n n ng n i c Kitô. C ch ó nh c h nh l i các l i Thánh v nh:

*Chúa là vua trên toàn cõi trái t;  
Hãy àn vang ca t ng Chúa h t tài ngh c a mình!  
Chúa th ng tr trên muôn dân,  
Ngài ng i trên ngai thánh. [ Tv 47 (46) ]*

Và rõ h n n a Thánh v nh 110 (109) c chính Mátthêu nh c l i (22,44):

*Chúa ã nói v i Chúa tôi: 'Hãy ng i bên h u Ta'*

### Và các môn n g n Ngài

Nh v y, n là i lên núi ng n ch c Kitô ng i (N i Luca, c Kitô nhìn v các môn Ngài và nói v i h ). ây, Matthieu c bi t nêu rõ vai trò, v th c a các môn gi a nhân lo i. Ta s th y tác gi nh n m nh khía c nh th hai n y ti p ngay sau bài gi ng các M i Phúc: "Các con là mu i t... ánh sáng cho i" (Mt 5,13- 16). Khía c nh u Matthieu nh n m nh là **các môn g n v i c Kitô tr c khi Ngài lên ti ng**.

c Kitô s nói v i m i ng i trong ó Ngài có c bi t nói v i các môn Ngài. Nh ng Ngài g n h khi Ngài nói. Câu Phúc âm n y s c l p l i ph n cu i Phúc âm Matthieu:

*n v i h [các môn ], c Giêsu nói v i h nh ng l i n y: 'M i quy n ã ban cho Ta trên tr i và d i t. Vì th , hãy i kh p các dân n c làm h tr thành môn , r a t i h .... Và Ta, Ta v i các con liên mãi cho n ngày t n th . (Mt 28,18-20).*

**Các môn là Giáo h i, C ng oàn Kitô-h u, ã c Ngài g i theo Ngài** (Mt 4,18-19). Luôn ph i n g n Ngài nói l i L i Ngài. Và c Kitô mu n h h p tác v i Ngài nói cho muôn dân.

Tr c khi lên Tr i, Ngài n v i h , b o m Ngài gi a h luôn mãi làm cho muôn dân thành môn c a Ngài.

N i Matthieu, ta luôn th y có s h p tác ch t ch trong ch ng trình c u c a c Kitô và nh ng k theo Ngài. V i c làm u tiên c a Ngài là tìm các môn ; bài gi ng long tr ng, công khai u tiên cho m i ng i, luôn có các môn bên c nh Ngài.

### Và c t ti ng, Ngài d y h , nói r ng

Ngài d y, gi ng ( $\epsilon \delta \iota \delta \alpha \upsilon \kappa \epsilon \nu$ ) và nói ( $\lambda \epsilon \phi \omega \rho$ ).

Nh ta th y trên, c Kitô không ph i ch là ng i lãnh nh n m t s i p t Thiên Chúa và chuy n s i p c a Thiên Chúa cho dân Ngài nh Maisen và các tiên tri mà thôi. Ngài là hi n thân, là chính S i p. ây, khi Ngài lên ti ng nói, thì không ph i nói m t

ì u gì khác h ãn là phô di ãn chính Ngài; nh ã Gioan ã nêu m c kh ãi n y khi kh ãi u c a Phúc âm c a mình:

*Kh ãi nguyên là L ãi, và L ãi ãn ãi Thiên Chúa và L ãi là Thiên Chúa. (Gioan 1,1).  
Và L ãi tr ã thành Ng ãi, và ã ãi ã gi ã chúng ta. (Gioan 1,14)*

Nh ã v y, chúng ta l u ý, n ãi c tin c a Matthieu và c a Kitô giáo, c Kitô không ph ãi là m t ng ãi “ng ã” c, tìm c, g p c chân lý, suy ngh ã ra c m t ph ãng th gi ãi quy t nh ãng khó kh ãn kh ãu c a con ng ãi. Nói cách khác, Ngài không ph ãi là m t nh ãa sáng l p m t tôn giáo, m t nh ãa t ãng, m t tri t ãnh. Nh ãng c *Kitô*, n ãi c tin Matthieu và Kitô giáo, là *chính Chân Lý*, là ng t c là o.

Có hai o ãn khác trong Phúc âm Matthieu giúp ta th y rõ h ãn n ãi dung n y :

- Có l ãn c Giêsu h ãi các môn ã Ngài: “*Theo nh ã dân chúng ngh ã, Con Ng ãi là ai?*”. Các môn ã l p l ãi ãu n qu ãn chúng nói Ngài là m t trong nh ãng v ãi ãn tri nh Gioan t y gi ã, Giêrêmia..., Simon tiêu bi u cho Giáo h ãi c a nh ãng k ãi ã tr l ãi :

*Ngài là ãng Kitô, con Thiên Chúa h ãng s ãng.*

Và c Kitô ã cho hay câu tuyên x ãng ó là m c kh ãi n v ãi con ng ãi, không ph ãi do con ng ãi mà do Thiên Chúa (Mt 16,13-17).

- M t l ãn khác, ã trong ãn thánh, các th y c Do-Thái giáo và lu t s ch t v ãn v ã quy ãn ãn ng c a c Giêsu t ãu ãn. H ãi h ãi th ãa m ãn tính tò mò, ã tìm cách phi bác Ngài. V ãi ãi ãn ãn ãn y c a h ã, c Kitô t ãi tr l ãi :

*Ta c ãng th ã, Ta không nói v ãi các ãng ãi do quy ãn nào Ta làm v ãi c ó. (Mt 21,23-27)*

c Kitô ã không nói cho các th y c ã, các lu t s ã, mà ã t ã bày cho Simon Phêrô, v ãi ãm m c kh ãi ó thu c khuôn kh ã thu n túy c tin c Thiên Chúa ban. V ãi c ãnh ãn ãn chính c Giêsu là L ãi c a Thiên Chúa, h ãi ãn thân c a Chân lý và o c a con ng ãi không th ã nào có th ã quan ãi m c theo lu ãn ch ãng và truy ãn th ãng x ã h ãi, v ã ã hóa con ng ãi t ãnh. c Kitô ã không tr l ãi, v ãi câu h ãi c a các th y c không ãm trong khuôn kh ã c tin, ãn câu tr l ãi c ãng không có ãi gì cho nh ãng k ãi ãi ãn ãn ãn phi bác khuôn kh ãn y.

Nh ãng ãi m ãnh t ã, khó h ãi u o ãn 5 ãn y là Ngài v ãn tr l ãi v ãi Ngài cho m ãi ãi, không ãnh ãng các môn ã, mà cho c ãm ãng (*ng ã là toàn ãnh lo ãi*) :

- Tinh t ãi m **L ãi Thiên Chúa s ãn sàng c u ãm ãi ng ãi**, b t c trong hoàn c ãnh ão, ãu h ã ã c ãnghe bi t hay không ãnghe bi t tr c t ãi p Tin M ãng c a Ngài. Lý ão là v ãi kh ãi th y tr c t ã ãng, ã có L ãi Thiên Chúa, và L ãi ó luôn v ãn nói v ãi con ng ãi t ã th ã t ã ãng b ãng ãi u cách theo ý c a Thiên Chúa, ãnh ãng c ã hoàn ãnh c ã th ã ãi Thánh giá và s ã ãng l ãi c a Chúa Kitô. V ãi th ã con ng ãi trong hoàn c ãnh ã bi t, h ã h ãn c a mình, v ãi ãi u cách ãi ãn t ã khác ãnh, ã ý th c ãnh ãnh ãn c ã c u c a Chúa Kitô hay ch ã ý th c..., t t c ãu ãm ãnh trong ãn c u c a Thiên Chúa, ãi Chúa Giêsu-Kitô.

- Tinh t ãn ãi s ãm ãnh **Ngài mu ãn c u ãnh ãn lo ãi v ãi s c ãng tác c a các môn ã**. c Kitô không ãn trong s ãi thay ãng ãm ãnh, h o c có tính cách c ãng

bách: trong m t giây phút, l y quy n n ng c a Ngài làm cu c cách m ng ép m i ng i làm môn c a Ngài. Ngài th hi n n i Ngài s s ng c a Thiên Chúa, *Phúc* th t c a thân ph n con ng i. Các môn u c kê m i, theo Ngài th p sáng lên Ánh Sáng ó n i chính h và t a lan ra n i nhân th . H không phê phán, lên án, c ng bách, nh ng yêu th ng và ti p n i n c u c a c Kitô. Nh ng c Kitô, L i Thiên Chúa làm ng i, ch t và s ng l i c m c kh i cho các môn c ng là L i Thiên Chúa n kín nói v i con ng i t thu t o đ ng cho n ngày t n th . L i trong tâm h n m i ng i, L i Thiên Chúa n kín y c ng úng là "*Con Thiên Chúa h ng s ng*", nên các môn c ng có b n ph n tìm g p, l ng nghe L i n kín n y xuyên qua nh ng n l c áp tr cách n y hay cách khác c a m i ng i, m i dân t c, m i n n v n hóa, m i th i i. c Giêsu-Kitô ã hoàn thành công tác c u n i Ngài, nh ng trong n c u ó, các môn và toàn nhân lo i ang hoàn thành v i Ngài cho n ngày Ngài l i n.

Tóm k t, c Giêsu-Kitô "*lên ti ng*" c ng có ngh a Ngài ch v chính Ngài là L i Thiên Chúa ang nói v i nhân lo i. "*Gi ng, d y*" có ngh a là Ngài m i g i h nh n ra Ngài và theo Ngài. Ngài không a ra h c thuy t nh các nhà sáng l p tôn giáo hay các tri t gia, nh ng chính Ngài là o, L i c a Thiên Chúa, là m t cu c s ng c chuy n ban h t cho con ng i. S s ng ó không nh ng ban cho môn , mà là *Phúc* và n c u cho nh ng ai áp tr l i m i n kín c a Ngài, d u h không hay bi t tr c ti p danh tánh Ngài.

\*

## M t vài nh n xét t ng quát

### PHÚC, K NGHÈO VÀ N C TR I

Ti n ki n v các nhu c u thu n chính tr , kinh t và ngay c v n hóa, tu c..., d làm cho vi c ánh giá o n v n bài gi ng v các m i *Phúc* xa r i n i dung chính y u c a Phúc âm Matthieu.

Toàn b n Phúc âm c a Matthieu là s trình bày m c kh i v c Giêsu-Kitô, Con Thiên Chúa ng c u , làm ng i, ã ch u kh n n, ch t và s ng l i. Trong o n v n v cu c th thách c Kitô sa m c, tác gi ã giúp ta nh n ra ng c u ó là ai và không ph i nh ng gì con ng i ã ngh v Ngài. Trong c n th thách u, ta c c L i Ngài tr l i v i qu: "*Con ng i không ch s ng nh bánh, nh ng do b i t t c nh ng L i t mi ng Thiên Chúa*" (Mt 4,4)

Và L i Thiên Chúa là c Giêsu-Kitô. ây, có th tóm g n c các m i Phúc i chi u v i o n v n trên là :

***Phúc cho k không ch s ng b i bánh, mà s ng do L i Thiên Chúa là chính c Kitô, N c Tr i ang n v i h .***

Nay ta th h i: **T i sao s ng do L i Thiên Chúa c g i là Nghèo ?**

N u c k hai b n v n c a Matthieu và Luca, ta th y r ng cách dùng ng t các m i *Phúc*, c ng nh cách x p t th t có m t d u ch ng c bi t v t m quan tr ng c a ch *Nghèo*.

C hai b n v n u x p m i phúc v ng i nghèo lên m i *Phúc* u và ng t dùng v th hai thu c v th i hi n t i. Các m i phúc khác dùng ng t th i t ng lai (*tr m i phúc th 8 c a Matthieu l p l i v th hai c a m i phúc u*). Th i t ng lai ây c ng có th hi u c là h qu c a m i phúc u: *Phúc cho nh ng ng i nghèo*.

M t s tác gi ã nh n m nh n nh ng túc t i sau ch nghèo (*trong th n trí*), ói và khát (*công lý*), n i Máthêu và không th y n i Luca, ch ng minh r ng Matthieu chú tâm v ph n n i tâm, tinh th n, còn Luca l u ý n th c tr ng nhân sinh c th .

Thế ra, các hai tác giả không có nghĩ nào cho rằng tình trạng nghèo và tình thân hay nghèo và vất vả thì nó là Phúc. Nghèo nên các hai bản văn Phúc âm này có ý nghĩa thì tuy là cần, là khát Lạy Thiên Chúa. Trong những lời nói của Maria mẹ của Chúa Kitô và bà Elizabeth, Luca đã nói về Phúc như sau:

*Phúc cho em kẻ đã tin vào sự hoàn thành mọi lời Chúa đã nói về em!* (Luca 1,38)

Và người nghèo đói cần, các phúc trong bài Ca ngợi Thiên Chúa của Maria sau đó (Luca 1,53), cần nêu lên như là kẻ đã chờ đợi Chúa, kìa tin.

\*

Như Matthieu, các người Luca, cũng cần nêu lên phần cụ thể của phúc dành riêng cho các môn đệ theo Chúa Kitô. Phúc này có gọi là **Mu ni m t o**. Phải chăng có những bản văn Kitô-học vào thời kỳ hình thành bản văn, nên các Matthieu và Luca đã cần nêu lên thì các truyền dạy của môn đệ Kitô? Câu trả lời thì thật là Phúc âm của vị tư tế mà người mà chính các sứ đồ của các Kitô-học đầu tiên khi thông điệp về Kitô-học, thánh giá và niềm vui sống lại của Chúa. Chính các sứ đồ, họ hiểu được chính mà người mà các sứ đồ làm nhân chứng cho Chúa Kitô-học và người mà các sứ đồ truyền thì nói chung.

Nhưng một khác, ngày nào còn nhân loại, thì còn có thể khác biệt về hình thức khác nhau, nghĩa là còn thể gian theo nghĩa thánh Gioan đã ghi chép:

*Nếu thể gian ghét các người thì hãy biết rằng: nó đã ghét Ta trước các người.* (Gioan 15,18)

*Con không xin Cha để chúng tôi thể gian như người xin gìn giữ chúng tôi sự đời. Chúng tôi không thể gian, các người con không thể gian.* (Gioan 17,15-16)

Như thế thì người không phải là một hình thức của một giai đoạn lịch sử nào đó, mà nằm trong sự xung khắc giữa quyền lực thể gian (theo nghĩa của thánh Gioan) và Lời Thiên Chúa.





## Chương V

### Phân Tích Bản Văn

#### M I PHÚC TH NH T

Phúc cho những kẻ nghèo trong thần trí,  
vì Nước Trời thuộc về họ (Mt 5,3)

#### PHÚC

Phúc là của Kitô, Nước Trời giữa nhân loại.  
Con người có phúc, là kẻ trong của Kitô.

Trong cuốn *Vocabulaire de Théologie Biblique*<sup>12</sup> các nhà minh giải Thánh Kinh viết:

*Các mệnh phúc là mệnh từ vang Thiên Chúa nói với Chúa Giêsu. Chúng đã trở thành Hnh phúc vì chính Thiên Chúa, Chúa Giêsu nói về mình mà khỉ cho thấy chính Ngài đã hoàn thành của Ngài Hnh phúc: Nước Trời trong Ngài. Hnh của Chúa Giêsu đã mở ra những cách thức hiện tại và chúng, sống "hiện tại và khiêm tốn trong lòng." (Mt 11,29)*

Tâm lý thông thường của dân gian hay nói về các mệnh phúc, và nghĩ rằng họ là người may mắn vì họ có con người: sống lâu, vui tươi, không khổ đau, có ý nghĩa và tử lành. Các mệnh từ thích có thể là một phần cho con người của những người con người của chúng ta, nhưng thì họ không hiểu tâm lý của người.

Khi không tin thần thánh, thì cho rằng phúc là tất cả những gì ta mong muốn.

Nhưng trong những mệnh từ của nhân loại, của biến đổi của Á Đông chúng ta, mệnh phúc thì là một phần của. Âm hưởng quan trọng nhất cho thấy Phúc là mệnh phúc, là duyên may của mình, ngoài công lao của chính mình và tài sản do mình. Và đó là tâm thức của dân Do-thái trong Cựu Ước. Nhưng với Cựu Ước, phúc của người rõ ràng, và tất cả đều là:

*Giavê luôn tha thiết với những con người, của biến đổi dân Ngài; phúc của con người là một phần của Thiên Chúa, phúc là tham dự vào vinh quang của Ngài.<sup>13</sup>*

Sách Sáng tạo không minh nhiên nêu mệnh phúc, nhưng dùng một mệnh từ có ý nghĩa của biến đổi: "Thiên Chúa chúc lành họ" (St 1,28) sau khi đã dâng nên họ "giống hình Ngài" (St 1,26).

Phúc như thế có nghĩa là bản tính con người giống Thiên Chúa, nghĩa là của chúng ta sống của Thiên Chúa, của Ngài.

Nhưng con người nguyên thủy đã nhận lấy của mình (= vô phúc) khi mở ra thành chính Chúa của chính mình (St 3,5). Chúng ta giao tiếp với và Thiên Chúa của chúng ta, và tình trạng của chúng ta qua hình ảnh con người:

<sup>12</sup> *Vocabulaire de Théologie Biblique*, Ed. du Cerf, 6e édition, Paris, tr. 118.

<sup>13</sup> *Vocabulaire de Théologie Biblique*, Ed. du Cerf, 6e édition, Paris, tr. 118.

Mỹ áng b chúc d gi a các sinh v t và muông thú, m y s bò sát và n t su t i m y. (St 3,14)

Bi ut ng con r n lo i bò sát, l y t làm l ng th c chính là cu c s ng con ng i không còn v n mình lên nhìn Tr i, không còn bi t c l ng th c t Tr i là L i Thiên Chúa, là s thông d vào s s ng c a Ngài; bi ut ng con r n y là th m h a, ng c l i v i **Phúc** c t o d ng gi ng hình nh Th ng .

T i ác v i Thiên Chúa d n n t i ác gi a con ng i v i nhau. Cain ã gi t em mình là Abel.

Nh ng n i C u c, ta ã th y m c kh i tình yêu th tha c a Thiên Chúa. Cain không hoàn toàn b h m t, khi Thiên Chúa “ t m t d u trên Cain” (St 4,15). Thân ph n con cháu Cain, là nhân lo i, nay “rút xa kh i s hi n d i n c a Giavê” (St 3,16).

D u trên ng i Cain s là L lu t và các Tiên tri, là n i thao th c c a l ng tâm m i ng i trong nhân lo i nh v c i ngu n c a mình.

c Kitô, **Phúc** c u n t Thiên Chúa, không ph i là m t th n t ng th hi n ý mu n c a Adam và Eva c (khi h mu n mình b ng Thiên Chúa, không còn Thiên Chúa); nh ng c Kitô là Con Thiên Chúa t ý làm thân ph n con ng i t i l i, mức c n n i kh c a tình tr ng n y, khi kêu lên :

*L y Thiên Chúa c a con, l y Thiên Chúa c a con, t i sao Cha ã b con?* (Mt 26,46) (xem th Phaolô g i Giáo oàn Philippê 2,6-11).

**Phúc** c u là c Kitô, n t Thiên Chúa, nay l i mang n m t **phúc m i** cho nhân lo i. Trong Ngài, nhân lo i t i l i nh n ra mình là Con Thiên Chúa. Nh th ngu n phúc c a nhân lo i là thánh giá và s s ng l i c a c Kitô.

Khi nêu lên nh ng ng i có phúc, không th tách r i kh i ngu n **Phúc** c u là c Kitô, và c ng không th tách r i kh i thánh giá và s s ng l i c a Ngài, nh *Hi n ch M c v Vui m ng và Hy v ng c a Công ng Vaticanô ã xác quy t:*

*“M u nhi m v con ng i ch th t s c soi d i trong m u nhi m c a Ngôi L i nh p th ”* (S 22).

Nói tóm l i: Nh ng k có **Phúc** là nh ng k c tái sinh trong chính cu c s ng c a Chúa Kitô, con Thiên Chúa làm ng i; và ch *nghèo* ti p theo c ng ph i c hi u trong m u nhi m thánh giá và s s ng l i c a c Kitô.

## NGHÈO

### **Nh ng tranh lu n chung quanh ch nghèo**

#### **a. Tiên ki n v h u th h c**

Tri t h c d a trên l i phân chia c a siêu-hình-h c nh -nguyên chia v tr , c ng nh cu c s ng con ng i làm hai c nh v c riêng bi t: v t ch t và th gi i ý t ng, th xác và trí n ng... ã nh h ng r t nhi u trên các tác gi bình gi i và hi u thánh kinh.

Ng i ta l ng n i dung nghèo n y vào trong khuôn kh c a hai th gi i y và t câu h i: Nghèo n i suy t , bên trong ý t ng mình, hay nghèo nh tình tr ng thi u h t các ph ng ti n v t ch t?

T câu h i ó ng i ta l i có khuynh h ng cho r ng n i Matthieu có kèm theo ch nghèo n i tâm trí, ói khát công lý, nên n ng v ý nh c a con ng i, h n là th c t i c th bên ngoài. Trái l i Luca không nh c n chi ti t ó, nên ph i hi u là tác gi sau n y l u ý nhi u h n n th c tr ng nghèo ói v t ch t c a con ng i. C ng d a vào cách gi i thích nh th , có nh ng tr ng pháit th n h c ch tr ng nh ng mô th c hành ng n kh p v i cách hi u ch nghèo ho c n i tâm trí, hay là qui chi u vào tình tr ng kinh t c a con ng i.



## b. Tiên ki n o c v n hóa

Chúng ta th y nghèo là phúc th ng c ng là m t c m nh n r t t nhiên và ph thông n i b t c m t n v n hóa nào c a nhân lo i. V n hóa, o c th ng c th hi n ra nh m t ph n ng ng c i tr c xu h ng c ngr t t nhiên n i m i ng i và c a c qu n chúng. Con ng i v a tìm giàu có, nh ng c ng khâm ph c, ng ng m nh ng k dám t ch i c m quá t nhiên n y. Nh ng ng i c ng ng m không nh ng ch có tâm thanh thoát, mà th ng kèm theo ó là cu c s ng thanh b ch v m t v t ch t.

Các tôn giáo l n, các quan i m c a các thánh hi n, tri t nhân..., c bi t trong Ph t, Lão, Kh ng, cái nghèo gi i thoát kh i c m phú quý luôn c xem là ng a n t do và h nh phúc.

## c. Ti n ki n chính tr , xã h i

T tiên ki n nhân lo i nh m t th c t lch s t hoàn thành, t c u mình, qua nh ng bi n i c a cu c s ng kinh t xã h i, h c thuy t duy v t s quan cho r ng trong m t th i i m nh t nh có m t giai c p phát sinh và tr nên a s trong nhân lo i: giai c p th thuy n lao ng b b c l t tr thành giai c p vô s n. a s trong tình tr ng nghèo ó nay t ý th c vai trò c a mình và tr thành k mang phúc c u cho nhân lo i, t c là c u mang s m nh làm cách m ng b o l c, h b quy n uy c a t b n, em l i vinh quang cho ng i lao ng, ng i nghèo. Ng i vô s n, ng i nghèo theo ngh a chính tr xã h i n y là k mang l i phúc và là k có phúc, áng c cao, vì h mang s m nh kh i phát cu c cách m ng u tranh giai c p. Và trong khuôn kh lý lu n n y, h s ph i làm ch xã h i hoàn thành ti n b nhân lo i.

Tr c h t, ta th y trong các b n Thánh v nh C u c n Tân c, có nh ng phân cách làm hai th gi i, tho t tiên có th d b ng hóa v i s phân lo i h u th h c truy n th ng. Thánh Kinh C u c c ng nh Tân c, th ng chia Tr i và t, th xác và tinh th n, N c Thiên Chúa và th gian. Nh ng s phân chia ó không n m trong b t c m t ti n ki n nào v m t h u th h c nh nguyên, ho c d a vào s l ng giá cao th p gi a thân xác v t ch t h u hình và th gi i vô hình. Ch có s phân ranh rõ r t gi a m t th gi i có t ng quan gi a Thiên Chúa và con ng i, và m t th gi i con ng i quên và b Thiên Chúa. T t c nh ng ch trái ngh ch nhau kèm theo hình nh g i lên c s d ng trong các b n v n n y, và con ng i thoáng hi u c, u n m trong s t ng giao hay phân cách thi t y u y.

Nghèo trong th n trí c a Matthieu có ph i ch nh n m nh n ý h ng bên trong hay không?

Ch π v ε μ α dùng ây c d ch t ch Do-thái (*ruah*) là h i th , là s ng. Và ta nh l i khi L i c Kitô áp cho qu cám d Ngài :

*Con ng i không ch s ng b i bánh, nh ng b ng t t c L i xu t ra t mi ng Thiên Chúa. (Mt 4,4)*

Do ó, vi c nêu lên các ch trong th n trí là di n t s s ng t Thiên Chúa mà n, t c là s s ng n i c Kitô.

Ch ói khát công lý c a Matthieu c ng ch l p l i ý ngh a n y. Công lý trong C u c là làm theo ý c a Thiên Chúa, tuân ph c L lu t t Thiên Chúa. Nói cách khác, công lý là kính Chúa và yêu ng i, c hoàn thành n i chính c Kitô.

Luca không vi t ra, không ph i vì ông chuy n Tin M ng thành m t l i chúc phúc cho nh ng k ang nghèo v m t v t ch t và ch có th ; tr c ó m y o n, tác gi n y t ng nêu lên l i tiên tri trong sách Isaia :

*Th n trí Chúa trên tôi, vì Ng i ã x c d u thánh hi n tôi. Ng i ã sai tôi mang Tin m ng cho ng i nghèo...(Lc 4,18).*

Và

*Hôm nay đã hoàn thành ở n Kinh thánh n y n i tai các ng i.(Lc 4,21).*

Và tác gi c ng am t ng th nào là tr n ngh a c a ch nghèo khi chép l i L i c Kitô y nh Matthieu ã làm :

*Con ng i không ch s ng b i bánh mà thôi. (Lc 4, 4)*

Nói tóm l i, n i Matthieu và n i Luca, ch nghèo ph i c qui chỉ u tr c ti p v chính c Kitô.

### **c Kitô, con ng i nghèo**

M c kh i v c Kitô, n i Phúc âm Matthieu t o n u cho n *bài gi ng trên núi* ã cho ta th y :

- c Giêsu là ng Thiên sai, sinh ra t nhà avit nh l i Thiên Chúa ã h a cho dân Ngài ch n là Israel (x. Mt 1,1-17)
- Ngài sinh ra làm ng i do t vì c làm c a Chúa Thánh Th n và mang tr n thân ph n tr n th c a con ng i trong lòng trinh n Maria (x. Mt 1,18-25)
- Ngài là Ngôi Hai, con Thiên Chúa trong Ba Ngôi Thiên Chúa (x. Mt 3,1-17).
- Ngài là ng c u muôn dân (x. Mt 2,1-12; 4,12-16; 4,23- 25).
- Con Thiên Chúa, ng c u n làm theo ý Cha Ngài, không ph i là th n t ng theo d phóng, và c mong con ng i chìm ng p trong bóng t i c a tr n th (x. Mt 4,1-10).
- Vì c c u c a Ngài c n n nh ng môn là k theo Ngài, c ng tác v i Ngài a m i ng i v i Thiên Chúa (x. Mt 4,18-22; 5,1).

M t cách minh nhiên, trong Matthieu không có o n nào k t li n ch nghèo v i c Kitô. Tác gi không nh n m nh nh Luca c nh nghèo v v t ch t bên ngoài khi Ngài sinh ra t i Bêlem (*Luca t n i cái nghèo n i thân ph n làm ng i và vinh quang c a c Kitô n t Thiên Chúa qua l i chúc t ng c a các thiên th n*), c ng không nh n m nh n tình tr ng nghèo v m t v t ch t n y trong khi mô t cu c s ng c a Ngài n i tr n th . Nh ng l n Ngài nêu lên nh ng l i khuyên các môn theo mình, nh ng l i khuyên không ph i ch có tính cách tùy hoàn c nh, mà nh m t i u ki n tiên quy t có liên quan n n i dung nghèo, thì n i dung ó không ph i ch c hi u là nghèo kh v t ch t, mà là s t b chính c th gi i c , con ng i c c a mình :

- *T c kh c h (Phêrô, Anrê, Giacôbê, Gioan) thuy n và cha c a h , h theo Ngài. (Mt 4,18-22)*
- *Các ng i không th v a ph ng s Thiên Chúa v a ph ng s ti n b c. (Mt 6,24)*
- *Tr c h t hãy tìm n c Thiên Chúa và s công chính c a Ngài... ng u lo cho ngày mai... (Mt 6,33-34)*
- *Ai tìm s s ng mình s m t nó và ai làm m t s s ng mình vì Ta s tìm c s s ng. (Mt 10,39)*
- *Ai mu n theo Ta, hãy t b chính mình, vác kh giá c a mình và theo Ta. (Mt 16,24)*
- *N u ng i mu n hoàn h o, hãy i, bán nh ng gì ng i có, cho nh ng ng i nghèo h t i và ng i s có m t kho tàng trên tr i; o n n, theo Ta. (Mt 19,21)*
- *Ng i giàu khó vào N c Tr i. (Mt 19,23)*

Những có một câu trong Phúc âm Matthieu, nói về một người trong hoàn cảnh nghèo và thất bại, những người là môn đệ Chúa Kitô :

*Chiều nay, có một người giàu vùng Arimathia, tên là Giuse, cũng đã làm môn đệ Giêsu. (Mt 27,57)*

Qua những trích dẫn này, ta thấy Matthieu không nhận ra hoàn cảnh thất bại bên ngoài, và nhìn hoàn cảnh đó như có giá trị nào đó. Trong một quán cà phê vắng, có lúc tác giả dùng chữ nghèo và giàu như một nội dung như một chứng cứ thì sự thất bại thay vì sung túc các:

- *Bán những gì người có cho người nghèo (Mt 19,21)*
- *Một người giàu vùng Arimathia (Mt 27,57)*

Những sau khi người giàu có nghe về Kitô giáo và buồn bã, vì không muốn mất các cá nhân mình, thì Matthieu dùng chữ “giàu” theo nghĩa là đáng tin cậy kho tàng thất bại mình có, phụng sự nó và bị Thiên Chúa.

Và người nghèo người giàu này, có người nghèo là môn đệ Ngài, “kể cả sám hối, vì Nước Trời gần đây”, nghèo là một điều tốt, do họ làm ra, nghĩ ra, cảm thấy... mà ra óan như Thiên Chúa và người lo ngại khi theo Kitô.

Những Kitô không dạy một lý thuyết về nghèo, chỉ như một kỹ thuật, chắc chắn, theo nghĩa là tất cả các môn đệ mình, do chính niềm tin đó, người tự nhiên có, thành phúc.

Nội dung Kitô nghèo trong Matthieu, chỉ biết khi ông dùng chữ trong thần trí là hình ảnh của Một Người Nghèo, đó là Kitô, Con Thiên Chúa, như một người con người là hình ảnh của Thiên Chúa. Chữ “hình ảnh”, “giống y...” trong Kinh Thánh, nói nói tham dự vào sự sống, tất cả thần trí của Thiên Chúa.

Thì trong Phúc âm Matthieu, người nghèo là con Thiên Chúa đó có một khi như thế nào?

Trước khi trả lời câu hỏi này ta cần tìm kiếm những vị thánh Phaolô :

*Ngài [ Giêsu-Kitô],  
tự thân phận Thiên Chúa,  
đã không giữ lại riêng cho mình các vật đang cùng Thiên Chúa.  
Song Ngài đã hạ mình ra không,  
mặc lấy thân phận tôi tớ,  
và trở nên giống người con người...  
Sống như một con người  
Ngài còn hạ mình xuống  
vâng phục cho cha, và  
là cái chết trên thập giá. (Phil 2,6-8)*

Giêsu-Kitô nghèo trên nghĩa trong sự sụp đổ làm người và chịu khổ nạn trên Thánh giá.

Matthieu không nói về cái nghèo nào của Kitô trong bất cứ lãnh vực nào trên thế giới, những hàm nghĩa chính con người nghèo trong cuộc khổ nạn của Kitô. Khi lên đường về Giêrusalem chịu khổ nạn Ngài chú ý cho các môn đệ Ngài hiểu về sự thất bại của Ngài.

*Con của Người đã không nhận lấy của cải, những hoa hồng và những dây sừng  
mình làm giá cả cho muôn người. (Mt 20,28)*

Câu nói n y n i Phúc âm Matthieu c ng m t n i dung v i bài ca ng i m c kh i v c Kitô, ng c u n i b c th c a Phaolô g i giáo oàn Philipphê. “*Con c a Ng i*” n i Matthieu, c ng là Con Thiên Chúa, Ngôi Hai trong Ba Ngôi, nh ng ây ta ón nh n c m c kh i Con Thiên Chúa làm ng i, và th c hi n tr n thân ph n làm ng i n i cu c kh n n trên Thánh giá. Phaolô dùng ch *tôi òi và ch t trên Thánh giá*, Matthieu ghi hai n i dung t ng t : *ph c v và hi n m ng s ng*.

Ta có c ch d n u tiên v con ng i nghèo n i Chúa Kitô:

- Ph c v Thiên Chúa
- Ph c v con ng i
- Thí m ng s ng mình vì yêu th ng m i ng i.

Ch d n n y giúp ta nh n ra r ng nghèo *không ph i là thi u cái gì, nh ng là h ng n m t ai*. Và ta c l i t lúc u khi c Kitô m u s m ng rao gi ng công khai c a Ngài: Ngài tìm các môn , nh ng con ng i theo Ý Cha Ngài, và làm cho h thành k b t cá “ng i”. Các môn ã b thuy n và cha mình theo c Kitô trong h ng m i n y. Con ng i c , A am và Eva mu n mình tr thành Thiên Chúa, k t qu là h “giàu”, khi h y chính “cái tôi” c a h i. K t qu là Thiên Chúa v ng bóng trong th gi i c a h , h xa l v i chính h khi th y mình tr n tru ng, h u du h ã gi t nhau (Cain và Abel). “Con ng i nghèo” t Thiên Chúa, l i t b chính thân ph n Thiên Chúa c a mình, hi n m ng s ng mình vì Thiên Chúa Cha, vì k khác mình.

Nh ng *Ng i Nghèo Kitô* là con ng i hi n m ng s ng mình làm giá c u cho muôn ng i ngh a là sao ?

N i c Kitô, Con Thiên Chúa làm ng i là s giàu có sung măn c a Tình yêu, t ng quan gi a Thiên Chúa và con ng i, t i sao g i Ngài là nghèo?

Nghèo ây là k t qu c a t i l i con ng i làm m t i h t t ng quan ó. Con Thiên Chúa th t s làm ng i khi mang h t h u qu c a t i l i nhân lo i, d u Ngài không v ng m c t i l i. Và ó là i u chúng ta th ng nghe c trong các b n v n Ph ng v :

*ây là Chiên Thiên Chúa,  
ng mang t i l i th gian.*

Kh n n c Kitô c chúng ta bi t n nhi u n i nh ng kh au Ngài ch u n i thân xác Ngài. Nh ng M u nhi m kh n n là gánh k t qu c a t i l i tr n gian, và ó là Nghèo cùng c c c Kitô th hi n n i Ngài.

- c Kitô, “*Con c a Ng i*”, hay nói cách khác làm ng i nh m i ng i vì yêu th ng là ***Ng i Nghèo C u***.

Trong bài kh n n c Kitô, Matthieu hai l n dùng ch n y - “ *c giao n p cho*” - :

*Con c a Ng i s p b giao n p b óng inh trên th p giá.* (Mt 26,2)

*Nay ã ng i Con c a Ng i s p b giao n p vào tay nh ng k t i l i.* (Mt 26,45)

Và ngay gi a hai o n n y, có câu chuy n ng i nghèo c Matthieu k l i. T i nhà Simon ng i cùi t i Bêtania, m t ph n ã bình d u th m quý lên u Ngài; các môn gi n d vì cho ó là phí ph m, vì cho r ng có th bán d u th m ó ph c v ng i nghèo. Ngài phi n trách các môn Ngài và nói :

*Nh ng ng i nghèo, các ng i luôn s có v i các ng i, nh ng Ta, các ng i s không còn gi a các ng i luôn n a. N u bà y ã r i d u n y trên thân th Ta, ó là t m l i m Ta mà bà ã làm ó.* (Mt 26,11).

Toàn b Phúc âm Matthieu cho th y c Kitô luôn d y các môn ph c v nh ng k kh n cùng, b nh t t, kh au... và Ngài ã luôn th c hi n các vi c ó tr c m t h . Và ó c ng là m t trong nh ng lý do làm cho các môn i gi n d tr c c ch c a ng i

àn bà n y. Nh ng n i ây, qua c ch c a ng i ph n nhi t tình, c Kitô m c kh i v c bi t Ng i nghèo c u n i chính kh n n c a Ngài.

C u giúp ng i nghèo ói hay làø s ng k t h p v i c Kitô Ng i Nghèo c u trong kh n n Thánh Giá, ph i ch n con ng nào?

Ngày tr c b n v n kh n n, Matthieu ghi l i nh ng l i c Kitô ã nói v s phán xét con ng i trong ngày chung th m :

*Vì Ta ã ói và các con ã cho Ta n; Ta ã khát và các con ã cho Ta u ng; Ta là ng i ngo i qu c và các con ã ti p ón Ta; Ta tr n tru ng và các con ã che thân Ta; Ta au y u và các con ã th m vi ng, Ta b c m tù và các con ã n g p Ta.*  
(25,35-36)

Nh th thì Matthieu mu n nêu lên m c kh i nào c bi t khi ghi l i nh ng l i c Kitô nói, tho t tiên nh có cái gì ó mâu thu n, l lũng, ngay i v i các môn c a Ngài?

Matthieu ã nêu lên câu tr l i c a c Kitô cho các môn c a Ngài, nói lên lý do công c c a ng i ph n nhi t tình v i Ngài, nh ng ch c ch n b y gi các môn không hi u gì v l i ó. *T m li m xác Ngài và c u k nghèo.*

Chúng ta t h i t i sao ãy có v i c u tiên cho v i c n y trên v i c khác, trong lúc bài gi ng ngày chung th m c Kitô k t hai v i c làm ó làm m t!

Câu chuy n bình n c hoa c a ng i ph n nh c ta nh l i m t trong nh ng n i dung bài gi ng trên núi :

*Tr c h t các con hãy tìm N c Tr i và s công chính c a nó.* (Mt 6,33)

Và N c Tr i là chính c Kitô.

Trong c Kitô không có s phân ly gi a ph c v Thiên Chúa và yêu th ng ng i bên c nh, là ng lo i. Nh ng trong o n ng i ph n và bình n c hoa, các môn ã u lo m t v i c là ph c v ng i nghèo và ch có th . Hành vi o c theo các môn lúc b y gi n i chính hành vi c a h , ch không phát xu t t n i c Kitô, “*Con c a Ng i*”, là s s ng, là o n t Thiên Chúa. Chúng ta th y i u ó khi c Kitô nêu lên chính Ngài:

*Ta ã ói..., Ta ã khát...*

n i nh ng k ói khát, con ng i g p h ng ngày.

Nói tóm l i, ng i nghèo c phúc không ph i ch là ng i nghèo v t ch t, nh ng t t c nhân lo i ang c s *ng l i n i Ng i Nghèo C u* là c Kitô và m u nhi m Thánh giá. Và ó là i m c t lỗi bài c a Tin M ng mà ng i ph n mang bình d u th m ã c m c kh i, nh ng các môn b y gi ch a am t ng.

Chúng ta tr l i câu Matthieu nêu lên mô t *Ng i Nghèo C u* : “*Con c a Ng i s b n p b treo trên th p giá.*” (Mt 26,2)

Ai n p Con c a Ng i?

B n v n c a Matthieu nói ng i ó chính Giu a, m t trong 12 Tông :

*(Ông) ã i tìm các th y c th ng ph m và nói v i h : ‘ Các ông mu n cho tôi cái gì, và tôi s n p ông y cho các ông? ‘ H ã tr cho ông ba m i ng b c.* (Mt 26,14-15)

Nhi u nhà s h c, nhi u phim nh ã khai thác nhân v t Giu- a có nh ng gi i thích v i c làm “giao n p c Kitô cho các th y c th ng ph m”. ãy Matthieu nói n 30 ng ti n. Matthieu ã ghi chép v “ti n” n y trong bài gi ng trên núi: “*Không ai có th làm tôi hai ch ..., Các con không th v a ph c v Thiên Chúa và ti n.*” (Mt 6-24)

Nhưng nội dung “tình yêu” ấy, cũng như nội dung của “bánh” trong lòng của Kitô chủ cầm đó mới là nội dung thật bao quát, đó là toàn thể của đức tin, đức phụng, giá trị con người gắn cho khi họ không phải vì Thiên Chúa. Nói tóm, Giuđa và Têphanô là nhân loại trong tình trạng của tình yêu và vì Thiên Chúa, là biểu tượng của tình yêu nhân loại. Nhưng “Ngài buồn” cũng do Tình yêu không thể hiểu được của Thiên Chúa. Ngài là Tình yêu Thiên Chúa “*tình yêu mình*”, gánh lấy tất cả hậu quả của tình yêu nhân loại nhân loại để trở thành con Thiên Chúa. Ngài đã mặc khải ý nghĩa cho các môn đệ Ngài trong lúc còn giảng dạy Galilêa (xem Mt 16,21-23).

Chúng ta không cần lo lắng trong các mệnh phúc của Matthieu nhưng lại nghĩ rằng là *hà, khinh bỉ* trong bản văn của Luca. Nhưng nếu bạn nhìn vào Matthieu lại nói:

*Khinh bỉ thay cho người này, vì nó mà Con của Người buồn! Nhưng tôi ó không sinh ra thì hay hơn. (Mt 26,24).*

Luca nói rằng ông không phải là *giàu có bất cứ gì, vui cười bất cứ gì*, mà cứ nhiên nói rằng quên lãng Thiên Chúa, khi họ tự nghĩ rằng mình, Matthieu nêu lên một tình trạng quan trọng của con người giàu, vì “Têphanô” mà Giuđa là biểu tượng, và sự chia sẻ của Kitô.

Mang lấy thân phận con người của Kitô là mang trở lại hậu quả của tình yêu, thể hiện tình yêu của Thiên Chúa.

- Nghèo cũng chính là tình trạng thì sự cái đáng lý phải có.
- Nghèo cũng nói lên niềm thèm khát cái mình mong muốn, mà mình hiện không có.

Hậu quả của tình yêu, làm cho thân phận con người nghèo, một tình trạng gì nó đã có. Nhưng con người mất cái gì?

Trong văn Giêtsêmani, Kitô mặc khải rằng Ngài cứu sống nhân loại trong bóng tối của tình yêu.

*Ngài buồn vì mang lấy thân phận Kitô, Ngài phải chịu khổ vì **tội** của Ngài và Cha Ngài. Ngài vẫn cứu sống nhân loại vì Cha Ngài, nhưng Thiên Chúa Cha thánh lòng. Ngài mong chờ khi chén đắng, đã lên tận giá của Ngài (nghĩa là hết sự thành khốn), nhưng Ngài biết rằng không phải ý Cha Ngài.*

Thật vậy, khi Kitô chịu khổ vì Kitô không cứu Cha Ngài như Ngài! Nhưng ta luôn nhớ Kitô xin cha Kitô luôn có hai phần gắn liền với nhau.

*Xin cho con khi uống chén đắng,  
nhưng xin Cha đừng chi. (Mt 26,43)*

“Chén đắng” là gì? Đó là cuộc khổ nạn, Matthêu ghi lại: “*Tội thì sáu, bóng tối thì lên toàn vùng, cho người thì chín. Và giờ người thì chín, Kitô kêu lên một tiếng lớn: ‘Eli, Eli, lema sabakthani!’*”, (Mt 27,45-47)

Chén đắng là bóng tối của đau khổ do tình trạng Kitô, niềm vui bóng Thiên Chúa. Kitô đã đi vào tình trạng nghèo cùng tận là tình trạng **vui bóng Thiên Chúa, và thèm khát kêu cứu Thiên Chúa** để tìm kiếm cùng khổ. Đó là khổ nạn thật mà Kitô đã gánh chịu và là hiện thân của tình yêu của Thiên Chúa.

- Thiên Chúa Cha đã buồn Ngài, **ngay bên cạnh Ngài** *ih t*: “*Bây giờ tất cả môn đệ đã buồn Ngài và trở lại*” (Mt 26,56)

Phêrô, người tín nhiệm môn đệ của Giáo hội Ngài cũng đã chi Ngài (xem Mt 26, 69-75).



Nghèo trong Phúc âm Matthieu là s khạo khát tình yêu Thiên Chúa và con ng i, th hi n t t b c n i Con Ng i Kitô trong giây phút kh n n. M i h lu n khác có th rút ra t ngu n Chân lý n y, nh ng không m t thiên ki n chính tr , kinh t , xã h i, o c nào trong các ph ng th c gi i thích c a con ng i có th là n n cho m c kh i ó [xem l i bài h c c a ng i ph n và bình d u th m. x.Mt 26,6-13].

## N C T R I

Nguyên t ch N c Tr i là “v ng qu c c a các t ng tr i”. Matthieu không ghi l i l i nói kh ng nh rõ nh Gioan: “*V ng qu c c a Ta không thu c tr n th n y... nh ng v ng qu c c a Ta không ph i thu c v ây.*” (Gioan 18,36), nh ng toàn b Phúc âm c a Matthieu luôn m c nhiên hay ôi khi mình nhiên nói n c Kitô là vua: Ngài là “*v ng qu c c a các t ng tr i*”.

- T các o n Phúc âm th i th u, c Giêsu ã c chép là *con avit* (Mt 1,1), *vua dân Do-thái* (Mt 2,2);
- n khi rao gi ng “*v ng qu c các t ng tr i*” (Mt 3,1; 3,17; 5,3;5,19;7,21), *con c a avit* (Mt 9,27); Con c a Ng i là *ch ngày sabbat* (Mt12,8); các dân t c s c hy v ng n i *danh Ngài* (Mt 12,21);
- các d ngôn v v *v ng qu c các t ng tr i* (x. Mt 13,44-50);
- và khi vào thành Giêrusalem chu kh n n: “*n y vua c a ng i n v i ng i*” (Mt 21,5); *v ng qu c Thiên Chúa* (Mt 21,31);
- c ng nh lúc chu kh n n: *vua Do-thái* (Mt 26,11);
- và sau khi c Ph c sinh : “*m i quy n ã trao cho Ta trên tr i và trên tr n th*” (Mt 28,18).

Danh hi u c Kitô là *Vua*, là “*V ng qu c c a các t ng tr i*” c t t c các tác gi Kinh thánh l p l i nhi u l n. Và m i tác gi theo cách c a mình u xác nh n i dung m i v *Vua Kitô* n i Tin m ng. Trong C u c, *khi Israel dùng hình nh vua áp d ng cho Thiên Chúa c a mình, thì cách áp d ng ó không có m t h u qu nào trên các th ch chính tr c a h . Giavê cai tr trên Israel* (xem Sách Th m phán 8,23; I Samuel 8,7; Xu t hành 19,6) *d a trên Giao c, nh ng không có v vua nào th c t là hi n thân c a Thiên Chúa gi a dân Ngà*”<sup>14</sup>

Thiên Chúa cai tr dân Israel, gi i phóng dân Ngà kh i tay các dân ngo i e d a s s ng còn c a dân ó. Khi Thiên Chúa gi i thoát Israel kh i tay Pharaon, bài ca t ng c a Môisen và dân chúng hát m ng Giavê k t thúc b ng câu:

*Chính Giavê hi n tr làm vua cho n muôn i.* (Xu t hành 15,18)

Giavê c ng là *Vua* khi em l i công bình t do cho toàn dân, c bi t k kh n cùng, nh l i Thánh v nh 146 :

*Ngài c m gi chân lý trong tay Ngài.  
Ngài em l i công chính cho k b áp b c.  
Ngài cho k ói n.  
Chúa gi i thoát k b xi ng xích,  
Chúa làm cho k mù th y,  
Chúa làm cho k gù ng th ng,  
Chúa b o v ng i ngo i qu c,  
Ngài giúp ng i m cô i và góa b a,  
Chúa hi n tr cho n muôn i,  
ó Thiên Chúa ng i, h i Sion, t muôn th h .*

<sup>14</sup> *Vocabulaire de Théologie Biblique*, tr. 1134.



Qua các tiên tri và lịch sử dân Israel, Thiên Chúa đã hứa sẽ giáng Thiên sai thì hiện và ngự quy n óc a Ngài. Vào thời kỳ tin của Kitô, dân Israel đang chờ sự ô h c a ng i Lamã, nên s trông ch ó l i càng gay g t và c bi t h ng n m c tiêu chính tr r r t :

*S trông ch (m t v Vua Thiên sai) v a có m c tiêu tôn giáo - s th ng tr t i h u c a Thiên Chúa - l i hàm ng m t tính cách chính tr r r t: Ng i ta trông i m t v Vua Thiên sai n c u Israel kh i ngo i qu c ô h .<sup>15</sup>*

Bà m c a các ng i con c a Zêbê ê ã nêu lên m t cách minh nhiên quan i m n y v i c Kitô, khi xin cho hai con mình, m t ng i bên h u, m t ng i bên t trong V ng qu c c a Ngài. Và c Kitô tr l i ng i ph n n y :

*Các ng i không bi t i u mình xin là gì c . Các ng i có th u ng chén Ta s p u ng không? (Mt 20,22).*

Nói cách khác, c Kitô ã nh ngh a v ng quy n N c Tr i là Thánh giá. Nh ng tr c khi c Kitô c s ng l i và Thánh th n hi n xu ng, ngay các môn theo c Kitô c ng không hi u h t n i dung v ng quy n n y.

Và trong ánh sáng c a c Kitô c s ng l i và n Thánh Th n, Matthieu ã kh ng nh chính c Kitô là “v ng qu c c a các t ng tr i”, là Vua, là Con Thiên Chúa. Nh ng m i l n nêu lên m c kh i n y, tác gi luôn cho th y n i dung m i v quy n n ng thiên qu c n y.

- Tr c khi báo N c Tr i g n, luôn có l i nh c nh μεταβολα: *Hãy thay i tâm h n.* Nói cách khác, hãy trong m t chân tr i m i s ng, hi u N c Tr i g n là ai.

- Khi Philatô h i: “Ông là vua ng i Do-thái? c Kitô tr l i: “Ông nói i u ó” (Mt 27,11) Ngài kh ng nh t c hi u n y. Nh ng khi các v th y c và tr ng lão trong dân lên án Ngài v l i ó theo cách hi u c a h , Ngài ã không tr l i. Trái l i khi bà m c a Gioan và Giacôbê gián ti p th l m t cách thành th c c v ng th y hai con mình c nh m t Vua Giêsu theo ngh a chính tr tr n th , thì Ngài l i gián ti p ch cho t t c nh ng ng i nghe bi t N c Ngài là Thánh giá c u (xem Mt 20,20-23).

- Và gi a hai câu nói l p l i v “V ng qu c c a các t ng tr i g n” c a Gioan T y gi và chính t m i ng c Kitô, có o n v n v c n c ám d trong s a m c xác nh rõ n i dung v ng qu c ó: V ng qu c c a con Thiên Chúa không ph i là quy n l c t ma qu mu n chi m o t t t c các v ng qu c tr n th . (Mt 4,8-10).

- V ng qu c c a c Kitô c m c kh i tr n y cho các môn c a Ngài sau khi Ngài s ng l i t cõi ch t (xem o n cu i Phúc âm Matthieu 28,16-20).

th y rõ ngu ng c và s th hi n v ng quy n n i c Kitô khác v i quy n l c tr n th , ta i chi u hai o n v n n y:

**B ng i chi u hai o n v n Mt 4,8-10 và Mt 28,16-20**

(Mt 4,8-10)	(Mt 28,16-20)
Qu a Ngài lên m t nh <b>núi</b> cao,	Còn các môn , h ã i v <b>Galilêa, trên ng n núi</b> mà Chúa Giêsu ã h n v i h .
ch cho Ngài	Và khi h <b>th y</b> Ngài,
<b>t t c các v ng qu c tr n th v i vinh</b>	Thì h <b>qui ph c xu ng</b> ; không ai còn nghi ng .

<sup>15</sup> *Vocabulaire de Théologie Biblique*, tr. 1138.

**quang c a chúng:** “T t c nh ng i u ó, ta cho ng i h t, n u ng i qui xu ng chân ta và th l y ta.”

n v i h , Chúa Giêsu nói v i h nh ng l i n y: “**M i quy n bính ã trao ban cho Ta trên tr i và d i t.** Các ng i hãy i kh p các dân n c và làm cho h thành môn , r a t i cho h nhân danh Cha và Con và Thánh Th n, và d y h tuân gi nh ng gì Ta ã d y các ng i. Và Ta, Ta s v i các ng i luôn mãi, cho n ngày t n th .

Nh n xét u tiên khi i chi u hai o n v n n y, là chúng ta th y có nh ng ch h u nh gi ng nhau nói v hai th v ng qu c:

- *Núi, v ng qu c tr n th v i vinh quang c a chúng, qui xu ng.*
- *Núi, m i quy n bính, qui ph c xu ng.*

Ch dùng bên ngoài gi ng nhau, nh ng ngh a thì l i khác:

Núi, bi u t ng c a m c tiêu t t nh c a c mu n quy n l c tr n th c Matthieu mô t là n i c a qu. V ng qu c tr n th là có t t c , cái có c *nhi u* là vinh quang, h nh phúc c a ng i tìm ki m quy n l c n y. Ý h ng (qu a Ngài...) và m c tiêu (qui xu ng th l y qu) là tìm s thù ngh ch hay tri t tiêu s hi n di n c a Thiên Chúa và k khác. T t c i u ta có nay thành v t ta s d ng theo quy n l c c a ta, th gi i có ó không còn s hi n di n c a ai ngoài quy n l c c a ta.

**Galilêa, nhân lo i m i, Núi c a v ng qu c Chúa Kitô là i m h n c a Chúa Kitô và n i môn Ngài c báo tr c tìm v .** N i Galilêa m i môn th y, t c là g p g .

Tóm l i, N c tr n th là c mu n *giàu có các s v t* tôn vinh cái ch p ngã, cái tôi c a mình: giàu có quy n l c, c a c i v t ch t, danh v ng... i u mà Trang T g i là *k , công, danh*. Nhà Ph t g i là *ch p ngã*, Nho h c g i là *bá o*, “vô k n giã” (không còn bi t ai kính tr ng n nang).

N c Tr i, n i c Kitô, là ch t i luôn mãi cái “ch p ngã” óng kín, là tr i m i t m i c a Thiên Chúa làm ng i, con ng i c làm con Thiên Chúa và tr thành anh em v i nhau.

N c Tr i ó là v ng qu c c a *K Nghèo* theo hai ngh a:

- Nghèo là v ng bóng, là không có cái “tôi” giàu có bám víu vào vi c tìm tòi các v t, nói theo Trang t là “*vô k , vô công, vô danh*”.
- Nghèo là s thềm khát, ói L i Thiên Chúa, là ngu n yêu th ng Thiên Chúa và ng i ng lo i. Nghèo ây là c n khát c a Chúa Kitô khi Ngài hoàn t t c n kh n n: “*Ta khát* (Gioan 19,28), khát Thiên Chúa, khát con ng i.

## T NG K T CÂU V N

### ***Phúc cho nh ng k nghèo trong th n trí vì N c Tr i thu c v h***

ây là m c kh i m t Tin m ng cho nhân lo i nói chung:

- Chân lý c t l tràn y cho con ng i ang s ng trong tr n th qua chính hi n thân c a c Kitô: là K nghèo và là N c Tr i.

- Chân lý ó ã th hi n trong l ch s con ng i n i c Kitô làm ng i, ch t và s ng l i: Ngài ã làm hòa nhân lo i v i Thiên Chúa, và ban cho con ng i Chân lý xây d ng tình yêu th ng ng lo i.

- T n i s th hi n Giao c m i ó, qua c Kitô, Thiên Chúa m c kh i r ng: t ngày t o d ng con ng i cho n ngày t n th , nh ng ai thành tâm l ng nghe ti ng nói

Lòng tâm tìm kiếm, khát Chân Lý (là Thiên Chúa) và ón nh n, yêu th ng ng lo i mình u trong n c u c a Giao c n y (xem o n Phúc âm n y c a Mt 27,52-53). “*Các m m m ra và nhi u xác các thánh ã ch t s ng l i: h ra kh i m sau s s ng l i c a Chúa, i vào Thành thánh...*”. T t c nh ng k thi n tâm thi n chí n y là *k nghèo trong th n trí*, d u có c phúc tr c tì p bi t n Phúc âm, hay ch a bao gi nghe n, tùy theo hoàn c nh riêng c Thiên Chúa an bài cho h . Nh ng *nghèo trong th n trí*, không ph i là ch có ý h ng t t không c n n i n vi c th c thi thành hành ng, nh ng là s thành tâm khao khát chân lý ã c s c m nh c a “Thánh Th n” c a Chúa Kitô, ng c u thánh hóa.

- Nghèo là phúc, là trong c Kitô con ng i “ch t mình i”, không còn ch t ch a nh ng sai l c c a con ng i c , ch p ngã, t mẫn, ch bi t tìm ki m v t bên ngoài; và c ng có ngh a tích c c là thèm khát, yêu m n, tìm ki m Thiên Chúa và nhân v k khác.



## Chương VI

### Phân Tích B n V n

#### M I PHÚC TH HAI

**Phúc cho nh ng k hi n lành**  
vì h s nh n lãnh t làm gia nghi p (Mt 5,4)

Hình th c v n ch ng<sup>16</sup>

N c Tr i c Gioan T y gi và chính Chúa Kito hô to cho m i ng i bi t là ang g n. g n, gi a tr c h t là nói n m t s ki n ang x y ra, và còn có ngh a là s n sàng ban cho, luôn s n sàng. ng t thì hi n t i nói n thái i tr c c a Tình yêu Thiên Chúa, là quà t ng nh ng không, ã s n.

*Thì hi n t i* c ng ch m t tình tr ng thi t y u, th ng tr c do t b n ch t và i u ki n không th tránh né c a thân ph n con ng i trong tr n th . N u s khát khao, yêu th ng Thiên Chúa và con ng i ph i luôn luôn là tình tr ng thi t y u và th ng tr c n i con ng i, s ki n ó không làm ta th c m c. Nh ng trong m i phúc th tám, khi nêu lên m i phúc c a nh ng k b bách h i vì công lý, tác gi l i cho ó là m t i u khó tránh kh i, tr ng k ... thì ó h n là m t l i th c t n h r t hù ng h n. Ngày nào còn con ng i, ngày ó luôn có nguy c công lý b chà p. Nói cách khác, Chúa Kitô ã hoàn thành s chi n th ng trên t i ác, nh ng l ch s nhân lo i v n luôn là cu c chi n u tr ng k t ng b c th c hi n s chi n th ng ó. Ngôn ng th n h c ngày nay g i là “Giáo h i trên ng l hành”, ngh a là cho n ngày t n th Giáo h i luôn chi n u v i s ác g n l i n v i cu c s ng tr n th và c a m i ng i. Giáo h i luôn là Giáo h i t o và ch u b t b v công lý.

Ch s trong ng t thì t ng lai c a 6 m i phúc gi a (b t u t m i phúc th hai n y) không ph i ch nói n m t t ng lai sau khi con ng i ch t. Thì t ng lai ây thi t y u là nói n m t tình tr ng ang hoàn thành, m t ph n v ph i th c thi, m t c u cánh c a th c t i.

#### Nh ng k hi n lành

Ch n y t g c Hy l p là  $\pi\rho\alpha$  . Truy nguyên các b n v n C u c, chúng ta th y h u nh toàn c câu v n là vi c l p l i i Thánh v nh 37 (36), 11:

*Và ng i khiêm t n (nguyên ch Do-thái là anawim ngh a là nghèo) s c t làm gia nghi p, h s hân hoan s ng c nh thái hòa.*

Vì i chi u v i câu v n n y, a s các tác gi minh gi i Thánh Kinh u có khuynh h ng x p hai m i phúc m t và hai vào m t n i dung.<sup>17</sup>

<sup>16</sup> Nh c l i ây v i c phân tích hình th c v n ch ng c a toàn o n v n các m i phúc. ng t c dùng v th hai câu n y thì t ng lai (c ng nh 5 m i phúc k t i p), khác v i thì hi n t i c a ng t dùng m i phúc th nh t và th tám. hai n i dùng thì hi n t i n y u i kèm v i ch N c Tr i.

<sup>17</sup> Jacques Dupont, *Le Message des Béatitudes*, Cahiers Évangile, Ed. du Cerf, tr. 42.

Và truy nguyên thêm ý nghĩa biểu tượng của các *anawim*, các tác giả minh giải Thánh Kinh như thế này rằng, “*thành ngữ ó n i t i n g Do-thái g i l ê n h ì n h n h c a n h n g k c ú i u : b è u c i c h a y t c ú i m ì n h x u n g.*”<sup>18</sup> Như thế, nghèo, khiêm cung, tuân phục, hiền lành... là những cách đi ngược lại với những điều dung.

Ngay chính trong bản văn Phúc âm của Matthieu, tác giả trình bày khác biệt giữa hiền lành, khi tác giả giải thích về Kitô nói với Ngài: “*Ta hiền lành và khiêm tốn trong lòng.*” (Mt 11,29). Như Thánh vịnh 37 (36), và bản Phúc âm Matthieu giải thích về Chúa Kitô nói Ngài là kẻ hiền lành, tác giả thấy có nêu lên hai lý do:

TV 37 (36): kẻ vô đạo, tàn ác / kẻ công chính và khiêm tốn.

Mt 11, 25-30: kẻ khôn ngoan và khéo léo / kẻ bé nhỏ, kẻ chịu khổ đau bởi vì Chúa Kitô.

Giải thích trong những câu Phúc âm ở trên, Chúa Giêsu nói về những điều mà các Kitô hữu Thiên Chúa thực hiện trong bản văn nói Ngài: “*T t c ã c Cha Ta trao l i cho Ta và không ai biết Con ngoài Cha, và không ai biết Cha ngoài Con và kẻ nào Con muốn kh i cho.*” (Mt 11,27).

Giải thích Thiên Chúa là sự cứu chuộc của Thiên Chúa. Chúa Giêsu sự cứu chuộc của Thiên Chúa và Ngài muốn kh i cho biết sự cứu chuộc là *hi n lành*. Như vậy, Chúa Kitô muốn kh i về sự cứu chuộc Thiên Chúa, là những kẻ thông điệp của sự cứu chuộc của *Chúa Kitô hi n lành*, nên họ cũng là những kẻ hiền lành, những kẻ có *Phúc*. Đó là ý nghĩa tổng quát.

Nay chúng ta có thể đi sâu vào tình tiết của ý nghĩa “*ng i hi n lành*” trong lời chúc phúc thứ hai của bài giảng trên núi.

- Như Thánh vịnh 37(36), *hi n lành* có một ý nghĩa rõ ràng và hiển nhiên: không tức giận, không ghen tị, không dùng bạo lực và kiêu căng; những bình tâm và trông cậy vào Chúa:

*ng t c g i n c h n g l i k á c,  
ng ghen t ã n g v i p h n g l à m i u s a i t r á i.* (Tv 37, 1)

*Hãy bình tâm và tin tưởng vào Chúa.* (Tv 37,7)

- Như bản Phúc âm Matthieu (Mt 11, 28-30) hiền lành mang những nội dung tích cực như sau.

- Hiền lành của Giêsu là sự cảm nhận những gánh nặng của người khác.
- Những kẻ hiền lành theo Chúa Kitô, chấp nhận những khổ đau trong niềm tin vào sự nâng đỡ của Ngài:

*Hãy n v i Ta, t t c các con, ang c c nh c và gánh n ng, và Ta s ã n các con. Các con hãy mang l y ách n n g n c a m ì n h và nghe theo l i Ta d y, vì Ta hi n lành và khiêm nh ã n g trong lòng, và các con s ã t ì m t h y s t h o i má i cho tâm h n các con. Vâng, ách Ta d ã ch u và gánh n n g c a Ta nh ã nh à n g.”* (Mt 11,28-30)

Nói những câu châm ngôn Á ông về hiền lành là “*trên không trách tội, dưới không oán người*”. Kẻ hiền lành không chấp nhận sự kh i khác theo ngôn ngữ xã hội ngày nay.

Như vậy hiển nhiên, ta dễ dàng cho rằng kẻ *hi n* không khác gì người có thái độ tiêu cực, nội tâm, ch i th i, buông tay trách nhiệm và u gian ác trong xã hội và bóng tối vì vì cứu người!

<sup>18</sup> Jacques Dupont, S d, tr. 44.



Ngài đã t giác l i s ng gi hình c a các ng i Pharisiêu và lu t s , và còn nói câu nói l th ng n y:

*Các ng i ng t ng Ta n mang l i hòa bình trên trái t; Ta không n mang hòa bình, nh ng là thanh g m... (Mt 10,34)*

Và v i các môn Ngài, Ngài d y h :

*Các ng i ng s nh ng k y!...*

*Các ng i ng s gi h t v nh ng k gi t thân xác nh ng không cách gì gi t tâm h n... Ai tuyên x ng mình vì Ta tr c m i ng i, n phiên Ta, Ta s tuyên d ng h tr c Cha Ta, ng ng trên tr i; nh ng ai ch i Ta tr c m i ng i, n phiên Ta, Ta s t ch i h tr c Cha Ta ng trên tr i.. (Mt 10,26; 28; 32-33)*

Tr c nh ng l i nói, c ch bên ngoài xem ra trái ngh ch nhau, ta c tìm xem ng i hi n lành c chúc phúc là ai?

C ng nh chúng ta ã th y k nghèo c chúc phúc không ph i **ch** là ng i nghèo v t ch t, kinh t và c nh ngh a t quan i m l y v t ch t, kinh t làm n n t ng ánh giá b n tính con ng i, thì ng i hi n lành c chúc phúc c ng không ph i ch là ng i nhu mì, d b o, chu ng, xét trên bình di n tâm lý, xã h i. Và n u óng khung n i dung hi n lành trong khuôn kh n y, vô tình chúng ta r i vào tình tr ng th ng, b c nh c, cam ch u, t c trách, thi u d ng khí làm ng i, nh tri t gia Frédéric Nietzsche ã hi u sai, gán cho Kitô giáo là m t lý thuy t c a nh ng k không dám s ng, nh ng k thoái hóa và khi p nh c.

C n nh c l i r ng Tin M ng là s s ng và n c u c a Chúa Giêsu-Kitô, L i Thiên Chúa làm ng i; L i ó không thu c v th gian, nh ng trong th gian. Nói cách khác L i ó m c l y ngôn ng con ng i, nh ng loan báo m t ý ngh a m i. Ý ngh a ó còn khác và mâu thu n n a i v i ý ngh a mà ngôn ng thông th ng di n t, vì s “thông th ng” c a cu c s ng con ng i ã là h u qu c a m t s t o n v i L i nguyên th y (*xem câu chuy n tháp Babel- Sách Sáng th 11,1-9*). c Kitô là L i v t lên trên nh ng cách hi u khác nhau v các giá tr và v chân lý do ý mu n m i ng i, m i nhóm, m i th h t tôn, t mẫn t o ra làm m u m c cho mình, do chính mình. Ngài là L i Thiên Chúa, t p h p l i m i ng i, tr l i ngu ng c nguyên th y và chân th c cho các m i t ng quan (ngôn ng ) b ng chính s Nh p th c u c a mình: n i k t Thiên Chúa và con ng i, gi a con ng i v i nhau.

Trong c tin Kitô giáo, không ph i l y kinh nghi m xã h i, l y c m n i tâm lý, l y th c o c a phán oán m i ng i hi u và th m nh giá tr c a L i Thiên Chúa và c Kitô. Nh ng ng c l i, h nhìn vào chính cu c i Chúa Kitô gi i thích và ào sâu ý ngh a c a con ng i và các sinh ho t c a nó trong xã h i.

Vì c tìm hi u v nh ng ng i hi n lành c chúc phúc c ng n m trong khuôn kh m c kh i và c tin n y.

Chúng ta ã th y ý ngh a ng i nghèo trong tinh th n c a Chúa Kitô, thì ây chúng ta c ng nhìn vào Ng i Hi n Lành Giêsu-Kitô hi u ng i hi n lành c chúc phúc.

N u ch *Nghèo* gi lên cho ta s khao khát tr ng k và thi t y u c a b n tính con ng i **h ng lên** Thiên Chúa, thì s hi n lành **m ra m t chân tr i m i v t ng quan gi a con ng i v i nhau** trong s s ng c a Chúa Kitô. Hai n i dung không tách bi t nhau, nh ng ng d ng vào nh ng t ng quan khác nhau :

- Ta ã th y n i v th hai c a câu m i phúc th nh t có nói n N c Tr i. N c Tr i y g i cho ta th y t ng quan h ng th ng, chỉ u d c c a con ng i, t ng quan gi a



k nghèo Giêsu-Kitô v i Thiên Chúa Cha Ngài. Và ng t ây t thì hi n t i, nói lên m t tình tr ng luôn ã s n sàng t phía Thiên Chúa.

- ây, n i v hai c a m i phúc th hai l i nói n t làm gia ph n c nghi p, t ó c ng là Chúa Kitô, nh ng c Kitô trong l ch s nhân lo i. Trong l ch s ó, s s ng c a c Kitô ang th c hi n trong m i ng i, m i th i i l ch s . Trong Ngài, l ch s ó c th c hi n v i s c ng tác c a con ng i, s i x g i a ng i v i ng i là hình nh c a Tình yêu Chúa Ba Ngôi. Công vi c c ng tác g i a Chúa và ng i ang đi n t i n và ph i hoàn thành, vì th ng t thì t ng lai trong v n y.

Nh th , m u m c ng i hi n Giêsu-Kitô ã giúp ta hi u t ng quan g i a “Con ng i” và k khác nh th nào?

Matthieu l y l i l i tiên tri Isaia :

*ây là ng i Ph c v mà Ta ã ch n  
Ng i Ta yêu m n trong m i s ...  
Ng i ó s không b g ãy cây g y ã cong,  
và không t t ng n ãn tim còn b c khói.  
Cho n khi hoàn thành vi c a d n  
c tin chân th t n toàn th ng:  
Các dân t c s t ni m c y trông n i danh Ng i y. (Mt 12,18; 20-21)*

Và o n y rõ r t nói r ng chính c Kitô là k hi n lành mà ta ã trích: “*Ta hi n lành và khiêm t n t trong lòng.*” (Mt 11,29)

C ng trong o n y, ta c c n i dung t ng t i tr c nh o n sách *Dân s* nói v ng i hi n Maisen: Ng i hi n lành Môisen là k c ng n i nhà Thiên Chúa và th y vinh quang Ngài.

Ng i hi n lành Giêsu-Kitô nay là k bi t Chúa Cha và k làm cho con ng i bi t Cha Ngài. Nh th rõ ràng là *ngu n g c c a c* Hi n Lành là do t n i s l u ý c a Thiên Chúa, tình yêu Ngài i v i con ng i. Nói cách khác ng i hi n lành không ph i là k nhu mì, d tính do t thái ch n l a riêng c a mình; nh ng tiên quy t là thông d vào s c yêu th ng c a Thiên Chúa và tuân ph c th c hi n ý Thiên Chúa.

Matthieu nh c l i l i th ba ti p theo ch hi n lành: “khiêm nh ng trong lòng”.

***Khiêm nh ng trong lòng c ng ng ngh a v i s tuân ph c ý c a Chúa Cha.***

N u c toàn b C u c và Tân c, ta th y s nh n m nh n y r t c l u ý và có t m quan tr ng c bi t.

- C n nguyên s tàn ác, là n i dung ngh ch l i c a hi n lành, là gì? Adam và Eva trái l i d y Thiên Chúa, n trái c m mu n b ng Thiên Chúa, nói cách khác không c n n Ngài. Hai v ã m t t “ a àng” (= v ng bóng Thiên Chúa).
- Ng i con u c a Adam và Eva là Cain, vì t c g i n, g i t chính em ru t c a mình là Abel. G i t em mình vì t c g i n, ch ng l i thái c a Thiên Chúa.
- N i Isaia, ng i hi n lành c u k ang l c l i tr c h t ng i ó là ***y t c a Thiên Chúa.***
- N i Phúc âm Matthieu, Chúa Kitô trong v n câ y d u, trong giây phút kh n n c u k t i l i, b a l n nh c l i l i n y: “*Xin cho ý Cha c th c hi n*” (Mt 26,42)
- N u hi n lành là tuân ph c Thiên Chúa, thì b o l c, t i ác có c n nguyên s là ý nh kh c t Thiên Chúa.

Ti p theo ó, hi n lành là yêu th ng con ng i. Yêu th ng c a Chúa Kitô trong toàn n i dung các Phúc âm là Ngài ã làm ng i, t b thân ph n th n tính c a mình c u k t i l i. Gioan mô t tình yêu c a Chúa Kitô là :

*Không có tình yêu nào cao c h n là hi n m ng s ng mình cho b n h u mình.* (Gioan 15,13)

B n h u ó là m i n g i, nói nh Phaolô là “*t t c chúng ta, nh ng k t i l i*” (Rom 5,8). T n i t i l i con ng i, chúng ta vào tình tr ng k thù ngh ch v i Thiên Chúa. Nh ng trong tình yêu c a Thiên Chúa c th hi n n i Chúa Kitô, không ai là thù ngh ch c a Ngài. Vì th , khi ph i nh n m nh là “*các con ph i th ng k thù các con*” (Mt 5,44), Chúa Kitô mu n nói v i các môn Ngài r ng: Nh ng k các con cho là thù ngh ch v i mình thì u là b n h u c a Thiên Chúa. Và bây gi chúng ta hi u, nh ng l n Chúa Kitô lên án, có nh ng c ch t m g i là “hung h ng”, không ph i Ngài nhìn nh ng ng i Ngài chê trách là k thù ngh ch, nh ng t giác nh ng hành vi ang t o nên i u ác n i h . Và câu nói xem ra ngh ch th ng “*Ta n không ph i mang hòa bình, nh ng ao ki m*” (Mt 10, 34) n m trong ý ngh a ó.

S hi n lành là th c thi c th tình yêu th ng chân th c n i Chúa Kitô: Trong chân lý (*ng h a là trong s tuân ph c ý Thiên Chúa*), con ng i s bi n i d n h i nhân lo i “*t i l i*” ( *ã c t t các m i liên h v i Thiên Chúa và c ng do ó làm sai l c m i liên h gi a ng i v i nhau*), thành “vùng t” th c hi n tình yêu n i Chúa Kitô. ó là ý ngh a v th hai: H s nh n t làm c nghi p. t n y là chính l ch s Chúa Kitô làm ng i, ch t và s ng l i. t ó s hoàn thành cho toàn th nhân lo i khi Chúa Kitô l i n.

C u c nói nhi u n vùng t n y c a Thiên Chúa:

- Sau khi Adam và Eva ph m l i, ch ng l i Thiên Chúa: “*Giavê Thiên Chúa u i h ra kh i v n a àng...*” (Sáng th 3,23).
- Sau khi Cain gi t em, l i Giavê nói v i ông: “*Nay hãy ch u chúc d và b u i ra kh i t phi nhiều...*” (St 4,11).
- Chúa nói v i Abraham: “*Hãy r i x ng i, bà con ng i và nhà cha ng i, n vùng t Ta s ch cho ng i.*” (St 12,1). Trong s tuân ph c ý Thiên Chúa, Abraham có vùng t m i c a nh ng k tin Ngài.
- Maisen vâng ph c Thiên Chúa, em dân ông ang ch u c nh nô l v vùng t Chúa h a. “*Ta bi t n i kh c kho i c a dân Ta. Ta quy t tâm c u thoát dân Ta kh i tay ng i Ai c p và a dân Ta r i x n y n m t vùng t có cây c i r ng rã i, v m t vùng t có s a và m ặt ong y tràn...*” (Xu t hành 3,7-8).

T t c nh ng hình nh v vùng t c a Thiên Chúa u loan báo v l ch s c u c a Chúa Kitô, “Ng i Hi n Lành” t o m t l ch s m i cho con ng i.

Hi n lành không còn có ý ngh a tâm lý, xã h i là nhu mì, ch u ng; nh ng là tích c c th c hành ý Thiên Chúa, làm ch ng chân lý n i Chúa Kitô. Chân lý ó là can c ng t y tr , t giác s ác, b ng cách m ra m t vùng t yêu th ng. Vùng “ t mà Thiên Chúa ban cho k hi n làm c nghi p” không ph i th gi i c a Adam và Eva mu n t o ra khi t kh c vâng l nh Thiên Chúa, không ph i là ch n ch t ch a ghen t ng anh em mình, ph n kháng Thiên Chúa và gi t tha nhân n i hành vi t i l i c a Cain, c ng không ph i là ch n tù ng c, xã h i ng i bó c l t ng i, n i vùng t Ai c p, t th b t th n...

Mu n trong t ó, t o d ng vùng t ó, l ch s con ng i, nh Abraham ph i t b quê c , dân Israel ph i ra kh i Ai c p... . Nói cách khác, vùng t m i n i Tình yêu Chúa Kitô em n “g m dao” ch ng l i s ác, hành vi ác, y lui xã h i t m t i c . Nh ng “g m ao”, “v khí” c a yêu th ng là thánh giá, **ch t i các hành vi t i l i s ác c a chính mình** và con ng i chân th t c ph c sinh.

Con ng i c dùng “g m giáo” **gi t ng i khác**, dùng h n thù, ph n kháng tri t h ng i bên c nh và tôn vinh quy n l c, ti n tài, danh v ng **cho mình**, làm nên l ch s riêng c a mình, do mình.

Ng i hi n lành hi n thân mình vì k khác, t o d ng m t th gi i c a nh ng con ng i chân th t, y lui các hành vi xâm ph m n giá tr và nhân ph m con ng i.

Không ch u ng và u hàng s ác, không làm i u ác, ng i hi n Giêsu-Kitô c ng không dùng ph ng ti n và ph ng cách c a s ác th c hi n yêu th ng. Matthieu ã nêu lên rõ ràng l p tr ng ó c a Ngài :

Bây giờ mình ở trong nhà ông bà của Chúa Giêsu, mình lấy giấy mình trong tay, rút ra khi viết, chỉ tay chỉ viết các thứ này và làm tại nơi này. Bây giờ Chúa Giêsu nói: 'Nghe đây ông bà mình vào đây; vì tất cả những ngài cũng muốn sống. Nghe đây ông bà mình không thấy gì Cha Ta tất cả các ngài mình hai ngàn thiên thần sao?... (Mt 26,51-53).

Tình yêu luôn làm sáng ngời chân lý; hình ảnh là thực thi tình yêu này, không ý nghĩa, can ngăn chướng ngại, khi trở ngại các hành vi gian ác, trái ngược. Nhưng tình yêu mà ngài nhìn thấy trong đó luôn bao trùm hết mọi người, không hề làm gian ác.

Tình yêu làm gia nghiệp của Thiên Chúa hình ảnh cho nhân loại trong lịch sử của Chúa Kitô, nhìn nhân loại và mình còn đang trên hành trình sống và sống trên gia nghiệp đó. Trên hành trình này, Thiên Chúa chỉ hình ảnh tôn trọng tự do và nhân loại của mình và của toàn nhân loại. Ngài không sai lầm tại đây hay các công bình thiên thần xuống tiêu hủy các người ác; nhưng sai lầm Con Ngài nhìn thấy. Ngài không dùng bàn tay chỉ tay ác, nhưng kêu gọi sự hợp tác của con người, của môn đệ Ngài rao truyền Lời chân lý và thực thi tình yêu.

Do đó hình ảnh của ngài là tôn trọng tự do khác và kiên nhẫn tuân phục như của Thiên Chúa.

Vinh hóa Á Đông, công bố trong Nho giáo gì khác hình ảnh là không có lòng nhân. Không có lòng nhân còn gì là theo đạo. Chỉ nhân hay chỉ đạo trong tiếng Trung hoa có nghĩa là người nhân vật, Trí. Con người có biết nghĩ về lòng của mình có chân lý siêu việt, trên người trên của mình, mà mình không làm ra được; nhưng Lòng Nhân nhân giúp mình nhân ra tất cả quan hệ của việc không thấy và việc nhìn chung quanh. Trái ngược với người nhân (người nhân hoặc nhân) là không sai ngoài mình, là bá đạo, dùng mưu mẹo, uy lực của mình trị thế khác. Con người đạo, nhân đạo là nhân, tất cả hình ảnh. Nhưng con người đó là sự cảm nhận đạo lý, là đức khí của người chân thật.

Bởi lẽ, tất cả công bố, nóng giận, ghen tị, thì sự tin tưởng khác, không thể thi hành, công tài, áp dụng bất cứ công pháp nào, cá nhân hay xã hội, mà thành hành vi như thế hay thành lý thuyết, công cụ..., cụ thể sống bao giờ công tử nhân có sự ác công cụ: chỉ bằng Thiên và chân lý siêu việt.

Kết quả của sự quên lãng này là chỉ không người nhân vật, như một tình trạng Tháp Babel trong Thánh Kinh: người ta nhân danh yêu thế, nhân danh tình huynh anh em tình tàn và tạo nên xã hội tù ngục.

Yêu thế có thể nêu lên như một tình trạng nhân loại nào đó, nhưng yêu thế ngoài chân lý khi tất cả bản tính chân thật của yêu thế: Yêu thế như thế không còn là tình giao giữa hai nhân vật, nhưng là thực hiện một ý tưởng cao ngạo về một nhân loại do mình nghĩ, mà tất cả tất yếu tác động. Nhân loại gì thế đó, mà tất cả thế này thay cho Thiên siêu việt, chính là công của hành vi bạo ngược nguyên sự chướng ngại Thiên và làm thế này con người. Lịch sử đó không bao giờ là gia nghiệp của nhân loại hình ảnh của chúc phúc.

Bởi lẽ còn kinh hoàng hơn nữa, khi con người muốn thay Thiên siêu việt, nhân danh Ngài, nhân danh tôn giáo, các giá trị vinh danh là công nhân tất cả chuyên làm điều ác theo ý riêng của mình. Lời dạy Thiên Thánh (Mt 21, 12-13) tôn mình thay Thiên Chúa phân biệt tất cả, xử (xem Sáng thế 3,5), đó là như gì Ngài hình ảnh Kitô giáo nhân loại tất cả giác:

Các con người xét đoán, khi bắt xét đoán... Các con người vật cho chó thánh, người hát trai trẻ con người: Chúng có thể đi lên, và trải lịch sử các con xét đoán các con. (Mt 7,1; 7,6).







## Chương VII

### PHÂN TÍCH BỐ N V N

#### M i PHÚC TH BA

Phúc cho những kẻ chu bu n kh ,  
vì họ sẽ c an i (Mt 5,5)

##### au kh

Khi chu n b i vào chính kh n n thánh giá, Chúa Kitô nói v i các môn Ngài:  
“*Các con t t c s hoang mang vì Ta, ngay trong êm n y.*” (Mt 26,31). Những Ngài li n  
nói thêm: “*Nh ng sau khi Ta s ng l i, Ta s i tr c các con n Galilêa*” (Mt 26,32).

Kh i u êm kh n n, Matthieu ghi l i r ng: “... Ngài b t u c m th y bu n phi n  
và kh c kho i. B y gi Ngài nói: *‘tâm h n Ta bu n n ch t...’*” (Mt 26,37-38).

N c Thiên Chúa, ngày c a nhân lo i ã sáng r ng n i s s ng l i c a Chúa Kitô.  
Nh ng m t l n n a chúng ta nh c l i là m i m t chúng ta và toàn nhân lo i còn ang t  
êm t i c a mình t n n Ph c sinh. Bóng t i còn ng tr trên nhân lo i. Nhân lo i ang  
s ng trong “êm nay” c a Chúa Kitô trong v n cây d u. c Kitô ã s ng l i, và n  
tr c m i ng i v Galilêa m i, t ã h a làm gia nghi p, nh ng m i m t ng i chúng  
ta ang trên ng t m t i h ng v Galilêa ó. Chúng ta m i ng i ang n l c chi n  
u trong êm: m t m t vì còn “thân xác” t c là con ng i c y u u i:

*Hãy t nh th c và c u nguy n kh i sa ch c cám d : tinh th n thì linh ho t nh ng  
xác thân thì li t nh c.* (Mt 26,41).

Các Tông u không s c th c t nh ngay c trong m t gi (xem Mt 26,40).

Và m t khác thì vì Chúa Cha nh làm thnh, n m t tr c nh ng n l c con ng i  
kêu c u n Ngài. Thiên Chúa luôn là ng siêu vi t, n gi u trong cu c i n i tr n th  
c a chúng ta.

Trong êm dài c a l ch s th c t c a nhân lo i cho n ngày t n th , c Kitô luôn  
t nh th c và c u nguy n, nh ng ngay các môn Ngài, Giáo hoàng, Giám m c, ngh a là  
t t c m i ng i, còn mang thân ph n làm ng i là có th b cám d và có th ng mê vì  
y u u i c a “thân xác”. Trong bóng t i c a êm, ng i công chính Giê-su-Kitô luôn có k  
tìm b t; và k m u n giao n p Ngài và tìm cách gi t Ngài luôn g n:

*N y k n p Ta ng n.* (Mt 26,46)

Chúng ta luôn t h i: “T i sao n i Adam m i, Thiên Chúa không bi n c i trong m t  
ch c lát t t c tâm h n m i ng i, t nay không còn t i l i và bóng t i trong l ch s  
nhân lo i? c Kitô vâng l nh Cha Ngài, ã không làm nh th . Ý Cha Ngài không mu n  
c t chén ng c a êm dài l ch s con ng i: n c u không h y b m u nhi m t o  
d ng con ng i t do v i nh ng th thách và thách .

Ngài nói v i các môn Ngài tr c ó:

*B y gi ng i ta s trao n p các con chu kh au và x ch t; các con s b m i dân t c ghét b vì danh Ta. (Mt 24,9)*

*Hãy n v i Ta, h i t t c các con ang c c nh c và gánh n ng... Hãy mang l y ách c a Ta. (Mt 11,28; 29)*

Frédéric Nietzsche<sup>19</sup> v i con m t cú v ã th y r ng tr ch ng i c alch s k cùng là m t s thách gi a Dionysos, men say c a cu c s ng trong êm t i và c Kitô. T a hai cu n sách c a ông r t tiêu bi u: (*Antéchrist = K i u Chúa Kitô, và S Hi u Bi t Vui T i = le Gai Savoir*). Nhân lo i ã gi t th n, nay là nhân lo i h ng ní m vui c a hi u bi t và t n h ng m i kh n ng, quy n l c c a i s ng hi n t i! t o nên cái gì? th c hi n ý mu n tuy t i c a cái “TÔI”, thay Tr i.

Trong 40 n m trên ng v t-h a, 40 n m tiêu bi u cho lch s m i ng i và nhân lo i, khi v ng bóng Maisen, dân Israel ã t làm ra m t v th n theo ý mình: *con bò vàng*; và h vui ch i ca hát.

“... oàn l ng i xu ng n u ng; h ng d y vui ch i” (Xu t hành 32,6).

V i bàn tay con ng i, v i ch t li u là c a c i tr n th , con ng i t o m t Dionysos h ng hoan l c, quên nh ng chu i ngày mong ch th a trong kh nh c.

nh c nh con ng i ni m vui ó là gi t o, và b c i c alch s nhân lo i th t s là chu i ngày kh au, c Ph t ã nêu lên chân lý r t thâm sâu: “ i con ng i là kh ”. Kh vì nghi p làm ng i trong tr n th :

« ã mang l y nghi p vào thân ». (Ki u c a Nguy n-Du)

Nghi p làm ng i g n li n v i « cái tôi » và th gi i do chính bàn tay mình t o ra; và t nghi p làm ng i g n li n v i ‘ch p ngã’ mà sinh bao nghi p ch ng khác: “Tôi làm ra tôi.” (ch p ngã)

Nh ng cái làm (= karma) ó là g c c a kh , là ngu n c a mê l m, o giác.

**Kh sâu xa h n n a** khi còn mang thân ph n làm ng i trong th i gian là “khát” m t cái gì, m t ai ó mà không m t cái gì trong t m tay c a con ng i có th th a mãn c. Ch bi t r ng i u con ng i ang khát, ang mong tìm v là m t cái X, m t cái mà “ *b t c cái gì con ng i có th t tìm ra do t s c c a mình* ” u tuy t i không ph i là i u ó (= t m g i i u chân th t ó là **Vô**, ngh a là không ph i i u gì thu c t m tay con ng i).

Nêu lên thân ph n gi i h n c a tài trí con ng i g n li n v i n i khao khát Tuy t i n i chính thân ph n làm ng i ó, c ng nh c nh t nh tr c thách c a t do và nguy c ng hóa « ch p ngã » và Tuy t i... , nh i u mà T t t a ã giác ng , không có ngh a là ch tr ng tiêu c c và bi quan; nh ng ó là can m ch p nh n chân lý c a ph n làm ng i.

## **An i trong hy v ng ph c sinh**

Trong m u nhi m c u c a c Kitô, cu c s ng trong th i gian g n li n v i m u nhi m kh au c a Chúa Kitô trong êm t i v n cây d u luôn luôn tiên li u ni m vui Ph c sinh c a Ngài.

Do ó, ni m vui c a Kitô-h u, c a ng i chu kh au n i tr n th là c chia ph n v i kh au c a thánh giá cùng v i Ngài, th c hi n n i mình, n i nhân lo i s chi n th ng Ph c sinh. Và ó là ý ngh a c a v th hai trong m i phúc n y :

*Hãy mang l y ách c a Ta... và các con s th y s nh nh m trong tâm h n. Vâng ách c a Ta d chu và gánh c a Ta nh nhàng. (Mt 11,29-30)*

Nh nhõm vì trong m i kh au, có ni m hy v ng Ph c sinh :

<sup>19</sup> Xem F. Nietzsche *Antéchrist*. Oeuvres, vol. 2. Traduction. Ed. Robert Laffont, Paris 1993, tr. 1033.



Sau khi s ng l i Ta s i tr c các con n Galilêa. (Mt 26,32)

Tham d vào ni m vui s ng l i c a K i tr c, c a Ng i ã kh au trong v n cây d u, là s i an liên t c cho nh ng k bu n kh c chúc phúc; và vùng t làm gia nghi p “Galilêa m i” t ng b c lan r ng cho m i ng i: vùng t c a yêu th ng, c a ni m vui trong tâm h n.



## Chương VIII

# PHÂN TÍCH B N V N

## M I PHÚC TH T

**Phúc cho những kẻ đói khát công lý,  
vì họ sẽ được no thỏa (Mt 5,6)**

### Con Ng i đói khát Giêsu-Kitô

Trong thân phận làm người, Chúa Giêsu-Kitô là con của Ngài, con người cụ thể sống trong thế gian và lịch sử, con người chân thật theo ý của Thiên Chúa. *Con người đói và khát.*

*Ngài nhịn chay 40 ngày và 40 đêm, sau đó Ngài đói. (Mt 3,2)*

Không trích lời của Thánh vịnh (69,22) như Gioan đã làm: “*Ta khát*” (Gioan 18,28), nhưng Matthieu nói lên cơn khát Thiên Chúa trong giây phút cuối của Chúa Giêsu qua câu Thánh vịnh (Tv 22,2).

*Lạy Thiên Chúa con, lạy Thiên Chúa con, tại sao Cha đã bỏ con? (Mt 27,46)*

Sau câu nói này, một người giảng Thánh giá Chúa đã “*chạy lạy mọt cái bít bìn, nhúng vào giấm chua và móc vào cây sậy để cho Ngài uống*” (Mt 27,48).

Chúng ta lưu ý về hình thức mô tả cơn đói khát của Chúa Giêsu và vai trò người giảng Chúa Giêsu trong Phúc âm của Mat-thêu: khung cảnh không gian thế gian của sự kiện này luôn đi kèm với hình ảnh hoang vắng sa mạc.

- Chúa Giêsu đói nên đi sa mạc (Mt 4,1)
- Người theo Chúa đói nên hoang vắng (Mt 14,15; 15,33)
- Chúa Giêsu nhịn chay 40 ngày, 40 đêm (Mt 4,1). Số 40 là con số nói về lịch sử con người, cụ thể hành trình 40 năm của dân Israel trong sa mạc, cụ thể sống trong trần thế.
- Kể theo Chúa ba ngày và không chết (Mt 15,32). Ba ngày giêng lên thế gian Chúa Kitô trong mạch lịch sử. Lịch sử con người đang chờ đợi trong lòng chờ đợi sự sống lại của Chúa Giêsu.

Khung cảnh thế gian, không gian nơi các sự kiện nói về cơn đói khát của Chúa Kitô và phát sinh từ Chúa Kitô cho ta thấy rằng lịch sử con người, thực tế xã hội mà thế giới không khác gì sa mạc, không cung cấp sự sống và lòng thế tục thì tự nhiên cho thân phận cao cả của con người. Con người, mà người lính người Thánh giá là một hình ảnh, không cảm nhận được cơn đói khát làm nên nét cao quý thần thánh nơi nhân tính, nên vì thế thì chính của mình người này cũng chỉ cần gì giấm chua cho cơn khát Thiên Chúa nơi con người!

Bánh vét chết, cụ thể sống như chết, mà xã hội cho là lòng thế tục duy nhất nuôi sống con người, chính là lòng thế tục này cho con người trong chiêu kích thì tự nhiên của nó. Nên trên cùng người của quê thán Chúa Kitô bị sỉ nhục thành cơm bánh vét

ch t h u th a m ă n c n ỏ i, Chúa Kitô trích l i Thánh Kinh m c kh i v ớ i chính Ngài là L i Thiên Chúa, là c a n c a nhân lo i :

*Con ng ỏ i không ch s ng b ng bánh, nh ng b ng t t c L i phát ra t mi ng Thiên Chúa. (Nh lu t 8,3; Mt 4,4).*

Phúc c a con ng ỏ i khi con ng ỏ i hoàn thành nhân tính cao c tr n v n c a mình. Và s s ng c a nhân tính cao c ó trong hoàn c nh t i th c m c kh i ấ y là s ỏ i khát, thêm mu n L i Thiên Chúa. Và Ng ỏ i ỏ i khát Thiên Chúa khi kêu lên “*Ta khát*” (Gioan 18, 28) là c Giêsu-Kitô, hi n thân c a nhân tính toàn v n [= s no th a ho ớ c hoàn thành nhân tính] (xem Gioan 18, 30 «*Th là ấ hoàn t t*»)

### **c Giêsu-Kitô, Con Ng ỏ i công chính**

Câu chúc phúc th 4 “*Phúc cho nh ng k ỏ i khát công lý*” n i Phúc âm Matthieu c ng ch là l i nói v ớ i cùng m t n i dung c a câu tr l i trên ấ y c a Chúa Giêsu cho ma qu . Nói cách khác công lý tr n ngh a mà con ng ỏ i ỏ i khát chính là L i Thiên Chúa.

Thánh Gioan trong ph n d n nh p Phúc âm Ngài l i nói rõ :

*Kh i th y là L i  
Và L i v i Thiên Chúa  
Và L i là Thiên Chúa  
Và L i ấ mang thân xác  
Và ấ gi a chúng ta... (Gioan 1,1; 1,14)*

L i Thiên Chúa, công lý n t Thiên Chúa là chính Chúa Giêsu-Kitô.

Khi nh c n t ng quan gi a s công chính và c Kitô, Matthieu nh c l i l i Chúa Kitô m c kh i r ng chính mình Ngài hi u bi t v ph ng cách chu toàn s công chính (xem Mt 3,15).

Còn sách Tông công v vi t v Chúa Kitô là “*ng công chính*” (Cv 3,14).

Tóm l i, m c kh i n i Phúc âm cho ta bi t: Công lý là L i Thiên Chúa th hi n tr n y n i Chúa Giêsu-Kitô: ng công chính.

### **ỏ i khát Thiên Chúa siêu vi t**

Và L i làm Con ng ỏ i, ng công chính gi a tr n gian nay c m c kh i là hi n thân c a c n ỏ i khát s s ng c a Thiên Chúa n gi u và siêu vi t.

Thánh Augustinô trong cu n *Confessions* ấ nói lên kinh nghi m con ng ỏ i i tìm s s ng c a Thiên Chúa qua n l c truy tìm Ngài t b i cây ng n c n m t tr i, m t tr ng và toàn th v tr bên ngoài, ngh a là t t c nh ng gi con ng ỏ i có kh n ng t nhiên bi t, th y, hi u... Câu tr l i chính là s thnh l ng. Và Ngài c m nh n r ng t t c u không ph i Thiên Chúa Ngài tìm.

Nh c n ỏ i khát thâm sâu là n d u c a h i th mà Thiên Chúa ấ th i vào m i ng ỏ i thông ban th n tính c a Ngài (xem Sáng th 1,26; 2,7), con ng ỏ i s kh c kho i tìm v Ngài. ó c ng là n d u còn ghi mãi trên trán c a Cain, d u con ng ỏ i ó ph n kháng v i ý nh Thiên Chúa và gi t em mình. Và Giavê ấ nói v i Cain r ng nh n d u ó, con ng ỏ i v n còn là ng ỏ i, b t ch p nh ng toan tính c a con ng ỏ i trong l ch s ấ xuyên t c nhân tính :

*Giavê làm m t n d u trên Cain, không ai ánh g c nó. ( Sáng th 4,15)*

A am-m i là Chúa Kitô n làm ng ỏ i công chính, không ph i xóa b n i khao khát tìm ki m Thiên Chúa, là n tích c a tình yêu Ngài n i Adam c , nh ng th c hi n tr n v n n i kh c kho i ó n i Thánh giá:

- Ngài khát, nh ng s c l c con ng i, và cu c s ng xã h i ch bi t cho Ngài gi m chua.
- Ngài khát, nh ng s siêu vi t c a chân lý n i Cha Ngài luôn n d u, luôn v t lên kh n ng thân ph n làm ng i... Và trong màn êm th i gian và lch s mang đ u tích c a t i l i c a tr n th , con ng i c m th y l c lũng n i sa m c v ng bóng Thiên Chúa.

Sách Sáng th không nói n ch sa m c, nh ng mô t th gi i con ng i và lch s c a nó sau khi ph m l i là th gi i c a con m t bên ngoài (*m ra và th y*); và n i th gi i ó con ng i tr n tru ng :

*B y gi m t hai ng i m ra và h nh n ra mình tr n tru ng...*(Sáng th 2,19)

Th ng v n n v i h , nh ng t thân ph n t i l i c a h , t h u qu c a ph n kháng, con ng i t ng n c n mình không th i di n tr c t i p v i Thiên Chúa, và ch nghe t i ng chân c a Ngài :

*H ã nghe t i ng chân Thiên Chúa ang d o mát b c trong v n lúc ban ngày, và ng i àn ông và àn bà t tr n che khu t Thiên Chúa gi a các lùm cây trong v n".* (Sáng th 3,7-8).

## H s no thõa

Nh ng g n li n v i đ u v t trên trán c a Cain, âm vang t i ng chân Thiên Chúa v ng n tai c a Adam và Evà lòi kéo con ng i nh n Ng n s s ng c a mình, con ng i còn có m t ph n khác c a n đ u y là vinh quang và gánh n ng c a t do và trách nhi m v nhân tính c a mình. n đ u trên trán, s c m nh c a "h i th Thiên Chúa" làm nên nhân tính, thay vì là t ng quan, là giao c, là tình yêu qua l i, thì nay tr thành "đ c" (t i ng Nhà Ph t nh m ch ý mu n làm l n cái tội (*ch p ngã*) làm n y sinh m t nhân lo i gi o, ch bi t n mình, thì u t ng giao. Trong nghi p au th ng c a nhân lo i ó, Phaolô nh n m nh :

*T t c m i ng i ã b t i l i qui ph c nh l i Thánh Kinh; không m t ai công chính, không m t k nào...*(Rom 3,9; Tv 14,1)

N u Adam c , con ng i trên đ ng th không ai là công chính, thì Adam m i, con ng i công chính Giêsu-Kitô-là i?

Con ng i y làm b bung "*ch p ngã*", t nguy n mang vào mình t t c t i l i nhân lo i c và gánh n ng c a h u qu toàn kh i t i l i ó khi i vào i u mà các nhà chú gi i Thánh Kinh g i là a ng c, t c là cam ch u s v ng bóng, s b r i c a Chúa Cha. Và ng th i v i s t t cùng c a c m th c b b r i, Ngài hoàn thành n tích trên trán Cain. Ngài nói "*Ta khát*":

*L y Thiên Chúa con, l y Thiên Chúa con, t i sao Cha ã b con?* (Mt 27,46)  
*Ta khát.* (Gioan 18,28)

Các nhà v n hóa nhân lo i ã thông đ n i khát khao n y khi g i ng Toàn Thi n h tìm ki m là "*K v ng m t*", là "*o không ai làm ra c*", là "*Võ*", *ng h a là s ch i t ng hóa Tuy t i v i t t c nh ng gi h có th t ng t ng ra*, là *Siêu vi t*, là *Vô cùng*. L i nói tiêu c c ó nh thú nh n r ng ng siêu vi t, n kín y đ u con ng i có khao khát tìm, thì không ph i phát sinh t c m và trí t ng t ng c a mình; không ph i là m t h u qu ng nhiên áp ng l i công s c tìm ki m c a mình theo công lý c a th c o con ng i.

Ngay sau khi kêu lên t i ng « *Ta khát* » (Gioan 18,28), và n m xong gi m chua, c Giêsu th c hi n tr n v n ch ng trình c u c a Thiên Chúa : c Giêsu nói : « *Th là*

ã hoàn t t» (Gioan 18, 30) khi tr l i h i th là s s ng c a mình cho Thiên Chúa (xem Gioan 18,30). Con ng i công chính Giêsu m ra v i Thiên Chúa, trao t t c cho Thiên Chúa không gi l i m t i u gì cho mình, ch t i « *ch p ngã*», áp tr tình yêu không i u ki n mà Thiên Chúa dành cho nhân lo i. ng công chính y hoàn thành t ng quan tình yêu Thiên Chúa-nhân lo i, là giao c m i, là giao c tình yêu c u , là **n n công lý siêu v t n t Thiên Chúa**.

Công lý c a Thiên Chúa trong Phúc âm là tình yêu không th nào ta th u hi u c n i hi n thân c a chính Con Ngài là c Kitô (xem Phil 2,6-8), mà Thiên Chúa ban cho con ng i m t cách d tràn, v t lên trên m i mong c và tính toán. N n công lý n y là Con Thiên Chúa ã làm ng i con ng i th y Ngài và c tái sinh làm con c a Ngài, g i Ngài là Cha mình :

*Ai th y Ta là ã th y Cha. (Gioan 14,9)*

Do s chi n th ng thân ph n t i l i nh cái ch t c a Ngài, do vinh quang s ng l i c a Ngài c nh Thiên Chúa Cha, m i n i khát khao *ng « v ng m t »* s c no th a trong Thành thánh m i là Chúa Kitô ph c sinh, luôn v i Thiên Chúa là Cha Ngài.

Matthieu vi t r ng :

*Các thánh ã ch t, i ra kh i m sau khi Chúa Kitô s ng l i, i vào Thành thánh... (Mt 27,53)*

N i s Công chính c a Thiên Chúa là Chúa Kitô ch t và s ng l i, b t c ai, t ngày t o d ng con ng i n th i chung măn c a th gi i, s ng trong n i khao khát công lý c a Thiên Chúa, d u không c bi t n Chúa Kitô, d u ch a c c n Phúc âm Ngài, thì u c n c u c a Ngài làm cho no th a.

**K ói khát công lý c chúc phúc vì thông d vào Phúc th t là ng công chính Giêsu-Kitô. H s c no th a, ngay n i tr n th , vì t ng b c, trong n i khát khao công lý c a Chúa, n i cu c s ng c a mình, n i l ch s nhân lo i vào m i th i i, h ang thông d và th c hi n s s ng l i c a Chúa Giêsu.**

Không ph i h s c tr c di n nhìn th y và h ng tr n s s ng c a Thiên Chúa sau khi l i a kh i tr n th mà thôi; nh ng trong s c linh ho t c a s s ng l i c a Con Ngài, m i kinh nghi m tìm ki m Thiên Chúa c a con ng i s làm cho b c i c a Con Ngài vang v ng n i tr n th là sa m c v ng bóng Ngài. H s em s s ng c a Ngài làm l ng th c h ng ngày cho sinh ho t c a mình và c a xã h i. H bi n i sa m c tr n th thành vùng t gia nghi p c a Tình yêu.

\*

## **MÔN CHÚA KITÔ VÀ PHÚC ÓI KHÁT CÔNG CHÍNH**

Và môn theo c Kitô, Giáo h i Ngài, Kitô-h u, b n bè Ngài ang hi n di n trong l ch s nhân lo i và gi a xã h i con ng i, l i có b n ph n c bi t là trao l ng th c cho k ói khát công lý.

Matthieu nói n nh ng k ói khi g n, khi i theo Chúa Kitô :

*Ta th ng xót oàn ng i n y, vì ã ba ngày h v i Ta và không có gì n... Ngài c m b y cái bánh và các con cá, c m t , b ra và trao cho các môn Ngài h trao cho oàn ng i. (Mt 15,32; 36)*

*Chính các con hãy cho h n. (Mt 14,16)*

Hai l n làm phép l làm bánh thành d y nuôi k ói khát theo Ngài, Chúa Giêsu-Kitô luôn m i g i các môn cho k ói n, và trao bánh cho các môn h chuy n l i cho ám ông.



Thánh Giá, phúc t o v n luôn g n li n v i cu c s ng môn c Kitô và nh ng ai khao khát công lý.

Và cu i cùng, chúng ta u rõ là nguyên nhân sinh ra tình tr ng b t công, nghèo ói bán v t ch t trong xã h i, là vì n i tâm h n con ng i không khao khát công lý, và vì ích k , m i ng i ch bi t t o s c m nh riêng, làm giàu riêng cho mình, cho phe mình. Nói cách khác, càng ói khát công lý, ng i nghèo v t ch t s càng ít i trong xã h i loài ng i. B t công xã h i, b o l c, ng i vô s n, ng i nghèo ói và tình tr ng nghèo ói... t t c nh ng c nh i tiêu c c ó thi t y u là h u qu c a xã h i thi u tình th ng. Tình th ng s n c u tình tr ng h h ng c a xã h i, ch không ph i b o l c, vì b o l c v n t c n là ngu ng c sinh ra nghèo ói v t ch t. B o l c n i k giàu hay n i ng i nghèo u là phi-công-lý, là s ác, i ng c l i v i Tình yêu c u .

Vì khát khao công lý, nên tình tr ng nghèo kh xã h i ph i xem là m t i u s nh c cho con ng i không th ch u c.

Không ph i vì tôn vinh tình tr ng nghèo kh c a k b t h nh trong xã h i, khoác cho tình tr ng tiêu c c n y m t s m ng c u và c v ã h n thù, b o l c, mà công lý và yêu th ng có th th c hi n n i s a m c tr n th . H n thù, b o l c không th mang l i n o th a cho n i khao khát ng Khác mình, s hi n di n y yêu th ng c a anh em mình. H n thù b o l c ch em l i t m ãn, cô n và thềm khát quy n l c cho mình, cho phe mình, ho c m t d án c a mình, m t ý t ng vu v m h nào ó do t mình suy ra.

Công lý c a ng c u Kitô là Tình yêu v tha. Thay vì h n thù k khác, tìm cách tiêu di t nhóm ng i khác, giai c p khác mình t làm m t “con bò vàng nhân lo i” theo ý mình, Chúa Kitô t hi n mình c u nhân lo i t i l i.

N n công lý quá ng c i ó làm sao có th g n c v i công lý n i quy n l c xã h i? ây là thách c a m i môn Chúa Kitô d n thân vào tr n th , và ng th i c ng giúp chúng ta hi u t i sao c tin tôn giáo không ph i là k t qu c a th ng kê xã h i :

*ây là gi i r n c a Ta: ‘Các con hãy th ng yêu nhau, nh Ta ã yêu th ng các con. Không tình yêu nào l n h n là thí m ng s ng mình cho b n h u mình ».*  
(Gioan15,12-13)



## Chương IX

# PHÂN TÍCH B N V N

## M I PHÚC TH N M

Phúc cho những kẻ thương xót  
vì họ sẽ được xót thương (Mt 5,7)

### C GIÊSU-KITÔ LÀ LÒNG THƯƠNG XỐT CỦA THIÊN-CHÚA

Những kẻ thương xót (bên cạnh Hy Lạp (λεμωv)) là một chủ đề dùng xuyên suốt trong suốt các bản văn Cựu và Tân Ước, vì nên dĩ nhiên, ta thấy nổi bật lên tình yêu thương của Thiên Chúa dành cho con người trong tình trạng khốn cùng. Cuốn *Vocabulaire de Théologie Biblique*<sup>20</sup> nhận xét về nội dung chủ đề thương xót như sau:

*Ngôn ngữ thông thường, như những người do tiếng Latinh của Giáo hội (misericordia), đã biến đổi thành xót thương vì lòng thương hay xót thương. Vì biến đổi đó, dù có giá trị, nhưng có thể làm mất nét phong phú của mà Israel đã kinh nghiệm về nội dung này. Vì Israel, sự thương xót hàm nghĩa hai quan niệm: ân cần xót thương và trung tín...*

*Các cách dịch Pháp ngữ từ các chi Do-thái và Hy Lạp khi thì nhấn mạnh thương xót, khi thì nhấn mạnh tình yêu, kèm theo những nội dung như âu yếm, trăn trở, tị bực, khoan hồng, tể lãnh và ngay cả ân sủng; thì từ ra cho thấy sau này có một cách hiểu rõ ràng hơn. Tuy nhiên dựa vào nội dung như thế, ta cũng không có thể thu được ý nghĩa toàn vẹn của chủ đề thương xót này trong Thánh Kinh. Tuy nhiên, Thiên Chúa tỏ bày lòng khoan nhân của Ngài trước mặt hoàn toàn khốn khổ của con người; và về phần mình, con người phải trả lại thương xót dành cho mình, theo gương theo Tô Hôa.*

Trên lễ Phúc âm Matthieu, ta gặp lễ nguyên nhân này ba lần rõ rệt khi con người tình cảm khốn khổ kêu gọi Ngài “Kyrie eleison” (x. Mt 15,22; 17,15; 20,30).

Thương xót là yêu thương, nhưng trong ý nghĩa cụ thể. Yêu thương của người khi có khả năng gặp nguy nan, khốn khổ.

Chúa Kitô là tình yêu Chúa Cha, và tình yêu của Ngài cứu khổ tị bực và khốn khổ. Thánh vịnh 103 (102) ca ngợi tình yêu này của Thiên Chúa như sau:

*Giavê trăn trở và tị bực,  
khoan dung và giàu ân nghĩa.  
Ngài không rầy la dai dẳng,  
Ngài không mãi mãi cứu họ;  
Ngài không xét theo tội chúng ta,  
không xét oán xúc phạm của ta... (8-10)*

*Những người cha xót thương con mình,*

<sup>20</sup> *Vocabulaire de Théologie Biblique*, Ed. Cerf. Paris, 1988, tr. 766.

Gia về nhân h u i v i ai kính s Ngài;  
Ngài bi t hình hài ta t âu mà n,  
Ngài nh l m: ta ch là b i t. (13-14)

Và lòng nhân h u c a Thiên Chúa n i c Kitô l i là t t nh, m t s ng c nhiên v t quá tình cha con n i con ng i: Ngài ã hi n c Con duy nh t c a Ngài c u chu c con ng i ã và ang xúc ph m n Ngài.

V i tâm tình và ngôn ng con ng i, ta có th dùng l i nói c a các thánh ph di n t r ng: Tình yêu c u n i Chúa Kitô là “ iên r ”, v t quá m i kh n ng c m nh n c a con ng i.

Nh ng ng th hi n s khoan nhân “ iên r ” c a Thiên Chúa là c Kitô, Phúc c a nhân lo i, ã th c hi n tình yêu c u nh th nào :

Ngài, t thân ph n là Thiên Chúa,  
mà không kh ng kh ng gi l i  
vai v ngang v i Thiên Chúa.  
Nh ng ã t b mình thành h không,  
khi m c l y thân ph n tôi òi  
và tr nên gi ng v i con ng i.  
S ng nh m t con ng i  
**Ngài còn t h mình**  
vâng ph c cho n ch t  
và ch t trên th p giá! (Phil 2,6-8)

Kh ầu thánh giá cùng t t là gánh l y t t c h u qu t i l i c a m i m t ng i, c a toàn nhân lo i t ngày t o d ng cho n t n th , kêu lên “L y Thiên Chúa con, l y Thiên Chúa con, sao Cha b con?”

Ng i th ng xót Kitô yêu th ng, không ph i t quan i m h n thua ta th ng nêu ra khi nói n quan ni m bình ng, nh ng nh n làm y t cho muôn ng i:

Con ng i không n c h u h , nh ng h u h và thí m ng s ng mình làm c a chu c cho muôn ng i. (Mt 20,28)

Ng i th ng yêu Kitô không th hi n lòng nhân h u b ng m t c m tình tr ch th ng, nhìn kh ầu k khác nói xuống hai ch “t i nghi p”, nh ng hi n c s s ng mình làm c a chu c t i cho con ng i.

Không nh ng tr c kh ầu con ng i v th xác, tinh th n, Ngài ã t n tình c u ch a, nh ng Ngài ã nói lên lòng tha th c a Ngài, vô i u ki n và quá s ch i c a k xúc ph m.

Hãy yêu k thù các con, hãy c u nguy n cho k b t b chúng con. (Mt 6,44)

L y th y, con ph i tha th nh ng xúc ph m ng i anh em làm cho con m y l n? n b y l n sao? Chúa Giêsu tr l i: ‘Ta không nói v i con n b y l n, nh ng n b y m i b y l n. (Mt 18,21-22)

Và h n th n a, không ph i Ngài nói mình t ý tha, nh ng khiêm t n c u xin Cha Ngài tha th :

Chúa Giêsu nói r ng: L y Cha, xin tha cho h ; h không bi t vi c h làm. (Lc 23-34)

NG I TH NG XÓT C CHÚC PHÚC



**Ph ính**

**Chúa Giêsu-Kitô, con ng i th ng xót** <sup>22</sup>

Bài gi ng c a c H ng Y Albert Decourtray  
T ng Giám M c Lyon,  
Thành viên Hàn Lâm Vi n Pháp Qu c

Không h có ai tôn tr ng ng i khác nh Con Ng i y.

i v i Ng i y, k khác luôn v t lên trên và cao quý h n i u mà các t i n ki n mu n gán cho h , d u ó là nh ngh a c a các k làm v n hóa hay b c thông hi u l lu t. Ng i y luôn th y n i ông hay bà mà Ng i g p m t ch n hy v ng, m t l i h a s ng ng, m t k có th phi th ng, m t ng i c Chúa gi th c hi n m t ngày mai t i sáng, v t lên trên và b t ch p nh ng gi i h n, t i l i và ôi khi là nh ng t i ác c a h .

Có lúc, Ng i còn nhìn vào th c tr ng y m c kh i m t s l lũng bí n, suy ni m và t n!

Ng i y không nói: Bà y lung tung, nh d , ngu ng c, bà c mãi x p n p theo thói o h nh và tôn giáo a ph ng h n h p, y c ng ch là m t th àn bà! Nh ng Ngài n xin bà m t l y n c và kh i u b t chuy n v i bà.

Ng i y không nói: ây là m t lo i gái h , m t th àn bà bán thân m t n t. Ngài nói: Ng i n y có nhi u may m n h ng N c Chúa h n nh ng k s ng bắm t i n c a ho c huênh hoang v nhân c và hi u bi t c a mình.

Ng i y không nói: Ng i àn bà n y ch là gái ngo i tình. Ng i nói: Ta không lên án con. Hãy i i và ng ph m t i n a.

Ng i y không nói: Ng i àn bà tìm cách ng n áo mình ch là m t th kinh lo n. Ng i l ng nghe bà, nói v i bà và ch a lành b nh cho bà.

Ng i y không nói: Bà già y b ti n xu c c vào hòm cúng giúp sinh ho t n th là m t ng i àn bà mê tín. Nh ng Ng i nói bà y th t phi th ng và ta c n noi theo g ng vô v l i c a bà.

Ng i y không nói: B n tr n y ch là nh ng a nhĩ con. Ng i nói: Các con hãy chúng n v i Ta và c s ng gi ng nh chúng.

Ng i y không nói: Ng i àn ông n y ch là m t th công ch c h h ng, n nh b quy n th và bóc l t k nghèo vinh thân phì gia. Ng i t n ng i vào bàn v i ng i ó và qu quy tr ng nhà ông ta ã nh n n c u .

Ng i y không nói nh thói th ng dân gian: k mù kia h n ph i n t i c a h n hay m i t i c a t tiên h n. Ng i nói r ng suy ngh nh v y là không úng; Ng i càng làm cho m i ng i, và các tông , các ký l c và Pharisieu ng c nhiên, khi tuyên d ng ông mù y ang h ng n cao quý c a Thiên Chúa: Hành ng c a Chúa ph i c th hi n n i trong ông ta.

Ng i y không nói: Ng i s quan n y ch là m t k xâm l c. Ng i nói: Ta ch a h th y m t c tin nào nh th trong Israel.

Ng i y không nói: Ng i th c gi n y ch là m t lo i trí th c t cao. Ng i m ng cho ông ta c tái sinh trong Thánh Th n.

Ng i y không nói: K n y ch là th o t c. Ng i y nói v i ông ta: Hôm nay, Ta s v i con trên Thiên àng.

<sup>22</sup> C H ng Y Albert Decourtray, thành viên Hàn Lâm Vi n Pháp Qu c : "Chúa Giêsu và s tôn tr ng ng i khác", trích l i t p san nh H ng, s Mùa ông 1994

Ng i y không nói: Tên Giu a n y luôn mãi ch là m t tên ph n b i. Ng i cho ông y hôn mình và nói v i ông: H i b n c a ta.

Ng i y không nói: Tên khoác lác n y ch là m t k b i ngh a. Ng i y nói v i ông: Phêrô, con th ng ta không?

Ng i y không nói: Nh ng th y c th ng ph m n y ch là nh ng ph ng phán xét b t công, vua n y ch là tên múa r i, tên toàn quy n ó ch là a khi p nh c, l p ng i ang bêu rêu mình ch là m t l ê ti n, các ng i lính ang hành h mình ch là quân b o hành tra t n. Ng i nói: L y Cha, xin tha cho h , vì h không bi t vi c h làm...

Ng i Giêsu ã không bao gi nói: Không có gì t t n i ng i n y, n i ng i n , n i ch n n y, n i môi tr ng kia...

Trong th i i chúng ta, h n Ng i s không bao gi nói: y ch là m t k cu ng tín, ch là m t th ch y theo m t tân th i, ch là m t tên tà phái, phát-xít, vô th n, d oan...

V i Ng i y, nh ng ng i khác, d u h là ai, h ã làm gì, thu c thành ph n nào, thành tích, danh ti ng h th nào, thì luôn luôn h là nh ng con ng i c Thiên Chúa yêu th ng.

Không h có ng i nào tr l i cho nh ng ng i khác nh Con Ng i y. Ng i y là Duy Nh t.

Ng i y là Con duy nh t c a ng làm cho m t tr i chi u sáng trên k lành c ng nh trên k ác.

L y Chúa Giêsu-Kitô, Con Thiên Chúa. Xin th ng xót chúng tôi, là nh ng k t i l i!



## Chương X

# PHÂN TÍCH BÊN VẸN

## M I PHÚC TH SÁU

Phúc cho những tâm hồn trong sạch  
vì họ sẽ thấy Thiên Chúa (Mt 5,8)

### A. V HÌNH TH C CẤU V N

#### Tâm hồn

m i phúc n y, c ng nh m i phúc th nh t (nh ng k nghèo trong th n trí) và m i phúc th t (nh ng k ói khát công lý), ho c Matthieu thêm m t túc t , ho c dùng m t l i nói t ng tr ng (tâm h n) nêu rõ nét h n n i dung c a c tính k c chúc phúc.

Thay vì nói ngay nh ng k trong s ch, tác gi dùng l i nói “nh ng tâm h n trong s ch” (ο ι κ α θ α ρ ο ι τ η κ α ρ δ ι α). Cách dùng l i nói ó làm n i b t lên m t s i p m i.

Tho t tiên, “tâm h n” g i lên m t th gi i bên trong, thu c m t tr t t khác v i v t ch t và hình th c bên ngoài. ó n nói v s trong s ch và ô u trong Phúc âm Matthieu (Mt 15,10-19) chúng ta th y chính Chúa Giêsu nói rõ v hai tr t t ó.

*Th c ra t tâm h n phát sinh ra nh ng ý x u, gi t ng i, ngo i tình, hoang dâm, tr m c p, làm ch ng d i, m l k khác. ó là nh ng vi c làm cho ng i ta ô u ; nh ng n không r a tay, vì c ó không làm cho ng i thành ô u . (Mt 15,19-20)*

Nh ng, “tâm h n” c ng ch n m t cái gì n d u, kín áo và chính trong s n kín ó, con ng i nghe c t i ng v ng c a ng n d u.

Và Cha c a con, ng th y n i n kín...(Mt 6,3)

Cha con y, n i n kín...(Mt 6,6)

#### S th y

v th hai tác gi dùng ng t th y thì t ng lai.

#### Th y và ánh sáng

B n v n m t c a sách Sáng th (g i là b n v n “các th y c”, n ng ph n bi u t ng và suy t th n h c nhi u h n) di n t r ng khi Thiên Chúa đ ng nền tr i t thì m i s nh trong kho ng không, t m t i:

*t b y gi còn hoang vu và tr ng v ng, bóng t i ph n i v c th m. (St 1,1)*

*Và Thiên Chúa ã nói: ‘Hãy có ánh sáng và ánh sáng phát sinh. (St 1,6)*

B n v n c a sách *Sáng th* th hai (b n v n g i “Chúa là Giavê” t n ng vào con ng i và v n m nh c a nhân lo i) mô t hành vi c a Giavê :

*Ngài th i vào n i m i c a con ng i m t làn h i s ng và con ng i nay tr thành m t k s ng. (St 2,7)*

Hai cách di n t nói m t ý ngh a: Thiên Chúa ban cho con ng i **ánh sáng** th y Ngài và v tr . Thiên Chúa ban cho con ng i **s s ng** tham d s s ng c a Ngài.

Ngay ây ta th y ch th y và s ng có m t ngh a chung. Khi con ng i t kh c ý Thiên Chúa, thì “*m t h m ra và h bi t...*” (St 3,7). M t lo i ánh sáng m i theo ý con ng i thay cho ánh sáng nguyên th y, khi :

*N y con ng i ã tr nên nh m t trong chúng ta, bi t làn h bi t d ! Nó không còn a tay ra hái cây s s ng, nó không còn n cây ó n a, nó không còn s ng mãi n a!” (St 3,22)*

Ngh a là *ánh sáng* và s s ng con ng i mu n t có cho mình và do mình nay là t m t i c a bùn t :

*vì ng i là bùn t và s tr v bùn t. (St 3,19)*

Trong chu i ngày c a th gi i mình-làm-ra-cho-mình (và mình-làm-ra-mình) th gi i c sách *Sáng th* mô t qua hình nh con r n :

*Ng i s bò sát b ng và n t m i ngày trong cu c i ng i. (St 3,14)*

Nói cách khác, th gi i ó ch th y “*hàng ngang*” và “*t*”, không bi t n ánh sáng “bên trong và bên trên” n a. Sinh ho t và s s ng c a nó nay ch là bùn t, ngh a là v t ch t bên ngoài hi u bi t, và h ng d ng. Trong m t th gi i nh th , thiên nhiên v t ch t tr nên k thù, sinh gai chông. Cu c s ng là máu và n c m t (*trong kh au ng i s sinh con*, (St 3,16) ... *v i m hôi trán, ng i m i có bánh n* (St 3,19). Và con ng i còn i n vi c gi t c ng lo i (Cain gi t em là Abel, xem St 4,8).

Trong c Kitô, **N c Tr i** c tr l i cho nhân lo i. L y l i l i tiên tri Isaia, Matthieu ã xác nh r ng **N c Tr i** t c là s s ng m i và c ng là s s ng nguyên s Thiên Chúa ban cho con ng i, chính là c Kitô :

*Dân ang trong bóng t i ã th y m t ánh sáng l n; m t ánh sáng ã m c lên trên nh ng k ang trong âm cung c a s ch t. (Isaia 9,1- Mt 4,16)*

Ánh sáng Thiên Chúa n i Chúa Kitô làm cho con ng i th y Thiên Chúa. Hay nói cách khác Chúa Kitô là s s ng c a Thiên Chúa làm cho con ng i s ng c s s ng c a Ngài.

M t l n n a ng t thì t ng lai, v a có ngh a là *ph i* hoàn thành, v a nói lên công vi c *ang di n t i n* n m c hoàn thành.

Con ng i trong s ch vô t i hoàn toàn Giêsu-Kitô ã chi n th ng bóng t i là t i l i con ng i, và ã s ng l i. Ngài th y và s ng bên c nh Thiên Chúa Cha. Nh ng, nh ng ng i em Ngài là nhân lo i tr n gian ang t ng b c chi n th ng t i l i, và t ng b c s ng l i trong ánh sáng Ph c sinh c a Ngài n i mình, n i l ch s xã h i c a mình.

“S ” không nh ng nói n m t t ng lai sau khi ch t c a m i ng i, hay ngày chung mãn c a nhân lo i khi Chúa Kitô tr l i hoàn t t chung cu c v n m nh nhân lo i; nh ng “s ” còn có ngh a là m t ngh a v chu toàn t i p theo m t l i h a ang hoàn thành (m t h u qu t c kh c n cho nh ng ai ngay trong cu c s ng n y bi t t i p nh n



...n c u , bi t thông đ vào ánh sáng và s s ng c a Chúa Kitô). Nh ng k y s c r a s ch trong máu vô t i c a Ngài ã ra c u h .

## B. N I DUNG

### Tâm h n trong s ch

i u ki n c a cu c s ng th lý lành m nh t nhiên n i m i ng i là ph i n s ch s . S ch cu c s ng thân xác tho i mái và h nh phúc. Và ph ng ti n làm s ch n i th gi i v t ch t là n c.

Khi đi n t m c kh i nhu c u s ch s *bên trong c a cu c s ng khác* h n là cu c s ng thân xác n i con ng i, thì các tác gi Thánh Kinh, các tiên tri dùng l i bi u t ng n c.

*Hãy xem, ây là Thiên Chúa các ng i...  
Hãy xem ng n c u các ng i...  
Ngài s m ra **con ng trong s ch**,  
ng i ta s g i là ng th n thánh!  
Không ai ô u i qua  
Không k iên r nào lai vãng. (Isaia 35,4; 8)*

*Ta s t i n c trên các ng i  
và các ng i s c t y r a;  
Ta s r a s ch t t c nh ng ô u c a các ng i  
và t t c nh ng th n t ng c a các ng i.*

*Và Ta s cho các ng i m t **tâm h n m i**,  
Ta s gieo vào các ng i m t tinh th n m i,  
Ta s c t v t trái tim á  
và cho các ng i m t tâm h n b ng th t.*

*Ta s gieo s s ng Ta trong ng i  
và Ta s làm cho các ng i b c theo Lu t Ta,  
và tuân gi và th c thi n p s ng c a Ta.  
Các ng i s c ng n i x s  
Ta ã t ng ban cho t tiên các ng i.  
Các ng i s là dân Ta  
Và Ta s là Thiên Chúa các ng i. (Ezechiel 36,25-28)*

T n i sách Sáng th , ta ã th y con ng i ã l m d ng n ích c a s s ng Thiên Chúa ban cho mình nên t nay m i s thành đ , thành th p hèn nh bùn t.

Vì th C u c và Tân c nói không ai có th nói r ng mình s ch, không ai th y c Thiên Chúa :

**T t c** u qui ph c t i l i. (Rom 3,9)

*Chúa Giêsu-Kitô... ng duy nh t có s b t t , mang ánh sáng mà không th nào con ng i có c. (Ánh sáng) mà **con ng i không ai** ã t ng th y hay có th th y c. (1 Tim 6,16)*

Nh n th c v s ô u , v m t l i ph m bên trong, n i thân ph n làm ng i c ng bàng b c trong các n n v n hóa nhân lo i.

Ch ng h n trong v n hóa Hy l p, thi hào Sophocle cho r ng sinh ra i con ng i nh ã mang vào mình án gi t Ng i Cha n kín ( xem b n k ch *Oedipe Vua* ). Lão T cho r ng o nhân vi, t c là n l c riêng c a con ng i, là con ng gi t o. Kh ng cho r ng o Trung Dung th ng h ng và th i nguyên s nay không còn ai nh n hay tuân gi . Vì tr c

giác v tình tr ng ô u bên trong n i con ng i và cu c s ng xã h i, nên ch tr ng o c c a b t c h c thuy t nào, tôn giáo nào c ng òi h i có s thanh t y, ho c b ng s h y sinh, ép xác, ho chi n t m t l v t, th ng ch n nh ng v t hay loài v t còn non t làm c a chu c t i thay mình.

Frédéric Nietzsche, m t tác gi ã ào sâu ý nh c n c c a lòng cao ng o t măn n i thân ph n con ng i, nh t là nh ng hình th c v n hóa nhân b n tuy t i tâm th i, ã vì t:

« *Thiên Chúa ã i âu r i? Tôi mu n n i v i các ông v v i c n y! Chúng ta ã gi t ng yr i. Các ông và c tôi n a! T t c chúng ta, chúng ta u là k sát th n! Làm sao chúng ta có th míc c n b i n? Ai trao cho chúng ta gi lau s ch chân tr i? **Chúng ta ã làm gì khi tách t ra kh i t ng quan v i m t tr i c a nó?** ... Chúng ta không phiêu b t, l c loài nh qua vùng h không vô nh hay sao? H vô không hà h i u i b t chúng ta hay sao? Tr i ã không mãi l nh l o thêm sao? Các ng i không th y êm en mãi kéo n sao, êm và êm t i tr i n miên? Chúng ta ã không còn nghe gì n i ti ng cu c x ng c a con ng i ang chôn Th ng sao? Chúng ta không còn c m th y gì v s ch t rã c a th n thánh hay sao... Th ng ã ch t! Th ng mà l i ch t! Và chính chúng ta ã gi t Ngài!... V i n c nào chúng ta s thanh t y chúng ta ày? »<sup>23</sup>*

Tr c nh n xét y bi th ng c a Nietzsche v th c tr ng thân ph n con ng i, ch t ch a s ô u c n nguyên là gi t Th ng , là t ch i Th ng , t b tình yêu không th hi u c a Th ng , c Kitô là gi i áp cho câu h i c a Nietzsche và c ng là c a nhân lo i.

*Hãy quay l i (nhìn và s th y): N c Thiên Chúa g n ng i. ó là Chúa Kitô. (xem Mt 4,17)*

N c t y xóa t i, mà Gioan T y Gi , ng i d n ng cho c Kitô c u , là n c sám h i:

*Ph n Ta, Ta r a các ng i trong n c ch s sám h i. (Mt 3,11)*

Sám h i là nh n ra l i mình, s ô u n i mình, là h y di t g c t o ra h u qu en t i:

*M i cây không cho trái t t ph i ch t và v t vào l a. (Mt 3,10)*

Trong n c u c a Chúa Kitô, nh ng n l c c a con ng i m i th i i nh m ch ng nh ng nguyên do gây ra i u ác n i mình: kh c k , tu thân, gi cho tâm h n ngay chính... v n có giá tr giúp con ng i th y c Thiên Chúa theo s quan phòng c a Ngài, làm cho b c chân c a Ngài còn vang d i trong i h và xã h i con ng i.

N c, bi u t ng s s ng cho con ng i và r a s ch con ng i, không ph i t n i con ng i phát ra, nh ng t trên cao, t bên trong n i i u mà Kinh Th c a v n hóa Trung Hoa g i là “tâm duy vi”, khác v i “tâm duy nguy” là s t măn c a con ng i. “Tâm” mà thánh hi n x a thoáng th y trong ni m hy v ng là “Tâm” ban l i s s ng nguyên s , tr ng c u, t y xóa l i l m c a tâm con ng i h h ng. Nay Gioan T y gi ch cho nhân lo i th y “Tâm” ó là c Kitô Thiên Chúa làm ng i “Ngài s r a các ng i trong Thánh Th n và l a” (Mt 3,11).

*Thánh Th n* là s s ng Thiên Chúa n i c Kitô. Nh s s ng n y, h i th Thiên Chúa th i vào m i con ng i t nguyên s , nay c chuy n l i trong con ng i. Con ng i ã ch t khi v i tay hái trái n i cây c m, ã c t t v i cây s s ng là Thiên Chúa, nay s tr l i làm con Thiên Chúa do cây Thánh Giá và n Ph c sinh.

L a là s c t y r a, t i t i l i và s ch t n i tâm con ng i. L a là tình yêu c a Thiên Chúa n i s ch t c a K v t i và tuy t i trong s ch: ó là l a th tha.

<sup>23</sup> F. Nietzsche. *Le Gai Savoir*. Oeuvres, Vol. 2, trad. Ed. Robert Laffont, Paris 1993, tr. 125.

Trong niềm tin vào Đức Chúa Giê-xu, Ngài đã chu phép râtis mức lysis sống nĩ Con Thiên Chúa tái sinh làm con cã Ngài, mang Thánh Thĩn cã Ngài, và cã xóa sã chĩt iĩlĩ trong lĩ là Thánh Giá.

*Chúng ta ã nh phép rã, ã cã chĩn vĩ Chúa, nh cã Kitô sãng lĩt cĩ chĩt, nh vĩnh quang Chúa Cha, chúng ta cãng bĩ cã vào sã sãng mĩ. (Rom 6,4)*

Tóm lĩ, Phúc cho nhĩng tâm hĩn trong sãch, là phúc cho kã cãt yĩrã khĩ ô u , bũn tĩ bĩn trong, tĩ cã là con ngĩi tĩ mĩn và cu cã sãng tĩ con ngĩi xũ ó, nh cãĩ chĩt cã Con Thiên Chúa hĩn thĩn cho toĩn nhĩn loĩ. Nhĩ cãt yĩrã nh thĩ, nh ngĩ kã nĩy cã Phúc vĩ mĩ cã lĩs sãng cã Chúa Kitô Phĩ cã sinh, luĩn cã nh Thiên Chúa. iũ làm ô u iũ vĩ phĩ mĩ giá và sã sãng thĩt cã con ngĩi phĩt xũ tĩt sãt mĩn, tĩ tâm hĩn khĩng mu nĩ cã sã hĩn đĩn cã Thiên Chúa và kã khĩc nĩ cu cã sãng mĩn. Tĩ sã ô u cã nĩng yĩn ó, mĩt iĩ ác phĩt sinh :

*Tĩ tâm hĩn phĩt sinh nhĩng yĩ xũ xa, gĩt ngĩi, ngoĩ tình, đĩm lo nĩ, trĩ mĩ cã p, làm chĩng đĩi, làm mĩt đĩnh giá kã khĩc. ó là nhĩng iũ làm cho ngĩi ô u . (Mt 15,19-20)*

Nhĩ thĩ khĩng phĩ cãĩ gĩi thu cã thĩn xĩc, vĩt chĩt là ô u và làm cho con ngĩi ô u . Nhĩng sã ô u phĩt sinh tĩn iĩ tâm con ngĩi. Nĩ Cũ cã cãng nhĩ Tân cã, khĩng hĩ cã sã phĩn chĩa tĩt xũ, ô u hay trong sãch đĩ trĩn thĩ cã trĩng vĩt chĩt hay khĩng vĩt chĩt thu cã lĩnh vĩ cĩt ngĩ. Mĩ vĩt cã Thiên Chúa tĩ đĩng uĩt tĩ p và trong sãch. Chĩnh hĩnh vĩ con ngĩi, “tĩm” cã nó ã khĩng mu nĩ Ngĩi vĩ mĩn, tĩ mĩt thĩ gĩi vĩng bĩng Ngĩi, và tĩ ó bĩ nĩ mĩs chũng quĩn nó thĩn ô u .

Nhĩng trong hoĩn cãnh con ngĩi sãng trong khĩng gian, thĩ gian, làm lĩn lĩn cãĩ “tĩt mĩn” cã mĩn, con ngĩi mu nĩ bĩt, mu nĩ chĩ mĩ ót cãĩ nhĩ y hay cãĩ khĩc” tĩt cã vĩ trĩ” nĩ mĩ đĩ quy nĩ lĩ cã mĩn bĩng nhĩng vĩt lĩ u trong tĩ mĩ tay vĩ nĩ vĩ trĩ vĩt chĩt. Yĩnh ó iĩ kĩm vĩ quy tĩ tâm gĩt iĩs hĩn đĩn nĩ kĩn cã Thiên Chúa. Cã mĩ thĩ cã nĩy cã cãc nĩ nĩ vĩn hĩa gĩi là thĩ gĩi bĩn trong và bĩn ngoĩi, hũ hĩnh và vĩ hĩnh vĩ mĩt lĩĩnĩ gĩi yĩ, tĩng trĩng.

Trong niềm tin Kitô giáo, cãĩ “bĩn trong” mà mĩt ngĩi khĩng thĩy là sã sãng nĩ gĩi cã Thiên Chúa nay chĩnh là Thiên Chúa Ngĩi Hai làm thĩn thĩn xĩc. “Tĩm duy vĩ” nay là Con Ngĩi sãng trong lĩch sã trĩn gian. Con Ngĩi y khĩng cĩn là mĩt bĩ u tĩng, mĩt hĩnh nhĩ gĩi yĩ, nhĩng là thĩ cãt bĩng xĩng bĩng thĩt. Sã trong sãch, sã sãng bĩn trong là chĩnh Con Ngĩi yĩ.

Cãĩ nhĩ bĩ u tĩng vĩn cĩn, nhĩng phĩ qui chĩ u vào sã sãng cã Con Ngĩi Kitô. Thánh Phĩolũ vĩn đũng lĩĩnĩ bĩ u tĩng mĩt cũ cã sãng kã thĩ p hay phĩn lĩy vĩ cã Kitô :

*Aĩ sãng theo thĩn xĩc thĩ ham mu nĩ nhĩng gĩi thu cã thĩn xĩc. Aĩ sãng theo thĩn thĩn, thĩ ham mu nĩ nhĩng gĩi thu cã thĩn thĩn. (Rom 8,5)*

Vĩ chĩnh vĩ vĩt bĩ mũ nhĩ mĩnh p thĩ cã cã Kitô, vĩ khĩng mu nĩ nhĩn **chĩnh thĩn chĩnh là sã sãng tĩ con ngĩi Giĩsu-Kĩtũ**, nĩn ta đĩ cã khũy nhĩ hĩng cho rĩng nhĩng gĩi thu cã thĩn xĩc vĩt chĩt là ô u , và nhĩng gĩi thu cã vĩ lý trĩ là thĩn cao. Tĩ ó, ô u bĩ hĩ u lĩ mĩ là vĩng mĩ cã nĩ cu cã sãng thĩn xĩc, sĩnh lý. Vĩ trong sãch tâm hĩn chĩng khũng vĩn nĩ đũng tĩ đĩc.

Cãc nhĩ vĩn hĩa nhĩn loĩ, tĩc gĩi Thánh Kĩnh Cũ cã [ ngay trong nhĩng hĩnh vĩ tĩ lĩ gĩt vĩt sãng tĩ lĩ (xem sãch Lĩvĩ 6,18-23), - tĩ yũ cãc phĩn mĩ sĩnh con (xem Lĩvĩ 12,1-8) ] cã mĩng hĩ mĩrĩng sã sãng con ngĩi luĩn vĩng mĩ cãĩ chĩt nĩ lĩn theo ó, vĩ sã sãng con ngĩi cã mĩ mĩ mĩng cã tĩĩc và ô u .

Ni c mong tìm kiếm sự sống ngi u, th ng h ng, d gây nên m t ph n ng “o c” s ng nh t ó là **ing clivis** s ng ang qua in i mình. Nh ng hình th c chay t nh, ti t d c phát sinh t c m th c n y.

Và khi xã h i hay cá nhân không tin vào m t s c s ng n kín nào ngoài s s ng c a thân xác v t ch t, thì ph n ng ng c l i (nh ng v n n m trong ti n ki n phát sinh t nh n th c s ng n y) là nêu lên v n “gi i phóng d c tính”.

N i Phúc âm Matthieu, không h có s óng khung s “trong s ch” hay “ô u ” vào n i thân xác và cu c s ng d c tính, không có s phân cách cu c s ng thân xác và lý trí. Nh ng có s phân bi t t ng quan tích c c hay tiêu c c gi a toàn di n cu c s ng con ng i v i cu c s ng Chúa Kitô.

V s ô u trong i u r n th sáu, liên quan n ph m giá c a thân xác, Phúc âm Matthieu nói r t rõ :

*Các ng i ã h c bi t r ng có l i ã nói: ‘ng i ng ngo i tình’. Còn Ta, Ta nói v i các ng i: ‘Ai nhìn m t ph n và ham mu n bà y, thì ã ph m t i ngo i tình v i bà ó trong tâm h n mình. (Mt 5,27-28)*

i u ô u ây là s l m d ng m t giá tr t t lành và thanh cao, ó là bi u l yêu th ng cao c n i d c tính.

Có gì cao c h n trong cu c s ng thân xác g n li n v i thân ph n con ng i h n là chia s yêu th ng “n i thân xác” và tham d vào n t o d ng con ng i qua c ch truy n sinh. Chính vì giá tr quá cao c mà s l m d ng nó tr thành m t s xúc ph m kinh hoàng. Không ph i vì thân xác ô u mà con ng i ph i tránh xa d c tính, nh ng vì thân xác quá cao c nên vì c xúc ph m nó là t i ác làm ô u “tâm h n”.

L i Thánh Kinh trên ây cho th y s trong s ch tâm h n liên quan n cu c s ng thân xác òi h i cao nh th , nh ng nhi u n i trong b n Thánh kinh y cho th y Chúa Giêsu-Kitô luôn khoan nhân v i nh ng k ang r i vào t i l i n y:

*Các ng i thu thu và gái mãi dâm n n c Thiên Chúa tr c các ng i. (Mt 21,31)*

Phúc âm Gioan ghi l i câu chuy n v ng i àn bà ngo i tình b b t qu tang và b các ký l c và ng i Pharisêu i u n tr c m t Chúa Giêsu Ngài cùng quy t nh x t b ng cách ném á theo lu t c a Maisen. Chúa Giêsu ã tr l i h : “*Ai trong các ng i không ph m t i hã y ném bà tr c, m i ng i nghe v y b i, và Ngài nói: ‘Con hã y i i, ng ph m t i n a.’*” (xem Gioan 8,1-11)

Nh th , không ph i ngo i tình, dâm ô là không ph m t i, không làm ô u tâm h n, nh ng Chúa Kitô ã *không nói ây là t i h u nh duy nh t làm ô u con ng i.*

Trong l ch s nhân lo i và ngay c trong l ch s Giáo h i, nhi u ng i ã hi u ch trong s ch và ô u ch liên h n d c tính. Tâm th c ó phát xu t t m t quan i m phân chia v t ch t và lý trí thành hai c nh v c, và d a vào l i phân chia y nh chu n t t x u, nh p và s ch. N i dung n y không có n n t ng n i Phúc âm. Nh ng ây là s hi u l m và áp d ng l m nh ng bài h c v n hóa có tính cách bi u t ng, mu n l y s am mê d c tính n i thân xác nói n tình tr ng t mẫn, “ch p ngã” mù quáng không th y s c s ng khác n kín n i mình.

Ô u cao nh tiên tri Ezéchiel nói là trái tim á, t mẫn, không còn chút yêu th ng.

## S th y

Bên trong, bên trên cu c s ng thân xác, con ng i c Thiên Chúa th i vào s s ng c a Ngài. Con m t c a s s ng ó, hu nhân, trái tim ó, s c m nh n m t ánh

sáng khác, ánh sáng vọt lên tài sản riêng của con người. Phaolô giảng dạy rằng mình là Thánh Thần của Thiên Chúa :

*Anh chị em không còn nên thân xác như trong tình thế này, vì Thánh Thần Thiên Chúa trong anh chị em... Và như Thánh Thần của Ngài đã sinh ra Chúa Giêsu Kitô con đầu lòng của anh chị em, Ngài đã sinh ra Chúa Giêsu Kitô con đầu lòng của anh chị em như Thánh Thần Ngài của anh chị em. (Rom 8,9-11)*

Nhưng Phaolô cũng đã thốt lên :

*Khẩn trương cho con người của tôi! Ai sẽ cứu tôi khỏi thân xác dơ bẩn này? (Rom 7,24)*

Mình thì còn sống nội dung thế, Giáo hội Chúa Kitô trong trần gian này ngày nay thế, kêu lên như Phaolô. Vì như đã nói, Con Người vô tội đã sống lại và thảy Thiên Chúa, như người nhân loại trong trần thế đang chờ đợi ngày xuất hiện và sống lại.

Chúa Kitô, như người không của Thiên Chúa như chúng ta Galilêa-mình chúng ta thảy và gặp.

“Thảy” khác với “tìm”, phân biệt nội dung này, tất cả nhà Pharisai có những gì rớt hay giúp ta phân biệt. Câu truy vấn về cuộc sống của Pharisai chia làm hai giai đoạn: giai đoạn đầu tiên bị ưu cho **kiếm tìm chân lý**, tìm kiếm ánh sáng qua những nội dung riêng của con người. Kết quả, là thân xác mòn mỏi, sức lực tiêu hao. Ngài hành động vì thế bị, không gặp được Ánh sáng. Một hôm, ngài yên định cây bìa, Ngài **gặp được ánh sáng** = **gặp được ánh sáng** như ngài thảy. Ngài không nói về việc Pharisai gặp được ánh sáng, gặp được ánh sáng (kể cả chính ngài cũng không thể nói ra được), nhưng ta có một hình ảnh cụ thể thảy.

Thảy không phải là tự mình suy luận ra chân lý, tất cả tìm kiếm ra một Thiên Chúa nào đó theo cách sống và hành động của mình. Thảy là gặp được ánh sáng mà ta chưa từng kinh nghiệm trước đó, gặp được trong những điều kiện khác biệt. Cuộc sống hay dùng chính Nhan Thiên Chúa, khuôn mặt Ngài... Chúng ta đi tìm kiếm khuôn mặt. Ta cảm nghiệm một sự Hiện Diện không phải theo ý tưởng ta nghĩ ra, nhưng **một sự khác biệt** của ta phải tôn trọng và thảy như là khác biệt, khác biệt của ta nghĩ về ngài.

Nhà Pharisai thì nói về **đuyên**, nghĩa là gặp được mà ta không tìm kiếm theo cách này và tất cả tìm kiếm của ta. **Đuyên** là bắt gặp. Chúng ta sống nội dung chính xác sống, tất cả như người không tìm kiếm Chúa ban cho ta, không phải do công lao gì của ta.

*Vì công lao của tôi, là sống chết; nhưng như người không của Thiên Chúa, là sống vì đức Kitô Chúa chúng ta. (Rm 6,23)*

Như thế **thảy Thiên Chúa**, nghĩa là tất cả tìm kiếm bắt gặp đức Kitô như cái tôi mãi mãi và thảy gì thì làm mình, thì phần ánh sáng là sống đức Kitô trên chúng ta.

Thuyết thì làm ta, của nhân loại còn nhân thế này, nhưng vì Chúa Kitô đã sống lại, nên niềm hy vọng hoàn thành sự sống lại nhân loại trên trần thế của đức Kitô con người thì bắt gặp:

*Đầu tiên nhân thế này  
Âns sống đã tràn;  
Nên, thì làm thảy trong cái chết thế này  
thì ân sống của sống sống trong công lý*

*nh s s ng v nh c u n i Chúa Giê-su-Ki-tô Chúa chúng ta. (Rm 5,20-21)*







## Chương XI

# PHÂN TÍCH B N V N

## M I PHÚC TH B Y

Phúc cho những người xây dựng hòa bình,  
vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa (Mt 5,9)

### I. HÌNH TH C V N CH NG

“Những người xây dựng hòa bình” nguyên nghĩa là *những kẻ thi hòa bình* (ε ρ η ν ο - π ο ι ).

Trở lại với chính nội dung của chương này, ta nhìn vào toàn bộ Phúc âm của Matthieu và chỉ ra về mặt các bản văn Cựu Ước của ông như Tân Ước, đặc biệt về bản văn của Luca liên quan đến các mệnh đề, thấy rằng đặc biệt của Matthieu khi nêu lên nội dung của hòa bình. Trong Kinh Thánh, ông như trong cuộc sống của dân Israel, “*Hòa bình = Salom*” là một chủ đề quen thuộc. Quen thuộc vì nó đi đến một ước mong cao nhất của mình, nên khi chào nhau, người ta hô “*Salom*”.

Matthieu là một tác giả gốc Do-thái, vì thế cho ông hoàn toàn hiểu là người Do-thái, những người chỉ dùng có ba từ [có thể nói là sáu từ] để chào nhau: Giuđa khi gặp Chúa Giêsu (Mt 26,49), người chào nhau quân lính mà mai Ngài là vua người Do-thái (Mt 27,29) và đặc biệt là chào “hòa bình” của Ngài cho các bà tìm Ngài khi Ngài sống lại (xem Mt 28,9)].

Hòa bình trong ý nghĩa tích cực:

Mt 5,9: *Phúc cho những kẻ thi hòa bình, vì họ sẽ được gọi là Con Thiên Chúa.*

Mt 10,12-13: *Khi vào nhà thì các con hãy chào hòa bình; nếu nhà vắng thì hòa bình xuống trên nó; nếu không, hòa bình sẽ trở lại với chúng con.*

Hòa bình theo lời nói yên lặng trong lòng:

Mt 10,34: *Các người tin là Ta đến đem lửa hòa bình trên trái đất; Ta không đem hòa bình, nhưng là gươm.*

Như Luca, ta không có lời chúc phúc này trong các mệnh đề, những người chỉ chào nhau: thánh Gabriel cho Maria, loan tin Chúa Kitô như thế này chào người tiên của Chúa Kitô sống lại giữa các môn đồ, hòa bình các tác giả nêu lên nhiều lần về chính Chúa Kitô và sự sống lại của Ngài:

- Khi Chúa sinh ra Bêlem, trên không trung có tiếng ca ngợi, nói về Ngài: “*Vinh quang Thiên Chúa trên trời cao, và hòa bình dưới đất cho những kẻ Ngài yêu thương*” (Luca 2,14)
- Khi Chúa lãnh người pharisai về nhà, Chúa Kitô nói về Ngài: “*Hãy đi trong hòa bình.*” (Luca 8,48)

- Khi lên Giêrusalem chu kỳ n n, Chúa Kitô c dân ón ti p và hô to: “*Chúc t ng ng nhân danh Chúa mà n, Ngài là vua! Hòa bình trên tr i và vinh quang trên t ng cao th m.*” (Lc 19,38)
- Khi s ng l i, Ngài n chào các môn Ngài; “*Hòa bình v i các con!*” (Lc 24,36)

Qua s trình bày v hình th c v n ch ng c bi t mà Matthieu dùng ây c ng nh các m i phúc khác (v i nh ng túc t thêm vào), tác gi mu n nêu lên n i dung m i n i s i p c a Chúa Kitô: Ngài là ng hoàn thành các L Lu t và là Con Thiên Chúa v t lên trên Abraham, Maisen và các tiên tri.

i m hình th c áng l u ý th hai là s liên k t hai n i dung : ki n t o hòa bình và con Thiên Chúa.

- Marcô kh i u Tin m ng gi i thi u ngay “ *c Giêsu-Kitô, con Thiên Chúa*” (Mc 1,1).
- Gioan kh i u b ng vi c ch c Giêsu-Kitô làm ng i là L i Thiên Chúa gi a nhân lo i (Gioan 1,1-18).
- Luca mô t tu n t các s ki n l ch s theo th t th i gian, nh ng m i s ki n u nêu lên th n tính c a Con Ng i ang nh p th . Nh ng l i gi i thi u t tr i v a bé v a sinh ra là: “*Vinh quang trên tr i cao, và hòa bình d i t cho nh ng k Chúa th ng.*” (Lc 2,14). Hòa bình ó, qua Siméon, ng i già Giêrusalem, dân Israel t ng mong i, nay h ã th y t n m t nên: “*Nay, l y Chúa, Chúa có th , theo l i Ngài cho tôi t Ngài ra i trong an bình; vì m t tôi ã th y n c u c a Ngài.*” (Lc 2,29-30)

Matthieu kh i u Tin M ng gi i thi u Chúa Kitô là “Con avit, con Abraham”. Ông trong truy n th ng liên t c t C u c n Tân c, n i m c kh i Chúa Kitô qua l ch s dân c a ông, dân Israel c ch n. Và trong khuôn kh m c kh i v ng C u s n ó, ông l y l i i các tiên tri ch v Ngài :

- Emmanuel (Chúa v i chúng ta) (Mt 1,23 ; Is 7,14)
- Th lãnh s là m c t ch n d t dân Israel c a Ta (Mt 2,6 ; Mi 5,1)
- T Ai c p Ta ã g i con Ta (Mt 2,15 ; Os 11,1)
- Là ng i làng Nazareth (Mt 2,23; Thp 13,5-7)

Matthieu không nói lên ch *Salom* tr c ti p ch v Chúa Kitô nh là Luca ã nêu lên: Ngài là hòa bình d i t cho k Chúa th ng, nh ng b n l i Kinh Thánh c nêu lên m c kh i Tin M ng c u ph i hi u là có n i dung nh th ù:

- Hòa bình là Thiên Chúa v i con ng i.
- Hòa bình là Thiên Chúa d n d t cu c s ng con ng i.
- Hòa bình là c u con ng i kh i t i l i, nô thu c.
- Hòa bình là chính cu c s ng c a con ng i l ch s Giêsu, ã nh p th làm ng i nh chúng ta.

Lý do không nói n ch hòa bình m t cách minh nhiên (tr m i phúc n y), vì có th à theo kinh nghi m c a Matthieu có m t kho ng cách sâu xa gi a n i dung ng i Do-thái (và c ng là xã h i con ng i nói chung) gán cho ch n y theo nh ng mong c riêng c a mình so v i n i dung m c kh i n i Chúa Kitô v m t n n hòa bình m i. Chúng ta có th t ng t ng ra c n i khao khát mong ch hòa bình hoàn toàn có ý ngh a xã h i, chính tr n i dân Do-thái vào th i Chúa rao gi ng, khi t n c h còn ch u ách th ng tr c a ngo i bang Rôma. Khi chào nhau hòa bình (ch a k nh ng toan tính khác nh Giu a khi hôn m t Chúa Kitô, hay quân lính di u c t Ngài trên Núi S ), ng i Israel liên t ng ngay ni m mong c duy nh t là c thoát kh i s cai tr c a Rôma. Matthieu ít dùng ch hòa bình, và có lúc nêu lên câu nói khác l c a Chúa Giêsu v hòa bình, t t c nh là

mu n giúp c ng oàn Kitô-h u b y gi , ph n nhi u là ng i Do-thái, nh n ra s i p hòa bình chân th t và toàn di n n i Chúa Kitô.

## II. N I DUNG

### HÒA BÌNH

Con ng i khát khao hòa bình, ó là d u v t ghi kh c n i sâu kín tâm h n c a m i ng i. Qua kinh nghi m c a m i ng i, m i quan i m s ng và m i th i i l ch s , hòa bình có th ã c hi u khác nhau, nh ng n i khát khao, nh m t s c s ng bên trong thì không ai không th y, và không ai có th tiêu di t c. N i khát khao hòa bình thì ai c ng ô m p, nh ng m i ng i l i hi u m t cách, nên l m lúc hành ng nhân danh hòa bình mang nhi u hình th c a bi t, có lúc hoàn toàn trái ng c và mâu thu n nhau. Không thì u nh ng hành ng cho hòa bình theo ý mình l i là nguyên do gây r i lo n, b t an cho k khác. S k i n v s mâu thu n k bí ó n i cu c s ng con ng i là l i nh c nh giúp m i ng i khiêm t n xét l i t i n k i n c a mình v n i dung n y.

N i dung hòa bình mà Matthieu ghi l i là l i c a Chúa Kitô t ng c các môn th i Giáo H i kh i th y t i p nh n và s ng trong ánh sáng c a Chúa Thánh Th n và ni m vui s ng l i c a Ngài.

Tác gi c ng giúp ta hi u r ng m c kh i v hòa bình c Thiên Chúa khai m l n h i qua l ch s c a m t dân riêng Ngài ch n, ó là dân Israel, r i c hoàn thành n i Chúa Kitô.

Và khi Chúa Kitô n, thì t ánh sáng c a Thánh Th n Matthieu và c ng oàn Kitô nguyên th y b t u th y c r ng l ch s c a dân riêng Israel c Thánh Kinh nói n c ng là s cô ng nh ng b c i c a toàn cu c s ng nhân lo i.

Trong ánh sáng Tin M ng v chân lý c a hòa bình mà Matthieu và Giáo h i th i s khai ã kinh nghi m, tr c h t chúng ta s t ng b c tìm ra nh ng bi u l a di n c a m c kh i v hòa bình qua cu c s ng c a dân Ngài, là i n hình cu c s ng m i ng i và c a nhân lo i nói chung. T i p ó chúng ta s th y r ng hòa bình tu n t c m c kh i y s hoàn thành tr n v n n i c Giêsu-Kitô, Con Thiên Chúa.

### A. Hòa bình trong C u c, n i l ch s dân Israel

#### **Nh m t k ni m**

Luca nh ngh a Chúa Kitô là hòa bình c a nh ng ng i Thiên Chúa th ng :

*Hòa bình d i t cho nh ng con ng i Chúa th ng. (Lc 2,14)*

Và ng Kitô - hòa bình y c ng là :

*Vinh quang cho Thiên Chúa trên tr i. Lc 2,14)*

Matthieu nói v hai n i dung y trong m t ch n gi n “*Emmanuel* = Chúa v i chúng ta”.

Các tác gi sách Sáng th g i hòa bình là cu c s ng h nh phúc trong “V n Eden” (xem Sáng th 1,8-25):

- Có s hi n di n c a Thiên Chúa.
- Có s hi n di n c a tha nhân, khác nhau (nam- n ) nh ng ng b n tính vì u c Thiên Chúa t o d ng b ng h i th c a Ngài.
- Trong s hi n di n c a Thiên Chúa, con ng i s ng và h ng d ng v t ch t, an vui v i v tr chung quanh mình.

Nhưng đây là câu chuyện trớ trêu, một đấng vĩ đại khinh bỉ Ký ức con người, thu hẹp bên trên, bên trong, mà mìm mưng trong trần thế *thoảng th ý*, như chim lìm t k ni m xa xa nhưng không thể quên. Khi đó, thế giới thực tại con người vắng ngoài vườn Eden. Hòa bình thật sự ban sơ là mìm t k ni m, n i i Ký ức, n i n i thêm khát mìm cái gì mà bên ngoài vườn Eden không có. Và khi thay, đấng vĩ đại hòa bình l i g i lên trong khiêu, m h i và n c m t c a con người, m t con người vắng ch m o n g c u :

*Giavê Thiên Chúa u i con người ra v n Eden cày x i t mà t ó nó ã c làm ra. (Sáng th 2,24).*

### **Thiên Chúa h a k i n t o l i hòa bình trên trái t : Hòa bình là giao c**

T m t n i kh c kho i, thêm khát c a k ng ngoài nhìn vào và th y mình b t l c, nhân lo i c m c kh i n i m h y v n g v hòa bình: m c kh i v Giao c.

Câu chuyện Noê<sup>24</sup> (= *ng i ngay chính s ng theo l ng tâm*) và l t l n m c kh i l i h a Thiên Chúa tái t o l i m t “Eden m i”, do tình yêu không thể hi u c a Ngài và v i n l c c a con người. “*Hòa bình trong h y v n g*” là giao c, m t t ng quan òi h i có s h p tác c a con người:

*Thiên Chúa nói v i Noê: ‘ Ngày k t thúc c a m i thân xác ã n, Ta ã quy t nh nh th , vì trái t y b o tàn do con người và Ta s làm cho h b tiêu di t kh i m t t. (Sáng th 6,13)*

Con người và thế giới c ph i ch t i. Thế giới m i, t m i m ra khi con người t b t t c t i ác và nh h ng c a chúng. N l c s ng ngay chính, theo l ng tâm c a mình n i Noê không ph i vô ích, nhưng n m trong Giao c: làm l i hòa bình gi a Thiên Chúa và con người. Sách Sáng th dùng ngôn ngữ bí u t ng nói r ng:

*Sau 40 ngày, Noê m c a s (St 8,6), ... Con b câu tr l i v i ông vào lúc chi u và n y, nó k p trong m i ng nó m t nhánh Oliu xanh t ì. (St 8,11)*

*Và Chúa nói v i Noê và con cái ông: ây, Ta k t c giao c c a Ta v i n g i, v i h u du n g i và v i t t c m i sinh v t cùng n g i. (St 9,9)*

40 ngày<sup>25</sup>, l ch s con người t làm nên mình, l ch s e n t i, nay ph i ch m d t th y con b câu hòa bình c a Giao c t Thiên Chúa.

T m c kh i v hòa bình n i **nh ng tâm h n thi n tâm thi n chí** qua Noê, nay ta s ch ng ki n m c kh i v hòa bình trong t ng quan i v i **con người có lòng tin**, n i Abraham.

Hòa bình nay s c m c kh i là “*Thiên Chúa v i con người*”, g i con người là *dân c a Ngài* trong Giao c.

C ng nh câu chuyện Noê v h ng th y tiêu di t s ác, n i câu chuyện Abraham, Giao c hòa bình a ra nh ng i u ki n g t gao h n, ng c i h n.

- T i l i, không còn ch là nh ng hành vi ác nh gi t ng i, t o chi n tranh. Nhưng ây, ê m t i xa ánh sáng c a “Eden nguyên th y” là s b ám v i u l i n i kh u n g nh thu n túy con người và kh n ng phán oán c a nó. Thiên Chúa òi bu c Abraham ph i “*b quê mình, bà con và nhà cha mình*” (St 12,1). Ph i hi n con mình là Isaac (xem St 22,1-2).

<sup>24</sup> Noê là ng i c ngh a, v n toàn gi a nh ng ng i ng th i (St 6, 13)

<sup>25</sup> Những s bí u t ng 4, 40, 400, 4000 luôn nh m ch cu c s ng gi i h n n i t r n th

- Thiên Chúa thân hành n m c kh i giao c c a Ngài v i con ng i. Nh ng mu n giao c th c hi n n i con ng i, thì phía con ng i ph i v t lên trên c thi n chí và ý h ng g i là o c t nhiên theo phán oán c a mình (mà bi u t ng là quê nhà trong tr t t t nhiên), nghe theo ti ng nói c a ng hoàn toàn siêu vi t trên mình. Cá nhân Abraham nay là *dân m i*. M t c ng ng con ng i c thi t l p th hi n t ng quan Thiên Chúa v i con ng i, cá nhân và nh ng ng i khác. Cá nhân n y, c ng ng n y g i là K Tin, dân c ch n.
- Vùng t m i c a hòa bình là n th tôn kính Gia vê Thiên Chúa. (xem St 12,8)
- Nhân lo i tin, ch kh i s c “*khi m t tr i ã t t và bóng t i lan tràn... Ngày ó, Giavê ký m t giao c v i Abraham v i nh ng ch n y: Ta cho con cháu ng i x n y...*” (St 15 17-18) Nói cách khác, khi t i l i do “l i nhìn” c a *ô i m t m ra* n i Adam và Eva “không còn”, khi ánh sáng theo quan ni m th gian t t i, thì Thiên Chúa s cho m t ánh sáng m i, m t l i nhìn m i giúp th y c quê h ng c a giao c gi a Thiên Chúa và con ng i. Và s v i c ó x y ra ngoài tiên li u c a con ng i: k tin b t u n i m t con ng i c a tu i già (Abraham và v ã n tu i x chi u), ngh a là không ph i t s c s ng trai tr c a th gi i t nhiên, nh ng h u nh v ì t lên s s ng c a th gi i n y<sup>26</sup>: “*Ta ã cho tu i già ng i m t ng i con trai*” (St 21,6). Dân m i t ng i con trai ó c g i là k tha h ng n i tr n th : “*Chúa nói v i Abraham: ‘Hãy bi tr ng h u du ng i s là nh ng ng i ngo i qu c trong m t x không ph i là c a chúng. S ng ó trong thân ph n nô l , ng i ta s ng c ãi chúng 400<sup>27</sup> n m.*” (St 15,13)

Th i gian l ch s không bi n m t i, 400 n m n i Ai-c p là l ch s con ng i s qua i, là l ch s con ng i cho n t n th ... Trong th i gian l ch s n y, *dân riêng, k tin* xác quy t s hi n di n c a Thiên Chúa siêu vi t gi a cu c s ng con ng i, và th c hi n hòa bình trong ánh sáng ni m tin ó. ó là ý ngh a ng i ngo i qu c, k không thu c v “ánh sáng gi t o” c a xã h i tr n th .

Nh ng vì c y làm sao x y ra c ? Hòa bình ó t i sao ph i c n n nh ng i u ki n nh th ? Câu tr l i c a m c kh i Thiên Chúa cho Sara, v Abraham là :

*Nào có cái gì quá l ùng mà Thiên Chúa không làm c?* (St 18,14).

iên r và gi t ng theo quan i m thu n con ng i! Nh ng ni m trông i hòa bình, n l c xây d ng n n hòa bình t Thiên Chúa, i v i k tin là s th t và là ngh a v t i th ng c a con ng i.

**“Israel”, tên g i c a k tin ang th c hi n hòa bình trong êm t i tr n th : Hòa bình là v t l n v i Thiên Chúa n kín**

Giacop, con Isaac, cháu Abraham, nay l i v vùng t t tiên Harân n i mà Abraham ã b i.

*Giacop lia Bersabec và i v Harân.* (St 28,10)

Nh ng Harân, nay i v i k tin là Giacop l i tr thành ch n l u ày, xa cha mình.

<sup>26</sup> Tu i già, tình tr ng son s ... mà sinh con, s ki n l th ng n y i ôi v i m c kh i m t s m ng, m t bi n c k di u, nét th n thánh n i con ng i ... là v i c th ng th y x y ra trong C u c và Tân c (Cha m c a Samson, c a Gioan t y gi ...). Trong v n h c Vi t-Nam tác gi cu n *L nh Nam Chích Quái* c ng ã tôn vinh Phù ng Thiên V ng, v c u tinh, là con c a hai ông bà già, theo l th ng không th còn sinh con.

<sup>27</sup> Xem chú thích 25

Harân, th gì i c a cu c s ng con ng i, c Thánh Kinh g i là “cu c phiêu l u trong êm t i”; nh ng trong êm t i ó, k tin là Giacop bi t r ng cõi i y có Chúa hi n di n:

*Ông ra i phiêu l u n m t n i và ng qua êm, vì m t tr i ã l n... Ông có m t gì c m ng: m t thang t d ng tr c m t ông, chóp nh thang th u t n tr i và các thiên th n Chúa i lên i xu ng... Giacop t nh d y và nói: **“Thiên Chúa hi n dĩ n th t s ch n n y mà tôi không bi t!”** (St 28,10- 12; 16)*

N i x l , ông l y v , sinh con, nh ng lòng mong tr v tìm cha m , anh em. Trên ng v tìm g p anh là Esau, Thánh Kinh k r ng:

*Giacop quá s hã i và c m th y lo âu, kh c kho i. (St 32,8)*

D u anh em ru t th t, nh ng gi a con ng i i v i con ng i, Giacop run s khi ph i g p m t anh, b t ch p lòng t t, b t ch p các l v t i tr c.

*Con s anh y, s anh n ánh p chúng con, m con m y l nh . (St 32,12)*

Nh ng tr c khi g p Esau, Giacop tr i qua m t êm khác, êm “v t l n v i Thiên Chúa”. Và chính n i dung n y c a hòa bình trên cõi th ã i tên Giacop thành Israel : dân Chúa ch n.

Thánh Kinh k r ng :

*Và m t ai ó ã v t l n v i ông cho n khi tr i sáng. (St 32,23)*

*Ng i d u m t ã tìm ông v t l n. Ông ã chi n u can c ng và b th ng háng. D u b th ng, ông v n không th ng i ó ra. Ông mu n ng i d u m t ph i chúc lành cho ông. Ng i d u m t l i h i tên ông. Ông tr l i là Giacop<sup>28</sup>. Ng i d u m t nói t i p r ng :*

*Ng i ta không còn g i ng i là Giacop n a, nh ng là Israel, vì ng i can tr ng v t l n v i Thiên Chúa và ng i s chi n th ng. Giacop còn òi thêm: ‘Xin ng i cho tôi bi t tên. Nh ng ng i y tr l i: ‘Và t i sao ng i h i tên Ta?’. Và l i n ó ng i y chúc lành. (St 32,23-30)*

Adam và Eva mu n b ng Thiên Chúa và lánh Ngài. Cain vì mu n h n em, nên gi t em. Giacop ang ngoài v n Eden, và *Thiên Chúa d u m t* chi n u v i ông. Câu truy n k bí n y mô t cu c phiêu l u gian kh c a con ng i kêu n Thiên Chúa, xin Ngài l m t.

Cu c chi n u y cam go, su t êm van xin Chúa ng che m t, ng n d u, ng làm thnh. ó là cu c chi n can c ng c a Job trong thân ph n là ng i tìm v Thiên Chúa :

*T i sao Ngài l i che m t? Và xem con nh thù ch c a Ngài? (Job 13,24)*

Cu c chi n mu n v t qua nh ng i u “ch nghe thiên h nói”, nh ng “hình nh t ng t ng” v Ngài, mu n th c s xác tín trong kinh nghi m s ng ng c a mình v chính hi n thân c a Thiên Chúa :

<sup>28</sup> *Ya’ aqob-El* có ngh a là xin Chúa che ch

*Kìa ch bi t Ngài qua l i ng i ta nói, nh ng nay m t con ã th y Ngài. (Job 42,5)*

Giacop nay c g i là "Israel", vì Giacop th c nghi m l i giao c, s h p tác ôi bên. "Ng i c ch che" nay c ng là ng i can c ng tìm ki m Thiên Chúa n m t và không th g i tên. Chúng ta hi u rõ h n : chính Chúa Giê-su là k s th hi n tr n v n tên g i Israel khi chi n u gian kh trong v n cây d u trong êm Thiên Chúa Cha n m t và làm thnh.

Ng i có lòng tin ang ki n t o hòa bình trong cu c s ng xã h i là k chi n u v i Thiên Chúa n m t và xin Ngài chúc lành, m c d u ph i g p th ng tích n i cu c s ng c a chính mình. Nh ng chính t cu c chi n n y :

*Giacop, nhìn lên, th y Esau n em theo b n tr m ng i ... B y gi ông ích thân ch y ra ng tr c ng i nhà mình và qui ph c b y l n d i t tr c khi n sát anh mình. Và Esau ch y n tìm g p ông, c m tay ôm hôn ông và khóc. (St 33,1-4).*

Câu truy n trên ây m c kh i th t rõ ràng v hòa bình:

Ch có hòa bình **ng i có th hòa v i ng i**, ng i ng i có th nh n ra nhau và nhìn nhau là anh em, có th tôn tr ng nhau, khiêm t n n v i nhau, quên l i l m c a nhau, thân c n, nói tóm là th ng yêu nhau, khi tr c ó con ng i ã tìm ki m Thiên Chúa n d u qua cu c chi n u anh d ng h i tên Ngài.

Nh ng cu c chi n u tìm ki m Thiên Chúa y r t cam go và không ng ng, **cho n sáng**, ngh a là n ngày cu i i s ng m i ng i và c a toàn l ch s nhân lo i.

### **Hòa bình là v t qua, h ng n mi n t h a: Hòa bình là Thái Hòa**

T âm v ng c a m t Eden ban s , hòa bình n kín n v i m i ng i. S c m nh c a i Ký c ù hé m d n h i th c ch t c a l ch s : cu c s ng hi n t i c a con ng i tr n th là gì? Hòa bình c a tr n th ngh t i sao c g i là vùng t Ai c p, vùng t c a k làm nô l ? Hòa bình th c s trong cu c s ng tr n th g n bó v i con ng i òi h i con ng i ph i c ng tác xây d ng nó nh th nào? C u cánh c a n l c ki n t o hòa bình là th gi i nào?

M c kh i v nh ng n i dung hòa bình nh th c th hi n trong l ch s c a dân Israel, và c ng hi n di n n i l ch s c th c a toàn nhân lo i (l ch s ây ph i c c hi u là cu c v t l n au th ng gi a òi h i sâu kín c a con ng i và Chân lý n kín). Dân c Thiên Chúa ch n, k tin, nh ã trình bày, là k th y mình là ng i "ngo i qu c, k l u ày" n i tr n th .

Nh ng **sách Xu t hành** cho th y rõ thêm v ý ngh a hòa bình trong tình tr ng con ng i ph m t i và n c u c a Thiên Chúa.

« N i x l , k ngo i qu c » không ph i ch có ngh a t ng tr ng là s ng chi n u v i s d ng l i n i c nh v c bên ngoài, d ng l i th gi i riêng c a mình ra i làm ng i l hành tìm g p Thiên Chúa và th c hi n yêu th ng tha nhân theo ph m giá cao c c a con ng i. « N i x l , k ngo i qu c » c ng còn ch ng ki ùn cu c chi n gay g t h n n i m t nhân lo i ã kh c t Thiên Chúa, ã bi ăn ng lo i thành nô l , thành dùng cho mình. M i ng i, m i xã h i, m i th i i nh n ra mình n i m t Pharaon ch i t Thiên Chúa siêu vi t, ghét b , làm t n th ng ng i bên c nh... Và t t c u c m nh n Thiên Chúa n kín hi n di n n i mình, n i n i khát khao Tuy t i, n i ni m hy v ng c c u trong cu c s ng y « m hôi và n c m t ».

« Pharaon », hình nh nhân lo i d ng l i n i mình, d ng l i trong bóng t i s ác lên ti ng :

*Ai là Giavê Thiên Chúa, mà ta ph i vâng ph c cho Israel ra i? Ta không h bi t gì v Giavê! Còn i v i Israel, Ta s không cho phép h ra i. (Xh 5,2)*

Và Thiên Chúa sẽ lên tiếng, mà các khi sẽ yêu thương con người, thúc đẩy con người dám ra đi:

*Giavê nói: 'Ta đã thấy khi xưa của dân Ta ở Ai Cập. Ta lắng tai nghe tiếng hò hét của họ kêu gọi Ta. Ta biết chắc chắn khi Ta gọi họ. Ta quy tâm để giải thoát họ khỏi tay người Ai Cập và dẫn họ lên một vùng đất có cây cỏ xanh tươi và rừng rậm, vùng đất chảy tràn sữa và mật ong...(Xh 3,7-8)*

Con người như nai lưng kêu gọi lên tiếng "vượt qua", như Israel đã nghe tiếng kêu gọi lên tiếng thoát ra khỏi Ai-Cập. Lưng kêu gọi vang vọng trên những khi kêu gọi của tâm hồn con người, những khi kêu gọi và tang thương của cuộc sống con người và xã hội.

Vượt qua tháng qua lịch sử, năm tháng của tình trạng nô lệ, Thiên Chúa lắng nghe những tiếng than khóc lên tiếng vượt thành vùng đất hứa:

*Giavê nói với Maise và Aaron ở Ai Cập: 'Tháng này sẽ là tháng của các người đi ra khỏi Ai Cập; các người sẽ đi ra khỏi Ai Cập vào tháng này trong các tháng của năm.' (Xh 12,1)*

**Tháng mới, thim mới** của kỳ nghỉ hòa bình của Thiên Chúa nên trở nên có những cảm xúc sau:

- Trong thời kỳ mới con người cảm thấy Thiên Chúa là chính Ngài, không phải là mô hình do con người tưởng tượng ra. "Bây giờ, Chúa nói với Môisê: 'Ta là Chúa: Ta chính là Ta.'" (Xh 3,14)
- Con người trong thời gian (sự tiêu biểu 40 năm trong sa mạc) như họ, trong lịch sử sống như tự mình, tất cả sự qua đi; nhưng không qua đi và hết, mà qua đi và vượt qua vượt thặng, quê hương tự mình. Thời gian lịch sử là cuộc hành trình đi xuống để Thiên Chúa vô hình, qua các Gi-rô-n của Ngài (xem Xu hướng 24,12). Các gi-rô-n là Giao ước giữa Thiên Chúa và con người, tóm tắt trong hai tiếng quan trọng:

*Israel hãy nghe: Gia vê Thiên Chúa chúng ta là Gia vê duy nhất, ngài phi yêu m n Giavê Thiên Chúa ngài hết tâm hồn, hết sức sống và hết tài sản của ngài. (Nh Lu t 6,4-5)*

*Ngài phi yêu ngài chính mình ngài. (Lêvi 19,18)*

Hòa bình là vượt qua những tác nhân cá nhân mình, nên xã hội mình, thì nên những bất đồng quan niệm về Thiên Chúa, và nên những xung quanh là anh em, là người mình.

Các sự kiện là những mục tiêu: "Ngài phi yêu ngài", như tình trạng tình hình hoặc nguy cơ làm mất đi của con người trong trong lịch sử (hoặc ở Ai-cập, hoặc ngay trên những xung quanh vùng đất hứa). Sự cảm nhận của Lu-tíc và chung mãi sự thể hiện những vùng đất hứa, nên Israel chân thật, nên Con Người hòa bình toàn vẹn là Kitô, là hiện thân của Tình Yêu.

« Israel » đã vượt lên với Thiên Chúa Ngài phi yêu tên và cho con người thay đổi. « Israel » mới có thể ngay tại trong lịch sử này Hòa bình là tiếng quan trọng của Thiên Chúa và giữa con người với nhau không phải là lịch sử. Vì lẽ hòa bình nên mới, nên « Israel » cũng là dân Chúa chân. Vì lẽ đó cũng trong lịch sử của Job:



“Ph n tôi, tôi bị t k c u tôi là Ng i ban s s ng,  
Ngài, là k cu i cùng (t t cùng) s ng lên trên cõi th n y.  
Sau c n th c t nh c a tôi, Ngài s nâng tôi lên c nh Ngài và, t thân xác tôi, tôi s th y  
Thiên Chúa. (Job 19,25-26)

### **Hòa bình là hoa trái c a công lý**

Su t l ch s Israel, t th i các v th m phán n các vua ti p theo, c m i l n con  
ng i vì ph m các L lu t c a Thiên Chúa, thì Israel ph i g p chi n tranh hay ch u c nh  
l u ày làm nô l .

M i l n kh au nh th , Thiên Chúa l i g i nh ng tiên tri nh c nh dân chúng hãy  
quay v v i Thiên Chúa, th c thi s công chính c a Ngài n i ng i cùng kh chung  
quanh mình. Và Thiên Chúa c ng sai nh ng *thiên sai*, nh ng ng i c Ngài g i n  
gi i phóng dân Ngài.

Qua l ch s dài c a dân n y, hòa bình c dân chúng c m nh n lúc ban u nh  
là h nh phúc s ng hòa h p gi a con ng i v i nhau trong xã h i n i tr n th , r iø d n dà  
c hi u y và s ng nh m t n ích siêu nhiên, có ngu n su i sâu kín t Thiên  
Chúa.

- Kh i u **th i các th m phán, th i avit**, hòa bình là t o s c l p, phú c ng  
cho dân, b o v dân kh i quân thù. Và v vua lý t ng g i tên là Salomon (vua mang  
tên hòa bình), th ng nh t toàn dân và làm hòa hai phe Nam-B c ang b phân chia,  
tranh ch p (xem l các vua 5).
- Nh ng **các v vua** l i không tìm hòa bình công chính, không tuân ph c chân lý t  
các i u r n c a Thiên Chúa, nh ng ch tìm th a hi p chính tr và ng lỏa v i t i ác,  
b t trung. **Hòa bình gi c a nh ng k g i là tiên tri gi** . Các tiên tri c g i n  
nh c nh n n hòa bình gi t o n y:

*Thiên Chúa t giác nh ng tiên tri làm l c l i dân chúng nh th n y: N u khi có gi  
nhét c n i r ng h , thì h s hô to ‘hòa bình’, nh ng i v i ai không cho h n  
h l i khai chi n. (Mica 3,5)*

Các tiên tri gi ã ch nêu lên cho dân r ng hòa bình ch là tr n tránh g m ao  
và có c m n, b t ch p t i l i h ph m, b t ch p o lý và s trung tín v i Thiên  
Chúa, nên Giêrêmia ã nói v i Thiên Chúa :

*L y Chúa! Có nh ng tiên tri n i v i h : các ng i s không th y g m ao, và  
không g p ói khát; nh ng Ta t o cho các ng i m t n n hòa bình v ng ch i, n i  
t n y”. B y gi Giavê tr l i: “Các tiên tri ó l y tên Ta mà n i d i... ó là nh ng  
o t ng láo khoét, nói mò, m m ng c a tâm h n h ... (Giêrêmia 14,13-14)*

*Chúng ch ch a lành bên ngoài v t th ng c a dân Ta khi nói: Hòa bình! Hòa bình!  
Nh ng k th c ó không ph i là hòa bình. (Giêrêmia 6,14)*

Và tiên tri Ezéchiel thì hô to :

*Nh ng vá víu ó r i! T ng thành s . (Ezéchiel 13,15)*

*Vì ng i c a hòa bình là ‘Ta (Thiên Chúa) s v i h .’ (x. Ezéchiel 37,26)*

Và n i **các tiên tri**, m c kh i Thiên Chúa h a ban m t v vua th c hi n v ng  
qu c c a Thiên Chúa, v ng qu c c a hòa bình :

N y ng i (Bêlem) Êphrata, chi h nh nh t c a t c Giu a, t ng i s sinh ra cho ta ng ph i cai tr Israel; ngu ng c ng y phát xu t t th a xa x a, vào nh ng ngày thiên c ... **Chính ng y s là Hòa bình!** (Mi 5,1 ; 4a)

## B. HÒA BÌNH LÀ CHÍNH C GIÊSU-KITÔ: *ng c u nhân lo i*

Sau khi l c qua v n i dung hòa bình trong C u c c m c kh i qua l ch s c a Israel, có l bậy gi ta hi u c ph n nào t i sao Matthieu, m t tác gi Do-thái l i không minh nhiên g i c Kitô là “Hòa bình trên trái t cho ng i Chúa th ng” nh Luca, m t tác gi Hy l p. M t m t vì tác gi ã ng m hi u n i dung ó là c t lỗi toàn th m c kh i c a Thiên Chúa trong l ch s dân mình; và ng i Kitô-h u g c Do-thái trong c ng ng c a tác gi c ng hi u nh th . Lý do th hai là ch hòa bình mà a s ng i Do-thái lúc b y gi nói lên khi chào nhau, hàm ng m t n i dung thu n xã h i và chính tr , không t ng h p v i Tin M ng v hòa bình tr n ngh a c a Chúa Kitô, mà Ngài có b n ph n rao gi ng.

Nh ng qua vì c gi i thi u Chúa Giêsu-Kitô các o n Chúa sinh ra và th i th u Ngài, Matthieu ã minh ch ng t ng b c chính a tr Giêsu là “Israel m i”, là hi n thân c a hòa bình mà dân trông i và các tiên tri loan báo :

*Thánh Th n khí c a Thiên Chúa xu ng nh m t con b câu và n trên Ngài. (Mt 3,16)*

*N y là Con Ta yêu d u, mà Ta hoàn toàn p lòng. ( Mt 3,17)*

Thay vì nói Chúa Kitô là hòa bình c a Thiên Chúa, Matthieu nói ngay n i dung c a hòa bình:

- **Thánh Th n Thiên Chúa:** Thiên Chúa ban s s ng c a Ngài, nh tr c ây ã th i vào Adam, và Adam ã mu n t kh c.
- **Con b câu:** Nh c l i hình nh con b câu ng m nhánh ô liu sau l t h ng th y. B câu hòa bình loan báo s t n di t t i ác, th gi i c m ra tr i m i t m i c a Giao c m i.
- **Con Thiên Chúa:** Hòa bình là làm Con Thiên Chúa. T t c L lu t nay c hoàn thành m t cách y , khi Tình yêu Thiên Chúa th c hi n tích c c trên tr n th n i Ng i n y. Và t Tình yêu y, t n i hi n thân c a hòa bình Thiên Chúa, toàn nhân lo i s g i Thiên Chúa là “*Cha chúng tôi*”, và nh n ra m i ng i là anh em trong m t Cha chung. (xem Mt 6,8)

Cu c s ng Chúa Kitô là rao gi ng, gi i thi u Ngài là N c Chúa gi a, g n nhân lo i th t s . Vì c làm c a Ngài là *tim con ng i*, và kêu g i *con ng i* cùng Ngài i tìm *con ng i*. Ngài th c hi n nh ng hành vi c u ng i, t vì c ch a lành b nh t t n ch a lành t i l i trong tâm h n h . Ngài lên án t i ác và nh ng l m d ng danh ngh a Thiên Chúa làm t i ác.

Và trong v n cây d u, Ngài là Giacop, là Israel, con ng i mang t t c nh ng kh c kho i c a toàn th nhân lo i “v t l n v i Thiên Chúa Cha” kêu n tên cha Ngài. Và trong êm t i c a l ch s nhân lo i, Ngài th hi n tr n v n ý Cha Ngài v t lên trên ý con ng i n i Ngài.

Ngài ã ch t th t cho toàn cu c s ng c a con ng i v i t t c s ch t c a t i ác nhân lo i.

“**Ngày u c a tu n l lúc r ng ông**” (Mt 28,1). Ngài ã c Thiên Chúa Cha cho s ng l i. N i cu c s ng l i ó, **ngày m i c a nhân lo i** ã th c hi n n i Ngài, là Hòa bình tr n y vùng t h a. “Con ng i nay luôn mãi trong s s ng vinh quang c a Chúa Cha cùng v i các thánh c a Chúa.”

Hòa bình ã th c hi n c th trên trái t n i s s n g l i c a Chúa Kitô. N i s s n g l i ó, màn che Thiên Chúa ã xé ra t trên xu n g d i (x. Mt 27,51). Con n g i t nay có quy n t r o n g i c h c ch n mình s g p m t Thiên Chúa.

Và sau khi s n g l i, Ngài tìm n g p n h n g k i tìm Ngài i: **“Salom”**

n ãy, Ngài chào các n g i y là “Hòa bình” (Mt 28,9).

Và i v i n h a n l o i còn t i th , Hòa bình là leo lên núi Galilêa, t m i, n i N c Tr i c lo an báo qua các m i phúc, n i hò h n c a Chúa Kitô s n g l i v i m o n Ngài. (xem Mt 28,16)

Hòa bình trong Chúa Kitô ã n g th c h i n t n g b c trên tr n th , b t ch p t i á c c a con n g i cho n ngày t n th . Vì trong c t i n và n i m h y v n g vào s s n g l i c a con n g i hòa bình Giê-su-Ki-tô, n h n g k k i n t o hòa bình n y p h i c h u b t b , n h c m , g i t c h t, n h n g h không s , không nghi nan vì Hòa bình là chính s th t n i c Ki-tô s th n g v t s á c, và t r a n s s n g và t i n h y e u Thiên Chúa cho m i n g i :

*Và Ta, Ta s v i các con luôn mãi, cho n ngày t n th ”* (Mt 28,2)

*“T i n m n g n y v N c Tr i s lo an truy n cho toàn th g i, làm ch n g tr c m t t t c các dân t c. (Mt 24,14)*

Ngoài v i c m o t l i toàn công cu c c u c a Chúa Kitô trong l c h s n h a n l o i, là th c h i n hòa bình c a Thiên Chúa, Matthieu c n g n h c n n h n g th hòa bình g i t o n i l i chào n h c m c a quân lính khi hành h i n h Ngài.

Và Matthieu n h n m n h r n g: hòa bình không n h n g không p h i là th n g tr c i u á c, th a h i p v i quy n l c làm n e n t i á c :

*Các con n g s b t c cái g i n i n h n g k g i t thân xác các con, n h n g không g i t n i l i n h h n. (Mt 10,28)*

Nh n g hòa bình còn v t quá n h n g liên h thu n n h a n l o i :

*n g t n g r n g Ta n mang hòa bình trên trái t; Ta không n mang hòa bình, n h n g g m a o. Vì Ta n làm cho con trai ngh ch v i cha mình, con gái ngh ch v i m mình... (Mt 10,24)*

L i n y quá n g c i và có th g i là chói tai.

Và chính vì s chói n g c ó, Matthieu mu n g i l e n h t ý n h a c a Hòa bình trong chân lý c a Chúa Kitô.

M t khi t n g d y r n g p h i chúc *hòa bình*, ngay cho n h n g nhà nào mình n mà không á n g n h n hòa bình, m t khi ã n h c i n h c l i r n g p h i y e u k thù và c u nguy n cho k b t b mình, h n n h i e n không th h i u là Chúa Kitô ch tr n g t o b t n g i a c u c s n g con n g i. N h th t i sao có câu n y?

- Tr c h t, ta c l i C u c n i t i e n t r i Giê-rê-mi-a h i u p h n nào l i n y. Con n g i trong xã h i nói chung h n c h s h i u b i t c a mình vào n i d u n g hòa bình là không có c h i n t r a n h, là s n n h b t ch p t i á c. Tr c n h n g v i c t a n b o x y r a, n h n g sai trái c a xã h i, vì n g i n g u n g, s s t, vì không th a th i t v i v i c th c h i n công lý, con n g i xã h i hay nói: *“thôi yên, m c k nó!”*. Th hòa bình “ yên, m c k ” ó không p h i là hòa bình t Chúa Kitô.

N g i cha vì chân lý, vì b n p h n có th r y l a con, n g i v nói i u o n g h a có th m t lòng ch n g, thái i nghiêm kh c c n th i t c a nhà giáo d c có th g a y b c d c v.v... . N h n g “g m a o” trong thái i làm ch n g chân lý, th c th i b n p h n o c l i là k i n t o hòa bình. Và nhu n h c, yên, là t o r i l o n cho chân lý.

Trong v n xã h i, chính tr, tôn giáo... tr c i u ác c a các c ch và hành vi b o ng c c a gi i h u trách, mà “m c k làm thnh” cho yên, t c là t o r i lo n cho chân lý. Kì n t o hòa bình là t gi ác t i ác, nh Gioan t y gi ã th c hi n.

- Th n, nh ng tình tr ng hòa bình, nh ng ngh hòa bình t n n t ng trên cu c s ng con ng i xét v m t tr n th và duy ch có “bánh mà thôi”, thì t chúng là ch i b hòa bình chân th t.

Ngày nay, h n bao gi h t, vì nhân danh hòa bình nhân b n, m t th hòa bình t con ng i s p x p l y, mà th gi i g p nguy c b t ch p nh ng chân lý tr ng c u c a các i u r n Thiên Chúa, b t ch p cu c s ng siêu nhiên và nhân ph m toàn di n con ng i. Trong hoàn c nh nh th , d u có danh ngh a hòa bình, thì hòa bình y c ng có th là m m móng cho tình tr ng o l n chân lý (xem *Thông i p Hào Quang Chân Lý c a c GH Gioan-Phalô II*).

Thi hào Dante có câu nói b t h : “*h a ng c lát b ng s ng i c a nh ng k thi n chí*”. Các cu c chi n tranh, nh ng au th ng nhân lo i, c bi t trong các th k g n ây, không ph i nhân danh nh ng thi n chí làm nên nhân lo i m i theo ý con ng i là gì?

Vô tr t t nguyên s , khi Adam t mình mu n phân nh i u thi n và i u ác, b t c n Thiên Chúa. M c kh i v nguy c y giúp chúng ta tr ng thành d nh n r a r ng ng sau i u thi n, hòa bình... c x ng, th ng che gi u *cái tôi* t mĩ c a cá nhân hay phe nhóm mình. Và h n lo n ng nhiên s phát sinh t tình tr ng xấu xí gi a nh ng *cái tôi quy n l c tuy t i n y*<sup>29</sup>. Cain nh n th y c a l c a mình ph i t t, ph i p lòng Thiên Chúa h n c a Abel, theo ông ngh . Và k t qu là Abel ph i ch t d i s oán xét riêng c a anh mình.

Nên trong o n n y Chúa Kitô nói thêm :

*Ai c tìm s s ng c a mình s m t nó.* (Mt 10,39)

*Ai cho m t trong nh ng k nh n y ch m t ly n c l nh, v i t cách là môn Ta, Ta nói th t, nó s không lo cho ph n th ng c a mình.* (Mt 10,42)

Vì hòa bình n i Chúa Kitô, n i môn Ngài, là t hi n, là quên mình m ra v i Thiên Chúa và tha nhân.

Phúc cho k kì n t o hòa bình là phúc cho k hi n thân mình th c thi Hòa bình, làm ch ng c th Tình yêu c a k ã hi n toàn m ng s ng mình cho k mình yêu th ng.

Không có các lo i hòa bình c a tôi, c a phe ta, c a ch ngh a th i i ta, nh ng có m t n n hòa bình trong chân lý chung mà m i ng i ph i tin ph c. Và khi n l c xây d ng n n hòa bình ó trong vi c quên chính mình, thì con ng i s nh n ra Thiên Chúa là Cha h và anh em ng lo i là anh em h trong chân lý.

Khi con ng i th c thi, kì n t o nên Hòa bình y, h s thông d cu c s ng c a Chúa Kitô, ng i Hòa bình, và chia s t c v làm con Thiên Chúa v i Ngài.

<sup>29</sup> Fr. Nietzsche g i là “*ý chí quy n l c*”  
194

## Ph ính

Trong ánh sáng c tin, chân nh n *L i Thiên Chúa* t th a i i nói v i con ng i trong m i th i i, ta th truy tìm ý ngh a hòa bình trong v n hóa chúng ta

### I- Hòa bình theo truy n th ng v n hóa Vi t-nam

L y hình nh bên ngoài, cu c s ng c a con ng i th ng c g i là *i*. Trong chuy n i n y, con ng i có nhu c u mu n bi t con ng mình i có ph i là úng ng hay không. Tì ng Trung hoa g i là *o*. Và ngôn ng Vi t-Nam v n gi nguyên ch n y.

K nào b c i trên ng th t thì c g i là tuân gi *o*. Ng i nào b o tàn, khinh khi s th t thì g i là vô *o*. Chu toàn b n tính c a mình, th c thi ph m giá và b n ph n chính áng c a mình, ng i Vi t chúng ta g i là s ng tr n ***o làm ng i***.

Vì mình úng vào s th t c a thân ph n mình, i úng con ng c a mình, nên không c ng n i ch sai tr t, t o h n lo n; ng i Vi t chúng ta dùng ch ***“yên”*** (l y t tì ng Tàu *‘an’*, là vào úng v trí) di n t *hòa bình*. “Yên” không ph i m t ch , nh ng hành ng mà không trái v i b n tính mình, không làm sai ph m giá mình, không t o r i lo n và th ng t n k khác. Nên ch *yên* còn n i k t thêm ch ***“lành”***. Lành là t t, là thi n, nh ng ch t t khi trong s th t, t c là “yên”.

Không bi t nh ng tì ng Trung hoa ch v hòa bình ã th m nh p vào ngôn ng Vi t Nam t th i k nào cho chính xác, nh ng ít nh t cho n th i i chúng ta, m i ng i u th y nh ng cách nói v hòa bình qua ch *“thu n hòa”* ã là m t gia s n c a chính mình, tr thành nh ng i m u m ch ng d n suy t và hành ng c a chúng ta. N u yên lành nh nói lên tình tr ng, ph m ch t c a m t cá nhân, m t b n tính, thì “thu n hòa” l i g i lên nh ng t ng quan. Ngày nay ng i ta nói rõ thêm “thu n v i Tr i, hòa v i ng i”, nh ng t n i hai ch thu n - hòa không mà thôi, ta ý th c c ngay v s h i nh u c a k khác. K tr c m t bu c mình ph i nhìn nh n và tôn tr ng. Thu n-hòa không ph i ng ai n y i, nh ng cùng i trong s tôn tr ng k khác m t ng i m t nét t o thành s nh p nhàng. L y thí d c a b n nh c: m t âm thanh không làm nên b n nh c, nh ng trong c ng v c a m t n t nh c n m úng v trí c a mình, và ph i ph i h p v i các n t khác trong toàn b n nh c. T ng quan ó là hòa. Nên Nho h c c ng l y hình nh âm nh c nói n s hoàn thành *o làm ng i: Thành nh c*.

Ta c ng không bi t m t cách th t chính xác là t th i i nào trong l ch s dân t c mình nh ng hình nh, t p t c g i lên nh ng c *ng th ng*<sup>30</sup> h ng d n cu c s ng, th ng g i là V n Hi n, ã phát sinh. Nh ng h u nh ph i là xa x a l m.

Dân gian th ng nêu lên con s 4000 n m V n Hi n. ây ph i ch ng là m t con s có giá tr bi u t ng c a v n hóa nh s 40 trong nh ng n m tháng trong sa m c c a dân Do-thái, 40 ngày trong sa m c c a Chúa Kitô... nói n th i gian con ng i t i tr n th !

Không nh ng xa x a v m t th i gian, nh ng nh ng câu truy n n y còn c ti p nh n qua các th h ng i Vi t nh phát xu t t n áy lòng mình, n m trong i-Ký- c c a dân t c mình.

<sup>30</sup> Xem ph n d n nh p cu n L nh Nam Chích Quái (hi u ính) c a V Qu nh

**Câu chuyện bánh dày, bánh chng...** là hình nh c a v ng o, t c là o cao c làm ng i. Hòa bình theo o làm ng i ây là ng in i k t v i Tr i (bánh dày tròn) và v i t (bánh ch ng vuông ch th i gian, t). “Tr i” là gì, không ai ch c, nh ng c m nh n ngay là m t cái gì **Khác**, có ó mà ta không th y, bao trùm t t c nh ng không ph i là b t c cái gì trong t t c m i s mà con ng i suy th u c. M t cái gì mông lung, vô t n, tay không v i c, nh ng cho con ng i ánh sáng và n c u ng. “ t” tuy c ng bao la so v i b c chân i c a con ng i, nh ng v n là c nh gi i h u h n trong t m tay v i c a con ng i. Con ng i c m nghi m t n i th i gian qua i v i s ng và s ch t, v i không gian mà ta có th nh ph ng h ng. T tiên ng i Vi t Nam t ng tr ng cho “ t” là vuông<sup>31</sup>, là 4 góc, là n i con ng i sinh ra và c ng là ch n chôn l y con ng i khi nó ch t.

ng i cao c c a con ng i là s n i k t t-Tr i, là thân ph n v a h u h n và v a v n n vô t n. Con ng ó d n l i cho Lang Li u lên ngôi vua th hi n v ng o.

Và câu truy n s làm gi ng m i ó c tôn vinh trong t p t c dân Vi t Nam, khi con cháu l y bánh dày, bánh ch ng là d u ch ng c a **ngày vui u n m m i**. Con ng v ng o cao c nh ng n u c soi cho m t th gi i m i, m ra m t th i gian m i, t n t o l i c s ng. T tiên ta không nói n “Salom” chúc nhau « hòa bình » khi g p g , nh ng l i bài h c bánh dày, bánh ch ng nh c nh o Hòa bình, Yên lành.

Câu truy n th hai là **ngu ng c sinh ra ý ngh a hòa bình**.

Khi truy nguyên th t k l ng các câu truy n huy n tho i Vi t Nam, i u làm ta ng c nhiên là d ng nh không có nh ng s tích v ngu ng c con ng i xét v ph ng dĩ n nguyên nhân và h u qu trong cu c s ng v t ch t, th lý theo khuôn kh th gi i t nhiên. Nh ng ta c ng s h t s c ng c nhiên không kém khi câu chuy n v t tiên dòng t c ng i Vi t l i là m t bài h c v yêu th ng, v o làm ng i.

**L c Long Quân l y bà Âu C** và sinh h c m t b c:

*H n b y ngày, trong b c n ra m t tr m tr ng, m i tr ng là m t con trai, nàng em v nuôi n ng, không ph i cho n, cho bú mà t nhiên tr ng i, trí d ng song toàn, ai c ng úy ph c, b o nhau ó là nh ng anh em phi th ng.*<sup>32</sup>

Nh ng con s nh 7 ngày (*th t hóa*), nh ng chi ti t nh ‘*không ph i cho bú, cho n*’, có th giúp ta hi u ây là câu truy n mu n ch n m t n i dung khác h n là u t gi i thích v ngu ng c i s ng t nhiên. ây là bài h c c a o làm ng i, m t con ngu i « *linh v n v t* ».

Con s *tr m* nói n nhi u và khác bi t. Nh ng m i ng i u t m t cái tr ng nh nhau, và c ng ã n m trong m t cái b c chung sinh ra t M t cha và M t m . Bài h c hòa bình trong thu n hòa ó ã i sâu vào ngôn ng Vi t Nam khi g i nhau là “ *ng bào*” (c ng t m t b ng c a M mà sinh ra), khi c m nghi m r ng m i ng i u là anh em do n i Ngu n duy nh t n y.

Nói n hòa bình là nói n phúc c, và chúng ta s không th quên i t p t c ph bi n v vi c **hái l c** u xuân. L c là lá non, là s s ng nguyên s c a thiên nhiên, c a t-Tr i. L c c hái ngày u n m, t i m t n i xa tr n th nh c nh chùa, trên núi.... Hình nh không gian và th i gian ó hàm ng l i c u xin ân phúc, kêu g i s hi n dĩ n c a Th n –thánh, c a Siêu Vi t, n trong ngày tháng sinh ho t c a con ng i. Và i u ân phúc con ng i c u xin tr c h t là s *Yên lành*.

<sup>31</sup> t: a ph ng (ph ng là vuông, 4 góc). Xem thêm chú thích 25 v ý ngh a t ng tr ng n i s 4

<sup>32</sup> *L nh Nam Chích Quái*, b n hi u ính c a V Qu nh, b n d ch c a Lê h u M c, Hu 1960 trang 44.

Trong sinh tồn quán của các sinh viên hóa n y, các giá trị trong xã hội cũ trước tiên trên đời nh g i lên ý nghĩa sâu kín về các bậc thang giá trị n i m i c u c s ng con ng i.

V i b n sinh ho t xã h i: **S , Nông, Công, Th ng**, n u nhìn t quan i m méo mó (thu n khoa h c xã h i mà thôi), thì chúng ta đ cho r ng r ng ây là m t tr t t phong ki n, thi u ý th c bình ng. Nh ng nói n tâm t , nói nh n s ng c a m t dân t c là nói n m t lo i ngôn ng khác, ngôn ng c a thi ca, t t ng và v n hóa.

Không ai có th ngh ng i V i t kh kh o n tin r ng m t bà g i là Âu C th c s ra cái b c tr m tr ng... Nh ng câu chuy n quái đ ó là hình nh thi ca g i lên tình huynh , ng bào. N i dung và tr t t các ch s , *nông, công, th ng* h n nhiên ã ch ng ki n s chuy n i t n i dung thi ca, v n hóa thành m t l i ánh giá thu n xã h i. Nh ng cho đ u có s s a s ý nghĩa nh th , câu h i v n t ra là t i sao xã h i truy n th ng l i quý tr ng cách s p x p n y? Khi dân kính tr ng m t v tu trì, m t thi n s , m t linh m c... h n không ch vì ng i ó là con ng i nh bao ng i khác, nh ng có ph n h n. Ph n h n ó là s kính tr ng m t giá trị nào ó n kín mà con ng i *thi n s* hay *linh m c* c u mang: ó là giá trị th n thánh. *S , nông, công, th ng* c ng th . Nh ng tình tr ng xã h i n y c u mang nh ng giá trị chung c a c u c s ng sinh ho t c a m i m t ng i và c a xã h i.

S c xem không nh ng là k h c bi t c o lý thánh hi n, o lý cao siêu mà ng i th ng không có duyên may bi t n; nh ng s còn c hi u là ng i can c ng th c thi o lý ó. Nên trong sinh ho t thôn làng, k s không ph i ch là k có h c hành, tài gi i v hi u bi t s v t, nh ng còn là k o c và truy n bá th c thi o c. K s không ph i là ông quan, c ng không ph i nhà phú h , nh ng là s c m nh c a o lý. Và trong vi c tôn vinh o lý, k s là tiêu bi u cho giá trị làm ng i trong o lý, giá trị áng ph i c tr ng h n c .

*Nông* là hình nh c a k ti p c n thiên nhiên, tuân theo th i t i t, em l i c m n cho c u c s ng th xác con ng i. H c tôn vinh b c nhì vì n i h giá trị c a s thu n phác, t nhiên, không gi t o.

*Công* x p vào h ng ba, không ph i vì coi r lao ng, khinh th ng m hôi n c m t c a con ng i, và vi c làm b ng tay chân. Ng i làm vi c th thuy n có th s ch tay h n ngh nông, giàu có và th nh th i h n ng i cây b a. Nh ng công vi c c a h làm g i lên m t ý nghĩa khác (nh ta th y hình nh bàn tay t o nghi p n i các n n v n hóa khác): dùng lý trí, tài n ng mà làm ra, không th cao h n i u Tr i t ban cho mình. (xem Nguy n Du, truy n K i u v ch *Tài*). Ch *Công* c u mang m t giá trị o c g n l i n v i quan i m v b n tính con ng i. Tài trí con ng i không th cao h n o c c a Tâm bên trong.

*Th ng*, ch n y c u mang m t sinh ho t hoàn toàn gi t o. Không ph i ch vì gi i n y g i lên tính cách tiêu c c c a vi c ham mê ti n c a v t ch t n i m i ng i; nh ng ây là hình nh c a n i b n b u cân o ong m trong sinh ho t con ng i quên i bóng dáng c a Th n thánh c ng nh c a con ng i. T ng quan không còn là t ng quan Tr i v i ng i (s), t v i ng i (*nông*), ng i v i t-Tr i (*công*, v th i ng c), nh ng t ng giao nhân lo i nay tr thành i chác v t v i nhau (*th ng*). Sinh ho t n y đ i n t c tình tr ng con ng i r i vào c nh v c v ng bóng Tr i, t, ng i.

Ta c ng th y thái khác l c a Chúa Kitô i v i nh ng th ng gia trong n th (xem Mt 21,12-13). Không ph i vì ngh ó x u, không ph i có s phân chia giai c p, gi i n y v i các ngh nghi p khác... Nh ng nh Chúa Kitô nói, và nói cho m i ng i:

*Nhà Ta s g i là nhà c u nguy n; và các ng i ã làm cho nó tr thành n i t t p c a ph ng tr m c p!* (Mt 21,13).

rõ h n, Matthieu sau ó l i nêu lên l i Thánh v nh :

*N i m i ng c a nh ng tr th và m i sinh, Ng i ã nói lên m t l i c a t ng?* (Tv 8,3)

Nói cách khác, “*th ng*” hàm ng s cách xa ngu n nguyên th y n i con ng i trong t ng giao v i Tr i t và v i ng i ng lo i. “*Th ng*” c u mang th gi i xa o, th gi i c a h n lo n, tr m c p.

Tr t t c a “an lành” n i con ng i, qua hình nh xã h i, c truy n th ng v n hóa Vi t Nam g i lên: “*S, Nông, Công, Th ng*” là s u tiên ch n l a các giá tr trong cu c s ng con ng i t i th . Nói cách khác, khi có nh ng o l n, nh ng nghi t ngã c a cu c s ng, có th hy sinh t t c , nh ng không th m t k s , vì “s ” là tiêu bi u cho con ng i ù b c i trong chân lý, o làm ng i, thu n và hòa.

Và **o ngh a chân lý làm ng i, là con ng i c t do.**

L ch s dân t c Vi t Nam c k t d t b ng nh ng cu c chỉ n u anh hùng vì t do cho ng bào. Khi con dân b nô thu c ngo i bang, nh ng v nam, n anh hùng hào ki t ng lên kh i ngh a; khi vua Chúa b o hành vi ph m nhân ph m c a con dân, ng i hi n ng lên t giác hay l t c c u cai tr y t i ác.

Nh ng k s ng i hi n “b o hành”, “ch chỉ n” ó l i c tôn vinh là nh ng k ki n t o “an lành” cho con ng i.

Rõ r t hòa bình không ph i là ch v ng bóng chỉ n tranh, không ph i là n nh trong s nô thu c c ng quy n và t i ác. Truy n th ng v n hóa dân t c ã s ng con ng hòa bình, luôn mãi ki n t o hòa bình b ng cách y lui t i ác và c c ut i ác xã h i i úng ng th t, tôn tr ng nhân ph m và t do.

Ngoài ra, chúng ta u bi t v n hi n, t p t c, cu c s ng xã h i, l ch s qu c gia v n c ng ã n m trong m i t ng giao v n hóa v i các dân t c quanh mình. Ng i Vi t Nam chúng ta ã th m nh p tinh hoa c a Tam giáo c ng nh sau n y còn th m nh p s i p Kitô giáo và v n hóa Tây Ph ng.

Qua các th i i l ch s , nh h ng c a Nho, Ph t, Lão n i các tri u i c a n c ta tùy lúc có th ng có tr m. Và h n n a, vi c áp d ng có lúc vì nhu c u quy n l c chính tr ch d ng l i ph n ng d ng thôi. Nh ng v i th i gian, nh t là nh s h i nh p uy n chuy n c a dân chúng, bên trên nh ng khác bi t v ph n ng d ng và ph ng cách di n t , ng i dân Vi t Nam thoáng th y có m t ngu n chung, và th ng các nhà s h c hay dùng l i nói: tam giáo ng nguyên.

\*

## II - Hòa bình theo nho h c

Nói n Nho giáo, ta ngh ngay n Kh ng t và các b sách và kinh c xem là m u m c: T Th và Ng Kinh. Các tác gi thâm c u Nho h c u cho r ng ph n c t lõi trình bày t t ng ó tóm l c trong ch ng u c a cu n Trung Dung.

ngay trong m y câu c a ch ng n y, hòa bình c g i là **Trung** và **Hòa**. Và h n ó c ng là toàn th n i dung Nho h c v cu c s ng con ng i và xã h i.

**Trung** là g c l n c a thiên h ,

**Hòa** là t o, t c là th chỉ n tr n v n o c a con ng i<sup>33</sup>.

Và ngay t u sách, T Trình T l i nh ngh a ngay ch Trung: Không thiên l ch, không sai l c là Trung<sup>34</sup>.

o là Trung, không d i i theo s h ng suy c a l ch s hay c m ngh tùy thích c a b t c ai. D u con ng i trong th c t ã t o ra nhi u ng i theo ý mình, d u con ng i có xa o, nh ng :

<sup>33</sup> “Trung đã gi , thiên h chỉ i b n đã, hòa gi thiên h chỉ t o đã” (Trung Dung, Ch ng I)

<sup>34</sup> “*B t thiên ch v Trung*” (Trung Dung, D n nh p)



o không xa con người, và con người không xa o giây phút nào.<sup>35</sup>

Và trong thân phận thay của xã hội con người, của phán đoán giá trị tùy lúc, của hoàn cảnh bất công không thấy không nghe rõ o ó, người quân tử thực là kẻ mù n trong cơn yên phận khiêm cung, cẩn trọng.

“Trung” không dè dặt, không có nghĩa là mất cái gì về mặt chính trị hay mặt tinh thần bất công, nhưng là nguyên tắc của Trinitarian cho con người như thế. Sách Trung Dung nói rõ:

Vui, giận, buồn, sợ hãi phát ra, đó là Trung.<sup>36</sup>

Chưa phát ra, như “cây sậy” giữa vườn Eden trước khi Adam ăn trái cấm. Đây cũng là lý do, phúc Trinitarian cho nhân loại dân ta tìm.

Kinh Thư, cũng nói như thế:

Lòng người sai lệch; nết sâu kín của o thì kín; hãy thành thà và mất mặt gì lý Trung (thực là o Tâm)<sup>37</sup>.

Và

Khi thành thì vui, buồn, giận, sợ hãi mà hợp với o thì gọi là Hòa.<sup>38</sup>

Đây là niềm cam go của Nho học. “Trúng thì t, trúng con là trung; thì t là thì gian, và con có nghĩa là mất t trong cây tre. “Thì gian của Trung” là thì hòa giữa vì c làm của người vì Ý của o. Nói cách khác, con người làm, nhưng không phải mình, mà làm như cánh tay của o làm.

Nhưng vì tâm vị nhân có nguy cơ sai lệch (di nguy), làm sao thì chỉ nên c c thì o luôn kín, về mặt tay con người, tóm tắt thì của o? Nói cách khác, vì xã hội vị nhân thiên lệch, vì tâm con người vị nhân nên x ng b y và t i ác, ai thì chỉ nên i tr n v n o gi a i n y ch ng th c có c nh thái hòa?

Chương 11 Sách Trung Dung tr lời như sau: o ó h ng “phu ph chi ngu” con người bị t và làm c, nhưng thánh nhân n ch cùng t t c ng b t c p. Và chương 4, sách trích li Kh ng T nói “o không còn thì hành c n a ch ng!”<sup>39</sup>

tr li v cái cùng t t c a t o, t c là hòa, Kh ng T thì ng g i n m t thì Nghiêu Thu n xa xa, hình nh c a m t thì không phải là thì con người lệch, nhưng có thể nói “m t v n Eden” n m trong i-ký- c.

Vào những chương cuối của sách Luận ngữ, thì u n s tân-Lão-h c bi quan nh c Kh ng T và ông là n i xã h i tr n th không còn cách gì t o hòa bình c; t t nh t là nên lui v n cho yên thân:

Có phải là người bị t không thì làm c mà c làm ?<sup>40</sup>

Kh ng T cho rằng:

Mu n s ch cho riêng mình, mà lo n cho luân th ng xã h i sao !

<sup>35</sup> “o b t kh tu du l dã” (Trung Dung, Chương I)

<sup>36</sup> “H, n, ai, l c chi v phát, v chi Trung” (T D, Chương I)

<sup>37</sup> “Nhân tâm duy nguy; o tâm duy vi. Duy tình duy nh t, do n ch p quy t Trung.”

(III i V Mô, 15)

<sup>38</sup> “Phát nhi đại trúng thì t, v chi Hòa.” (K. Thư, Chương I)

<sup>39</sup> “o k b t hành h phù!” (TD ch.4)

<sup>40</sup> “Th tri k b t kh nhi vì chi gi d ?” (Lu n ngữ, Hi n v n XIV, 41)

Ng i thu n o ra làm k s, c u dân, là tr n ngh a làm ng i c a mình.  
o không ai thi hành c, thì ta ã bi t lâu r i.<sup>41</sup>

Vì ct o c hòa bình tr n th , n i xã h i, Kh ng T cho ó là s s p x p c a Tr i, và có th nói tùy lòng ng i, là nh ng k khác mình n a. Nh ng o làm ng i trung th c v n là c l ng nghe o và làm theo ti ng g i c a o.

Và nghe âu?

H n nhiên, o không ph i t mình làm ra. Ngay c Kh ng T c ng nói r ng ng i ch truy n l i ký c thu Nghiêu Thu n ( i Ký c).

Trong các bi u t ng khác l y t hình nh cu c s ng xã h i, c a v n chuy n s s ng n i thiên nhiên, Nho h c c tìm cách nói n o qua nhi u ph ng cách:

- Tr c h t trong **Kinh D ch**, toàn b 64 qu là con s t ng tr ng cho i s ng con ng i, c ng nh Nguy n Du dùng ch 100 n m trong cõi ng i ta. N u Nguy n Du th y m i kho nh kh c i ng i là u tr ng gi a *tài* và *m nh*, gi a o do ng i và o Tr i, thì n i Kinh D ch g i lên s hi n di n c a o Tr i không i n i cu c s ng muôn hình, v n tr ng c a con ng i trong th i gian. Trung Dung tóm l i ý ó khi nói o không xa ng i trong m t giây m t phút c a i s ng i thay, m c d u o không thiên, không d ch.

Và con ng th y o, múc l y s c s ng c a o bi t c v trí c a mình là ph i i sâu vào lòng mình, tìm n i bao dung n kín, không ph i ch b ng lòng v i nh ng ki n th c c a th gi i i thay bên ngoài:

*N ng theo m c th c tr i t,  
ng có t ý ch bi n,  
Bi t th u áo m i vi c l y o c u thiên h ,  
ng sai trái,  
Khi xu t x ng phiêu l u,  
Vui o tr i và bi t rõ ph n mình, ng lo ng i  
**C ng “Yên” n i cung Th , nuôi d ng c nhân, luôn n l c yêu  
th ng.**<sup>42</sup>*

Th nào là **an th** ?

Cung th c bi u th b ng s n m (5). Con s n m (5) c a Trung hoa là s n i k t gi a s m t (1), t c M u m c o l ng cái khác, và b n (4) t ng tr ng cho s i thay, h u h n c a th i gian không gian. S n m y c ng là s hai (= t) c âng v i s ba (=tr i).

Và n u l y hình nh c a không gian, ta có Nam, B c, ông, Tây và Trung tâm. N u l y hình nh c a các thành t v t ch t ta có Th y, Kim, M c, H a và Th là trái t ch a ng các ch t khác.

Bi u t ng n y g i là *ng hành*, k th c ó c ng là cách nói bi u t ng v b n tính con ng i n i tr n th . Tr n o làm ng i là làm sao s ng hài hòa t-Tr i, nh tr t t b n v ng n i c Trung tâm, trung cung là n i vua ng i tr vì và bá quan b n ph ng tr giúp. Khi không có Trung Cung (Th ), thì không còn vua, m t v ng o; và h n lo n b t u, m i quan t x ng vua, tri t h các quan khác. ó là c nh *bá o v i ý ngh a là* ti m quy n, l m l i.

<sup>41</sup> “D c khi t k thân, nhi lo n i luân! Quân t chi s dã, hành ký ngh a dã. o nhi b t hành, d tri chi h !” (Lu n ng , Vi t XVIII, 7)

<sup>42</sup> “D thiên a t ng t , c b t vi; Trí chu h v n v t nhi o t thiên h , c b t quá; Bàng hành nhi b t l u; L c thiên tri m nh, c b t u; **An th ôn h nhân, c n ng ái.**” (H t Th ng truy n, ch ng 4, ti t 3)

Hình nh c a tr t t xã h i m t th i ù g i lên m t tr t t o lý sâu xa liên quan n chân tính con ng i.

“An th ”, t c là c ng n i quê h ng th t c a con ng i, là ch n c ng và g p g c a Tr i - t. Quê h ng ó sâu kín n i Tâm duy vi. i vào bên trong Tâm o không ph i tìm l y c m , ý mu n riêng c a mình, vì bên trong theo ngh a n y c ng ch có ngh a là “tâm duy nguy”. “An th ” là “*doãn ch p quy t Trung*” n i o n kín giúp con ng i m ra v i Tr i cao và ng i bên c nh. o tâm ó c ng g i là **nhân**, t c là “ng i g p Tr i t”. Khi c “Nhân” hi u theo ngh a n y c t n d ng, b y gi lòng yêu th ng k khác m i tr n ngh a.

Yêu th ng (*c n ng ái*) phát xu t t c *nhân*<sup>43</sup>, hay nhân tính chân th t, không ph i làm i u t t cho ai *theo ý mình*, nh ng th c hi n m i t ng giao chân th t, t ng kính, tôn tr ng t do theo chân lý c a o.

**“Hòa bình” theo Nho h c nh th là tr t t hài hòa gi a Tr i và t, gi a c ng ng nhân lo i v i nhau.**

“Nhân” th ng c con ng i tân th i ngày nay hi u là M u M c Con Ng i hay m t Ý Ni m Ng i do t mình ho c ý th c v chính mình, ho c do l ch s c a nhi u th i i xây p nên. Các ch thuy t nhân b n tân th i Tây ph ng th ng g i “ý ni m con ng i t làm nên mình qua l ch s c a riêng mình” là Nhân Lo i.<sup>44</sup> Còn Nho h c thì s g i “nhân lo i t tôn n y” là “b t nhân t o b t hòa”, vì ây là ý ni m phát sinh do nh ng k không s tr i t gì n a. “Nhân” n i Kh ng T có ngh a là “con ng i” trong t ng quan v i “Tr i” (nét ngang trên) và “ t” (là nét ngang d i), nh ch V ng trong v ng o. “Nhân” ó là “*m nh*” theo ngh a là tính uyên nguyên c a con ng i, không do n i b t c quan i m, ý mu n riêng c a ai, c a th i i nào làm ra. Nguy n Du ã hi u thâm sâu s khác bi t n y khi nêu lên s t ng kh c, mâu thu n gi a “*tài*” (=ng i t ánh giá, làm nên mình) và “*m nh*”. ‘*Nhân*’ c a Nho th hi n n i s th ng yêu ng i, nh Kh ng T ã tr l i cho Phàn Trì, trong sách Lu n ng :

*Phàn Trì h i: Nhân là gì?*

*Kh ng T áp: Là yêu ng i*<sup>45</sup>

Nh ng yêu ng i th nào m i úng o nhân, vì bi t bao l n nhân danh lòng yêu ng i, con ng i xâm ph m n nhân ph m k khác.

n ây Kh ng T m i a ra nh ng ch d n th c t i n. Khi tr l i cho T C ng, Ngài nói cách tiêu c c v yêu ng i là *th* :

*ó là lòng th : vi c gì mình không mu n, ch em làm cho ng i khác.*<sup>46</sup>

Và m t cách tích c c :

*Th nào là o nhân ? ó h n ph i là b c thánh! Ngay c Nghiêu Thu n còn ch a t c! Vun tr ng o nhân, là mu n xây d ng cho ng i nh mình mu n xây d ng cho mình, mu n cho ng i c thành t nh mình mu n vui ó cho mình. C g n v i ng i trong vi c th c hành nh th , có th nói là ph ng pháp th c hi n c nhân.*<sup>47</sup>

<sup>43</sup> N u ph i chi t t mình gi i ý ngh a, thì ch *nhân* g m ch nhân ng (= là ng i) v i hai g ch ngang (t ng tr ng t - tr i, t ng tr ng cho hai ng i g iên nhau), g i lên n i dung t ng ng v i ý ngh a ch v ng trong v ng o. T ng quan n y là s s ng *linh v n v t c a* nhân tính toàn di n.

<sup>44</sup> *Humanité selon les humanismes modernes*

<sup>45</sup> “Phàn trì v n nhân: T vi t: ‘Ái nhân... (Lu n ng , Nhan Uyên XII, 22)

<sup>46</sup> “K th h ! K s b t d c, v t thi nhân” (Lu n ng , V Linh Công XV, 23)

<sup>47</sup> “Hà s nhân? t t đã thánh h ? Nghiêu Thu n k do b nh ch ? Phù nhân gi , k d c l p nhi l p nhân, k d c t nhi t nhân. N ng c n th thí, kh v nhân chi ph ng đã h !” (Ln Ung Dã VI, 28)

Nhưng vì có không phải là, vì “tâm” không “duy nguỵ”, không nên không làm nên, mà còn không thấy rõ là mình muốn thế nào cho đúng với chân lý tốt nhất ngay cho chính mình.

Vì thế, trước mặt nhân sinh, Khổng Tử nói về Nhan Uyên:

*Sa mình theo I là th c hi n c nhân*<sup>48</sup>

Và tiếp đó ông nói, không phải “I” thì không nên nhìn, không nên nghe, không nên nói, không nên làm.

*Sa mình theo I th c hi n c nhân,  
c ng g i là kính*<sup>49</sup>

*Tiên v ng th c hành I, là vâng o tr i ch a tr tính ng i.*<sup>50</sup>

*S giáo hóa c a l r t tính t, ng n c m i u x u ngay khi ch a thành hình, làm cho ng i m i ngày g n i u thi n xa i u l m l i, mà t mình không bi t.*<sup>51</sup>

*L là gì sao, là a v o Trung v y*<sup>52</sup>

Các hình thức sinh hoạt bên ngoài, tùy hoàn cảnh, tùy tâm thức văn hóa ghi lên tâm tình “kính trọng” gọi là “I nghi”. Nhưng cốt lõi của “L” là lòng kính trọng mà tai thính không nghe, mắt thính không thấy...

“Yêu ng” là nhân ái, nhưng kẻ trộm tâm mình luôn cao hơn những gì mà sự lạc, tài trí tự nhiên có thể bị tác. Nên “yêu ng” ứng với nhân trộm là kính trọng người khác, mà các cách thức như giá trị của mình, của lịch sử xã hội không thể tác.

Nhưng xã hội có thể bị nghi bên ngoài (văn là phương cách tùy thời tiết bày sự kính trọng con người và Mặt trời cao hơn con người) trở thành mối duy nhất bắt chấp ý nghĩa bên trong, và bắt chấp luôn luôn mình phải kính trọng. Bởi vì người ta chỉ bị trừng phạt khi không còn trọng người khác; và nghi bị biến thành một hình thức xã hội khi cần nghi, gì hình, vô nghĩa. Nói theo ngôn ngữ nhà Nho, xã hội sẽ bị “d” mà ánh mặt trời, lý nghi mà xóa sạch “lòng kính trọng”:

*Khổng Tử nói: ng i mà b t nhân, thì I mà làm gì?*<sup>53</sup>

Qua các thời lịch sử của dân tộc ta, không phải bất cứ ai cũng thấu hiểu ý nghĩa của đạo Nho, phân tích thành hình theo yêu sách của triều đình, bác học. Hơn thế nữa, cũng có những cách hiểu, cách áp dụng đạo Nho lý “d” làm “th”, nên có những hình thức phản kháng nôm na cao ngạo, giết người và khất khe của lập “quan liêu”, những cách xử xử tình nghĩa trong gia đình và ngoài xã hội, những nghi ngờ, b t nhân... Sự gì nào, tôn giáo nào cũng gặp nguy cơ như thế khi tiếp cận với lịch sử xã hội. Nhưng ngay sau những hình thức xã hội tiêu cực trên đây, hơn cả đạo Nho văn minh nhập vào nôm na sinh hoạt của mọi tầng lớp con dân Việt; và đôi khi chính cái hình thức là sự cảm nhận giác ngộ hình thức nhiều kẻ, giết người của nôm na “nhỏ nhẽ” gì hình.

<sup>48</sup> “Khắc ph cổ nhân” (Lư Nhan Uyên XII,1)

<sup>49</sup> “Tu đức kính” (Lư, Hi văn XIV, 45)

<sup>50</sup> “Phù I, tiên văn đức thiên chi đạo, đức nhân chi tính.” (L ký, L văn IX)

<sup>51</sup> “L chỉ giáo hóa giả vi, k ch tà giả vi hình, s nhân nh t t thi n, vi n t i, nhi b t t tri giả” (L ký, Kinh gi i XXXI)

<sup>52</sup> “L h , l h , s d ch trung giả” (L ký, Ai Công Văn XXVIII)

<sup>53</sup> “T vi t: nhân nhi b t nhân, nh I hà?” (Lư văn ; Bát đ t III, 3)

T trí u ình ñ cu c s ng làng m c, t cách c x b n bè, thân quy n ñ n p s ng gia ình... Nhân, Ngh a, L , Trí, Tín c xu t nh nh ng m u m c t o m t t r t nhân sinh tình ngh a. T vua chúa ñ th dân, t ng i có nh c n ng i dân quê không bi t c bi t vi t..., thì "l" là bi u l s kính tr ng k khác, luôn c c m nh n nh gi ng m i c a các t ng quan xã h i.

M ìng i bi t kính tr ng k khác, vì t t c u ph i kính tr ng "Chí Thi n", cái o sâu kín mà ngay c Nghiêu Thu n c ng còn b t c p. C tâm th c thi o, g n, th t g n v ìng i, nh ng không do ng i làm ra và không bao gi th u áo h t trong thân ph n con ng i c a mình, ó là "ngh a" (= làm i u ph i làm).

Nên k ki n t o hòa bình không o t ng cho r ng m t t r t t ñ ñ n i d ng gian n y b t k , theo ý con ng i bày ra, là Hòa th t s . Nh ng t ng b c i c a mình, con ng i luôn c g ng noi theo ánh sáng c a ñ n i i Ký ùc, n i Chí Thi n. N l c liên t c n y là "**ng h a**" c a con ng i.

Ch "ng h a" c a Nho giáo, c ng nh dân Vi t Nam ta hi u không n m trong khuôn kh s hi u bi t s v t. Nh ng "ng h a" là b n ph n (= o c) s ng nhân ph m c a mình cho úng v i o - Nhân. Khi ng i Vi t nói *làm vi c ngh a*, ho c nói *ng h a làm ng i*, ch *ng h a* ó không có cùng n i dung v i ch ng h a trong câu n y: Cái bàn ng h a là gi?

T ý th c ng h a làm ng i, dân Vi t Nam ã anh d ng y lui, t giác... nh ng hành vi b o ng c vi ph m ñ t do và s s ng an bình c a ng bào h . Và ch a có ai, s gia ñ ñ Vi t Nam, dám vi t r ng nh ng n m tháng b ngo i bang ô h , vua quan hà hi p dân chúng... d u có ñ nh bên ngoài t ng tr m n m, là nh ng n m tháng hòa bình c .

Vi t thâm sâu n i tâm h n ng i Vi t Nam, hòa bình chân th t là n l c xây d ng con ng i và xã h i trong o lý, m t n n hòa bình v n không ph i do b t c ai, b t c phe ñ ñ suy ngh ra và áp t theo s thích c a mình. Nh ng hòa bình chân th t trong khuôn kh Trung và Hòa c a Nho h c có c n ngu n v ng b n n i Tâm Duy Vi, xu t phát t áy lòng c a m ìng i.

\*

### III - Hòa bình theo Lão h c

o n i Kh ng g n ng i, nh ng ng i không th y.

o n i Lão khác xa n p s ng, b c i c a con ng i trong th c t tr c m t, m c d u o g n l i n v i chân tính thâm sâu c a con ng i.

Hai cách nói khác nhau nh ng u g i lên t ng quan k bí gi a o và ng i.

Qua l ch s t i p c n hai lu ng v n hóa n y trong các c ng ñ dân t c, trong nh ng xã h i và ch chính tr khác nhau qua các trí u i, ng i ta ch ng ki n r ng ph n l n dân chúng, và nh t là nh ng l p khoa b ng tr ng ch c o làm quan, làm o s , tu tiên v.v. l i th ng ng hóa o v i m t *cái gi* ó trong muôn ngàn v t th mà con ng i nh v c, nên tân-nho và tân-lão (c ng có th g i là h nho và quái lão) ã :

- ho c ng hóa o v i l nghi, khuôn phép bên ngoài,
- ho c v i vi c tr n ñ tìm ki m các ph ng th c ma thu t, phù phép.

N u Nho h c th ng c hi u là m t l i cai tr quân ch v i nh ng l nghi kh t khe, r m rà, thì Lão h c th ng c m h bi t n nh m t ph ng thu t th n thông, n ng ph n mê tín.

Nh ng c ng nh ph n trình bày trên ây v nh h ng c a Nho h c n i v n hóa Vi t Nam, chúng ta ã ch ng ki n tinh th n o h c th m nh p vào cu c s ng h ng ngày và tâm th c c a ng i dân Vi t.

Sách Trung Dung, ch ng u, ã nh c nh r ng o r t n kín, quá s c hi u bi t c a con ng i, nên ngay b c quân t c ng ph i khiêm cung c n tr ng. o ó là i u mà

m i ng i ph i thi hành, là *ng h a* cu c i làm ng i, nh ng không ai, không *tâm* nào c a con ng i b ng x ng b ng th t (= nhân tâm duy nguy), không m t ch thuy t, ch nào trong tr n th nay còn mai m t n y c t ng hóa mình v i o c . M u m c th i Nghiêu Thu n là “v n Eden” c a huy n tho i, là hình nh bi u t ng c a ti ng nói l ng tâm n kín, là i Ký c.

Th c t lch s ang x y ra, và ngay c th c t c a m i i s ng con ng i chúng ta, là th c t xa o. T h i h n n a là vì con ng i lch s ã chuy n o siêu vi t thành d ng c cho ý m u n c a “nhân tâm duy nguy”, tác oai tác quái làm nên nh ng “ o” gi t o theo ý mình, r p khuôn theo quy n l i, theo ý h c a phe mình.. Thiên h lo n không ph i vì không nói n o, nh ng nói quá nhi u v o, và o ó l i là “th n t ng” m i ng i, m i th i theo lòng đ c c a mình kh c o ra.

Tr c th c tr ng ó Lão T kh ng nh có o Th ng, nh ng không ai là ng i làm ra c; có m t Danh Th ng, nh ng không ai nhân danh o ó nói h t ý ng h a c.

*o mà con ng i có th i c, không ph i o Th ng;  
Danh mà con ng i g i c, không ph i Danh Th ng.*<sup>54</sup>

Cái gì có th là “Th ng” c, là mãi mãi t n t i c trong thân ph n có ó r i m t ó n i con ng i d ng th !

Vì th , n i d ng gian n y, i u mà con ng i cho r ng mình t s c nh c là t t, là x u, thì t t, x u ó c ng t ng i, ng h a là không có n n t ng n i chân lý th ng h ng.

Khi c nh ng câu sau ây c a sách Lão T , ta th y m t hình nh g n g i v i nghi p làm ng i c a Adam và Eva khi mu n t mình phân bi t t x u.

*N i d ng th ,  
Nh ng i u ng i ta cho là p (và) l y ó làm p,  
ng h th là x u r i;  
Nh ng i u ng i ta cho là t t (và) l y ó là T t,  
ng h th là không t t r i.*<sup>55</sup>

Nên vi c u tiên ph i làm tr nên ng i chân th t n i d ng th là ng ng ng “làm” n a. (= vô vi):

*V y nên ng i thánh, dùng “không làm” mà x s*<sup>56</sup>

“Không làm” = “vô vi” ã c nhi u ng i hi u là rút lui th s , không làm gì c . Nh ng Lão T có nói v y không?

ch ng 48 sách Lão T vi t:

*Không làm mà không ph i không làm,  
Tr yên thiên h luôn theo ng l i không làm.*<sup>57</sup>

L i nói ng c i n y g i lên tình tr ng o iên c a Tháp Babel, khi l i nói là t ng quan gi a ng i v iù nhau ã b l m d ng, b xuyên t c do tình tr ng không bi t n

<sup>54</sup> “ o kh o, phi Th ng o;  
Danh kh Danh, phi Th ng Danh.” (Lão T , Ch ng 1)

<sup>55</sup> “Thiên h , Giai tri m chi vi m , t ác d ;  
Giai tri thi n chi vi thi n, t b t thi n d.” (Lão T , ch. II)

<sup>56</sup> “Thi d thánh nhân, x vô vi chi s .” (Lão T , ch ng II)

<sup>57</sup> “Vô vi nhi vô b t vi, Th thiên h th ng d vô s .”

o. Trách t, “vì” là “làm” nh con ng i ang làm theo h u ý c a mình. “Làm” ây là **t ý làm ra o, do mình và cho mình.**

Con ng i làm nên lch s mình v i h u ý là lch s ó làm nên b n tính mình. o Th ng ã b ph b vì cái làm ó. Nên tiên kh i ph i tri th cái “làm tác quái ó”. Ngôn ng Kitô giáo g i “vô vi” n y là “ch t i con ng i c”.

“Vô vi” là ng ng ý “ta làm nên ta” tr l i cái Thanh Tnh, nguyên s lúc ban u c a o.

*Tr v g c g i là Thanh Tnh,  
y g i là ‘Ph c M ng’  
Ph c m ng g i là Th ng  
Bi t Th ng g i là Minh  
Không bi t o Th ng mà m m ng hảo huy n  
thì gây hung b o.  
Bi t o Th ng thì bao dung  
Bao dung thì công bình  
Công bình thì bi t o v ng  
o v ng là o tr i  
Tr i là o...<sup>58</sup>*

Nói cách khác, Kh ng ngh nên làm i u ph i làm ó là ti n v “thái hòa”, ngh a là t ng b c em o siêu vì t vào i.

Lão nói ng c l i, d t i m thoát ra kh i “th gì i vô o do mình làm ra” thì th y ngay o; và b y gi m t c nh v c c a o m ra. “Làm” là làm v i o, ó là thái hòa.

Kh ng chor ng “o là i u ph i làm” ngay c Nghiêu Thu n c ng b t c p.

Lão l y *thánh nhân* làm m u m c cho con ng “vô vi”, nh ng thánh nhân ó nh là m tk xa x a c a m t th gi i v n Eden, còn sót l i i ký c.

*Nên ng i thánh nhân,  
thân ra sau, mà thân tr c;  
thân ra ngoài, mà thân c còn.”*

Thánh nhân ó c ng là

*i x a, ng i t t thi hành o...<sup>59</sup>*

N u Kh ng nh c nh cho k ki n t o hòa bình v “ngh a” (ngh a là tích c c làm cái ph i làm trong khiêm t n), thì Lão l u ý cho k ki n t o hòa bình ph i d ng chân; ph i t kh c th c tr ng mê l m, c ch p c a xã h i; và ph i h ng hành ng c a mình k t h p v i o s ng m t th gi i v tha, quên mình.

Kh ng cho th y “hòa” th t s không có n i d ng gian m t cách tr n y, nh ng là n l c con ng i t ng b c xây p và hy v ng.

<sup>58</sup> “Quy c n vi t Tnh; Th v vi t Ph c M ng  
Ph c M ng vi t Th ng; Tri th ng vi t Minh,  
B t tri th ng, vong tác hung; Tri th ng Dung,  
Dung nãi Công; Công nãi V ng V ng nãi Thiên;  
Thiên nãi o.” (Lão T , Ch ng 16)

<sup>59</sup> “Th d thánh nhân,  
H u k thân nhi thân tiên;  
Ngo i k thân nhi thân t n.” (Lão T , ch. 7)  
“C chi thi n vi o giã...” (Lão T , ch. 65)

Lão nói n m t hòa bình tr n y khi con ng i theo o vô vị, nh ng o ó ch vang v ng nh m t i Ký c. i u con ng i ph i làm hy v ng c c nh Thái Hòa ó tr c tiên là “h y b th gi i t m t i tr c m t”. Cu c s ng con ng i và xã h i ang bnh, vi c u tiên là tr li u.

T c n, không ph i có hai o n i Kh ng và n i Lão, nh ng tr c th c tr ng c a con ng i, xã h i và lch s c a nó, m i v nh n m nh n i u ph i làm và i u ph i b ti ng n n o.

Vì nh h ng u th ng c a Nho h c trong b i c nh i u hành xã h i, ng i ta th ng nh c n Lão h c và thuy t “vô vị” qua hình nh c a k cao ng o, không tin Tr i t, p b ng m i giá tr luân th ng, hoài nghi các giá tr t t x u, và còn t h n n a là ghép Lão h c vào gi i làm bùa, làm phép, mê tín d oan.

Ti n ki n ó không nh ng trong dân gian, nh ng nh h ng c gi i th c giã. Trong cu n ‘*Vi t Nam v n hóa s c ng’* c a h c gi ào duy Anh, khi nói n nh h ng c a Lão h c trong cu c s ng ng i Vi t, tác gi vi t:

*Nh ng i u mê tín thu c v o giáo v n có t i c ... Ngài (Lão T ) ã không tin tr i cho nên m i nêu ra m t cái g i là ‘ o’...<sup>60</sup>*

Và “ o”, ngu n chân lý n kín c hi u nh là bi u t ng c a tâm th c tiêu c c tri t , không tin có chân lý nào c , êm en huy n ho c c a tình tr ng m t trí, quên lãng trong men r u.

*Ba v n sáu nghìn ngày là m y,  
C nh phù du trông th y c ng n c c i,  
Thôi công âu chu c l y s i,  
Tiêu khi n m t vài chuông l u láo...<sup>61</sup>*

Nh ng hi n t ng n i b t ó nh trái ng c v i nh h ng bàng b c, t nhiên c a dân chúng. Dân chúng không m y khi c c n các tác ph m nh Lão T , Nam Hoa Kinh..., nh ng s ng tinh th n thanh th n và r t th c t nh tr c nh ng gi i h n c a nh ng cái hay cái d c a xã h i, lch s . Tinh th n ó ng c l i v i thái ph n kháng, nóng n y, b o ng và c ch p. Nói cách khác, ki n t o hòa bình trên tr n th qua Nho h c và Lão h c không ph i là “xu t” hay “nh p” c ng nh c m t chi u, nh ng xu t và nh p theo **th i c a o**, là con ng chân th t con ng i th c hi n o i, và a i v v i o.

i m áng l u ý là hai h c thuy t Nho Lão tiêu bi u cho tinh th n l c quan, hay có th nói là ni m hy v ng h u nh không gi i thích c v thân ph n con ng i trong t ng quan v i chân lý, trong n l c ki n t o hòa bình.

Trong Lu n ng , Kh ng T nói :

*i u nhân có xa âu? Ta mu n nhân, hãy ngh là i u nhân n r i v y!<sup>62</sup>*

H n nhiên ây không có ngh a là tùy ta mu n nhân mang ý ngh a nào, là ó c ng th t s là nhân. Nh ng s th t s n sàng n v i con ng i, khi con ng i thành tâm tìm s th t.

Tuy v y, trong thiên h k nói c “Ngã d c nhân” c ng hi m hoi, h n th n a d ng nh « d c » n y là t o mà n ch không do ý mu n riêng hay tài s c gi n i cá nhân y!

<sup>60</sup> ào Duy Anh. *Vi t Nam V n Hóa S C ng*, Quan H i Tùng Th , 1983, tr. 24.

<sup>61</sup> Th c a Cao Bá Quát, trích trong, *Vi t Nam Thi V n H p Tuy n*, D ng Qu ng Hàm Trung Tâm H c Li u, B Qu c Gia Giáo D c, 1968, tr. 139.

<sup>62</sup> *Nhân vi n h tai! Ngã d c nhân, tri nhân chí h !* (Lu n ng , Thu t nhi VII, 29)



Có l n Kh ng T nh mu n nói n s m ng tr i sai khi n (không khác gì Sorcrate nói n th n trong lòng ông, bu c ông nói; c ng nh các tiên tri trong C u c và s m ng truy n l nh c a Thiên Chúa cho dân):

Kh ng T nói: *‘Không ai hi u cho ta c !’*

T C ng h i: *‘Sao l i không có ng i hi u th y?’*

Kh ng T áp: *‘Ta không oán tr i, không trách ng i, Ta h c n i vi c ng i t o tr i; bi t ta ch có Tr i ch ng?’*<sup>63</sup>

Lão T c ng nói t ng t nh th :

*L i ta d hi u, d th c hành,*

*Th mà thiên h không hi u, không làm.*

*L i ta có g c, vi c ta có ch .*

*Thiên h không hi u i u ó, nên không hi u ta.*<sup>64</sup>

ây, không có m c kh i r r t nh n i l ch s Israel v M t Thiên Chúa trao m t s m ng cho m t tiên tri, nh ng qua hai l i trích d n n y, ta th y Chân lý không th g i tên, o không do con ng i làm ra luôn r ng m cho k khao khát và th c thi.

H n th n a, n i Lão h c không nh ng o ón ng i tr v mà còn mi n xá l i l m quá kh :

*“Noi theo o, thì o làm cho ta trong o,  
trong o, thì o vui tí p.”*

*“Ng i x a s d quý o y là t i sao?  
Không ngày nào h không c u cho c,  
Cho nên có t i c ng c mi n xá.”*<sup>65</sup>

Ng i x a (c chi) không ph i là ã có m t th i nh th trên cõi i n y, nh ng là th i ph i n c a o mà i hi n t i c a l ch s che khu t. Th i x a x a ó c ng là ch ph i quay v , mà ngôn ng ngày nay g i là c u cánh c a l ch s , th i chung mẫn c a thân ph n con ng i.

Lão T dùng l i nói, g n nh l i nói c a Do-thái giáo và Kitô giáo: “Vô vi” là ch t i ng i c th y và s ng tr i m i t m i c a o, c nh thái hòa.

*i ra cái s ng, i vào cái ch t...*

*Ai bi t cái o nhi p sinh ó,*

*i ng không g p thú d ,*

*Vào tr n không b ao th ng,*

*Tê không ch âm*

*C p không ch v u.*

*ao không ch ph m.*<sup>66</sup>

<sup>63</sup> T vi t: *‘M c ngã tri dã phù!’*

T C ng vi t: *‘Hà vi k m c tri t dã!’*

<sup>64</sup> Ngô ngôn th m d tri, th m d hành.

Thiên h m c n ng tri, m c n ng hành.

Ngôn h u tông, s h u quân.

Phù duy vô tri, th d b t ngã tri. (Lão T Ch. 70)

<sup>65</sup> Tùng s o giã; o giã ng o  
ng o giã; o d c l c c chi »;

C chi s d quý th o giã hà?

B tnh t d c u c

H u t i d mi n da? (Lão T , ch ng 23)

ch 55 Lão T còn vi t :

*K s ng s c m nh c a o  
Nh con tr còn th  
i tùy không c n  
Thú d không n,  
Ác i u không x t.*<sup>67</sup>

Và l thay tr c ó kho ng 100 n m, n i t Israel tiên tri Isaia c ng y Thánh  
Th n nói v i con ng i nh ng l i v hòa bình t ng t :

*Vì Ta (Giavê) ã g i,  
nh ng các ng i ã không nghe,  
Ta nói nh ng các ng i không l ng nghe,  
Các ng i ã làm i u Ta xem là ác,  
Các ng i tìm hoan l c n i vì c Ta không a...  
Ai ao c c Chúa chúc lành d i t  
thì c ng mu n c chúc lành b i Thiên Chúa chân lý...  
Vì t i l i x a Ta s quên và m t Ta không còn nhìn n.  
Vì Ta s t o m t tr i m i và m t t m i,  
và ng i ta không còn nh n quá kh n a,  
Không tâm n nó n a...  
Chó sói và chiên con s g m c chung,  
s t s n r m nh bò và r n s n t b i. (Isaia, 65, 12; 16-17; 25)*

\*

#### IV- Hòa bình n i c a Ph t

N u nh h ng c a Lão h c bàng b c, khó tìm th y m t d u tích nào c th n i n p  
s ng c a ng i Vi t Nam, thì nh h ng c a Ph t h c n sâu vào tâm th c con ng i,  
th hi n ra trong ngôn , trong cách x s h ng ngày c a m i gi i, qua hình nh linh  
thiêng và thanh t nh c a ngôi chùa, qua b c i ch m rãi khiêm cung c a các b c kh t  
th c, qua âm thanh u n và tr m m c a ti ng chuông, nh p mỗ... Nh ng t ng  
Trung hoa “*t bi, h x*” nh ã Vi t hóa t i nào, hàm ng m t s c m nh th n thánh  
c a lòng yêu th ng ng th i di n t s l ng, bao dung, c u ng i, vô ch p, gi a  
lòng i y gian trá, b o ng.

D u có nhi u cách hi u v Ph t h c khác nhau nh l i nói c a nhà Ph t g i là “*tùy  
duyên khai hóa*”, nh ng b t c ai là ng i Vi t c ng c m nh n c r ng c a Ph t là  
ngu n v n hóa c a tinh th n m r ng ra v i k khác, không phân bi t hoàn c nh bên  
ngoài c a h . Ng m lòng ng i là “*T bi*”, là chia nhau m t n i “*kh*” chung c a thân  
ph n làm ng i trong th i gian, n i xã h i. V t ch c m c n i kh chung y, ng i  
ng i n l c giúp nhau tìm ng gi i thoát.

<sup>66</sup> *Xu t sanh nh p t ...  
Cái v n thi n nhi p sinh giã ; L c hành b t ng t h  
Nh p quân b t b giáp binh ; T vô s u k giác,  
H vô s th k tr o ; Binh vô s dung k nh n” (Lão T ch. 50)*

<sup>67</sup> *“Hàm c chi h u ; T xích t ; i tùy b t thích ;  
M nh thú b t c ; C c i u b t bác.” (Lão T ch. 55)*

Các học giả thế kỷ trước nêu lên Khổng, Lão và Phật là tam giáo nguyên thủy, và tính cách nguyên thủy không như phát sinh từ một nền văn minh chung mà thôi, mà còn thể hiện những nét chung của các khu vực khác nhau. Thế thì, cả ba nền văn minh Khổng, Lão, Phật nêu lên một tiến trình tu tập, dù cách nói khác nhau: Tu thân, vô vi hay vô chấp là những khái niệm chung, là Chân lý. Khi nói **hòa bình khi tâm an lạc**, vì sự yên nguyên không phải là thiên tai, hạn hán, nạn đói các xã hội... Nhưng do lòng người chi phối có mình, "chấp ngã", xa lòng *nhân*, quên người, tôn tôn mẫn.

Khổng không minh nhiên nói mình là người trỗi dậy trên thế gian, nhưng gián tiếp nói về Nghiêu Thuấn thiên hạ quên, nay ông có bổn phận truy cứu mà thôi. Và vì ông chỉ có Trì. Lão không nhắc đến Trì, vì Trì đã biến đổi thế giới mà ông làm danh nghĩa làm nên "đạo" theo ý riêng mình, nhưng ông cũng nêu lên là làm gì ông có gì mà các thánh nhân thì xa xa thế thì. Ông không nói chuyện nào mà mặt mình ông, cũng là mặt con người như trong thiên hạ, có thể thay đổi, vượt lên khỏi những cái. Và sự thịnh suy nói rõ rệt!

Phật không nói gì nhiều, nhưng lý hành trình tìm kiếm, những cái của mình chúng ta chân lý của nhân sinh.

Ngài cũng kính sợ cha mẹ là con của vua chúa và vua chúa cai trị thành Catilavê. Ngài đã kết hôn với công chúa Cátutála là Dadu là. Một hôm, vào ngày 30, Ngài đi ra khỏi hàng cung và gặp những người nghèo khổ, già, bệnh, chết. Các hiện tượng tiêu cực đó gợi lên những nỗi đau khổ của nhân loại. Và sau khi suy nghĩ, Ngài xuất gia tìm kiếm. Lúc này Ngài vẫn có một con tên là Lahula. Ngài tìm kiếm theo sự hướng dẫn của hai người bạn pháp sư. Nhưng sau một thời gian, Ngài thấy đây chỉ là con người giải thoát. Ngài đi tìm kiếm sâu vào rừng, tìm kiếm, ép xác cùng với những bậc cao nhân Ki-tô giáo. Sáu năm khổ hạnh, khổ cực mà không tìm ra được. Ngài bắt đầu truy tìm nguyên nhân và trở lại cuộc sống bình thường. Một hôm ông đi đến cây B- , Ngài nhìn "đạo" vào năm 35 tuổi. Thế là mặt Phật giác ngộ xuất hiện trên thế gian.<sup>68</sup>

Tác giả của lịch sử triết học, Thích Mãn Giác, cũng cho biết rằng thế kỷ của Phật, thế kỷ Nhà Phật đã gây nên chấn động và làm cho nhiều cuộc tranh cãi gay gắt. Nói cách khác, có một cái gì đó khác thường xảy ra, chỉ vì truy tìm những suy nghĩ và hành động của người khác. Không nói rõ ràng, nhưng gián tiếp qua tiến trình tìm kiếm và những cái của Phật, ta thấy nguyên do của những khác biệt.

Các triết gia Phật giáo thế kỷ trước, dù dựa vào những triết lý của văn minh thời đó gói ghém trong những cuốn tìm kiếm của Phật. Các tác giả Tây phương may mắn qua các triết gia chú tâm vào việc gì thích T. Di. (Satya) nhưng không lấy "cái" Phật, thế kỷ là chìa khóa thế kỷ khác, cái mới của chân lý này.

**"Cái" đó là câu chuyện của cái của Phật, sự thật của "tìm", và con người chân lý của « ng » (là g p)".**

Nếu lấy các phẩm chất "tìm" vì lý do liên hệ, thì thế kỷ T. Di. cũng chỉ là một trong muôn ngàn câu nói khác trong các học thuyết thế kỷ của Phật, và hiện nhiên không có gì có những tranh chấp gay gắt ngay thế kỷ Phật còn sống hiện tại.

Tìm kiếm hàm nghĩa của chân lý nguyên thủy trong tay của mình. Sự bất toàn, khi sau hiện tại chỉ qua là hiện tại nhưng thế kỷ mà con người tiến bộ như thế này thì mình mình có thể vượt qua vì những khổ đau, chiêm nghiệm hay khổ hạnh thì nguyên thủy của chân lý và hạnh phúc... Con người tìm kiếm của T. Di. là tiến bộ các khổ đau của các bậc thế kỷ, họ do công trình tu luyện riêng biệt cho người mà ngôn ngữ triết học ngày nay gọi là "mặt bên của thế kỷ tiến bộ xét về mặt thế kỷ". Theo lịch sử triết học của Lão học là con người tiến bộ có

<sup>68</sup> Xem Thích Mãn Giác, *Lịch sử triết học*. Viện Văn Học, 1967, tr. 94- 95.

th bi t c, ánh giá tr c c âu là úng, âu là sai, âu là th t, âu là gi r i. V n là ch áp d ng ph ng pháp<sup>69</sup> i tìm cho c i m mình ã th y tr c mà thôi.

Ph n l n sách nghiên c u Tây Ph ng d ng l i trong ti n ki n tìm o nh th n y trình bày v Ph t h c. Và Chân lý c a T Di u th ng c di n t tu n t theo nguyên lý nhân qu nh sau:

Nh ng hi n t ng kh n i sinh, lão, b nh, t => Kh  
Cu c i phù hoa, thân xác => T p  
B cung vua, thi n nh, ép xác => Di t  
t o sau khi coi m i s là h không => Ni t Bàn

Nh ng, hi u nh th có xuyên t c Ph t là ng ng o hay không?

N i th gi i c a ti n trình i “tìm”, m i ng i, m i n n v n hóa, tùy lúc có th ti n ki n m t ý ni m nào ó tr , t n n cho chân lý mà mình tìm: khi thì b n ch t c a m t v t th t cho mình, không thay không i, khi thì cho r ng i Ngã mà Ti u Ngã m i ng i có th ng hóa sau nh ng ti n trình tu luy n, khi thì s s ng n ng ng luôn linh ho t trong v tr bao la... Nh ng mãi c m c i tìm làm nh mình có th bi t mình là ai, mình tìm gì và c cái gì r i, k th c thì con ng i có th n s t h i mình nh l i th c a sách Job trong Kinh Thánh Do-thái giáo và Kitô giáo nh c nh :

*Ta s v n h i ng i và ng i hãy cho Ta hay.  
Ng i âu khi Ta t móng cho t?  
Nói i, n u s hi u bi t c a ng i c soi sáng. (Job 38,3-5)*

T t t a ã i n b c cùng c a con ng tìm ó, n mòn m i c cu c s ng thân xác, nh ng không t n k t qu tích c c nào trên con ng gi i thoát. C ng m t kinh nghi m t ng t , các môn c Kitô ã t ng “v t v su t c êm, mà ch ng b t c con cá nào” (xem Gioan 21,3). Vì con ng i tìm là êm, khi ánh sáng ch a n g p con ng i.

Th gi i th hai mà Ph t nh n ra khi nhìn vào nhân sinh là th gi i c th y d i con m t c a k g p (ng ).

Ph t t c là T t t a c chi u sáng (*Illuminé*). Nói cách khác nh l i Thích Mãn Giác, Ngài nay là “m t v Ph t i giác”. M t ánh sáng xuyên qua Ngài, ban cho Ngài s hi u bi t cao c . Theo ngôn ng thông th ng ta g i Ngài ã “ng ”.

Nh ng ánh sáng nào ã n g p Ngài? G p ai hay cái gì?

Ph t, k ã g p, không h nói ra bao gi , ph i ch ng vì không th nói ra, n u không thì s ng c l i v i chính chân lý c a ánh sáng l ùng ã xuyên qua Ngài!

Nh ng v i con m t c a k ã c chi u sáng, Ngài nói n y u tính c a cu c s ng con ng i qua T Di u<sup>70</sup>.

— **Kh** (*Dukkha*): Các h c gi ã nói n kh khi nêu lên nh ng hi n t ng nào sinh, lão, b nh, t..., nh ng kh au a bi t trong cu c s ng con ng i. Nh ng ph i can m nói lên r ng ó là nh ng hi n t ng mà T t t a ã t ng nêu lên trong b c u tìm o. *Kh* t cái nhìn c a k ã g p không d a trên s ánh giá theo tiêu chu n

<sup>69</sup> C ng n m trong l i nhìn n y, René Descartes ã vi t cu n *Lu n v ph ng pháp* (Discours de la méthode)

<sup>70</sup> Xem Thích Mãn Giác « ...Chung qui, không ngoài s trình bày và gi i thích t -di u- .....Thành ra, giáo lý c a Ph t d y, n u có h th ng hóa thì ng i ta có th x p vào nh ng gi i thích và trình bày b n thánh y » s d, tr 109

k tìm. **Kh** là toàn thân ph n con ng i ta, ch vì thân ph n ng i c a mình<sup>71</sup>. Và h n th n a ây là h n s ng ban cho con ng i trong t ng quan v i Chân lý: Con ng i khao khát S Th t.

Thánh Kinh Kitô giáo g i “kh ” n y là “khát” và c ng là kh n n c a c Kitô, con ng i tr n ngh a: “*Ta khát*” (Gioan 19,28; Tv 69,22)

Khát gì? Khát Chân Lý, là i u mà con ng i và xã h i không th ban cho.

Kh , là vì trong thân ph n con ng i, con ng i khát và tìm chân lý, nh ng chân lý luôn n m t nh b m c ki p con ng i: “*T i sao Ngài che m t, và xem con nh k thù Ngài.*” (Job 13,24). Job n i C u c ã nêu lên cái kh s nguyên n y; và trên thánh giá c Kitô c ng ã th t ra nh th hoàn t t công trình c u c a Ngài, di n t tr n v n chân lý thân ph n làm ng i trong d ng th :

*L y Thiên Chúa c a con, l y Thiên Chúa c a con, t i sao Ngài ã b r i con?* (Mt 27,46; Tv 22,2)

Ng i ta cho r ng giáo lý nhà Ph t bi quan vì âu âu c ng th y là kh . Th c ra n u ch hi u kh nh m thi n t ng th lý, tâm lý tiêu c c thì nh n nh n y th t chí lý. Trong khuôn kh h n h p tâm lý th lý, h n nhiên nhân sinh có kh au, nh ng c ng có bi t bao i u hay p trong tr n th n y mà T o Hóa ban cho, không th nào vô n mãi than van. Nh ng « con ng i linh v n v t » ng c r ng h i th c a s s ng linh thiêng cao c n i mình là c m th c thi u v ng, là khát khao chân lý tuy t i. T i p c n l i h i th n y, c m nh n n i khát khao n y thì con ng i m tung ra v i m t c nh v c khác: c nh v c c a m t chân tr i mà không m t cái gì con ng i s c t ng t ng ra có th là nó c , không m t ngôn ng nào c a con ng i di n t c c . V i h i th s c s ng m i, c a kh c u n y, con ng i c a qua bên kia b , hay nói cách khác là c quay u l i th y b n b c a quê th t, u y d ng s ng nhân tính cao c c a mình.

M t ng i ang s ng trong thân xác làm ng i mà không bi t n ói khát n a h n không ph i là tri u ch ng áng l c quan! C ng t ng t nh v y, Ng c ý ngh a c a kh nh s s ng c a nhân tính chân th t c a con ng i trong tr n th là thoát c c nh mê l m, làm sao có th cho ó là bi quan ?

— **T p** (*Sanmrudaya*): Chân lý th hai v th c tr ng nhân sinh là T p. *T p* là **làm** (*karma, nghi p l m l c, g c ch « kr » ti ng sancrit là làm*), là chuy n “kh ” v n là s s ng th t n i thân ph n làm ng i c a mình thành d c. Nhà t t ng Frédéric Nietzsche ã nói v « T p » r t chu áo. Ông cho r ng “kh ” nh là s s ng con ng i trong th i gian, là khát chân lý, là m t nghi p ch ng không v t qua n i n a r i. Hãy di t luôn t t c nh ng t v ng v Th ng , Chân lý, k c bóng dáng c a nó. Hãy dám **làm l i m t** th gi i c a cu c s ng n y t **cái tôi quy n n ng c a mình**. Ông g i “kh i nguyên m i” tr n áp c “kh c n nguyên”, nghi p làm ng i ó, nay ph i là **ý chí quy n l c c a cái tôi**.

<sup>71</sup> « úng là trong l i nói h ng ngày, ch ph n dukkha (ti ng sancrit là dukkha) có ngh a là kh , au, c c, kh n n..., i ngh ch l i v i ch sukha, có ngh a là h nh phúc, tho i mái, d ch u. Nh ng t ng dukkha trong khuôn kh di n t Chân Lý cao c theo quan i m c a c Ph t v cu c i và th gi i thì hàm ng m t ý ngh a tri t lý sâu xa h n và nh ng n i dung r ng rãi h n nhi u... »

Trong T p Sách Anguttara-nikàya là m t trong nh ng b n g c c k t t p b ng ti ng Ph n ch a ng nh ng bài thuy t pháp c a c Ph t, ng i ta k ra nhi u hình th c h nh phúc (sukhani), nh h nh phúc cu c s ng gia ình, i c thân, khoái l c thân xác, khoái l c trong tu thân quên mình, trong d n thân và t b , h nh phúc th xác và h nh phúc tâm linh...Nh ng t t c u n m trong kh dukkha: ngay c nh ng tr ng thái thanh t nh c a thi n nh (dhyàna), nh láng lãng thoát kh i nh ng t v ng kh au theo ngh a thông th ng, nh ng tr ng thái c di n t là h nh phúc thu n khi t; ngay c tr m mình v i c nh thi n dhyàna gi i thoát h t m i c m giác s ng (suhka) ho c khó ch u (dukkha), ch còn là thanh t nh thu n túy - ngay c nh ng tr ng thái linh thiêng cao ó c ng n m trong KH - Dukkha”

Walpola Rahula, *L'enseignement du Bouddha*, Paris, Seuil, 1961, tr. 36-37.

Cách ấy h n 25 th k , Ph t ã th u áo cu c phiêu l u th c t c a con ng i trong tr n th và n i l ch s nh Nietzsche trình bày.

Có ph i « T p » là nguyên nhân sinh kh không?

Nhi u ng i ã gi i thích nh th khi mu n ghép T Di u thành m t h th ng có nhân có qu , có u có uôi. Nh ng c n phân bi t kh nh m t th c t tiêu c c c a con ng i và cu c s ng (sinh , lão, b nh, t ...), mà lúc ban u T t t a g p khi ra kh i cung i n c a mình, và kh uyên nguyên là chân lý v thân ph n t i th c a con ng i mà Ngài ã ng trong Chân Lý nh m t ánh sáng n v i Ngài (Xem nh n xét c a Walpola Rahula n i chú thích 71) <sup>72</sup>. Vì kh nguyên s là n i khát khao chân lý, là th i gian tr n ngh a (*la plénitude du temps*), nên khi th m nh p vào « kh c u n y » nh ánh sáng soi ng thì con ng i m i th y c “T p”.

Qua ánh sáng c a « Kh », con ng i nh n ra th c t i nhân sinh ang mê l m trong vòng vi c a « D c ». D c g n bó v i thân ph n (nghi p) con ng i trong kh n ng t do có th chuy n kh nguyên s , khát khao và m ra v i Tuy t i thành vòng vi c a ý chí quy n l c c a cái tôi. Kh n ng k quái n y c a D c nh tr m ngàn bàn tay (=hành t o nghi p) k t d t nên muôn ngàn « th gi i », *karma nhân t ng karma*; nh ng toàn th vô vàn th gi i do D c làm ra, dù mang tr m v n nhữn hi u khác nhau, k c vi c nhân danh th n thánh và các giá tr cao c nh t, thì ng sau l p v n y là D c, s c m nh kinh hoàng mà Fr. Nietzsche gi i là « ý chí quy n l c c a cái tôi ».

Con ng i trong tr n th không ng c ánh sáng c a kh uyên nguyên là chân tính c a mình, là m i t ng giao s ng ng v i « ai khác », thì v n mò m m và v t v trong êm t i dày c c a D c. [Trong êm y h ch b t c con cá nào (xem Gioan 21,3)].

Ngu n b t an, vô tr t t t i D c và ngã ch p, vì ãy là c n nguyên c a sai l c và b o l c. Vì th ki n t o hòa bình, tr c h t là tìm l i Ph t tính, t c là xóa con ng D c c a ch p ngã ng “Kh ” nguyên s . Vào c c a c a kh uyên nguyên thì ch p ngã v tung; b y gi con ng i nhìn ra c ng i chung quanh là k khác, khác v i mình mình tôn tr ng t do c a h ; ng th i c ng nh n n i k khác nét cao c c a kh uyên nguyên chung. N i kh y n i k t, bao trùm con ng i, m ra cái nhìn m i ( hu nhân = cái nhìn do ân phúc mang l i) giúp chúng ta th y c, và n i k t c v i chúng sinh trong s th t. T ng quan m i mà con ng i nay c m nghi m c trong kh uyên nguyên là **t bi** « cùng chia nhau n i kh = com-passion, sym-pathie).

— **Di t (Nirodha)**: Ni t-bàn, còn gi i là “Không”. Con ng i ang trong *cái có c a cái tôi*, c a D c nh m t nghi p ch ng, m t “*t i nguyên t*”. T th c tr ng « t m t i » mà con ng i t ng là « khôn ngoan phân bi t c lành v i d , có v i không... » n y <sup>73</sup>, con ng i nh giá v *có* và *không*. Trong ánh sánh c a k ã ng , ã i vào chân lý c a khát và kh uyên nguyên, thì *có* và *không* n y u là mê l m. Thánh Phaolô và thánh Augustinô hay nói r ng: ‘Tôi s ng nh ng th c ra là tôi ã ch t t lâu r i’. Thánh Kinh Kitô giáo hay dùng hình nh “bóng êm, cõi ch t” ch th c t i n y. Nirvana, Ni t Bàn, là L i Chân Lý ch i t , ph nh t t c cái có và cái không mê l m n y. **L i ph nh (Vô, Không) ó úng là s hi n di n c a Chân Lý ang v ng m t n i th gi i o t ng.** Nói n Ni t Bàn c ng nói n s di t b c n nguyên làm nên th gi i gi o, nên Ni t Bàn c ng là Vô ngã, Vô ch p.

N u ch hi u “ngã” là thân xác, là v t ch t..., thì ta quên r ng c n c c a “ngã ch p” không ph i là thân xác mà là ý chí quy n l c, là t mẫn.

<sup>72</sup> Ta c ng g p m t l i gi i thích nhân qu t ng t v vi c ánh giá m i kh au bên ngoài là h u qu c a gian ác, khi các môn c Kitô h i Ngài xem s mù lòa c a m t ng i mà h g p là k t qu c a t i l i g i n i ng i y hay n i t tiên h n. c Kitô tr l i r ng m i s x y ra vì vinh quang Thiên Chúa (xem Gioan 9,1-3)

<sup>73</sup> Xem sách Sáng th Do-thái giáo và o c kinh c a Lão t

Trong s i p Kitô giáo, chúng ta c ng c c câu truy n v i u làm cho con ng i ô u . Tr c ti n ki n v n hóa cho r ng ch có v t ch t làm ô u con ng i, c Kitô nh c cho ng i chung quanh Ngài bi t r ng : i u làm cho con ng i thành ô u , h h ng phát xu t t tâm trí con ng i; ch không do thân xác bên ngoài.

*Ch p Ngã* trong nhà Ph t không n m n i xác hay h n, n i c m tính hay m c. Ngã là *D c mu n thu h t toàn b thu c v mình. Ch p ngã* ó, trong ngôn ng Kitô giáo, là con ng i c , Adam c . Toàn b th gi i và con ng i c ó ph i ch t i, ph i đi t i m c l y con ng i m i, nh n bi t chân lý và m ra v i tha nhân.<sup>74</sup>

Và mu n ch t i th gi i có–không c a *Ngã Ch p*, thì c ng p áng sáng n i chân lý c a kh uyên nguyên. Nên có lúc Ph t l i nói, th y Kh là th y Ni t Bàn<sup>75</sup>. Con ng i ch t i cái tôi t mẫn, óng kín..., m c l y s khao khát chân lý tr ng c u mà mình không làm ra c, m ra v i Tuy t i và tha nhân, t o l i c nh thái hòa, ó là *ng* .

— o (*Marga*): Bát-Chánh- o là nh ng cách th c s ng m i khi cái tôi gi o ã b di t. ng i ó g i là chính (*Samyak*). Chính là « an », c ng trong Chân Lý, c ng n i nhà th c c a mình. Th gi i th c trong chân lý n y không ph i là m t c nh gi i nào khác ngoài v tr i thay, ngoài thân ph n con ng i hay ch t; nh ng th c tr ng y c a nhân sinh nay là tr i m i t m i n i tâm t bi, n i hu nhĩn ... c a k ng c kh uyên nguyên.

*Bát* là *tám*, bi u t ng c a vô s , c a toàn th . Bát Chánh o là ng i cho t ng giây phút c a cu c i. Sách Trung Dung c a Nho h c g i “ o không lia m t giây phút, n u không thì không ph i là o”, Thánh Phaolô thì nói r ng: khi n, khi u ng, khi làm b t c vi c gì khác ... Bát Chánh o là o hi n di n gi a toàn nhân sinh.

Con ng *bát chánh* c ng g i là Trung o: Trung không ph i gi a, ba ph i, l ng ng, nh ng Trung là *trúng*, là c ng trong s th t, nh ta ã th y khi phân tích hai ch Trung Dung trong Nho h c.

o ó là n n c a Hòa Bình.

Qua vi c l c qua nh ng nh h ng v n hóa c h i nh p nhu n nhuy n vào cu c s ng c a ng i Vi t, chúng ta có th tóm l c các n i dung ó qua m y câu k t c a truy n Ki u, c m nh n r ng *Hòa Bình là ân hu n i Tâm Duy Vi*, là n i nhân tính c ng :

Có tài mà c y chi tài,  
Ch tài li n v i ch tai m t v n!  
ã mang l y nghi p vào thân,  
C ng ng trách l n tr i g n tr i xa,  
Thi n c n t i lòng ta,  
Ch **Tâm** kia m i b ng ba ch tài. (Nguy n Du- Ki u. 3247-3252)

\* \*  
\*

Bên c nh nh ng i m ng qui, ng nguyên gi a các n i dung n i ý ni m hòa bình trong m c kh i Kitô giáo và trong truy n th ng v n hóa Vi t-nam và trong Tam Giáo, chúng ta c ng c n nêu lên m t i m khác c n nguyên làm m i ng i ph i ng ngàng.

<sup>74</sup> L i Kinh Hòa Bình c a Thánh Phanxicô Assisi dùng l i nói n y: *Xin cho con bi t ch t i, vui s ng muôn i...*

<sup>75</sup> “*Ài th y Kh thì th y T p* , và c ng th y Ni t- Bàn và *Bát Chánh o*” Xem *The book of the kindred sayings (Samyutta-nikàya) or grouped suttas*, 5 t., Oxford, Pali Text Society, 1992-1994 : tome V, tr. 437.

Thiên Chúa, chính Thiên Chúa, nay chính Chúa Kitô bước vào chính Ngài và nói :  
“ Ông chính là Ta”.

Thánh Phaolô đã nói trước cho chúng ta hay sự kiện này : Do-thái là một  
điều quái đản, và sự kiện này là Hy Lạp là điên rồ.

“ điên rồ ” vì các thánh hiên Khôn, Lão, Phật là những con người “giác ngộ”, những  
kẻ giác ngộ; những người Kitô mà Kitô họ tuyên xưng lại nói chính **Ngài là Đấng**.

Làm sao mà không « điên rồ » cho chúng ta, khi một con người sinh ra trong lịch sử lại  
chẳng thế mà mình là con Thiên Chúa, là Đấng (= Đấng), là Sự Thật và là Sự Sống! Kitô-  
họ chúng ta bị tiếp nhận sự kiện này của tôn giáo mình như một niềm tin bất ngờ và không người  
tuyên xưng chân lý. Những người thế tục, người chân lý của sự kiện này lãnh nhận, họ  
chỉ cảm thấy thêm rằng niềm tin của họ không hòa bình của con người thì chỉ qua lịch  
sử được phát sinh từ Phúc hòa bình của Chúa Kitô và mang lại niềm hy vọng của sự sống  
của Ngài, dù con người không hề biết đến tên Ngài.

Matthieu viết rằng “*những người xác chết sẽ sống lại. Họ sẽ ra khỏi mộ sau sự  
sống lại của Ngài, đi vào thành thánh...*” (Mt 27,52) Trong những thánh ông có không biết  
bao nhiêu tri thức về người Kitô. Vì thế, niềm tin của họ hòa bình, là tất nhiên chúng ta,  
dù họ không thể nghe danh của Kitô.

Hòa bình là chính Chúa Kitô, “*chính Ngài là Đấng xóa tội chúng ta, những người không  
phải chờ đợi chúng ta, mà chúng ta chờ đợi Ngài để Ngài xóa tội chúng ta.*” (I Gioan 1,2)

Và chúng ta, những người Kitô, thì chúng ta mang chân lý yêu thương và thế  
thế sự kiện hòa bình của Ngài, dù không biết đến tên Ngài.

Ngài đã thể hiện tình yêu Thiên Chúa trên trần gian trong lịch sử; và toàn thể nhân  
loại không thể hiểu được Ngài hàng loạt ở núi Galilêa, thì họ đã hòa bình chung  
cùng. Lịch sử của con người đang trên đường hành làm nên hòa bình, hòa bình của Núi  
Galilêa của công bố Tám Mối Phúc.

Chúng ta có thể thấy rõ Thiên Chúa bao giờ. Những người: “*những người chúng ta thì yêu  
nhau, Thiên Chúa trong chúng ta tình yêu Ngài hoàn thành nên chúng ta.*” (I Gioan 4,12)

Môn Chúa Kitô, Kitô họ là Giáo hội Ngài, không có một loại hòa bình của tôi, của  
phe tôi, của Giáo hội tôi. Vì Hòa bình là Chúa Kitô, là Yêu thương của Thiên Chúa chung  
cho mọi người.

*Vì điều này chúng ta nhận là Tình yêu; Ngài đã thí mạng sống mình cho tất cả. Và  
chúng ta chờ đợi Ngài, chúng ta phải hiểu rằng Ngài sống chúng ta cho anh em chúng ta.*” (I  
Gioan 2,10)

Như ánh sáng Thánh Thiên Chúa của Kitô Phục Sinh, chúng ta cảm thấy rằng môn  
Chúa Kitô, Giáo hội của Chúa Kitô không phải là những kẻ mang danh  
hiện bên ngoài là Kitô-họ, những người tin, tất cả đều được cho nên ngày chung mãn  
của thế giới, thế giới tình yêu và tha thứ của những hiện tượng của chúng ta.

Do đó khi Giáo Hội Công Giáo tôn vinh máu của Kitô hòa bình, làm chúng ta tình  
yêu của Chúa Kitô cho mọi người, thì các thánh từ thời Kitô, thì Giáo Hội này là  
tôn vinh tất cả những niềm tin của Kitô Phục Sinh và Kitô Phục Sinh xa xưa muôn kiếp, những  
anh hùng hào kiệt bị bắt bớ Ngài chấp nhận yêu thương khác trong ánh sáng của  
không ai gọi tên và thế giới.

Nên Kitô-họ Kitô Phục Sinh và Kitô Phục Sinh thân làm chúng ta Tình yêu và tha thứ của Chúa Kitô  
họ nhận là phải nhìn nhận sự hiện diện của họ và phải thế giới của Tình yêu Thiên Chúa đang  
linh hoạt như những kẻ khác tôn giáo và thế giới. Họ luôn cần ghi nhớ bài học của sự kiện  
chân lý này về lịch sử của Phúc âm Matthieu.

Phải, Chúa Kitô là con của David, con Abraham, chúng ta cảm thấy rằng thế giới cho dân Israel  
và làm người trong lòng dân này. Những kẻ tìm Ngài, họ nhận Ngài từ nơi Ngài  
sinh ra Bêlem, không phải các thế giới Do-thái, những kẻ thông luật, những người bị  
phái, những người là những nhà chiêm tinh gia đến từ phương đông xa xôi. (xem Matthieu 1 và  
2)











## Chương XII

# PHÂN TÍCH B N V N

## M I PHÚC TH TÁM

Phúc cho nh ng k chu b t b vì công lý,  
vì N c Tr i thu c v h (Mt 5,10)

## HÌNH TH C V N CH NG

Câu « *Phúc cho nh ng k chu b t b vì công lý, vì N c Tr i thu c v h (Mt 5,10)* » có nh ng c i m v hình th c nh sau:

- V th hai « *vì N c Tr i thu c v h (Mt 5,10)* » l y l i y nguyên v th hai c a m i phúc m t (= *phúc cho nh ng ng i nghèo*)
- Ta g p l i ch **công lý** « *phúc cho nh ng k chu b t b vì công lý* » n i v m t c a m i phúc th t (= *phúc cho nh ng k ói khát công lý*)
- M i phúc n y s c l p l i áp d ng cho nh ng môn theo Chúa Kitô, bi t r ò v Ng ài, câu k t i p (Mt 5,11).

Trên ph ã ng di n hành v n, vi c l p l i “*N c Tr i là c a h*”, nh k t thúc toàn b các M i *Phúc* vào m t khung chung: **N c Tr i**. L i hành v n nh th giúp ta hi u « *N c Tr i* » là c t l ãi t ó khai tri n các n i dung khác trong Phúc âm Matthieu.

Th n, v hai n y ng t *thi hi n t i* nh n m nh **Chúa Kitô th c s ã n gi a con ng i, Ng ài là N c Tr i**. ng th i N c Tr i ang n trong l ch s , c ng luôn mãi là m t N c Tr i t ngày t o d ng cho n muôn i, nh Gioan ã nói cách khác là “*kh i th y ã có Ng ãi L i*” (Gioan 1,1). L i Thiên Chúa n kín và c Kitô là m t. Và s c u c a c Kitô trong l ch s bao trùm h t toàn nhân lo i v t th i gian và không gian.

C ng có th l u ý thêm m t n i dung c Matthieu nh n m nh n i câu n y: n u các nhà chú gi i Thánh kinh nêu lên r ng các m i phúc tóm k t vào m i phúc v k nghèo (= m i phúc th nh t), thì m i phúc th tám n y l i nh c nh m t m c kh i vô cùng quan tr ng, ó là **m u nhi m t o**, cu c chi n u c a Chúa Kitô ch ng l i « th gian » và s ác, và t ng quan gi a thân ph n c a con ng i trong cõi tr n v i Chân lý.

M i phúc n y c ng khác v i m i phúc th t v m i liên h c a con ng i v i công lý. N i m i phúc th t , công lý là i u con ng i ói khát, tìm ki m; ây công lý ph i c th c thi, c làm ch ng tr c k khác. ng th i m i phúc thú tám n y còn b sung ý ngh a cho n i dung công lý n i m i phúc th t : tình tr ng “*b b t b vì công lý*” minh nhiên xác nh công lý c a k c chúc phúc khác v i công lý c a « th gian ».

Câu chúc phúc k t i p s không còn nói v m t N c Tr i ph c p n b t c ng i nào thành tâm th c thi, d u có k không h bi t n N c Tr i kia là chính Chúa Giêsu-

Kitô ã làm ng i. Câu chúc phúc y s thay ch “*Công lý*” b ng ch **Ta**, và k c chúc phúc không ai h n là chính các k bi t và theo Chúa Kitô, nh n ra Ngài là N c Tr i. K c chúc phúc nay không ph i con ng i nói chung, nh ng *các con* ang nghe *Ta*. Và chúng ta th y c ân c a nh ng k c g i là “*chúng con*”, t c là kitô h u, s nh n m t s m ng m i:

*Các con là mu i c a t... các con là ánh sáng cho tr n th . (Mt 5,13-14).*

## Công lý

N i Phúc âm Matthieu, ta c c ch “*công lý*” l n u tiên lúc Chúa Giêsu-Kitô ch u phép r a c a Gioan t y gi .

*Ngài n tìm Gioan n i sông Gioc ng ch u phép r a. Gioan t y gi lo âu h i Ngài: ‘Chính tôi, là k c n c Ngài r a t i, mà Ngài l i n v i tôi!’ Nh ng Chúa Giêsu tr l i v i ông: ‘**Bây gi**, ng i hãy làm v y i; vì nh th là chúng ta i úng v i v i c làm tr n t t c **công lý**. (Mt 3,14-15)*

Công lý o n n y hàm ng ý ngh a gì ây?

Chúa Giêsu i tìm Gioan t y gi ch u phép r a nh bao k có t i, d u Ngài là ng i v o t i. Nói khác i, Ngài th c s làm ng i nh m i ng i, mang l y h u qu c a t i l i con ng i. “*Bây gi ng i hãy làm v y i*”, ch “*bây gi*” ó là nói n s nh p th làm ng i th c s n i d ng th ; và s thu n nh n tình tr ng ó n i Ngài và c Gioan, i đi n cho nhân lo i, là v i c ph i làm hoàn thành công lý.

Nh th , t t c công lý hay công lý chân th t tr n v n c m c kh i s ki n n y là công trình nh p th làm ng i c a Chúa Kitô: m t n n công lý ù làm cho Gioan là i đi n cho nhân lo i ph i s ng s .

Ta l u ý là Chúa Kitô không nói là *ng i* ph i thi hành, nh ng “*chúng ta*” ph i noi theo làm tr n t t c công lý. Chúa Kitô c ng ph i tuân ph c *công lý* n y. Và nhân lo i ph i c ng tác v i Ngài trong ngh a v y .

N n công lý mà Ngài, và nh n lo i cùng v i Ngài, ph i thi hành nh m t b n ph n c nh c l i trong l i c u nguy n v i Thiên Chúa Cha :

*Xin ý Cha th hi n d i t c ng nh trên tr i. (Mt 6,10)*

Và chính Ngài ã nói rõ công lý c a Thiên Chúa n i Ngài :

*c gì ý Cha c th c thi. (Mt 26,42)*

Công lý bây gi th hi n rõ nh là m i t ng quan gi a Thiên Chúa và con ng i, Cha và Con, c th c hi n t hai phía trong c Kitô, là Giao- c m i.

Trong s tuân ph c ý Thiên Chúa là công lý, Ngài ã nh c l i l i Kinh thánh ánh u i Satan.

*Chính Chúa là Thiên Chúa là ng ng i ph i th l y và ng i ch ph ng th m t mình Ngài. (Mt 4,10; Nh lu t 6,13)*

## L lu t

Sau o n trình bày các m i phúc, bài gi ng trên núi s nói rõ n n công lý n i Ngài v t lên trên n n công lý c a các ký l c và ng i bi t phái.

Vì Ta nói với các con: 'Nó công lý của các con không trị vì **t** lên trên công lý của các ký l c và ng i bi t phải, ch c ch n các con s không vào c N c Tr i. (Mt 5,20)

Trong ph n d n nh p vào vi c tìm hi u ý ngh a c a các m i phúc, chúng ta ã nói qua v L lu t và các tiên tri, v vì c hi u và áp d ng L lu t n i dân Israel, và n i các ng i ký l c và các ng i bi t phải, và cu i cùng công lý hay s công chính c a Chúa Kitô.

ây, m t l n n a chúng ta xác nh r ng công lý n i L lu t c m c kh i cho dân Israel qua Maisen c ng là lu t ghi kh c n i tâm h n con ng i (*l ng tâm*) b t c th i i nào.

Matthieu không mình nhiên nói lên i u ó, nh ng m c nhiên cho chúng ta hi u n i dung n y qua hình nh ngôi sao d n a các nhà h c gi ông ph ng n th l y và nhìn nh n uy quy n c a Chúa Giêsu (xem Mt 2), qua vi c chúc phúc cho nh ng k ã th c thi N c Tr i, d u không bi t n tên Chúa Giêsu-Kitô.

Trái l i, Phaolô mình nhiên nói lên i u n y khi ngài lên ti ng v L lu t ph i hoàn thành trong Chúa Kitô :

*Không ph i nh ng k nghe c L lu t là ngay chính tr c m t Thiên Chúa, nh ng nh ng k tuân gi L lu t s c tr thành công chính. Th t th , khi nh ng ng i ngo i giáo không c nghe L lu t mà th c thi m t cách t nhiên nh ng c m oán c a L lu t, nh ng ng i ó, d u không có c L lu t, l i mang l y n i mình ch c ng c a L lu t; h cho th y th c th c a L lu t n y ghi kh c trong tâm h n h , l y s ch ng th c c a l ng tâm làm ch ng, c ng nh nh ng phán oán trách c hay khen lao (h th y c bên trong mình) trong cách c x v i nhau...(Rom 2,13-15)*

Và thánh Tông c n nói ti p :

*Tr c khi c tin n, chúng ta ã c L lu t gìn gi , b o v ón nh n c tin ph i c m c kh i. Nh th L lu t d y b o chúng ta cho n Chúa Kitô, chúng ta có c n tr thành công chính nh c tin. (Galata 3,23- 24)*

V y, m i ng i, m i n n v n hóa nhân lo i u ã c nh n công lý c a L lu t n i ti ng nói l ng tâm, mà ngôn ng thông th ng g i là o lý t nhiên. Và o lý t nhiên hay L lu t s c hoàn thành n i s c u c a c Kitô, k Công chính duy nh t. T n c u n y, con ng i c làm thành k công chính (*justification*), t c là c làm con Thiên Chúa.

Qua các m i phúc, Matthieu l i cho hay s c m nh n i n c u c a c Kitô làm cho m i n l c c a con ng i tr nên công chính, d u ng i ã th c hi n công chính không bi t n tên Chúa Giêsu-Kitô. Có th nói nh Phaolô, không ph i nh ng k nghe n tên Giêsu-Kitô là k c tr thành công chính, nh ng là nh ng k th c thi s công chính c a Ngài d u không c nghe n tên Ngài.

Và ng c l i, L lu t mình nhiên m c kh i cho dân Israel, nh ng các ký l c và ng i bi t phải ch nghe mà không tuân gi . H th c hi n theo ý h m t th l lu t ã b t c hóa, ngh a là m t h t s c s ng bên trong. Khi Chúa Kitô nói Ngài hoàn thành L lu t, thì không ph i th l lu t c a con ng i và do con ng i, nh ng là lu t Môisen mà Thiên Chúa m c kh i, c ng nh ti ng nói c a Ngài n i l ng tâm m i ng i.

C ng t ng t nh th , có công lý là Chúa Kitô c m c kh i cho con ng i trong ánh sáng c tin; nh ng công lý là Chúa Kitô c ng có th b s d ng theo ý riêng c a d c v ng con ng i. Thánh s Gioan nói n Ph n-Kitô. Matthieu ngay trong ph n cu i c a bài gi ng trên núi ã nói n các tiên tri gi :

Các con hãy coi chừng các tiên tri giả nói với các con rằng: "Tôi là con chiên, nhưng bên trong là như con chó sói bọc áo chiên." (Mt 7,15)

"Không phải nói với Ta: Lạy Thầy, lạy Thầy, mà nói với Ta vào Ngày Trỗi, nhưng là làm theo ý Cha Ta, nói trên trời. Nếu ai nói với Ta trong ngày đó rằng: Lạy Thầy, lạy Thầy, không phải nhân danh Thầy mà chúng con đã nói tiên tri? Nhân danh Thầy mà chúng con đã trừ quỷ? Nhân danh Thầy mà chúng con đã làm như người phép lạ sao? Bởi vì Ta nói thì người trở lại: Ta chẳng bao giờ biết các người. Hãy đi xa Ta, các người là như người **phải mặt công chính**." (Mt 7,21-23)

Số phận chính mình như người không nhân danh Chúa Kitô mà không theo thì ý Chúa Cha trên Trời cũng là số phận chính mình như người ký lụy và bị tước đoạt nhân danh Lạy Chúa Thiên Chúa mà làm theo sự khôn ngoan tính toán của thế gian.

Như thế, khi Chúa dạy các môn đồ: "**Công lý của các con phải vượt lên công lý của các ký lụy và bị tước đoạt**...", và lời khuyên quy tắc là "chẳng cần" sự không cần vào Ngày Trỗi, tức là Ngài mặc khải sự bất đồng dung, sự khác biệt hoàn toàn về bản chất giữa công lý mà Ngài ban cho các tông đồ và **công lý giả tạo** của người giả hình, không như người trong khuôn khổ Luật Lạy Chúa mà ngay cả khi nhân danh Ngài. Có công lý giả tạo vì đã có khi nào làm gì liên quan đến sự cao cả kỳ bí của sự nhiệm vụ con người của một người do. Giao ước mới Luật và Giao ước mới của Chúa Kitô không xóa bỏ thân phận con người do sự cao cả và sự nguy hiểm của con người của một người. Trong ánh sáng của tin, Kitô học như sự ra đời của sự mới và sự mới không xóa bỏ sự do con người, nhưng bao toàn và hoàn thành sự do sự nhiệm vụ quan tình nghĩa của con và Cha, giữa nhân loại của một người và thiên Chúa của sự Tuy nhiên.

Điều mà lưu ý kết quả là thành quả **vượt lên** trong sự quan Lạy Chúa và sự Kitô, cũng như trong sự quan giữa người và sự mới trong khuôn khổ Luật và sự tin vào sự Kitô:

sự Kitô **vượt lên** Luật Lạy Chúa theo nghĩa là Ngài là công lý hoàn thành:

Ta không nên phá bỏ, nhưng kiên toàn (Luật và các tiên tri). (Mt 5, 17)

Về phía các môn đồ Ngài, không như người không cần theo con người giữa các **ký lụy và bị tước đoạt**, nhưng người còn phải can đảm (nhưng không tin tức này là Abraham bỏ quê mình lên núi vùng đất mới trong Cuộc sống) vượt lên trên Luật Lạy Chúa để hoàn thành. Chúng ta tin vào sự Kitô không còn sự chi phối của sự công lý trong Kitô giáo là luật công bằng theo kiểu của sự nhiệm vụ, mà phải **vượt lên** sự mới và làm cho công lý của Kitô giáo nên phần mình, gánh lấy tất cả khác, tha thứ vô ích... vì yêu thương.

## Làm trọn công lý

Như lời nói của Chúa Giêsu-Kitô với Gioan tẩy giả (xem Mt 3,15), "**làm trọn tất cả Công lý**", ta thấy rằng công lý đó khác hay ứng dụng là **vượt lên** trên sự lý tưởng. Như các nhân văn hóa nhân loại, sự lý tưởng không thể thiếu sự nhiệm vụ của Thiên Chúa làm người vì yêu thương con người. Cha con trai của bác sĩ mới (xem Mt 13,55) sống làng Nazareth là người của con người, ban cho con người sự công chính trước mặt Thiên Chúa!

- Nếu không phát xuất từ sự quy định của Thiên Chúa và Tình Yêu vô tận của Ngài đã hoàn thành công lý trong Chúa Kitô, người mặc khải rằng: "**Tất cả mới Cha Ta đã giao cho Ta và không ai biết Con người không phải là Cha của người không ai biết Cha người không phải là Con...**" (Mt 11,27),



- Nếu không hiểu được cách bắt nạt, dằn vặt (vết m c mong ch c a con ng i, vết lên m t cách vô t n và k bí) ân hu c tin hay là quà-nh ng-không Thiên Chúa ban cho k tin,

thì trong m c c a o lý t nhiên, kitô h u tuyên b r ng “*Chúa Kitô, chính là công lý hoàn h o c a Thiên Chúa*” h n là m t cái gì ngh ch th ng, ph m th ng!

“*Công lý là Chúa Kitô*” luôn vết lên kh n ng t nhiên c a con ng i. Tình yêu Thiên Chúa là công lý n i Chúa Kitô không m t ai trong tr n th hi u th u c . Chúa Kitô và Gioan T y gi i đi n cho nhân lo i, mu n th c thi tr n v n công lý này, thì ch bi t ón nh n ý c a Thiên Chúa trên Tr i. Maria, M Chúa Giêsu, tr c công lý này, c ng ch nói lên c ti ng “*Xin vâng*” (xem Luca 1,8).

Vì c không th hi u, n u không nói là ngh ch i, n i công Lý yêu th ng c a Thiên Chúa i v i con ng i nh th s i ôi v i m t s áp tr trong Giao c ôi bên gi a Thiên Chúa và con ng i: áp l i tình yêu vô t n, Con ng i Giêsu-Kitô ã ch t trên thánh giá, và nh ng k theo Ngài s c chúc phúc trong **m u nhi m t o: ch u b t b vì Công Lý.**

Ý ngh a th hai c a **v t lên** là **hoàn thành** L lu t Maisen trong Chúa Kitô. Phaolô khi trình bày v vai trò công lý n i L lu t nh sau :

*T t c m i ng i u b t i l i qui ph c... Chúng ta bi tr ng, nh ng gì L lu t nói, là nói v i nh ng k d i L lu t m i mi ng nói u câ m l i và toàn nhân th nh n ra mình có l i tr c m t Chúa, vì không ai s c làm cho thành công chính do vì c th c thi L lu t: L lu t ch làm cho ta nh n bi t v t i l i.. (Rom 3,9; 3,19-20)*

Nói cách khác, i u r n c a L lu t tích c c “*kính Chúa yêu ng i*” không c th c hi n tr n ngh a khi con ng i trong s kh ng ch c a thân ph n t i l i. “*M i mi ng c a con ng i ph i óng l i*” ngh a là t s c con ng i không th nói cho úng, nói m t cách tích c c th nào là Chân lý, Công lý và Tình yêu. L lu t c m c kh i nh n ra s “*không bi i*”, s “*sai l m*” c a con ng i tr c Thiên Chúa.

ây ta l i có d p hi u rõ h n ý ngh a c a l i nói tiêu c c v Chân lý trong các n n v n hóa nh Kh ng giáo, Lão giáo và nh t là Ph t giáo. o c t nhiên t n m c cao nh t khi nh n ra r ng “m i mi ng th gian” nói v chân lý, hi u và ch ng minh chân lý “theo s c mình” là không ph i chân lý, công lý tr n y. Lão-T ã không nói r ng “*o kh o phi Th ng o*”, và Ph t ã không nói chân lý là *Ni t bàn*, là không ph i nh ng gì con ng i t ngã ch p v bày ra sao? Kh ng ã không nói o là *Thiên m nh* vết lên trên tài trí con ng i hay sao ?

L lu t óng vai trò gìn gi , b o v con ng i ang trong tình tr ng ón ch , hy v ng m c kh i tích c c v yêu th ng. Nói cách khác, o lý t nhiên, l ng tâm, L lu t ph i h ng n s hoàn thành c a yêu th ng là c u cánh c a mình; và s c làm cho thành công lý th t s do s hoàn thành n y.

Câu nói c a Phaolô tho t tiên làm ta gi t mình: “*vì không ai s c làm cho thành công chính do vì c th c hành L lu t*”. Phaolô mu n gi i thích rõ r ng t t c L lu t và vì c làm c a nh ng con ng i tuân gi l lu t ph i qui chỉ u vào s c u c a Chúa Kitô. Abraham, Maisen và t t c nhân lo i thi n tâm thi n chí, không ph i vì ã tuân gi L lu t vì L lu t mà c g i là k công chính, nh ng “*xác c a các v thánh s ng l i và vào Thành thánh khi Chúa s ng l i*” (xem Mt 27,52-53) ngh a là t t c u mức l y ngu n s ng, ngu n công lý viên mãn n i Chúa Kitô.

D u l lu t nói n m n Chúa, yêu ng i, nh ng nói cho con ng i trong thân ph n ang b t i l i qui ph c. Nên L lu t nói trong tr ng thái tiêu c c: ng i *ch* gi t ng i, ng i *ch* ngo i tình, ng i *ch* tr m c p, ng i *ph i* làm vì c n y vì c kia...

Trong phần mô tả Ili vi c Chúa Kitô rao giảng N c Tr i, Matthieu nói n ch “*Hãy h i c i*” (Mt 3,17). L lu t là chu n b , nói nh Lão t là “*quay tr v*”, là d n ng cho ánh sáng khi “*đi t ngã*” gi t o, n i lý thuy t nhà Ph t. Công vi c ó, t c n, không làm cho ng i thành công chính. Nh ng trong ni m hy v ng vào n c u , trông i ánh sáng n (*ng o*), trong s g p g chính s công chính trong c Kitô, vi c làm ó m i c làm cho công chính.

Trong bài nói n ngày chung măn c a nhân lo i trên tr n th , Matthieu nh c l i r ng, s công lý trong yêu th ng, con ng i luôn hoàn thành n i Chúa Kitô, d u h không hay bi t :

*Vì Ta ã ói và các con ã cho Ta n...*

*Ta nói th t v i các con i u n y, khi các con làm vi c ó cho m t trong nh ng k nh m n trong anh em Ta, là các con làm cho Ta. (Mt 25,35; 25,40)*

## V t lên L lu t

Ch a hoàn thành không ph i là sai, hay không phát xu t t Thiên Chúa. Ch a hoàn thành, nh ng nh t quy t d ng l i m c ó mà thôi và cho là ã hoàn thành, b t ch p b n tính cao c c t o d ng t n m c hoàn thành, b y gi m i chính là vi ph m n ý nh c a ng t o d ng.

Ta nh n ra công lý c p th p nh t d a trên s hi u bi t con ng i v s v t. Khi cân o hai s v t b ng nhau d a trên m t n v o l ng, ta g i là **cân b ng**. Àu d ng s cân b ng cho cu c s ng t ng giao gi a con ng i và Thiên Chúa, gi a con ng i v i nhau, ta s làm n y sinh quan i m v công lý d a trên lý trí con ng i, theo nguyên t c nhân qu , hay công lý có vay có tr . Ai yêu th ng ta, ta yêu th ng l i; ai ghét ta, ta ghét l i; ai móc m t ta, h ph i tr l i con m t; ai ánh g y cái r ng h ph i b i th ng l i cái r ng. Thông th ng trong ngôn ng ngày nay ta g i ó là công lý c a **xã h i lý**, m t xã h i mà trí khôn con ng i có th cân o ong m n nh m i s . c i m c a công lý n y d a trên s vi c th y c bên ngoài ánh giá, và d a trên s cân b ng gi a nguyên nhân và h u qu . C ng nh các môn x a c a Chúa Kitô, ta c ng mù m l y s cân b ng n y quá l m khoác lên n i dung công lý khi nói n t ng quan gi a Thiên Chúa v i con ng i. Ng i mù, què, hay g p tai ng, ta d a vào l i suy ngh theo nguyên t c nhân qu cho r ng h ph i tr t i c a h hay cha ông h . Ta nh l i o n Phúc âm c a Gioan khi các môn Chúa Kitô h i Ngài :

*Th a th y, ai ã ph m t i, nó hay cha m nó, nay nó ph i mù? Chúa Giêsu tr l i, không ph i nó c ng không ph i cha m nó ã ph m t i, nh ng công vi c Thiên Chúa c t b àn i nó. (Gioan 9,2-3)*

Công lý c a xã h i lý n m trong công lý chân th t, vì ó là c p th p nh t, cái hình nh bên ngoài có ngu n g c cao h n bên trong. Nó là c p th p nh t, không ph i vì th mà v t b i, nh ng ph i c hoàn thành. S hi u bi t s v t là n ích Thiên Chúa ban cho con ng i. Nh ng s hi u bi t v ng i ph i còn hàm ng s am t ng b n tính ng i. B n tính ó cao h n s v t mà con ng i dùng lý trí và tài n ng nh n th c c a mình thu thái.

Con ng i nay là gì? Các n n v n hóa con ng i trong m c kh i t nhiên ã c m nh n c r ng **không ph i ch là s v t** bên ngoài mà thôi. Con ng i tuy ch a rõ c mình là ai m t cách toàn v n, nh ng có c ánh sáng t nhiên cho th y mình **không ch là s v t**. Ánh sáng t nhiên, hay L lu t nh thánh Phaolô ã nói, có kh n ng gìn gi con ng i h ng n, trông i m t s hi u bi t toàn măn trong chân lý.

Và trong lúc ang trông ch ó, nó giúp con ng i tránh xúc ph m n Công lý ch a c khai m hoàn toàn. Do ó, n n công lý c a ánh sáng t nhiên, o lý t nhiên hay L lu t có tính cách b o v , tiêu c c: **Không c th b t th n, không c gi t ng i, không c gian dâm, không c nói d i, tr m c p...**

Nhưng công lý của Luật mới, có phải Chúa Kitô đã xóa đi không? Nếu đã nói như vậy, nay xin trích lời của Chúa Kitô:

*Ta nói thật với các con nếu các con không vượt qua ta, không muốn chết, muốn vượt qua ta. (Mt 5,18)*

Nhưng nghĩa là gì?

Nếu Chúa Kitô mới đã hoàn thành; nhưng con người trong trần gian hoàn thành, nghĩa là chưa ai hoàn thành, ngay cả Giáo hội Ngài. Thánh Tông Giôan nói rõ:

*Ngay bây giờ, chúng ta là con Thiên Chúa và chúng ta sẽ ra sao thì chưa bày. Chúng ta biết rằng khi có sự bày tỏ, chúng ta sẽ gặp Ngài. Vì chúng ta sẽ thấy Ngài như chính Ngài. (I Gioan 3,2)*

Không ai đã mức cần thiết sống của Chúa Kitô, không ai đã tận hưởng Thiên Chúa trọn vẹn trên đời này, nên nhân loại còn trong cuộc vật lộn vất vả và có nguy cơ làm sai lầm, có thể vì phạm công lý. Đó là công lý Luật luôn mãi còn giá trị. Nhưng Chúa Kitô đã hoàn thành công lý rồi, và công lý đó giúp nhân loại. Con người nghe công lý đó, như thánh Phaolô nói, nhưng chưa bao giờ thực thi cho đến nay.

Công lý của Chúa Kitô mà Phaolô mô tả như sau:

*Thật thế khi mà chúng ta còn trong tình trạng tội lỗi, thì bằng gì thì đã nhúng tay, Chúa Kitô chết cho chúng ta. Con người có tội lỗi thì cũng có thể chết cho chúng ta vì công chính; nhưng nếu ta không có thể dám chết vì chúng ta ngay lập tức; nhưng chúng ta yêu cầu Thiên Chúa yêu cầu chúng ta, là Chúa Kitô đã chết cho chúng ta khi chúng ta còn là kẻ tội lỗi. (Rom 5, 6-8)*

Tông Giôan nói:

*Chúng ta hãy yêu nhau, vì tình yêu của Thiên Chúa và vì ai yêu cầu thì sinh ra của Thiên Chúa và biết Thiên Chúa. Ai không yêu không biết Thiên Chúa, vì Thiên Chúa là Tình yêu. Và đây chính là tình yêu Thiên Chúa bày tỏ cho chúng ta: Thiên Chúa đã gửi Con duy nhất của Ngài trong thế gian, chúng ta sẽ nghe Ngài. (I Gioan 4,7-9)*

Nhưng vậy, công lý là Tình yêu Thiên Chúa của Chúa Kitô.

Tình yêu đó có những đặc điểm sau:

- **Vượt lên trên sự hiu bi** vì ngang bằng, vay trả, nhân quả, trong thế giới của sự sống vật chất bên ngoài, tình yêu là hi sinh thân mình cho người khác, đặc biệt là kẻ tội lỗi.
- Tình yêu đó trở nên của Chúa Kitô, là Con Thiên Chúa, nhưng thế giới công lý của tình yêu này không do cảm xúc hay một tâm tình tự nhiên mà con người tự nhiên là phát xuất do lòng và sự thật lành của mình. Con người chỉ có thể yêu thương nhau trong **tình yêu của Thiên Chúa**, nhưng đã yêu thương con người trước: *“Tình yêu của Thiên Chúa nơi tôi vì con người: không phải chúng ta đã yêu Thiên Chúa trước như chính Ngài đã yêu thương chúng ta mà đã gửi Con Ngài làm nên nhân gánh chịu cho chúng ta.”* (Gioan 4,10). Ta không thể tha, không thể yêu thương người anh em trước nghĩa, nếu Ta không ý thức rằng khi nói tha cho anh em là con xin Thiên Chúa tha tha nhân của Chúa Kitô.
- Công lý của Chúa Kitô là công lý **tâm bên trong**, nghĩa là phát xuất từ **sự cảm nhận của con người của Chúa Kitô**. Chính tâm con người, tình yêu này không còn là tiêu chí trong sự cảm nhận, nhưng con người có thể **gặp Thiên Chúa là Cha, và gặp**

**ng i chung quanh là anh em**, d u ng i ó có th nào i n a, ngay k ã làm thi t h i n b n thân ta. *Bên trong* không ph i ch thành tâm mà thôi, và i u ta làm và tâm t c a ta n kh p v i nhau th t s mà thôi. *Bên trong* là mức l y c m u nhi m sâu kín, siêu vi t c a tình yêu Thiên Chúa n i Chúa Kitô, ng ã yêu th ng, hy sinh m ng s ng mình cho k t i l i, v n là k thù ch ng l i Thiên Chúa. n i Tình yêu n y, tình yêu tích c c, tr n v n, không có v n xét xem ng i bên c nh mình a v nào, ã làm gì t t hay x u,... Tình yêu tích c c khi nhìn h là hình nh Thiên Chúa, là ng i anh em c a ta trong Chúa Kitô - Ng i anh c c a nhân lo i, ng ã gánh h t t i con ng i r i. Ta có th g ng g i ãy là tình yêu vô ch p, vô c u, v tha hoàn toàn.

- Công lý n i tình yêu là công lý c u c a Chúa Kitô, k vô t i ã ch t c u k có t i là chúng ta. Khi th c thi tình yêu, ta tham d vào s công chính c a Chúa Kitô, **hi p s c v i Ngài** c u chính mình và th c hi n n c u nhân lo i v i Ngài.
- Công lý c a Chúa Kitô là **quên mình**: “*Các con ng qu ng cáo công lý c a các con tr c m i ng i, h ý n các con.*” (Mt 6,1). Chúa Kitô không tìm danh ti ng cho Ngài, nh ng c u t n tình trong s tuân ph c ý Cha Ngài trên tr i.
- Công lý c a tình yêu **không d a trên s tính toán thi t h n theo s khôn ngoan**, s ng còn c a tr n th . “*Các con ng lo l ng cho cu c s ng chúng con v vi c ph i n gì, c ng ng lo cho thân xác ph i m c gì.... ó là nh ng vi c ng i ngo i o ang lo tìm. Th t ra Cha các con trên tr i bi t các con c n t t c nh ng i u ó. Tr ch t hã tìm ki m N c Tr i và công lý c a nó và m i s s ban cho các con d y.*” (Mt 6, 25; 6, 32-33). Chúa Kitô nói quá áng hay không? ãy là s nh c nh h t s c c n thi t, vì ãy là c n cám d u tiên c a Satan th thách Con Thiên Chúa. Con ng i và ngay c Kitô-h u d u c p b c nào c ng d sa vào c n th thách n y quên yêu sách công lý tình yêu. Vì h n ch yêu th ng vào vi c ch lo n, lo m c, thì k t qu không nh ng cái n cái m c ó s v tay mình ho c làm cho uy danh quy n l c mình, ho c phe mình, giáo h i mình..., mà còn có nguy c ch c s úy m t th tình nhân lo i h n ch và không s m thì ch y s c n s c yêu th ng chân th t. Ng c l i, n u bám vào c Kitô, ng ã nh p th làm ng i và hi n tr n cu c s ng mình, thì không th không lo c m n, áo m c cho k khác, mà còn th hi n c vinh quang Thiên Chúa n i s c s ng tin t ng và v tha, vô c u c a mình. Th n, vì có yêu th ng phó thác n y, công lý s trong sáng và d ng m nh n i k th c thi yêu th ng. ng s công lý n i Chúa Kitô khi i chi u v i s khôn ngoan tính toán con ng i, d u b o v m t l i ích tr n th nào c a Giáo h i. Giáo h i còn hay m t là n i s c m nh c a n c u , ch không do s tính toán theo quy n l c tr n th . Nên Matthieu nh c l i câu nói tinh t n y: “*Các con ng cho chó c a thánh.*” (Mt 7,6). Câu ó ngh a là ng l y Công lý c a n c u cần o v i tính toán, khôn lanh c a con ng i.
- Công lý tình yêu **không ph i v hình th c bên ngoài**, v i nh ng nghi l có tính cách trình di n nh ng là th c thi thánh ý c a Chúa Cha (xem Mt 7,21 và Rom 2, 12-13). Không ph i do công lao gì t n i mình mình c làm kitô h u, nh ng Chúa quan phòng ban cho ng i n y hay ng i kia c bi t n danh Chúa Kitô. Và k c n n y có ph n v làm mu i t và ánh sáng th gian và s tr l i tr c m t Thiên Chúa v n mình nh n lãnh. Nh ng k không bi t n tên Chúa Kitô, mà làm theo ý Thiên Chúa theo l ng tâm h , s ng v tha, x thân c u i, thì n c u ã tràn trên h và h th t s c n ó làm cho thành k công chính. Vì th , công lý c a tình yêu n i Chúa Kitô d y r ng: “*Các con ng phê phán, kh i b phê phán*” (Mt 7,1) Th c o s công chính c a tình yêu là hành ng th c t vì l i ích tha nhân. Phán xét chung th m v công lý n y c Matthieu nói n nh sau: “*Vì Ta ã ói và các con ã cho Ta n; Ta ã khát và các con cho Ta u ng, Ta là ng i ngo i qu c và các con ón ti p Ta, Ta tr n tru ng và các con che thân Ta...*” (Mt 25, 35-36)
- Nh ng hành ng c a Công lý tình yêu có khác gì hành ng c a tình yêu nhân lo i thông th ng?  
N i câu trích d n trên, ta l u ý hai n i dung:

- Ta hành động cho con người trong Chúa Kitô, vì hành động nếm thịt con người trên người. Tôn trọng họ là hình ảnh Thiên Chúa.
- Ta hành động trong sự thật của giao động và tình yêu. Nghĩa là gì? Hành động cho công lý tình yêu không dựa trên một lý thuyết, một ý niệm trừu tượng, một chương trình công tác nào, hoặc sự xuống tay, phân phối... hay một ưu việt một tính nào khác. Chúa Kitô không nói: người hành động xuống tay lúa gạo, tổ chức nhà máy, nhà xưởng, nhà xuất nhập khẩu... Phải, nhưng vì làm óc người thì chức thì chức là yêu người. Nhưng thực tế của con người hành động không phải luôn như thế. Xã hội làm ra các cá nhân và luôn lý tưởng phúc con người bị nhân minh. Nhưng khi hành động, thì vì sự xuống tay các lợi ích thực phẩm con người xuống tay, bắt buộc các hình phúc người tiêu thụ. Công lý tình yêu luôn đặt con người làm chủ cánh và làm thực tế cho hành động và chương trình hành động, chứ không phải người. Và hành động của con người ở hiện tại trừu tượng, bằng xương bằng thịt, là hình ảnh sinh động, con người thực không có ai thay thế cho ai, chứ không phải một "ý niệm người" trừu tượng gì là nhân loại mai sau do trí tuệ người của mình vẽ ra. Một con người vô tội, hoàn hảo đã chết, cho muôn người. Có thể nói biết các ác con người đã mất đi, khi gặp Thiên Chúa và gặp Con người; và Con người ở đó gánh hết các ác vào mình Ngài, công lý tình yêu không còn cần đến một thực thể nào nữa hoàn thành. Trong sự cảm nhận của Phêrô sinh, Công lý tình yêu nên nhân loại đang thực hiện là công lý tình yêu tích cực, vượt lên trên bạo lực và tội ác, chính thực nhân con người trừu tượng mình là Con Thiên Chúa, anh em mình.

## B b t b

Ngoài việc ghi lại câu truyện các nhà thông thái thông phán người người phố thị Giêsu tại Bêlem và thành Jericho Ngài, Phúc âm Matthieu còn có việc mô tả sự kiện các trí thức bị giết.

*Bây giờ Hêrô đê, thấy mình bị các nhà thông thái giết, thì nên gì nên kinh hoàng và sai người đi tìm các trí thức con đường hai tu sĩ trong làng Bêlem và tất cả vùng đó, theo ngày tháng như thế này mà các nhà thông thái đã nói cho ông rõ. (Mt 2,16)*

Nếu xét đoán theo công lý của con người thì khi người của Chúa Kitô của cho dân riêng Israel đã đến, họ nên nhiên kết luận rằng lý phải là các thực vật, nhưng kỳ lạ và bị thất bại! Nếu Ngài nhìn nhận là các con người, thì không thể nào tiếp theo sự kiện đó là Hêrô đê còn quy định hành giết chết các trí thức vô tội!

Khinh bỉ công lý là phúc, nhưng đó đã quá nặng nề, nay lại phúc cho kẻ phải bị chết do bàn tay tội ác! Câu chuyện về các trí thức hài nhi vô tội phải chịu chết đi như cái **nghech thực thể người nếm không chịu** của lý trí thiên nhiên nên con người trừu tượng là công chính của tình yêu Thiên Chúa! Luca không kể lại câu chuyện này, nhưng qua lời tiên tri của các già Simêon nói với Chúa Giêsu về mẹ Ngài là Maria: *"Này! Trănys làm cho môt sự ông nên Israel phải xuống tay" (Luca 2,34)*. Con người ta xuống tay trừu tượng như này, trừu tượng Công lý Tình yêu của Thiên Chúa, vì xét theo công lý con người và nguyên lý nhân quyền, thì khác nhau, cái chết... như thế là những vô tội không thể nào có một lý do bị nhân minh cho được. Phải chân nhận rằng vì nhân bản đã vào lý trí con người, nên người đã xuống tay và tất cả những hình ảnh của Chân lý và của Thiên yêu thương, khi xét đến lý do của khác nhau và sự chết của thân phận làm người. Chết nó không phải là khác nhau, nhưng khác nhau là tất cả sao con người muốn sống mà phải chết! Các triết gia kinh hoàng đó mới là khác nhau cùng nhau. Các triết gia đó là phi lý, và phi lý nên phải xuống tay, chúng kháng lại ý niệm một Thiên Chúa tởm. Nên Nietzsche dùng chữ "báo thù" nói về ý niệm Thiên Chúa này. Tởm con người và con người chết, trong khi cho nó một cuộc sống mới, thì đúng là một hành vi ác, một Thiên đàng thù hận cùng nhau. Và kẻ thù là kẻ mù "tỏ" có thể vượt thực thể con người

thủ h n n y b ng hai cách: ho c t y xóa h t ý ni m v th n thánh, ho c tin ch c r ng có s ph c di n i i c a s s ng! Th i gian s quay tròn l i, tôi hôm nay s v n là tôi trong ki p khác c a th i gian vòng t i, và c xoay chuy n hoài nh th . T i sao l i ch t? T i sao l i kh au? Tôi âu ch n tôi tôi ra i, nên tôi âu có l i mà ph i ch u hình ph t s ch t và gán h l y kh au? ây là nh ng chu i dài nh ng l i ph n n , d a trên công lý nhân qu c a con ng i. n ây, ta hi u c ph n nào t i sao Matthieu cho m i phúc n y có t m quan tr ng c bi t nh m i phúc v k nghèo.

Thánh Phaolô, xét n s công chính c a n c u , ã vi t:

*N u không có s s ng l i c a k ã ch t, thì Chúa Kitô c ng ã không c ph c sinh. N u c Kitô ã không c s ng l i, thì l i rao gi ng c a chúng ta tr ng r ng, và c tin c a chúng ta c ng tr ng r ng. Và ngay c chúng ta, chúng ta là nh ng k ch ng gian v Thiên Chúa, vì chúng ta ã ch ng th c ch ng l i Thiên Chúa r ng Ngài ã ph c sinh Chúa Kitô, khi Ngài ã không ph c sinh ng n y, n u th t s r ng nh ng k ch t không s ng l i. Vì n u nh ng k ch t không s ng l i, thì Chúa Kitô c ng không c ph c sinh. Và n u Chúa Kitô không ph c sinh, c tin c a anh em tr thành vô ích; anh em còn trong t i l i c a mình. B y gi nh ng k ch t trong Chúa Kitô c ng ch t luôn. N u ch vì cu c s ng n y mà chúng ta ã t ni m hy v ng chúng ta trong Chúa Kitô, chúng ta là nh ng k kh n kh nh t trong m i ng i. (I Cor 15,13-19)*

Nói cách khác, **công lý Tình yêu có c u cánh là s s ng l i c a Chúa Kitô**. Công lý Tình yêu không có n n t ng n u thân ph n con ng i ch có cu c s ng n y. Và n u ch có cu c s ng n y mà thôi, ch t r i h t không còn gì n a, thì th t s chân lý, o lý tr thành vu v , m t l i ph nh g t c a m t l p ng i m t ng. Hay nói nh m t s tri t gia tân th i, ây là thu c phi n, m t d ng c tân k c a k mu n th ng tr bày ra è b p l p ngu dân và th c thi quy n l c c a mình.

Nh ng n u có Th ng , có Công lý, t i sao l i có con ng i au kh , và có con ng i vô t i ph i ch t? Tr c khi tìm câu gi i áp n i các b n v n Thánh Kinh, ta c tìm nh ng ánh sáng mà các b c thánh hi n ông tây ã c m nh n c v n i kh c kho i n y. Tri t gia Héraclite c a Hy l p ã g i lên ý n y:

*Lý (s nguyên), con ng i ta không bao gi hi u, tr c khi nghe nói n, c ng nh sau khi nghe xong. D u m i s x y ra theo Lý ó, nh ng con ng i d ng nh không có m t kinh nghi m nào v nh ng l i nói và nh ng s k i n úng nh tôi trình bày v chúng, khi phân bi t và gi i thích v b n ch t c a m i s v t...<sup>76</sup>*

Héraclite c m nh n có Lý (Logos là t ng quan n i l i m i s ), nh ng Lý ó siêu v t (hay n d u) không t l cho trí khôn h u h n c a con ng i.

Thi hào và k ch gia Sophocle trong tác ph m “Oedipe làm vua” c ng nói n thân ph n h u h n, b t c p c a con ng i tr c S Th t, Công lý. Oedipe là bi u t ng cho s hi u bi t, phân bi t êm-ngày, sai-trúng theo con m t c a lý trí. Nh ng Oedipe không bi t gi v thân ph n c a mình và ng i thân c a mình. S hi u bi t c a ng i thông hi u s v t bên ngoài không cho phép Oedipe nh n ra Laios là Vua Cha (=Tr i), nên ông ã gi t và giành ngôi ; và ông c ng không nh n ra Jocaste là M (= t) mình nên ã lo n luân l y bà làm v . Oedipe là thân ph n con ng i và nghi p ch ng c a nó trong tr n th . Th gi i con ng i ch t ch a b t công, b o l c và gi t o. Và d u con ng i có n l c “âm mù con m t bên ngoài c a mình”, lang thang qu qu ng tìm o kh p b n ph ng, thì Chân lý n d u c ng không hi n t ra qua s i kh h nh nh th . Chân lý ch còn v t tích n i i-Ký- c, là c m th c nh quê h ng chân th t mãi dày vò con ng i su t nh ng tháng ngày c a nó trên

<sup>76</sup> Trích t b n d ch c a Jean Voilquin. *Les Penseurs Grecs avant Socrate*, Paris, G. F., o n 1.

đang th . N u mu n ti p t c s ng, thì ch p nh n m t tr t t t m th i qui chi u vào n i nh tr ng k y n i mình.

Kh ng T c ng nh c l i l i Kinh Th , nói r ng: “ o *Tâm duy vi*”. Con ng i không ai th u h t c Tâm Aáy c a o, d u là thánh nhân; nh ng trong m i s ph i chi u theo m u m c th i Nghiêu Thu n (không còn x y ra n a, không còn thu c th i gian trong t m tay c a con ng i n a) c g i lên nh m tk ni m.

Lão T cho r ng Th ng o không ph i là o con ng i thi t l p nên c. Cu c s ng n y (thiên h ) không ph i th c, ch là nhân vi (ngh a là do bàn tay con ng i t o ra). Con ng ph i là tr v , xóa b cái g i là th c-h theo tiêu chu n cu c s ng n y.

c Ph t nh c nh là Ánh Sáng không ph i th o mà ta t ng mình t tìm ra c, nh ng là ng ta nh duyên mà ta g p. M t khác, ki p làm ng i b giam hãm n i th gi i c a “ch p ngã”, c a cái tôi l m l c và y c m hão huy n, d a trên nh ng ch ng lý sai l c. Con ng công chính ph i i tr c h t là ph i xóa i quy n uy và d c v ng c a “Ngã”. Chân lý th ng h ng là “Vô”, là “Ni t bàn”, là s t kh c t t c nh ng gi ang tr vào ‘ch p ngã’ n y.

V n hóa Vi t Nam luôn tôn vinh M t ng trên u trên c , m t ý ni m Tr i nh bi u t ng c a m t th c th bao b c l y con ng i và cu c s ng, nh ng kh n ng con ng i không ai v i t i hay d p b c. C m th c sâu kín, bàng b c ó l i là gi ng m i h ng d n nh ng t ng quan c a toàn b sinh ho t con ng i, t cu c s ng cá nhân n gia ình và xã h i.

Tính cách siêu vi t c a công lý, c c m nh n n i c m tiêu c c mu n v tra kh i th gi i ang có tr c m t, bậy gi và ây, c ng nh trong n i kh c kho i ch ón m t chân tr i m i, khác và tuy t i; ó là c m h ng nguyên s và ph quát c a m i n n v n hóa, d u m i n n v n hóa có nh ng ngh gi i quy t khác nhau. Ta g i c m h ng nguyên s vì, n i m i ng i, t bên trong tâm h n mình, ã c “*m t v t tích c a làn h i s ng*” ó thúc y. Ngôn ng c a o c g i là ti ng nói / *ng tâm*. M nh T g i là s c s ng c a b n tính nguyên s (=khí h o nhiên), không chút gi t o, là s thi n có s c m nh làm cho con ng i c ng trong chân lý: “*Nhân chi s tính b n thi n*”. S Thi n n y l o i con ng i ra kh i tình tr ng m m t tr c m t tr v cái tính nguyên s , “t c là nh n ra công lý n kín”.

Trong kinh nghi m c a cu c s ng c a m i ng i, n i b t c m t n n v n hóa nào c ngh, ta luôn ch ng ki n có m t cu c “v t l n” n i chính tâm h n mình v n lên, ti n t i hay tr v m t chân lý khác v i th c t i hi n có.

Ta tr l i các b n v n Kinh thánh nh n ra m c kh i v công lý n y nh th nào trong cu c s ng c a con ng i.

Công lý c a k tin vào Thiên Chúa n d u òi h i m t cu c v t lên th gi i t nhiên trong kinh nghi m c a t ph Abraham :

- Abraham là quê cha, ch p nh n không i u ki n hi n t con m t mình (xem Sáng th 17 và 22).
- Dân c ch n Israel là Giacop v t l n v i Thiên Chúa n kín tìm bi t cho c tên Ngài d u ph i mang th ng tích x ng ùi (xem Sáng th 32,23 và ti p theo).
- L ch s dân c Thiên Chúa c u thoát là ti n trình l i a b th gi i nô thu c c a xã h i, v t qua th i gian và thân ph n h u h n tìm v t h a.

Nh th , k tin là k ón nh n công lý tr c h t trong s v t qua. ó là ý ngh a c n c nh t c a m i phúc dành cho nh ng k b b t b vì công lý. Trong cu c v t l n v i Thiên Chúa n kín, Giacop b th ng ùi. ng c a công chính dành cho thân ph n c a con ng i t i th là chi n u liên l và l m cam go, y th ng tích. c Ph t g i ó là “đi t ngã”; ngôn ng Kitô giáo g i là ch t i con ng i c v i th công lý riêng c a mình.

B b t b không ph i ch do k khác làm i u ác h i n ta, nh ng trong ta ã ch t ch a th gi i c a mê l m và s ác mà nh Kinh Th t ng nh c: “*nhân tâm duy nguy*”. **Có th nói r ng Công lý th t s luôn làm ta ph i ch u th ng tích.** T i sao làm ng i ph i ch t, ng th i l i c m m t c nh v c tuy t i b t t ? T i sao l i có kh au? T i

sao Chân lý Lindu? Và t kh c t t c n l c tìm ki m câu gi i áp thành kh n c a con ng i? (x. Job).

Thông th ng m i phúc c a nh ng k chu b t b vì công lý ch c hi u trên bình di n xã h i, khi óng khung s b t b vào hành vi b o ng c a con ng i trên k làm ch ng v Công lý chân th t: Trong su t l ch s c a Israel dân Chúa ch n, các tiên tri là nh ng k th c thi Công chính c a Giavê Thiên Chúa ã chu b t b ; Gioan T y gi ã chu s ph n ó. N i Tân c, các b n Phúc âm, các Thánh th , sách Tông công v (*xem cu c t o c a Stêphanô*) u minh nhiên nêu lên M u nhi m t o trong s m ng rao gi ng Tin m ng công lý.

Nh ng Kinh thánh còn m c kh i m t chi u kích sâu kín và thi t y u h n n a: Tình yêu Thiên Chúa th hi n n i Chúa Kitô trong s nh p th , chu ch t và s ng l i c a Ngài.

Ta th c l i Matthieu. Tho t tiên ta c c n i dung s b t b qua vì c làm tàn ác c a Hêrô ê ra l nh gi t các tr hải nhi d i hai tu i vùng Bêlem, và vì l nh ó Chúa Giêsu ph i i t n n Ai c p. Nh ng trong o n 1 i tr c câu chuy n n y, Matthieu nói n vi c Thiên Chúa n c ng gi a chúng ta, làm ng i nh chúng ta trong lòng trinh n Maria. Có ý ngh a gì c bi t trong các t ng quan nh th ? *Thiên Chúa làm ng i*, ó là câu tr l i. Thánh Phaolô giúp ta hi u rõ h n v M u nhi m c m c kh i :

*Ngài, t thân ph n là Thiên Chúa, mà không gi l y riêng cho mình vai v ngang hàng Thiên Chúa. Nh ng Ngài ã t làm cho mình ra h không, mang l y thân ph n tôi òi và tr thành ng lo i v i con ng i. (Phil 2,6-7)*

Nói theo ngôn thi ca n i sách Sáng th v Gia cóp, *Thiên Chúa ã thua con ng i* trong cu c v t l n c a con ng i u v i Ngài. Tình yêu c a Ngài ã v t th ng công lý t nhiên c a con ng i, khi nh ch : ng i là ng i, Thiên Chúa là Thiên Chúa. Công lý c a tình yêu là Thiên Chúa t h y thân ph n mình làm ng i, ngh a là chu au kh và s chu ch t. n ây có th nói r ng cái phi lý, b t công mà c Giêsu-Kitô mang trong mình Ngài khi nh p th s gi i thích cho i u không th hi u c a b n tính h ng n chân lý siêu vi t, au kh và cái ch t n i m i ng i trong nhân lo i. Ai ã b t b Thiên Chúa Ngài ph i làm ng i? Có th nói là dot il i c a m i ng i. Nh ng t u **trung là do n i Tình yêu không hi u n i c a Ngài!** i u mà Nietzsche gi là s tr thù, khi kéo Thiên Chúa xu ng thành m t th t o, suy ngh công lý theo t m vóc nhân qu c a k th t o, thì ây là m t s tr l i khác luôn làm con ng i ng c nhiên, khi m c kh i Thiên Chúa là Tình yêu. T i sao con ng i có? T i sao au kh ?.., t t c nh ng câu ch t v n t công lý thu n nhân lo i nh h t chân tr c m t l i tr l i hoàn toàn khác v t lên trên l i cân o suy ngh c a con ng i. Thánh Kinh nói r ng :

*Ôi, h th m c a s phong phú, c a s khôn ngoan và hi u bi t c a Thiên Chúa. Nh ng m nh l nh c a Ngài khôn dò và ng l i Ngài không th hi u c!* (Rom 11,33)

Nh ng b c th g i giáo oàn Côrintô, Phaolô vi t :

*Ai ã bi t c ý ngh c a Thiên Chúa, d y b o Ngài? Còn chúng ta, th t v y, chúng ta có t t ng c a Chúa Kitô. (I Cor 2,16)*

Khi nói n thân ph n con ng i, n s phi lý c a s ch t và au kh , Nietzsche ti n ki n không ch p nh n c nh v c Yêu th ng ó. "*N y là ng i*" n i thánh Gioan (Gioan 19,5) là Giêsu-Kitô Thiên Chúa làm ng i, chu au kh , chu ch t vì yêu th ng, nay c Nietzsche l y l i làm t a cho cu n sách c a ông. Cu i cu n sách n y, con ng i ph n kháng xu t thân t ý ni m v công lý con ng i, ý ni m v m t Thiên Chúa tr thù, ã lên ti ng :



*Ai hi u tôi không? Dionysos i uv ik chu óng inh...*<sup>77</sup>

Dionysos là men say c a cu c i n y và quy t tâm l i trong cu c i n y thôi! Dionysos, ngã ch p, d c v ng, Hêrô ê... ó c ng là m t ph n c a chúng ta, c a m i ng i t i th . S nh p th làm ng i c a Chúa Kitô, hi n thân c a Tình yêu và Công lý c a Ngài qu t ngã con ng i chúng ta nh Saulê trên ng Damas. Có th nói r ng, t con ng i theo công lý riêng c a mình, chúng ta b Công lý c a Thiên Chúa “b t b ”, òi h i s anh d ng v n lên, v t qua n i chính chúng ta, n i chính xã h i c a chúng ta và ngay c n i chính Giáo h i c a chúng ta ang chi n uv i chính mình n i tr n th .

N u ch nh n m nh n Hêrô ê, các th y c Do-thái, Giu a, Phongxiô Philatô và dân chúng Do-thái là nh ng k b t h i Chúa Kitô... (mà có lúc d ng nh nhi u ng i ã ch mu n hi u nh th ), thì chúng ta s d bi n c Kitô thành m t v gi i phóng chính tr , xã h i. M t m t chúng ta s che l p m u nhi m c u con ng i n i Ngài; m t khác d y lên nh ng phê phán, h n thù nh ng k b t b Ngài, c ng nh nh ng k b t b c chính chúng ta. Phúc âm không lên án ai, không nh m m c tiêu truy c u t i c a Hêrô ê hay Giu a, các th y c Do-thái, dân Do-thái hay Philatô.... Trái l i Phúc âm m c kh i c Kitô là ng c u m i ng ik c nh ng k ta v a k .

Trong công cu c c u c a Ngài, c bi t vào giai o n kh n n t v n cây ô liu n i Golgotha, ng “b t b ” Con Ng i Giêsu l thay ó chính là Thiên Chúa n d u. M y câu nói sau ây c a c Giêsu-Kitô v i các môn tr c khi i vào kh n n m c kh i thân ph n di u k n i Con ng i Giêsu, và c ng là thân ph n c a toàn nhân lo i n i tr n th trong t ng quan v i Thiên Chúa Công lý-Tình yêu.

*B y gi Chúa Giêsu nói v i h : ‘Các con t t c s v p ngã vì Ta, chính trong êm nay. Th t v y có l i vi t: ‘Ta s ánh k m c t và chiêm trong àn s t n mác’. Nh ng sau khi Ta c Ph c sinh, Ta s i tr c g p các con Galilêa. (Mt 26,31-33)*

êm kh n n c a Chúa Kitô là êm ã c sách Sáng-th loan báo trong cu c chi n c a Giacop v i Thiên Chúa d u m t. êm ó c ng là cu c s ng c a m i ng i n i tr n th n y. L i Thánh Kinh Matthieu ghi l i là l i s m Thiên Chúa ã nói trong sách tiên tri Zacharia (13,7). Ai s ánh m c t ? Ch “Ta” ây nói n chính Thiên Chúa. ây là m t cách nói c bi t m c kh i v thân ph n con ng i trong t ng quan v i Thiên Chúa.

Con ng i c d ng l i cu c s ng bậy gi và ây, l y kh n ng nh n th c và phê phán c a mình làm ánh sáng làm ra công lý do t mình, con ng i c ó « s b ánh g c » b i Tình yêu Thiên Chúa trong Chúa Kitô. Ành sáng và Thánh Th n Chúa Kitô n i cu c kh â n n c a Con Thiên Chúa s chuy n « ánh sáng con ng i », ngày “t măn”, “ch p ngã” y c c a nhân th thành êm t i v t l n v i Thiên Chúa c Ngài chúc lành.

**Công lý th t trong nhân th nay là êm kh n n kêu c u s hi n di n c a Thiên Chúa.**

Kh n n ó, kh au làm ng i ó “nh v t th ng”, nh “c n khát” tr ng k g n bó v i con ng i c a công lý (xem sách Job).

Con ng i th t-là-ng i n i nhân th là c Kitô làm ng i ã chi n u quên mình l ng nghe ý mu n c a Cha Ngài luôn n m t và luôn làm thnh (xem o n kh n n trong v n cây d u Mt 26,36-44). Cho nh h i th cu i cùng, Ngài ã th t lên: “L y Thiên Chúa, l y Thiên Chúa, t i sao Cha l i b con?” (Mt 27,46; Tv 22,2)

Nh ng d ng sau kh au và cái ch t c a Con ng i ó là gì?

<sup>77</sup> F. Nietzsche. *Ecce Homo*. Ocvres Vol. 2. Trad., Ed. Robert Laffont, Paris 1993, tr. 1198.

Là s ki n Ph c sinh.

Thiên Chúa làm cho Con ng i mang tr n kh au và s ch t c s ng l i trong vinh quang v i Thiên Chúa.

N ân Công lý ng c i, n d u, mà không m t ai làm ng i th u hi u c, nay c m c kh i tr n y n i s s ng l i c a Chúa Kitô. Vì th Phaolô qu quy tr ng trong c tin, chúng ta có c t t ng c a Chúa Kitô, ngh a là bi t c m u nhi m Tình yêu c a Thiên Chúa, Công lý c a Ngài i v i con ng i.

Con ng i Kitô ã c Chúa Cha Ph c sinh, nên cu c s ng mang s n s ch t, n i kh au d n v t con ng i tìm v Chân lý, c làm cho thành công chính trong s s ng l i c a m i ng i trong Chúa Kitô.

M t l n n a chúng ta nh c l i r ng, n Ph c sinh và C u c a Chúa Kitô bao trùm h t toàn nhân lo i, v t th i gian không gian. Nên t t c nh ng ai, nh s c m nh n C u n y, d u có bi t n tên Chúa Kitô hay không, bi t khát khao Công lý hoàn mĩ c a Tình yêu v t lên công lý tr n th , u h ng c phúc Ph c sinh y. Nói theo thánh Phaolô, h th c thi n n Công lý n y n i cu c s ng c a h , d u mi ng h không nêu lên tên ng C u Kitô.

Nh th k chu b t b vì công lý, tr c h t nh m ch nh ng con ng i nh Giacop ã chi n u v i chính mình, b “b t b ” vì n i kh au, khao khát chân lý tuy t i v t trên s th t gi t o, không y n i cu c s ng n y. Và ta c ng l u ý là tình tr ng b t b n y bám sát v i thân ph n con ng i cho n khi nó lìa tr n. Thiên Chúa luôn mĩ là Thiên Chúa n d u tr c thân ph n con ng i n i tr n th , và con ng i c ng luôn có t do, luôn chi n u và có kh n ng kh c t Tình yêu c a Ngài b t c giây phút nào trong cu c s ng c a mình. Nh ng ai còn chi n u, còn mang n i khao khát Thiên Chúa u là nh ng k thông d vào Con ng i kh n n c a c Kitô, Phúc C u .

Cu c v t l n trong Công lý, tìm Công lý, th hi n Công lý n i cu c s ng l i có th b « th gian » chuy n thành cu c u tranh, tìm quy n l c th ng tr , sát h i l n nhau gi a con ng i v i con ng i. Nói cách khác s c m nh yêu th ng nay b l m d ng dùng làm uy l c c a thù h n. Gioan tông g i s chuy n h ng t cu c v t l n h ng th ng và s h n thù, u tranh hàng ngang ó b ng hai tên g i: **N c Tr i và th gian.**

*N c ta không thu c v th gian n y.* (Gioan 18,36)

*N u th gian ghét các con, hãy bi tr ng nó ã ghét Ta tr c các con.* (Gioan 15,18)

Matthieu g i t t là “**nh ng con ng i**”:

*Các con hãy coi ch ng nh ng con ng i: h s n p các con n i các nhà h i và s ánh roi các con trong các nguy n ng c a h , các con s b i u ra tr c các quan, vua vì Ta, làm ch ng tr c h và tr c dân chúng.* (Mt 10,17-18)

Th gian n y ng t ng l m là m t lãnh v c ngoài sinh ho t tôn giáo, ngh a là sinh ho t dân s ..., ho c cu c s ng c a nh ng ng i không cùng tôn giáo v i mình. Qua câu nói c bi t trên ây c a Matthieu, v i sinh ho t con ng i ng th i c a dân Do-thái lúc b y gi , ta có th hi u th gian là quy n l c o- i.

Công lý tình yêu không phi bác quy n uy o- i trên xã h i. Chúa Kitô tuân ph c quy n uy o- i vì t c n nguyên nh ng quy n uy ó là ph ng cách th hi n công lý tình yêu c a Thiên Chúa. Nh ng th gian, nh ng con ng i khi không nh n bi t, không s ng s khao khát, tìm ki m công lý lên trên s oán xét riêng c a mình, chuy n công lý thành d ng c c a quy n l c cho chính mình, thì d u mang hình th c tôn giáo hay xã h i tr n t c, u v n là th gian. Và c Kitô ã b b t b vì c hai hình th c quy n l c n y.

Và ng c l i, nh ng k chu b t b vì công lý u m c nhiên thông d vào chính s b t b c a Chúa Kitô, d u không ph i là Kitô-h u. H c chúc phúc vì h th c s ã trong N c Tr i, h a ban cho toàn nhân lo i.

Phúc k ch u b t b vì Công lý Tình yêu là c trong N c Tr i, n c ó không có ai là k thù c a mình c , d u ó là Hêrô ê, Giu a, Philatô... N u trong s v ng v n v i tâm th c xã h i con ng i, ta g i ó là k thù ch v hành vi tàn ác c a h , thì Công lý Tình yêu s lên ti ng nh sau :

*Các con hãy yêu k thù các con; hãy c u nguy n cho nh ng k b t b các con; và nh th các con s là con c a Cha các con ng trên tr i. (Mt 5,45)*

Công lý Tình yêu không ph i i kháng, thù ngh ch v i th gi i con ng i, nh ng v t lên, ngh a là m ra m t chân tr i khác, m t cái nhìn khác.

Công lý ó không còn n i xét oán nhân qu , n i tâm tình c a Nietzsche, g i là tr thù: Không ph i hôm qua ng i không tôn giáo v i ta sát h i ta, nay ta l y tôn giáo ta th ng tr trên k thù c c a ta! C ng không ph i k sát h i anh em ta nay g p ph i tai ng là d u ch xét oán s toàn th ng c a Công lý.

Toàn th ng c a Công lý Tình yêu là toàn th ng trên nh ng k t i l i, là chúng ta t t c : chúng ta v n là nh ng k sát h i, b t b Thiên Chúa nh Nietzsche t ng nói, c h ng vinh quang s ng l i c a Chúa Kitô.

Công lý ó ã th hi n tr n v n n i Chúa Kitô, nh ng, nh Ngài ã nói, tr c khi chu kh n n :

*Ta nói th t v i con i u n y: ngay êm nay, tr c khi gà gáy, con s ch i Ta ba l n. (Mt 26, 34)*

Phêrô, ng i c ch n ch n d t nhân lo i th c thi Công lý, còn v p ngã n ba l n! **Do ó con ng th c thi Công lý v n luôn là con ng d v p ngã, y chông gai c a ng i l hành, là cu c hành trình c a nhân lo i v núi Galilêa, n i i m h n, vùng t h a, mà Chúa Kitô ã n tr c ch ón m i ng i. N c Tr i, là Chúa Kitô, ã th hi n tr n v n các m i phúc, c m c kh i trên i Galilêa.**

Phúc cho nh ng ai t ng b c, cùng nhau tìm v núi Galilêa muôn thu ó, cùng v i Chúa Kitô th hi n N c Tr i n i êm t i c a th gian và lch s con ng i, và ang hoàn thành N c Tr i ó v i Ngài.

Trên cu c hành trình c a nh ng k th c thi Công lý, s s ng l i là ngu n hy v ng và ni m vui hi n đi n ngay trong kh au và s ch t. Thánh Phaolô nói r ng :

*Ni m hy v ng c a chúng tôi, ni m vui c a chúng tôi, tri u thiên mà chúng tôi s hãnh di n là gì, n u không ph i là chính anh em, n i có s hi n đi n c a Chúa Giêsu Chúa chúng ta khi Ngài l i n? Vâng, chính anh em là vinh quang và ni m vui m ng c a chúng tôi. (I Thessal. 2,19- 20)*

**Ni m vui và hy v ng**, c a k hành trình th c thi công lý không ph i s c cái gì trong khuôn kh c a d c v ng và quy n l c, (d u cái gì ó là t t c tr n th ), nh ng là g p g Thiên Chúa n d u n i anh em mình. Vinh quang và ni m vui c a k hành trình trong o Công lý-Tình yêu n y là **nh ng con ng i**. Ni m vui ó khác ni m vui c a công lý con ng i vì công lý con ng i l y s hi u bi t c a mình d a trên nh n th c s v t làm ánh sáng. Công lý ó d a trên ol ng s v t, d a trên tính toán c a nguyên t c nguyên nhân và h u qu theo nh lu t t t y u, vô tình c a v t ch t, và d ng l i ó. Công lý con ng i h th p con ng i xu ng thành v t.

Ng i có nhi u v t, ng i ch ng c nhi u ng i khi bi n con ng i thành d ng c c a ý chí quy n l c c a mình, c xem "là ng i" h n k khác. C u cách c a th gi i ó ch còn m t mình tôi, d i nhi u d ng th c khác nhau theo d phóng c a cái tôi quy n l c n y. Nó mang tên nhân lo i ph quát, xã h i t p th , qu c c a dòng t c

mình, th ng tr c a ng mình, uy l c c a qu c gia mình và ngay c quy n bính c a tôn giáo mình.

Tr c khi chép l i bài gi ng trên núi, loan báo N c Tr i g n n i nh ng k th c thì các m i phúc, Matthieu mô t n n công lý c a Thiên Chúa n i **Chúa Kitô, ng i tìm con ng i** (g i Phêrô và Anrê xem Mt 4,18-20) và g i con ng i i theo Ngài i tìm con ng i.

Ngày t n th , con ng i s c quit n i i m h n c a Con ng i ã s ng l i là c Kitô, i Galilêa c a các m i phúc. T t c s c phán xét v vi ch ã hoàn thành **ng h a v làm ng i** c a h tr c Thiên Chúa: h ã i x v i ng i chung quanh h i x v i nh ng con ng i th t theo Công lý Tình yêu hay không?

N i tr n th ang khát khao Thiên Chúa, con ng i v a s ng s s ng con ng i kh au c a Chúa Kitô, v a th h i n s vinh quang s ng l i c a Ngài, khi hi n thân mình ph c v ng i bên c nh. M i m t k khác, m t ng i nào b t k ta g p trên các n o hành trình c a cu c s ng, là vinh quang và là ni m vui, là N c Tr i ang th h i n, y d n lui sa m c c a cô n, t mẫn và biên gi i c a h n thù.

**Ni m vui trong hy v ng!** Vì trong cu c v t l n v i Thiên Chúa, v i ng Siêu vi t, v i Chân lý n d u, t t ng c a Lão T v n ch a chan h y v ng sâu th m áy lòng ng i khi kêu g i con ng i tr v v i Th ng o là th gi i c a muôn s di u k . Kh ng t c ng mang ni m hy v ng n y, khi nêu lên ngh a khí làm ng i ph i th c thì Thiên m nh, d u bên ngoài s vi c có th b xã h i ánh giá là th t b i. Và Ph t c ng nêu lên chân lý “di t ngã” ng “Ni t bàn”, th c thì Bát chánh o, không khác l i c u nguy n c a thánh Phanxicô Assisi, con ng i c a Hy v ng, c a Hòa bình, c a Công lý tình yêu: *“Chính khi ch t mình i, là khi vui s ng muôn i.”*

**“Phúc cho nh ng k ch u b t b vì Công lý”**, vì h ã trong N c Tr i, ã ng c m t c nh v c c a con ng i bì t yêu th ng k khác nh là ng i th t, ch không ph i nh ng d ng c , v t làm tôi òi cho quy n l c t m t i. Ng i th t là Con Tr i, Con Thiên Chúa, ch không ph i m t ý ni m do trí t ng t ng c a con ng i v ra.





## Chương XIII

# PHÂN TÍCH BỐ N V N

## M I PHÚC DÀNH CHO KITÔ H U

Phúc cho các con n u ng i ta s nh c các con,  
n u ng i ta b t b các con m i cách vì Ta.  
Các con hãy trong s vui m ng và hoan h ,  
vì ph n th ng các con s l n trên tr i. (Mt 5,11-12)

*Các con là mu i t... (Mt 5,13)*

*Các con là ánh sáng th gian. (Mt 65,14)*

*Vì th ánh sáng c a các con ph i sáng lên tr c m t m i ng i, , khi th y các vi c làm t t lành c a các con, h tôn vinh Cha các con ng trên tr i. (Mt 5,16)*

Tác gi Matthieu ã vi t thành hai ph n riêng v các m i phúc: tám m i phúc u dành cho m i ng i, ngôi th ba s nhi u, và m i phúc th chín n y nh m ch riêng cho nh ng k ã bi t n Ngài và i theo Ngài.

T i sao l i ph i chia ra hai ph n nh th ?

**A - M c kh i v c Kitô,  
Ngài là N c Tr i mà m i ng i mong i**

Nh chúng ta ã phân tích ph n d n nh p, Matthieu là m t tác gi Do-thái, rao gi ng Tin M ng tr c ti p cho m t c ng oàn h u h t là g c Do-thái. Và tâm th c ng i Do-thái ng th i, khi nói n ng Thiên sai thì luôn ngh n m t v gi i phóng ch tr cho dân t c h mà thôi. ó là m t trong nh ng y u t khách quan thúc y Matthieu nói rõ h n, nh n m nh v M t c Kitô c u toàn nhân lo i.

Trong ánh sáng c a Thánh giá và s Ph c sinh c a Chúa Kitô, Matthieu soi d i l i l i h a c a Thiên Chúa s c u toàn nhân lo i c m c kh i trong C u c và trong l ch s dân Israel, dân c ch n. Thêm vào ó, t nh ng s ki n l lũng nh ba nhà o s ph ng ông n th l y Chúa Kitô khi Ngài sinh ra, n s i p cu i cùng trao cho các môn rao truy n Tin m ng kh p các dân t c, c ng nh vi c các thánh ã ch t i vào thành thánh khi Chúa s ng l i... Matthieu không nh ng nêu lên n c u cho m i ng i, m i dân t c, mà còn nh n m nh n hi u n ng c a n c u v t không gian và th i gian, các khung c nh, ranh gi i bên ngoài theo c l xã h i.

M c kh i ó th y r t rõ trong chính m i phúc n y. Ch N c Tr i, trong tám m i phúc u c xác nh là Chúa Kitô, và Thiên Chúa là *Cha* trên tr i c a m i ng i m i th i i.

c Kitô n hoàn thành, th c hi n l i Thiên Chúa h a, l i ó gieo trong lòng m i ng i t c chí kim, và nói rõ thành d u ch ng l ch s trong dân Israel.

Thánh Phaolô vi t r ng :

T t c t o v t trông i khát khao s m c kh i làm con Thiên Chúa: n u nó ã b mê l m ch ng , không ph i vì nó ã mu n s mê l m, nh ng vì ng ã nó trong s mê l m, thì nay v i ni m hy v ng nó c ng c gi i thoát kh i s nô thu c c a s h nát i vào trong s t do c a vinh quang c a các con Thiên Chúa. (Rom 8,20-21)

Sau h t h i anh em, t t c nh ng gì là th t, là cao c , là công chính, là thanh khi t, là áng m n, là áng kính, t t c nh ng gì là t t lành n i nhân c và o lý con ng i, anh em ph i l u tâm. Nh ng gì anh em ã h c bi t, ã lãnh nh n, ã nghe n i ta và nh n th y n i ta, anh em ph i th c thi...(Phil 4,8-9)

Theo danh t th n h c, ta th y c r ng, **toàn nhân lo i là chi th Chúa Kitô, là Giáo h i nhi m m u ã c thanh t y trong s ch t và s s ng l i c a Chúa Kitô. Nên m i n l c, thi n chí c a b t c ai u c g i là t t trong Con Ng i T t là chính Ngài. Thánh Th n là s S ng c a Chúa Kitô hành ng n i m i ng i, d u h không bi t n tên Ngài. Ví th , nh ng gì t t p n i h , môn c a Chúa Kitô, Kitô-h u, ph i chú tâm h c h i. ây là n n t ng th n h c v i tho i tôn giáo và n l c h i nh p v n hóa.**

M u nhi m c Kitô làm ng i l ch s trong nhân lo i i ôi v i m u nhi m c a nh ng k c Thiên Chúa ch n bi t và nh n m c kh i l ùng n y. Không ai t mình có th hi u, và c ng không ai t hào v công lao riêng gì c a mình, trong vi c mình c n c bi t làm kitô h u c . Nên c ng vì th trong bài gi ng c g i là “bài gi ng v Giáo h i h c”, Matthieu nh c l i l i Chúa Kitô v ch ng c a Kitô-h u gi a lòng nhân lo i :

B y gi các môn n g n Chúa Giêsu h i Ngài: Ai là ng i l n nh t trong N c Tr i? Ngài g i m t tr nh , em nó n gi a h và nói: Ta nói th t v i các con i u n y, n u các con không tr v tình tr ng c a u nhi, các con s không vào c N c Tr i. Ai tr nên bé nh nh tr nh y, ó là ng i l n nh t trong N c Tr i. (Mt 18, 1-4)

Tr v tình tr ng u th , (Lão t g i là “hoàn ng”) là khiêm t n ti p nh n chân lý, không tranh dành cao th p, không nh giá mình cao tr ng h n k khác, và t ni m tin vào Chúa quan phòng.

Là n i m c kh i Chúa C u toàn nhân lo i, Kitô-h u tích c c nhìn nh n có s t t lành trong n l c c a m i ng i, m i gi i, vì t t c s t t lành ó không n m ngoài n C u c a Chúa Kitô. M c kh i ó không ban cho h , trên bình di n cá nhân hay c ng oàn, m t c quy n nào n trên ng i tr c, cao h n nh ng k khác trên bình di n xã h i loài ng i.

## **B - Phúc c a Kitô-h u và s m nh truy n bá Tin M ng**

n c bi t c a Kitô-h u khi h nh n bi t N c Tr i là Chúa Kitô, nh n bi t Thiên Chúa là Cha c a mình i kèm nh ng ân phúc sau ây:

- Ch u b t b vì công lý n i Chúa Kitô.
- trong s vui m ng và hoan h .
- Ph n th ng s l n trong N c Tr i.
- Làm ch ng chân lý Chúa Kitô b ng c cu c s ng c a mình.

### **Ch u b t b vì Chúa kitô**

Nh ng i u ân phúc ó có khác gì v i tám ân phúc cho m i ng i?

Tr c h t, ta xét n t ng quan c a chúng qua hình th c hành v n c a o n

n y:  
302



- Tám m i phúc u là nh ng ph ng cách bi u l c a nh ng k “thu c v N c Tr i”. M i phúc th nh t và m i phúc th tám m ra v i “N c Tr i” và k t thúc v i “N c Tr i”.
- M i phúc th chín h u nh l p l i m i phúc th tám: Có th nói r ng, tác gi thay vì l p l i t ng m i phúc, ã dùng cách hành v n tóm g n n y.
- Và ngay m i phúc th chín, ph n cu i nêu lên ý t ng n y: “ng i ta c ng ã ng c ãi các tiên tri, nh ng k i tr c các ng i.” (Mt 5,12)

Nh th có s song song: N c Tr i là Chúa Kitô, thì các m i phúc c a con ng i nói chung c ng là các m i phúc c a môn Chúa Kitô. n ây ta hi u c rõ ràng h n n a, n i dung nh ng câu đ n nh p c a Hi n ch “Vui m ng và Hy v ng”, b n v n n n t ng c a Công ng Vaticanô II nh ngh a vai trò và t ng quan gi a Kitô-h u và c ng ng con ng i.

*Vui m ng và hy v ng, u s u và lo l ng c a con ng i ngày nay, nh t là c a ng i nghèo và nh ng ai au kh , c ng là vui m ng và hy v ng, u s u và lo l ng c a các môn Chúa Kitô, và không có gì th c s là c a con ng i mà l i không gieo âm h ng trong lòng h . (Hi n ch Vui m ng và Hy v ng, L i m u 1)*

Nh ng N c Tr i siêu vi t, n kín, c u cánh m i ng i trông ch và hy v ng, thì nay c m c kh i cho môn Chúa Kitô bi tr ng: “**N c Tr i là Ta**, c Giêsu-Kitô ã làm ng i, ch t và c s ng l i trong l ch s nhân lo i n y”. “**Ta**”, ch Thiên Chúa siêu vi t ã m c kh i cho Maisen và nhân lo i trong Giao c c : “**Ta là ng Ta là Ta**” (Xu t hành 3,14), nay mang thân xác con ng i phõ bày s hi n di n c a mình, v i mình và tr c k khác.

Nh ng t i sao n i tâm th c m i ng i, n i các n n v n hóa, ch Ta l i tr thành v n gai góc (xem Confessions c a thánh Augustinô), và c ng là c cho mê l m (n i t t ng nhà Ph t). Descartes, Kant, nh ng tri t gia nhân b n ngày nay, c ng ã am t ng r ng t c n l c v n hóa con ng i c ng kh i ut th c m c v chính cái “tôi”. Gi i áp tr l i cho v n n n n y r t là a bi t, y alchs nhân lo i phiêu l u qua nhi u c nh v c th gi i khác nhau: *tôi* trong suy t , *tôi* trong lao ng, *tôi* trong h ng th v t ch t, *tôi* trong quy n l c... Bên trên nh ng cu c phiêu l u ó, v n “cái tôi” nh m t th c m c nguyên s v n còn ó, g n bó v i nghi p con ng i n i tr n th .

Ch “**Ta**”, khi Chúa Kitô dùng nói v i các môn Ngài, không n gi n chút nào. Tông Gioan mô t m u nhi m c a ch Ta ó qua cu c i tho i c a Chúa Kitô và các tông , tr c khi Ngài ch u t n n.

*Tôma nói v i Ngài: Th a Th y, chúng con không bi t Th y i âu. Làm sao chúng con bi t o (= ng) c a Th y? Chúa nói v i ông: Ta là o (= ng), là s Th t và là s S ng. Không ai n v i Cha mà không qua Ta. N u các con bi t Ta, các con c ng s bi t Cha Ta. Ngay t bây gi các con bi t Ngài và ã th y Ngài. (Gioan 14, 5-7)*

Nh ng, tr c m c kh i y, đ ng nh không ai trong các môn hi u th t s Chúa Kitô mu n nói gì. Tr c ó Chúa Kitô ã không nói v Ngài, ã không làm phép l , ã không g i h i theo, và h ã không theo Ngài hay sao? Th mà, ngay sau l i ó, Philipê l i h i ng ay:

*Philipê nói v i Ngài: L y Th y, xin Th y hãy ch Cha cho chúng con, và nh th là cho chúng con r i. Chúa Giêsu nói v i ông: N y, Ta v i các con lâu nh th , mà con không bi t Ta sao, h i Philipê? Ai ã th y Ta là ã th y Cha. Làm sao con có th nói: Xin Th y ch Cha cho chúng con? Con không tin là Th y trong Cha và Cha trong Th y sao? Các L i Ta nói cho các con, Ta không t Ta mà nói ra: Cha là*

ng trong Ta hoàn t t m i vi c. Các con hãy tin Ta v nh ng l i y! (Gioan 14,8-11)

Cho n ngày Chúa Kitô l i n trong ngày t n th , s không ai hi u c y ch “Ta” mà Chúa Kitô dùng. Ngài v n luôn nói v i các môn Ngài, ng i di n v i Ngài, “Các con hãy tin!” .

“Ta” là u m i có l i nói, x ng hô và thi t l p t ng quan v i anh, ch... . T ng quan ó làm nên c ng ng con ng i, v t lên trên các sinh v t, c cây trong v tr . Các ch ta, các anh, các ch... con ng i v n dùng, nh ng t i sao con ng i không nh ng c m th y có m t cái gì b t n, ôi lúc còn vì ch n y mà âm gi t nhau (nh ta th ng nói “b ngã t ng tranh” ). Lão T , c Ph t và ngay c Kh ng T c ng c m nh n m t cái gì mê l m, gi t o n i l i nói con ng i. Kh ng T ph i ch ng ã d y con ru t mình ph i h c Kinh Thi có c l i nói, Kinh Thi v n là h ng kh i n t b bên kia c a th s . Nh ng b n kín bên kia là n i nào ây? Ph t ng i ngùng khi nh c n “b-ngã”, tôi và anh, vì tôi ã là gi t o thì làm sao nh n ra có k khác!

Ph i ch ng vì l i nói gi t o nên ành tâm nín t chân lý? V n hóa Hy l p qua k ch ph m *Oedipe làm vua* c a Thi hào Sophocle cho hay r ng, Oedipe “sáng m t”, “nó” nh ng th c ra không th y s th t, không bi t c ch “Ta” ông nói v mình là ai. Khi bi t mình mê l m, ông t âm mù hai m t. Nh ng mù m t hay tâm nín thì ông không vì th mà b c i trên s th t, tìm l i c l i nguyên s chân th t c a mình. Trang T , chân nh n có o, nh ng ng th i chân nh n tình tr ng b t l c c a l i nói, t ng quan gi a ng i v i ng i trong o:

*o không ph i là cu c i, nh ng cu c i không ph i là s ch i b t n g c v o... Cái nhìn t i th ng c a o và m i v t, l i nói c ng nh thnh l ng không ch a n i. Hãy v t lên l i nói c ng nh s thnh l ng nó bên trên m i cách di n t c a con ng i.*<sup>78</sup>

Trong áng sáng c tin, kitô h u nh n ra Chân lý, o, Công lý ó là c Kitô, *L i Thiên Chúa làm ng i*. T L i n y, “Ta” chân th t xu t hi n trong th gi i con ng i. Con ng i *ngôi th bas* nhi u nh bao v t khác trong t m tay và s hi u bi t, nay c g i tên *tôi, anh, ch ...*tr n ngh a trong *L i n y*. “B-Ngã”, Tôi-Anh gi t o c a quy n l c mu n th ng tr c a “ngã ch p”, nay c tr l i s công chính nguyên s c a nó trong s c u c a Chúa Kitô.

Phúc cho Kitô-h u, vì trong c tin h bi t c “Ta” chân th t ã xu t hi n trong nhân th . Tuy nhiên “Ta” ó v n v t lên m i ngôn ng c a con ng i, c ng nh s thnh l ng c a nó. Cái bi t c a Kitô-h u v “Ta” chân th t ó luôn là cái bi t trong c tin: “Các con hãy tin Ta v nh ng l i n y.”

Cu c v t l n v i Thiên Chúa bi t tên Ngài n i Giacop, nay là cu c v t l n v i Chúa Kitô th y Thiên Chúa trong L i Ngài là c Kitô. Kitô-h u b “b t b ” vì “Ta” chân th t n y, vì “Ta” ó là hi n thân tình yêu th ng c a Thiên Chúa i v i con ng i. Tình yêu ó hi n thân mình cho toàn nhân lo i c Thiên Chúa yêu. Tình yêu ó là “Ta c u ”, tôn tr ng k khác trong nhân ph m chân th c, không t v ng mu n bi n k khác thành d ng c c a ý mu n và quy n l c c a mình. Con ng i chân th t Kitô không làm m t vi c gì theo ý mình, nh ng hoàn toàn vâng ph c ý Cha ng trên tr i.

C nh v c yêu th ng, công lý m i n y, c Kitô ã chinh ph c b ng Thánh giá c a Ngài. Kitô-h u nay ch u b t b vì công lý, khi tuyên x ng ni m tin v yêu th ng c a Thiên Chúa n i c Kitô.

<sup>78</sup> Tchouang Tseu. *L'oeuvre complète XXV*, Gallimard Paris, 1980; tr. 293, 294.

## Vui mừng và hoan hỷ

Niêm này, Matthieu không nhắc lại lời chúc phúc thứ ba: “*Phúc cho những kẻ buồn khổ vì họ sẽ được ủi an.*”, nhưng nói rõ thêm: Các con hãy vui mừng và hoan hỷ. Đức Kitô đã xuống trời, ngài là Chúa nhân loại. Kitô-hu làm chứng về Công lý-Tình yêu trong sự thông đản vào sự cảm nhận niềm vui này.

Nhưng Matthieu còn ghi thêm “*vì phần thưởng các con sẽ nhận trên trời.*” Niềm vui sẽ nhận lại của Chúa đã xuống trời trong trần thế, nhưng không phải là niềm vui của trần thế. Làm chứng về sự toàn thắng của Chúa Kitô, không phải là thành tích sự thắng trận trên xã hội theo sự hiểu biết và những khía cạnh quy định của con người. Khuyết trong sách Lu-nan nói: “*trên không oán trách, dẫu không hề ngừng*” nói lên thái độ khắc thị của Nhân. Đức Chúa Kitô nói một cách tích cực về niềm vui của Thiên Nhân đã thực sự hoàn thành niềm Ngài.

Ngay trong đau khổ, chịu tra tấn, sỉ nhục, bị bắt bớ, Đức Kitô nói Phúc âm Matthieu không nói lên một lời oán trách. Và ngược lại, Ngài đã tự nguyện theo Ngài phải tha thứ bằng mọi giá vì những xúc phạm của kẻ khác đã gây ra cho mình (xem Mt 18,22). Luca, nhắc lại lời của Chúa Kitô khi chịu đóng đinh trên núi s: “*Lạy Cha, xin tha cho họ; họ không biết họ đang làm gì.*” (Luca 23,34)

Đức Chúa Kitô là công lý của Thiên Chúa, chính là niềm vui không Kitô-hu nhân loại. Họ sẽ làm chứng về niềm vui đó một cách nhưng không. Chúa Kitô không oán trách, thù, phê phán kẻ bắt bớ, tra tấn, giết hại Ngài. Phần duy nhất của Ngài là xin Chúa Cha tha cho vì họ đang làm điều đó, vì họ không biết họ đang làm gì. Kitô-hu làm chứng về Ngài cũng không thể có thái độ nào khác hơn.

Trong sách của Chúa Kitô, xem ra là sự thật bị, niềm vui cùng các theo công lý của con người, nhưng niềm thật bị bên ngoài đó, Thiên Chúa Cha đã vinh hiển Ngài trong Phôi sinh. Kitô-hu cũng như những bậc thánh bị bên ngoài như Ngài, chứng kiến những ngày tháng lịch sử của mình, của Giáo hội rớt tang thương, nhưng chính đó là dấu chứng Thiên Chúa Cha đang phôi sinh lại trần thế trong sự cứu rỗi của Chúa Kitô.

Vui mừng và hoan hỷ vì niềm vui sẽ nhận lại của Chúa Kitô còn là niềm hy vọng của sự sống linh thiêng Ngài, cùng với những người nhân loại đang sống Ngài, niềm Ngài đã hứa, bên cạnh Thiên Chúa Cha.

## Sự sống: niềm tin và ánh sáng thiên gian

Muối, là chất làm cho sự sống bình thường của sinh vật sống lại. Nó nói lên hình ảnh tiêu cực về tình trạng trí tuệ sự thay, chóng qua, những gì đang đứng lên sự sống sinh. Muối thay ánh sáng cũng là một nội dung về hai cách nói. Cuộc sống Kitô-hu trong trần thế làm chứng về Đức Kitô chủ yếu là làm cho sự chóng qua của lịch sử tạm thời sống sự sống sinh của sự sống lại của Chúa Kitô. Ánh sáng hình ảnh của sự sống không phải là ánh sáng mê mẩn do trí tuệ của con người, nhưng là Chân lý của Thiên Chúa của Chúa Kitô.

Làm chứng, theo Matthieu, không phải chỉ dựa vào việc suy nghĩ suông, nhưng thực hành do chính cuộc sống của mình, niềm việc làm ngay lành của mình. Vì Lời Thiên Chúa nói về nhân loại là Ngôi Hai làm người, hiện thân mình cứu rỗi.

Không ai làm chứng bằng sự sống bằng cách khác nhau chân sự thật bao giờ. **Làm chứng là sự thật hiện diện trong lời nói của mình, nhưng nghe từ do từ Chân lý.**

Cũng như Kitô-hu hay Giáo hội hiện thực làm chứng Tin Mừng như thế. Cũng như đó khác về việc sống xã hội trần thế, vì không một yếu tố nào của trần thế ràng buộc, chế tài, nhưng phải gia nhập vào thân thể của Chúa Kitô, ngoài sự do của mình.

Làm chứng cho chân lý tình yêu là thực thi tình yêu của Chúa Kitô trong hành động của chính mình, thể hiện ra trong xã hội của mình.

Và nh ̄ th , ánh sáng c a các con ph i sáng lên tr ̄ c m t m i ng ̄ i , khi th y  
vi c làm t t lành c a con, h ̄ th y ̄ c vinh quang c a Cha các con ̄ ng trên tr i.  
(Mt 5,16)

Nói cách khác, làm ch ̄ ng Công lý-Tình yêu không th ̄ không chân nh n t do c a  
k ̄ khác. **Làm ch ̄ ng cho ̄ ng em l i t do toàn v n cho con ng ̄ i kh i u t  
vi c tôn tr ng t do c a k khác c nh mình.** Vì N ̄ c Tr i c a Chúa Kitô không có ai là  
tôi t c a ai theo ngh a tr n th , nh ̄ ng “*Các con là b n h u c a Tā*” (Gioan 14,14)

Tóm l i phúc c a Kitô-h u là b n Chúa Kitô, chia s ̄ s ̄ ng c a Ngài, c ng tác v i  
Ngài hoàn thành N ̄ c c a Thiên Chúa. Trong cu c s ng làm ch ̄ ng nhân n y, h i th  
Thiên Chúa, Thánh Th n là s ̄ s ̄ ng c a Chúa Kitô s ̄ chi n th ng y u hèn c a con ng ̄ i  
h , qua chính cu c s ng c a h , m i ng ̄ i nh n ra phúc làm ng ̄ i tr n v n, t c là  
làm con Thiên Chúa, chia s ̄ s ̄ ng th n linh c a Con Ngài. S ̄ s ̄ ng ó là “*yêu Thiên  
Chúa và yêu con ng ̄ i trong ̄ c Kitô.*”





## Chương XIV

### Thức hiên Nợc Trĩ thu c v nh ng ng ì nghèo

Tin Mừng cho con ng ì tr n th , L ì c a Thiên Chúa nói v ì nhân lo ì, là chính Chúa Giê-su-Kitô ã nh p th làm ng ì, ã chu kh n n và ã c Chúa Cha ph c sinh.

Nợc Trĩ là chính Chúa Giê-su-Kitô, ng ã th c hi n s s ng c a Ba Ngôi Thiên Chúa n ì tr n th .

Mang thân ph n con ng ì tr n th nh chúng ta, Chúa Giê-su-Kitô loan báo **H nh phúc c a thân ph n làm ng ì ù là K Nghèo**, ng ì ói khát Thiên Chúa.

Thánh tông Gioan ã vi t:

*Bi tr ng m i s t nay ã hoàn t t, Chúa Giê-su nói, m i l i Kinh thánh c th c hi n y : **Ta khát**.* (Gioan 19,28).

Con ng ì s ng trong lch s , trong th ì gian, t ng r ng m i s ch có « *bánh* » làm no y, ch c gi ì quy t theo s c l c con ng ì theo tiêu chu n c a « *bánh* » n y. Và m ì c u c s ng con ng ì, c ng nh v n m nh c a toàn nhân lo ì k cùng r ì c ng r ì vào vòng ví c a bánh ó.

D ng l ì n ì th ì tr n th , tìm ki m c u cánh, ý ngh a ì mình ch v ì ch t l ì u, ph ng ti n tr n th : quy n l c, tài trí, v t ch t, ti n c a... là l m r ì, ó là ng ì ì “giàu”, là t m ãn mù quáng, và kiêu c ng.

Chúa Giê-su-Kitô, L ì Thiên Chúa, n nói m t chân lý khác: *Ngài khát*.

Cu c ì con ng ì, lch s nhân lo ì trong th ì gian, là s thêm mu n m t cái gì Tuy t ì v t lên trên khung bầy gi và ãy c a tr n th .

Ngài không nh ng ch ng th c nh ng khát v ng Tuy t ì n ì con ng ì t ngày t o d ng cho n ngày t n th , nh ng còn bi u l h nh phúc c a nh ng k nghèo trong th n trí. Ngài còn m c kh ì thêm r ng t t c nh ng khát v ng ó phát xu t t chính Ngài và s c th a m ãn do n c u c a Ngài: K khát trên thánh giá ã c no th a khi c Cha Ngài cho s ng l ì và v nh v ì n bên Cha Ngài.

Tin Mừng v ng ì nghèo trong tr n th c hoàn thành trong ni m vui s ng l ì n y.

S s ng l ì c a Chúa Giê-su-Kitô, c u cánh c a k nghèo trong thân ph n làm ng ì n ì tr n th , nay là ngu n hy v ng cho m ì m t thành ph n c a nhân lo ì.

Khi Ngài s ng l ì, Ngài nói v ì các ng ì ph n th m vi ng m Ngài r ng:

*Các con ng s , các con hãy loan báo cho anh em Ta r ng h **ph ì ì v Galilêa và ó h s g p Ta**.* (Mt 28,10)

Và các tông ã nghe theo l ì n y:

*V ph n m ì m t môn , h ã v Galilêa, n ì m ì n núi mà Chúa Kitô ã h n g p.* (Mt 28,16)

Giáo h ì, c ng ng Kitô-h u c Chúa Kitô s ng l ì h ng p núi vùng Galilêa. Matthieu t n ì vùng t Galilêa n y, tr ì m ì, t m ì c a cu c s ng Kitô-h u:

- Galilêa c a các dân t c, n i ánh sáng m c lên t c i ch t (xem Mt 4,2-10).
- Galilêa n i kh i phát Tin M ng c u : “*Các ng i hãy hoán c i, vì N c Tr i g n.*” (Mt 4,17)
- Galilêa n i Thiên Chúa i tìm con ng i, g i h làm môn , c ng tác v i Ngài. (xem Mt 4,19)
- Galilêa n i Chúa Kitô loan báo Tin M ng N c Tr i và ch a lành con ng i. (xem Mt 23)
- Galilêa trên núi, n i Chúa Kitô m c kh i v Ngài là K Nghèo, là Phúc cho nh ng ai chia s cu c s ng c a Ngài. (xem Mt 5,1-16)
- Galilêa là Giao c m i gi a con ng i và Thiên Chúa, th hi n n i ng Kitô ph c sinh. Galilêa, n i môn Chúa Kitô ph i n g p ng ã Ph c Sinh ( Mt 28,10); và là n i các tông , giáo h i « tông truy n » ã n g p Chúa Kitô (Mt 28,16)â.

### ***N i Galilêa, ánh sáng m c lên***

Trong êm t i, Giacop ã v t l n không ng i ngh “K Gi u M t” nói lên tên mình. Vì khao khát tìm Tuy t- i h t s c l c mình nên Giacop c i tên thành Israel :

*Ng i ta s không g i ng i là Giacop n a, nh ng là Israel. Vì ng i ã can c ng tr c Thiên Chúa, và ng i s th ng m i ng i.* (St 32, 29)

Giacop ã v n xin :

*Xin Ngài m c kh i cho tôi tên Ngài.* (St 32,30)

Và Galilêa, Thiên Chúa ã hoàn thành c nguy n c a toàn nhân lo i khao khát tìm Ngài qua hi n thân c a Giacop-Israel. Thiên Chúa nay ã áp tr n i mong ch : **Giêsu-Kitô, K Nghèo là tên c a Thiên Chúa làm ng i,** t ánh sáng n y m i ng i g i **Thiên Chúa là Cha mình.**

Sau khi Chúa Kitô s ng l i, Kitô-h u, c ng ng dân Thiên Chúa, là c ng ng nh ng con ng i l hành v núi Galilêa, n i nh ng con ng i nghèo c chúc phúc, n i K Nghèo c a Thiên Chúa là Chúa Kitô h n g p nh ng ng i con Thiên Chúa.

Trong cu c l hành ó, Chúa Kitô i bên c nh con ng i, nh Ngài ã h a :

*Và Ta, Ta v i các con mãi mãi cho n ngày t n th .* (Mt 28,20)

### ***N i Galilêa, K Nghèo Giêsu-Kitô m i g i con cái Israel th ng h i, canh tân***

Giacop nghèo, k su t i tìm ki m Thiên Chúa không còn nh n ra hình nh mình n i con cái “Israel”. “Israel” b y gi tr thành m t dân t c tìm vinh quang và quy n l c c a mình d a trên tiêu chu n tr n th .

Gioan T y gi ã th c t nh h :

*Các ng i hãy n y sinh m t qu x ng h p v i s th ng h i và ng t ngh r ng: Chúng tôi có Abraham là t ph . Vì tôi nói cho các ng i hay, Thiên Chúa có th , t nh ng viên á n y ây, làm m c lên nh ng con cái thu c v Abraham.* (M63,9)

Th ng h i, tr v là v t qua cu c s ng, công lý c a Israel c :



N u công lý c a các con không v t lên công lý c a ng i ký l c và bi t pháí, các con ch c ch n s không vào c N c Tr i. (Mt 5,20)

Không nh ng th , Chúa Kitô còn nêu lên r ng cu c s ng c c a Israel ó áng nh n b y l n, ngh a là vô s nh ng l i chúc d :

*Kh n cho các ng i, ký l c và bi t pháí gi hình, các ng i ã c n không cho nh ng con ng i n v i N c Tr i...*

*Kh n cho các ng i, ký l c và bi t pháí gi hình, các ng i gi ng nh ng m tô vô!...* (Mt 23,12; 27)

Ai là ký l c và bi t pháí, n u ó không ph i là Kitô-h u chúng ta hôm nay?

Hãy i chi u cu c s ng c a Chúa Kitô trong tr n th v i n p s ng c a ký l c và bi t pháí ng th i c a Ngài, và hãy i chi u cu c s ng m i m t chúng ta, c a n p s ng o trong c ng ng chúng ta v i n i dung bài gi ng trên núi, chúng ta s th y ngay cu c s ng chúng ta th c s ang r p theo khuôn m u nào:

- Chúng ta b c i theo M t c Kitô, ch t tr n tru ng trên thánh giá, ng ã t ng nói v v ng qu c c a mình: *"Nh ng con ch n có hang và chim tr i có t , Con ng i l i không ch t a u."* (Mt 8,22), ng n th c hi n lòng th ng xót c a Chúa Cha, g i k t i l i (xem Mt 9,13), ng n h u h . (xem Mt 20,18)...

hay

ã t lâu, chúng ta là hình nh c a nh ng con ng i c mà Chúa Kitô phi n trách :

*H bu c nh ng gánh n ng và t vào vai ng i ta, nh ng chính h , h không dám ng n u ngón tay. Trong m i s h làm là ng i ta l u ý. Vì th h làm l n cái h p ng L Lu t bu c trên tay và n i dài tua áo ghi chép L i Kinh Thánh. H thích chí m ch cao trong các b a tí c, ng i gh u trong các nhà h i, sum soe trên các công tr ng và mu n ng i ta g i mình là 'Rabbi'. (Mt 23,4-7)*

- Chúng ta s ng trong s s hã i c a con ng i c

hay

chúng ta tin t ng, an bình, hiên ngang trong n s ng l i c a Chúa Kitô: làm con Thiên Chúa và anh em v i m i ng i.

*Các con ng s gi nh ng ng i gi t thân xác nh ng không th gi t c linh h n... Vì th các con ng s hã i. (Mt 10, 28; 31)*

*Ph n các con, các con ng ai g i mình là th y; vì các con ch có M t Th y, và t t c chúng con u là anh em. (Mt 23,8)*

- Chúng ta t ng s ng o là ch xây c t nh ng thánh ng nguy nga, t ch c nh ng ngày h i h e ngo n m c, và b t ch p nh ng ng i kh n kh , tù ày, thi u n, thi u m c, thi u h c, thi u tình th ng vây quanh chúng ta.

Ng i nghèo c a Thiên Chúa là c Kitô s h o bên tai chúng ta :

*Kh n cho các ng i, ký l c và bi t pháí gi hình, các ng i xây m cho các tiên tri và trang trí các m ph n c a các k công chính, và nói r ng: N u chúng tôi c s ng trong th i t tiên chúng tôi, h n chúng tôi s không hùa theo h mà máu các v tiên tri. (Mt 23, 29-30)*

Và :

*Ta nói th t v i các con i u n y, khi các con làm vi c ó (cho k ói n, cho k khát u ng, cho k rách có áo m c, th m vi ng k au y u, tù ày...) cho m t trong nh ng k bé m n n y trong anh em Ta, là các con ã làm cho chính Ta. (Mt 25,40)*

- Chúng ta t ng nh cao c a s ng o là chỉ m cho c m t chút quy n nào ó trong Giáo h i theo nh m u m c tr n th , là hô to l y Chúa, l y Chúa su t ngày ngoài mi ng, là làm th t c l nghi tôn giáo, xem nh i xin m t th thông hành c u cho ph n r i riêng cho mình trong t ng lai.

Nh ng K Nghèo t núi Galilêa c nh t nh cho chúng ta hay r ng :

*Không ph i c nói v i Ta: L y Chúa, l y Chúa mà ng i ta s vào c N c Tr i, nh ng là làm theo ý Cha Ta ng trên tr i. Nhi u ng i ngày ó s nói v i Ta: L y Chúa, l y Chúa, không ph i chúng con ã không nhân danh Th y mà nói tiên tri sao? Không ph i chúng con ã không tr qu nhân danh Th y sao? Không ph i chúng con ã không nhân danh Th y làm nhi u phép l sao? B y gi Ta s nói th ng v i h : “Ta ch a bao gi bi t các ng i, hãy i xa Ta, các ng i là nh ng k b t chính.” (Mt 7,21-23)*

K nghèo, n c Thiên Chúa trong tr n th , ng C u Giêsu-Kitô ã t h y thân mình, t c v Th n thánh c a mình, vì yêu th ng và th c hi n lòng nhân h u c a Chúa, ã mang h t t i k khác, không tìm gì cho mình h n là cho và cho n c m ng s ng mình.

Và khi ã cho h t vì yêu th ng, thì Chúa Cha ban cho Ngài s s ng l i.

Chúa Kitô, k nghèo, k yêu th ng n ch t c thân mình, ó chính là Thiên àng n i tr n th . Và trong Tình yêu Chúa Kitô, Phaolô ã th y **vinh quang cu c s ng o c a tông Chúa chính là ng i anh em mình.**

*Anh em r t yêu m n và lòng tôi ao c, ni m hân hoan và tri u thiên c a tôi...(Phil 4,1)*

**Thiên àng có th âu ngoài Thiên Chúa và ng i anh em mà ta thèm khát và yêu th ng!**

Trên b c ng l hành v Galilêa, n i Chúa Kitô h n, m i Kitô-h u c ng nh toàn c ng ng dân Chúa t ng b c l ng nghe ti ng nói c a Thánh Th n canh tân cu c s ng mình và th c hi n N c Thiên Chúa n i con ng i nghèo Giêsu-Kitô khát khao Thiên Chúa và con ng i :

*Các ng i hãy hoán c i, vì N c Chúa th t g n. (Mt 4,17)  
Phúc cho các ng i nghèo trong th n trí, vì N c Tr i thu c v h . (Mt 5,3)*



## M c l c

### Ph n I

## c Giêsu-Kito â là ng i nghèo, là phúc

*D n nh p*

### CH NG I H NH PHÚC VÀ TIN M NG

1. Chính c Giêsu-Kitô là Phúc
2. Phúc âm và ng i nghèo
3. Phúc âm và s s ng Chúa Kitô trong nhân lo i

### CH NG II PHÚC LÀ N C TR I TRONG PHÚC ÂM MATTHIEU

1. Nh n nh t ng quát v Phúc âm Matthieu
2. Ph ng cách ph i trí b n v n bài gi ng trên núi
3. H nh phúc c a nhân lo i chính là c Giêsu-Kitô, Th ng làm ng i
  - a. M c kh i v c Giêsu-Kitô trong Phúc âm th i th u (Mt 1,2)
  - b. Loan báo v c Giêsu-Kitô là N c Tr i g n (Mt 3,3-4)
  - c. N c Tr i là c Giêsu-Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa làm ng i (Mt 3, 13-17)
  - d. Con Thiên Chúa và th n t ng c a c mu n con ng i
  - e. c Kitô là ánh sáng muôn dân, là N c Tr i g n (Mt 4, 12-14)
  - f. H nh phúc và th gi i con ng i (Mt 4,18-25)

CH NG III **BÀI GIẢNG TRÊN NÚI**  
**N CTR I GI A NHÂN LO I**

1. Phân tích b n v n
2. Phân tích a ti u o n các m i phúc Mt 5,3-12
3. Nhận xét gì chúng ta có thể khám phá c t hình  
th c phân tích a v n b n

**Phần II**  
**CÁC M I PHÚC**

CH NG IV: **Phân tích b n v n**  
**PH N D N NH P Mt 5, 1**

*th y*  
*các ám ông*  
*Ngài i lên núi*  
*lên núi*  
*Ngài ng i xu ng*  
*các môn Ngài n g n Ngài*  
*và c t ti ng, Ngài d y h , nói r ng*  
M t vài nh n xét t ng quát:  
Phúc, Ng i nghèo và N c Tr i

CH NG V **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH NH T**

*Phúc*  
*Nghèo*  
Nhận xét tranh luận chung quanh ch i nghèo:  
a. Tiên ki n v h u th h c  
b. Tiên ki n o c v n hóa  
c. Ti n ki n chính tr , xã h i  
c Kitô, con ng i nghèo  
N c Tr i  
T ng k t câu v n

CH NG VI **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH HAI**

Hình th c v n ch ng  
Nh ng k hi n lành

CH NG VII **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH BA**

Bu n kh  
An i trong hy v ng Ph c sinh

CH NG VIII **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH T**

Con Ng i ói khát Giêsu-Kitô  
c Giêsu-Kitô, Ng i công chính  
ói khát Thiên Chúa siêu vi t  
H s no th a  
Môn Chúa Giêsu-Kitô và phúc ói khát công lý  
Công lý t Thiên Chúa và lu t l xã h i

CH NG IX **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH N M**

c Giêsu-Kitô là lòng th ng xót c a Thiên Chúa  
Ng i th ng xót c chúc phúc

**Ph ính** Bài gi ng c a H ng y Albert Decourtray

CH NG X **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH SÁU**

- A. Hình th c câu v n  
B. N i dung: Tâm h n trong s ch  
S th y

CH NG XI **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH B Y**

- I- Hình th c v n ch ng c a câu v n  
II- N i dung  
\* Hòa bình

*A. Hòa bình trong C u c, n i l ch s dân Israel*

- Nh m t k ni m
  - Hòa bình là giao c
  - Israel, Hòa bình là v t l n v i Thiên Chúa n kín
  - Hòa bình là v t qua
  - Hòa bình là hoa trái c a công lý
- B. Hòa bình là c Giêsu-Kitô, ng c u nhân lo i*

**Ph ính**

- I- Hòa bình theo v n hoá Vi t-nam  
II- Hòa bình theo Nho h c  
III- Hòa bình theo Lão h c  
IV- Hòa bình n i c a Ph t

CH NG XII **Phân tích b n v n**  
**M I PHÚC TH TÁM**

Hình th c v n ch ng  
Công lý  
L lu t  
*Làm tr n công lý*  
*V t lên l lu t*  
B b t b

CH NG XIII **Phân tích b n v n**

**Phúc cho Kitô h u**

- A. M c kh i v c Kitô: Ngài chính là N c Tr i mà  
m i ng i mong i
- B. Phúc cho Kitô-h u: s m nh truy n bá Tin M ng
- Ch u b t b vì Chúa Kitô
  - Vui m ng và hoan h
  - S ng a : mu i t và ánh sáng th gian

CH NG XIV **TH CHI NN CTR I THU CV**  
**NH NG NG I NGHÈO**

N i Galilêa, ánh sáng m c lên  
N i Galilêa, K Nghèo Giêsu-Kitô m i g i con cái  
Israel th ng h i, canh tân  
M c l c

Tài li u trích d n



## Tài Liệu Trích Dẫn

- Benoit, P. & Boismard, M.E. *Synopse des Quatre Evangiles en français*, Paris, Ed. Du Cerf, \* 1971, \*\* 1972.
- Cardinal Decourtray. "Chúa Giêsu và S Tôn Tr ng Ng i Khác" B n d ch trong *T p San nh H ng*, s Mùa ông 1994, tr.112-115.
- Cardinal Ratzinger. "L'Evangile et le Cathéchisme." Trong *30 Jours*. S 2, 1994.
- Cérémonial*. Séraphin Couvreur, trad., Paris, Ed. Cathasia, 1951.
- Charpentin, E. *Lecture de l'Evangile selon Saint Mathieu*, Cahier Evangile, Paris, Ed. du Cerf, 1974.
- D ng Qu ng Hàm. *Vi t Nam Thi V n H p Tuy n*. Saigon, B Qu c Gia Giáo D c, Trung Tâm H c Li u, 1968.
- Dupont, J. *Le Message des Béatitudes*. Cahiers Evangiles, Paris, Ed. du Cerf, 1978.
- i H c*. In l n th hai, Saigon, B Giáo D c, Trung Tâm H c li u, 1970.
- ào Duy Anh. *Vi t Nam V n Hóa S C ng*. Hà N i, Quan H i Tùng Th , 1938.
- Eschyle. *Théâtre complet*, trad. Emile Chambry, Paris, GF, 1964
- Jérémiás, J. *Paroles de Jésus*. Paris, Ed. du Cerf. 1963.
- Kh ng C p Trung Dung* (B n Hán v n). Saigon, B V n Hóa Giáo D c, Trung Tâm H c li u, 1972.
- Kinh Th* (B n Hán V n). Saigon, B V n Hóa Giáo D c, Trung Tâm H c Li u, 1965.
- La Bible de Jérusalem*. Paris, Ed. Cerf, 1973.
- L nh Nam Chích Quái*. B n d ch c a Lê H u M c, in l i t i Hoa K , Tân Vi t, 1982.
- Lu n Ng* . 3 t p. Saigon, B V n Hóa Giáo D c Và Thanh Niên, Trung Tâm S n Xu t H c Li u, 1975.
- M nh T* . (b n Hán v n), Saigon, B Giáo D c, Trung Tâm H c Li u, 1972.
- Nghiêm To n. *Lão T o c Kinh*. Saigon, Khai Trí, 1970.
- Nguy n Du. *Kim Vân Kì u*, B n Vi t-Pháp c a Nguy n V n V nh, Saigon, Khai Trí, 1970.
- Nguy n Duy C n. *Trang T Nam Hoa Kinh*. Saigon, Khai trí, 1963.
- Nietzsche, F. "L'Antéchrist", trong *F. Nietzsche - Oeuvres*, vol. 2, Trad., Paris, Ed. Robert Laffont, 1993, tr. 1033-1103.
- Nietzsche, F. "Le Gai Savoir" trong *F. Nietzsche - Oeuvres*, vol. 2, trad., Paris, Ed. Robert Laffont, 1993, tr. 3-265.
- Nietzsche, F. "Ecce Homo", trong *F. Nietzsche - Oeuvres*, vol. 2, trad., Paris, Ed. Robert Laffont, 1993, tr. 1107-1198.
- Phan B i Châu. *Chu D ch*. Saigon, Khai Trí, 1969.
- Scheler, Max. *Nature et formes de la sympathie*, trad. de M. Lefebvre, Paris, Payot.
- Sophocle. *Théâtre complet*, trad. Robert Pignarre, Paris, GF, 1964
- Tchouang Tseu*. L'Oeuvre Complète XXV, Paris, Gallimard, 1980.
- Thánh Công ng Chung Vaticanô II*. à l t, Giáo Hoàng H c Vi n Thánh Piô X, 1972.
- The Greek New Testament*. Stuttgart, UBS, FRG, 1990.
- Thích Mãn Giác. *L ch S Tri t H c n* . Saigon, i H c V n H nh, 1967.
- Tr n Tr ng Kim. *Nho Giáo*, Sài-Gòn, B Giáo D c, 1971.
- Vocabulaire de Théologie Biblique*. 6è Ed., Paris, Ed. du Cerf, 1988.
- Voilquin, J. *Les Penseurs Grecs avant Socrate*. Paris, G. F., 1964.
- Walpola Rahula. *L'Enseignement du Bouddha d'après les Textes les Plus Anciens*. Ed. Seuil, Paris, 1961.

